ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

103

MINH HỌA: ĐÀO QUÝ HÙNG K26

TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY

DI CHÚC CỦA VUA
TRẦN NHÂN TÔN

Con dân Việt Nam không khỏi giật mình trước lời cảnh báo cách đây hơn 8 thế kỷ của minh quân nhà Trần về đại họa cho dân tộc đến từ phương Bắc. Bây giờ đại họa mất nước đang biến thành sự thật. Là con dân Việt Nam, chúng ta ngày đêm phải luôn luôn ghi nhớ lời cảnh báo đó của tiền nhân.

Vua Trần Nhân Tôn căn dặn :

Các người chớ quên:

Chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo.

Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo.

Cho nên cái hoạ lâu đời của ta là hoạ nước Tàu.

Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải.

Các việc đó, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn.

Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước.

Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp.

Không thôn tính được ta, thì gậm nhấm ta.

Họ gậm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích .

Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn:

"Một tấc đất của Tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác" .

Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một LỜI DI CHÚC cho muôn đời con cháu " .

Cung Chúc Tân Xuân 2015

Kính chúc

Toàn Thể Gia Đình Võ Bị,

Thân Hữu và Bảo Quyến

Một Năm Mới An Khang,

Hạnh Phúc và Thịnh Vượng.

* Ban Chấp Hành Tổng Hội
* Hội Đồng Giám Sát & Tư Vấn
* Tập San Đa Hiệu

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ TRẦN VỆ K19

Chủ Bút
Cựu SVSQ NGUYỄN PHÁN K24

Tổng Thư Ký Tòa Soạn
Cựu SVSQ NGUYỄN TRUNG VIỆT K21

Trị Sự
Cựu SVSQ NGUYỄN DUY NIÊN K27

Phụ tá Trị Sự
Cựu SVSQ DIỆP QUỐC VINH K27

Thủ Quỹ
Cựu SVSQ PHAN VĂN LỘC K30

Phụ Tá Thủ Quỹ
Cựu SVSQ ĐÀO QÚY HÙNG K26

Trình bày & Hình ảnh

NGUYỄN TRUNG VIỆT K21
ĐÀO QUÝ HÙNG K26
HUỲNH TIẾN K28
NGUYỄN XUÂN QUÝ K31

Phát Hành

HỘI VÕ BỊ /NAM CALIFORNIA
NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH K26

Hộp thư Tòa Soạn

DA HIEU MAGAZINE
P.O.Box 8628
Fountain Valley, CA 92728

Email của tòa soạn:
dahieu1515@gmail.com

Số điện thoại: 714 709 5348

VỚI SỰ CỘNG TÁC:

- Nguyễn Hoàng Anh
- Yên Chi
- Nguyễn Hoàng Dũng
- Đại Dương
- Lê Viết Đắc
- Đinh Tiến Đạo
- Trần Trung Đạo
- Trạch Gầm
- Nguyễn Đông Giang
- Mặc Giao
- Cao Văn Hải
- Ấu tím-Như Hoa
- Tammy Huỳnh
- Nguyễn Phúc Sông Hương
- Phạm Kim Khôi
- Võ Văn Lê
- Điệp Mỹ Linh
- Phạm Tín An Ninh
- Hoa Trang Nguyên
- Minh Nguyệt
- Lê Nguyên Ngữ
- MH.Hoài Linh Phương
- Văn Quang
- Trần Minh Quân
- Vũ Văn Táp
- Nguyễn Đức Thạch
- Nguyễn Xuân Thắng
- Trần Văn Thế
- Ngô Kim Thu
- Sông Thu
- Tường Thúy
- Hương Thủy
- Trần Hoài Thư
- Phạm Văn Tiền
- Khánh Trang
- Kathy Trần
- Vũ Hy Triệu
- Trần Mộng Tú
- Nguyễn Tiến Việt
- Vi Vân
- Trần Phong Vũ
- Trần Như Xuyên

MỤC LỤC

Di Chúc của vua Trần Nhân Tôn		2
Chúc Tết		3
Tòa Soạn Đa Hiệu		5
Mục lục		6
Lá thư Chủ Nhiệm		8
Đôi lời tự bạch		10
Những Sự Kiện năm 2014	Việt Long K23	22
Sức mạnh Truyền Thông	Trần Văn Thế K19	33
Nguy cơ đệ III thế chiến lồ lộ	Đại Dương	42
THƠ_Những Bài Thơ Ngày Cũ	Vũ Hy Triệu K28	51
THƠ_Nhớ Xuân Đà Lạt	Võ Văn Lê K25	53
Mơ ước mùa xuân	Trần Trung Đạo	55
Tiếng hát Chiều Xuân	Điệp Mỹ Linh	62
Những Đồng tiền Mừng Tuổi	Hương Thủy	77
Mùa Xuân trên những nỗi buồn	Hoài Linh Phương	84
THƠ_ Mừng Xuân Ất Mùi	Minh Nguyệt	91
FORMOSA	Đinh Tiến Đạo K24	92
Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu	Trần Phong Vũ	97
Em mơ gặp "Bác" Hồ	Kathy Trần	106
Sài Gòn của em	Ngô Kim Thu	112
Về quê ăn Tết	Trần Mộng Tú	122
THƠ_Điếu thuốc Ngày Xưa	Trạch Gầm	127
THƠ_Thả Ngựa	Nguyễn Đ.Thạch K24	129
Lá thư Canada	Mặc Giao	130
Lá thư Paris	Khánh Trang	143
Lá thư Úc Châu	Trần Minh Quân K31	148
Lá thư Sài Gòn	Văn Quang	157

Sắc màu Chinh Chiến cũ	Minh họa Huỳnh Tiến	172
THƠ_ Đồi Gió 169	Nguyễn P.Sông Hương	173
Táo Quân	Vũ Văn Táp K28	176
Bá Hòa	Phạm Tín An Ninh	179
Chữ Tình	Như Hoa-Ấu Tím	188
Câu Chuyện Biệt Động Quân	Hải Cao K25	193
THƠ_ Bài thơ Kỷ Niệm	Lê Yên Chi	196
Cuộc hội ngộ 50 năm Khóa 21	Trần Như Xuyên	197
Lâm Viên Ngày cũ	Lê Yên Chi	203
K24_ 47 Năm Một Thời Để Nhớ	Lưu Xuân Phước	209
Món Quà Tình Thương	Phạm Văn Tiền K20	213
THƠ_Hẹn cuối tuần	Phạm Kim Khôi K19	218
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu	Tổng Hợp	219
Bài Thơ Sông Hàn	Nguyễn Đ. Giang K19	242
Mệ Tám	Hoa Trang Nguyên	244
Truyện ngắn Con Lượm	Chu Thụy Nguyên K24	256
Tiểu Đoàn 157	Lê Trịnh Thanh	262
THƠ_Nhớ Núi Thương Rừng	Trần Trung Đạo	276
Anh là Áng Mây Trôi	Vi Vân	278
Vài ý nghĩ nhân đọc Bài Thơ Cũ	Trần Hoài Thư	289
Nắng Chiều vẫn đẹp	Tường Thúy	292
Thông Cáo chung	Nguyễn Phán K24	307
Giới thiệu thơ của Lãm Thúy	Sông Thu	308
NHẠC_Lòng chỉ nhớ về Cố Hương	Thơ Đ. Giang_Nhạc Thu Lai	310
Tổng Kết Tài Chánh	Thủ Quỹ	312
Trả lời Thư Tin	Sông Thu	320
Quy Định của Đa Hiệu	Tòa Soạn Đa Hiệu	328

Lá Thư Chủ Nhiệm

Kính thưa quý NT và toàn thể qúy Cựu SVSQ/TVBQGVN
Kính thưa quý h
Cùng các cháu Thanh Thiếu Niên a Hiệu

Trong không khí tư g b ng h Mùa Xuân Mới 2015 ết t , thay mặt Ba u Hành Tập Sa a Hiệu, tôi Cựu SVSQ Trần Vệ Khóa 19, Tổng Hội T ưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kiêm Chủ nhiệm Tập sa a Hiệu xin kính chúc toàn thể Một ă Mới Dồi Dào Sức Khoẻ, An Khang, h h h nh ư ợng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2014-2016 ũ g xin gởi ến Quý v Tập sa a Hiệu số 103, số ầu tay của chúng tôi.

Kính thưa Quý v
i Hội Võ B ầ thứ 19 tổ chức t i Houston, a t nhiệ h t t g hứ Tổng Hội ưởng Tổng Hội

Cựu SVSQ/TVBQGVN, g a a chúng tôi bắt tay vào việc thành lập Ban Chấp Hành Tổ g ộ nhiệm kỳ 2014-2016 và th h hầ h ự h t a a ể á h h Tập sa a Hiệu. Ban Chấp Hành Tổ g ộ ự SVSQ Nguyễn Phán K24, hứ Chủ t ự S S Nguyễn Duy Niên K27, hức v ưởng ban Tr sự t a a ệ. h t ũ g hư Ba hấ h ổ g ộ ất g ha a h hậ .

hư ũ g ết, tậ a a ệ ố 103 á h ầ ta ủa t BB , h g a t h h h g a t h ết ể . h g t g hậ h g é ự g ể h tậ a a ệ g g g hở ắ hơ. ă cứ vào các Ngh Quyết của i Hội ồng t i Hội 19/VB, trong tươ g lai **Tập san Đa Hiệu, Cơ Quan Ngôn Luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Qu c Gia Việt Nam**, sẽ ư ợc phổ biến ra bên ngoài công chúng ể cho các thể và ồng hươ g thấu rõ ư ng lối ho t ộng và lý tưởng quốc gia của Tập thể Võ B trong công cuộc âu tranh chống Cộng, hầ t h g gư ệt ố g a ở h g ể t ợ ồ g t g ư ớ h ớ gi i thể chế ộ Việt Cộ g t ể l i Tự Do và Dân Chủ cho Việt Nam thân yêu của chúng ta.

D , Ba h h B tậ t a a Hiệu rất mong hậ sự g góp v tài chánh ũ g hư bài vở t ự S S B th h u h lên ư ợ ý chí ấu tranh h ột ướ t a h g thể hế ộ g .

ột lần n a Ba u Hành Tậ Sa a Hiệu xin g i ế t thể ộ g l i chào OÀ KẾT.

TrânTrọng,

Orange County, ngày 1 tháng 1, ă 2015
Cựu SVSQ TrầnVệ K19
Tổng ộ ưởng kiêm Chủ NhiệmTập San a Hiệu

ĐÔI LỜI TỰ BẠCH

Nguyễn Phán K24

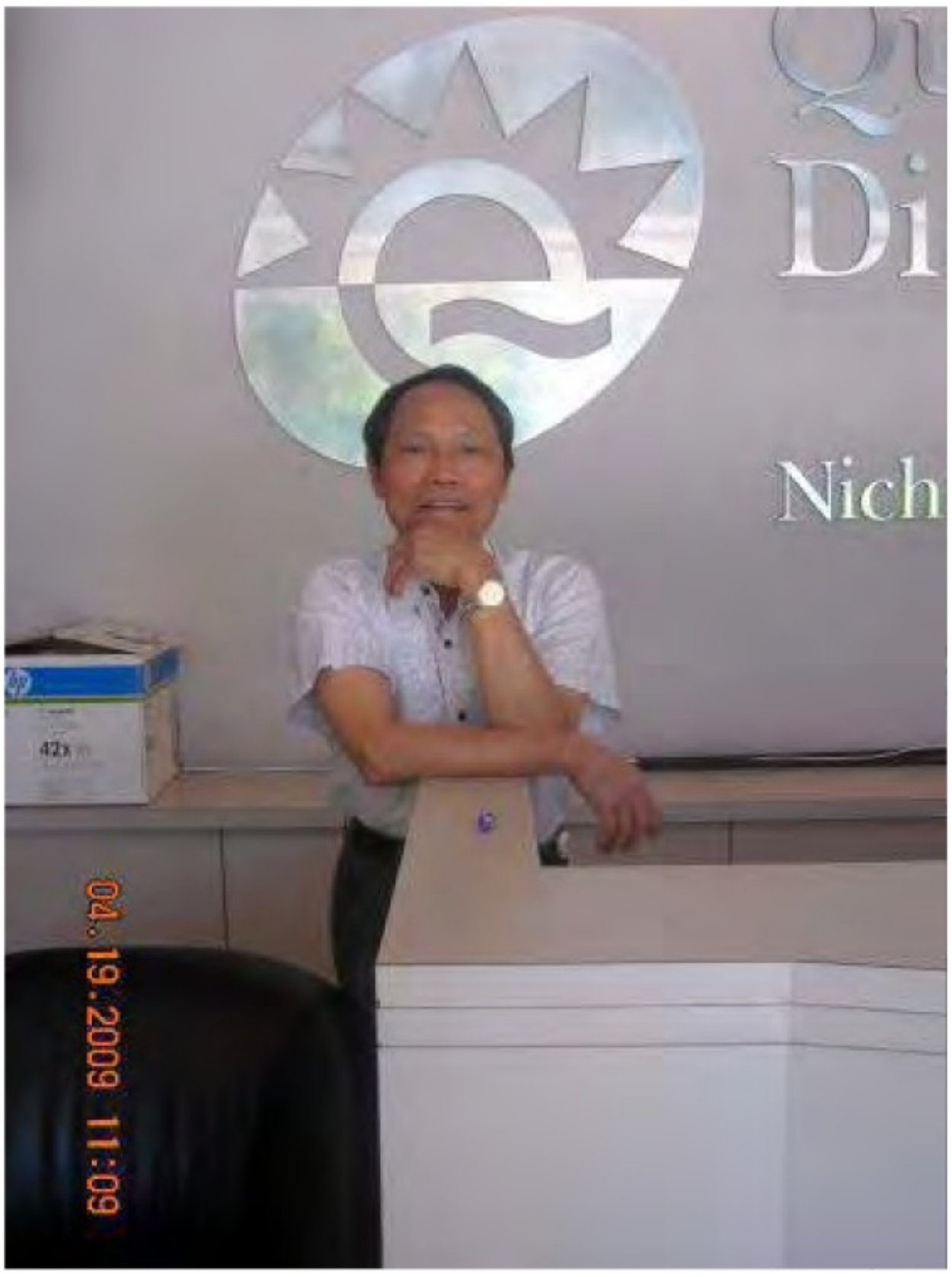

Thưa quý Niên trưởng,

Thưa quý Chị quý Bạn,

Thưa quý Văn Thi Sĩ cùng quý Thân h u,

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu quý mến,

Trở về làm việc trong tòa soạn Đa Hiệu lần thứ hai, sau 14 năm chia xa, (2000-2014)tôi mang tâm trạng buồn vui lẫn lộn n i n i như ần ầu

Trở lại tòa soạn lần nầy, thấy thiếu vắng một số các khuôn mặt quen thuộ khôn òn ược nghe nh ng tiếng nói khích lệ, nh ng lời " h nướ " ầy mật ngọt từ một số á nh văn nh thơ trong ngoài Võ Bị, nh n ười một thời cộng tác với Đa Hiệu trong nh n năm thán khi tôi làm Chủ bút Đa Hiệu lần ầu. Ngồi viết nh ng dòng nầy, tôi cảm thấy lòng mình thật sự bồi hồi khi nh ng k niệm tái hiện như uốn phim quay chậm Cho phép tôi ư ợc nhắ ến một số nh ng tên tuổi một thời chia ngọt xẻ bùi cùng chúng tôi vào thời kỳ mà nay liệt vị trở nên n ư ời thiên cổ(!) Trước hết xin ược một lời ùn nh thơ Duy ăn tức cố iên trưởng Nguyễn Văn Trí K14. Tôi không bao giờ quên giọng

nói trầm tĩnh, (có lúc sôi nổi niềm vui, có khi rộn rã tiến ười, có lúc lắn ọng nh n ưu tư) Nhưn , cho dù Niên trưởng của tôi nói trong phong cách nào thì CHỮ TÌNH anh em một nhà vẫn luôn tỏa sáng trong m i lần tra ổi. Anh gọi phone cho tôi gần như hằng tuần Tôi n khôn quên nh n á thư thăm hỏi của anh với nét ch thật ẹp, mà có lần, trong mục trả lời thư tín (Sông Thu, trả lời thư tín, trang 328, ĐH53), tôi viết: "*Chữ viết của Niên trưởng đẹp quá! Chưa từng thấy rồng bay phượng múa , nhưng như vẻ đẹp có trong trí tưởng, chữ viết của Niên trưởng có thua gì phượng múa, rồng bay* ") Tôi n khôn quên tiếng nói ngọt ngào, như ủa một n ười chị ruột tâm tình ùn ứa em trai của mình sau m i chuyến i xa về, viết iều nầy là tôi muốn ốt một nén nhan h hươn hồn chị Phượng Khánh, bà xã của Niên trưởng Nguyễn Du hi K13 Tôi n xin ược một phút cúi ầu tưởng nhớ nh thơ H Thượng Nhân, phụ trá h tran thơ Đ n Ngang Cung trong Nhật báo Tự Do. Rời khỏi nhà tù nhỏ, ra khỏi "nhà tù lớn Việt am" ến ư ợc bến bờ tự d thơ tr n Đ n Ngang Cung (thời ưu v n) của ông vẫn hay như thưở n v Đa Hiệu thời n hân hạnh ượ ăng một số bài thơ ủa ông, v n ôi ần ược hân hạnh tâm sự cùng ông. Khi nói về thi ca Miền Nam trong thời chiến, ông n i ay ưa rất ôi nổi " *chưa có lúc nào văn thơ Việt Nam lại nở rộ, văn h c Việt Nam lại rực sáng như thế*...". Với ông, tôi thuộc hàng em út về tuổi ời tuổi lính nhưn khi n i huyện chẳng thấy có cách biệt nào. Tôi ược hân hạnh biết ôn ng qua nh thơ Duy ăn . Rồi nh văn Thảo Trườn n ó một thời gắn bó với Đa Hiệu. Nhớ lần gặp anh sau cùng là tại một nơi khôn m u ắ văn hươn gì cả, ặ anh tại quán bán gà vịt sống trên ường Westminster. Hôm trông anh còn khỏe lăm, anh còn khoe: "*mua ít lòng gà sông về làm bữa nhậu với một vài anh em văn nghệ cũ từ phương xa đến thăm*". Nhưn khôn n ờ một thời gian ngắn au n he tin anh bỏ văn hươn , bỏ ch n hĩa bỏ bạn b mới mà ra i Và ng như một nén hươn òn xin gởi the i ến hươn hồn của nh văn Thái Thủy. Anh ùn anh Đại Dươn viết nh ng bài quan iểm, chính luận h Đa Hiệu vào thời anh lấy bút hiệu

là Chiến H u. Lần gặp anh sau cùng là lúc tôi ến tư ia ủa anh ở Huntington Beach ể nhận chai rượu Hennessy d nh thơ hất Tuấn (iên trưởng Phạm Hậu K13) gởi tặng. Lú thấy anh yếu hơn nh ng lần gặ trước, và rồi một thời gian ngắn au nghe tin anh ra i một cách bình an. Ngoài n i buồn khi tưởng nhớ ến nh n nh thơ nh văn từng viết h Đa Hiệu nay trở nên n ư ời thiên cổ

-Bên cạnh n i buồn là niềm vui khi ư ợc gặp lại một số nh thơ, nh văn từng viết h Đa Hiệu vào thời , hay mới ược biết ến tên sau nầy. Tuy nhiên, sau khi về lại tòa soạn ần một tháng mà bài viết h Đa Hiệu Xuân vẫn cứ " á á " ến tòa soạn như á mùa thu tôi ại mang n i lo v n ười; giốn như lần ầu thực hiện ĐH 52...có nh ng êm bất chợt giật mình, tôi n hĩ nếu tình trạng bài vở như thế nầy thì m a Đa Hiệu Xuân ra cho kịp Tết. Về "bên trong ư ờng vòng A ha ỏ" thì như thế . Nhưn n may ến khi cầu "viện binh" từ "bên ngoài ư ờn vòn A ha ỏ" ể nhờ h trợ, thì thật mừng, tất cả các nh văn nh thơ ều vui vẻ nhận lời cộng tác trong một tình cảm nồng ấm dành cho Võ Bị Đ Lạt như tr n một emai nh văn Văn Quan từ tr n nướ viết:

" ... là đồng đội cũ thân hơn anh em trong nhà. Các anh cần thì cứ lên tiếng thôi, tôi sẵn sàng làm cái gì có thể làm được với điều kiện sức khỏe cho phép. Đa Hiệu Đà Lạt hay Bất Khuất Thủ Đức cũng như nhau, hồi ở trong quân ngũ có ai phân biệt bao giờ đâu. Cùng sống chết như nhau. Đa Hiệu của VB hay Bất Khuất của TĐ cũng là tiếng nói chung của cựu lính vẫn còn mang trên vai hàng chữ: Tổ Quốc – Danh Dự - Trách Nhiệm... Anh g i tôi bằng anh là tôi khoái lắm rồi,....." (trí h ạn email của anh Văn Quan).

Hay như nh văn nh thơ n Trần Mộng Tú:

"...tình thật với anh, viết cho báo ngoài tôi nhận tiền nhuận bút để có thêm tài chánh làm một công việc từ thiện nhỏ, nhưng viết cho báo lính của các anh thì không bao giờ nhận tiền nhuận bút. Các

*anh đã hy sinh xương máu cho đất nước nhiều rồi…" (*trích ạn email của nh văn n Trần Mộng Tú).Thật không có lời nào cảm ộn hơn. Một lần n a, cảm ơn hị Trần Mộng Tú. C n nhờ sự "tiếp sức" nên tôi thở phào nhẹ nhõm vì Đa Hiệu Xuân chắc sẽ ra ún thời hạn; như ịch ghi

Xin ược gởi một lời chào, một lời cảm ơn ến tất cả văn thi ĩ trong ngoài Võ Bị hoan hỉ nhận lời viết cho Tậ an Đa Hiệu. hân ây tôi n xin ược cảm ơn Cựu Chủ bút NT Nguyễn Văn Thế K19, Cựu Chủ bút Đinh Tiến Đạ K24 trở lại với trang bá Đa Hiệu sau một thời gian dài vắng bóng. C n khôn quên cảm ơn Cựu Chủ bút Nguyễn Xuân Quý K31 rất nhiệt tình, phụ ùn anh em "make u " h bộ mặt của Đa Hiệu. Xin cảm ơn anh Đ Quý Hùn K26 vẽ hình bìa trước của Đa Hiệu Xuân kỳ nầy, và sau cùng xin cảm ơn anh Huỳnh Tiến K28 minh họa hình bìa sau của tậ an Đa Hiệu, bỏ nhiều thời giờ ể minh họa hình cho nhiều b i thơ (au khi ọc qua, nghiền ngẫm, ồng cảm cùng tác giả về nội dung của m i b i thơ).

Đến ây xin hé ộc giả cho tôi ược có ôi ời, như một tâm sự, gởi ến quý chị, nh n n ười vợ của các A ha ỏ.

Thưa quý chị, n iến như ba n ười, n ười phụ n ầu tiên mà tr n ời tôi biết quý mến mẹ tôi, (v dĩ nhiên sự quý mến nầy sẽ theo tôi suốt cuộc hành trình trên cõi tạm, dù mẹ tôi còn sống hay khi mẹ ngủ giấc ngủ thiên thu) V h ến khi tôi bước chân vào tù thì hưa hình ảnh một n ười phụ n nào thực sự ứng kế bên mẹ tôi (vì ú tôi vẫn òn ộc thân và D. n chỉ mới là cái bóng mờ bên cạnh mẹ, vì tôi ngại cho D. khi nhớ ến âu " ồ lai chinh chiến k nhân hồi" nên hưa muốn tiến gần hơn n a rồi 30 thán tư hia xa). Và h ến một ngày, trong trại tù Vĩnh Quan Vĩnh Phú khi biết ược một n ười phụ n bán máu của mình ể có tiền mua hút qu thăm nuôi hồng trong trại "tù cải tạ " thì hình ảnh n ười n b nầy, hình ảnh ẹp tuyệt vời của chị i tiếp theo hình ảnh của mẹ tôi vào tận tâm hồn tôi, cho dù tôi hưa hề quen hay biết ến tên của chị. Cái ặc biệt mà tôi

muốn nói ở ây n ười phụ n tuyệt vời nầy lại là vợ một Niên trưởng của tôi. Khi an ịnh ư tại Hoa Kỳ n anh ủa tôi cày hai "j b", m n y m êm, ể ủ tài chánh trang trải chi phí h ia ình trong khi chị ở nh h n n v gi trẻ tại gia kiếm thêm tiền hợ T ôi vẫn n hĩ anh " y" hai "j b" ể chị ở nhà, có lẽ, anh muốn m hút ì ể bớt i một phần "anh òn nợ em" nợ bán máu mình ể có tiền mua thực phẩm nuôi anh trong nhà tù cộng sản, món nợ ân tình làm sao trả nổi, phải không thưa iên trưởn v thưa quý hị? Tôi kể câu chuyện có thật, thật cảm ộn v ậm tình n hĩa vợ chồng trên ể như một bông hoa hồng dâng tặng toàn thể quý chị -là nh n n ười vợ của á iên trưởng, là bà xã của các bạn cùng khóa hay n ư ời vợ của các anh thuộc các khóa sau tôi v bôn hồn nầy n ể tặn cho b xã ủa tôi n a (n ười hụ tá ắ ự h Chủ bút, âm thầm hụ iú tôi tr n việ "edit" á i hính tả trong suốt thời gian tôi làm Chủ bút ần ầu v ngay ả bây ờ. y êm tôi vẫn n hĩ "anh òn nợ em", tậ an Đa Hiệu còn nợ em). Đ hưa n i ến nh n "hòn vọn hu" thời ại mà một thời lửa khói, các chị phải "nhập vai" trong lúc á huynh ệ bạn bè tôi i chinh chiến n ược xuôi. Bên cạnh nhiều hị trở th nh quả hụ ở ộ tuổi òn xuân ắ m vẫn ở vậy thờ hồn nuôi n Và nay trên xứ n ư ời, một lần n a, nếu không có sự ồng hành của các chị ùn huynh ệ và bạn bè tôi thì mọi sinh hoạt của Võ Bị từ Kh a ến Hội,Tổng Hội sẽ rơi v " iểm chết" hứ không thể tồn tại v inh ộn h ến ngày hôm nay. Bao nhiêu hội n n thể nh ng phân rẽ, hia tay nhưn Võ Bị vẫn chỉ là một (h dù n ú tr n inh h ạt tr n thả uận chúng tôi có nh ng bất ồng, thậm hí một ố bất hòa tưởng chừng không "h a iải nổi", nhưn CÁI TÌ H VÕ BỊ, châm ngôn TỰ TH G h hún tôi chất keo gắn chặt thành một khối mãi mãi mà không một thế lực, không một sức mạnh nào có thể phá vỡ ư ợc). Chính vì thế mà tôi thầm n hĩ tự tr n áy òn mình dù không nói ra, các chị luôn hãnh diện mình là nh ng nàng dâu Võ Bị trong mọi hòan cảnh sống -lúc "lên xe" làm vợ "ông Quan", lúc "xuống ngựa" mang thân phận vợ "tù ải tạ " hay ngay bây

giờ ở tuổi về hiều m tình yêu n y k hôn hề v ánh bay i .

Và là một thực tế, nếu khôn " ật ầu vui vẻ" ủa các chị ể xuất "hồ ba " yểm trợ tậ an Đa Hiệu thì m a ứa con tinh thần chung ủa hún ta có thể sống d i d i h ến hôm nay, qua hơn 100 ố với nh n thăn trầm ược mất

C n thay mặt anh em trong tòa soạn, chúng tôi xin gởi lời chào hỏi thâm tình ến với á huynh ệ, bạn bè của tôi. Một thời nơi chiến trường, anh em mình ẵn sàng lao vào nguy hiểm ể cứu khốn cho nhau, (có thể hy sinh cả mạng sống cho nhau n a v như thế) một thời trong tù ngụ ỏ chia nhau từng củ khoai, củ mì, nắm rau " ải thiện" v i nắm thuốc lào thăm nuôi v i bi "thuố ổi há " hay như âu n i ủa iên trưởng... *"mình may mắn có thăm nuôi, đâu nỡ lòng nào để mấy đàn anh, mấy thằng đàn em thuộc "con bà Phước" nhịn đói triền miên..."*, thế là sớt chia từng gói mì, từng hộp bánh, từng viên kẹo, viên thuố trụ inh "thân dượ tr n tù" mời nhau một b a ơm thâm ậm tình n hĩa A ha ỏ, tự n uyện " n hụi chết" ể "ủy lạ " huynh ệ thuộc " n b Phướ " m i dịp Xuân về Tết ến trong tù (như Hội "Cùi" ở trại am H v nh n năm 1 85-1987 m tôi một th nh viên thườn trự tr n " ám n b Phướ ") Viết làm sao hết nh ng ân tình sâu nặng của một thời lửa ạn, của một thuở ngồi tù thì hôm nay ví dù bất ồn ở một v i iểm n tr n inh h ạt tr n ời thườn nhưn có thể nào quên nhau ư ợc. H y ến với nhau ể ư ởi ấm lại nh n trái tim au nhức trong thân phận luu vong, ủa một lần ngã ngựa(!). Hãy ồng hành cùng với anh em trong Ban chấp hành Tổng hội ể gi mãi sợi dây nối kết tình thân Đa at, thắp sáng mãi ngọn lửa thiêng truyền thống, tiếp tay với tập thể n ư ời Việt ở hải ngoại ể cùng toàn dân tr n nước **sớm mang lại mùa xuân dân chủ tại quê nhà**

C n xin hé h tôi ượ ôi ời như một tâm sự, cùng các anh chị em cá cháu thuộc Tổn Đ n TT ĐH

hư á anh hị em á háu n họ hay ọc qua nh ng trang sử Việt thì sẽ nhận ra rằng vào thời nào mà nhân tài nở rộ, các bậc minh quân á nh nh ạo biết trọng dụng nh ng nhân tài trẻ tuổi thì thời ất nước sẽ hưn thịnh v n ược lại v thời ủa á hôn quân bạ chúa á nhà ầm quyền u mê cứ khư khư bám ấy quyền bính (như thời cộng sản bây giờ) thì ất nước ẽ uy v n ưa ến ch phải ệ thuộ n ại ban , dẫn tới ại họa mất nướ , t n dân ơ ực ầm than. Vào á thời ại nhà Lý nh Trần khi các vua cha cảm thấy mình già yếu thì nhường ngôi cho n ể m Thái Thượng Hoàng. Dành thời ời ể dạy d , cố vấn cho vua trẻ hay vào chùa tu tập, d á triều ại Lý-Trần là hai trong ố nh ng triều ại mở ra nh n hươn rực rỡ nhất trong trang sử Việt với nhiều lần ánh thắng giặc ngoại xâm hươn Bắc và mở rộng bờ cõi về hươn am. Ôn ại một chút lịch sử ể các anh chị em các cháu thấy rằng h y v n tin v một n y mai tươi án ủa dân tộ . *Hãy vững tin rằng chế độ bạo tàn cộng s n rồi cũng ph i lịm chết vào một ngày không xa như số phận của Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống, những ẻ "phò Tàu", đi ngược lại lợi ích của ân tộc.* Nh n khởi ộn ần ây ủa tuổi trẻ tr n nướ h tôi tin tưởn rằn nay ến lúc thế hệ trẻ sẽ viết tiếp nh ng trang sử h i ọi của ha ôn tr n tran ử "mùa xuân Praha" "mùa Xuân Á Rậ " tại Việt am ể **Việt Nam có lại dân chủ tự do toàn vẹn lãnh thổ**. Vì hỉ khi n hế ộ ộn ản khôn òn n a thì hún ta mới hy vọn ấy ại hần ất hần hải ả (một hần ian ơn ấm vóc ủa tổ tiên) bị ộn ản Việt biếu tặn h "bá quyền Trun Cộn " ể ổi ấy ự an t n h hế ộ. V TT ĐH á thế hệ thứ hai thứ ba của Võ Bị, không thể ứng ngoài m h y ùn á oàn thể trẻ hải ngoại yểm trợ tích cực cho phong trào tuổi trẻ tr n nước viết tiếp trang sử cứu nước và dựn nước của cha ông. Tôi nhiều lần xú ộng khi ọc các bài viết của "mạn ười tuổi trẻ ên ườn ". Ở lứa tuổi ôi mươi, tôi n nh n ướ mơ ẹ như họ, n muốn lên ư ờn m hút ì h quê hươn ay họa mất nướ an hập chờn trước mặt, giặ hươn Bắ an từn bước gậm nhấm lãnh thổ lãnh hải ủa hún ta. Tuổi trẻ Việt am n hĩ ì? TT ĐH

n hĩ ì? m ì? Đ hải là câu hỏi uôn ượ ặt ra cho quý anh chị em các cháu Chún tôi nh n hú bá ha ôn , thế hệ i trước, ẽ h trợ h á anh hị á háu trên uộ h nh trình Về N uồn ể viết tiế dòng ử Việt (có nh ng trang bị h en ố vì một thời ộn ản ư ợ hi tr n).

Trong niềm tin vào tuổi trẻ hôm nay tr n TT ĐH nên Ban Điều h nh và Biên tập tòa soạn Đa Hiệu mở ra lại trang THANH THIẾU IÊ ĐA HIỆU trong m i kỳ báo.

- *TTNĐH hãnh iện: có Bố có Cha là Võ Bị, những chàng trai Việt có lý tưởng Quốc Gia, chưa đủ.*
- *TTNĐH tổ chức Lễ Tri Ân các bác, các chú, cha ông, những người xuất thân từ trường VBQGVN, chưa đủ.*
- *TTNĐH ph i dấn thân vào công cuộc cứu Quốc trước hiểm h a Trung cộng, đó mới là đủ.*
- *TTNĐH ph i hòa nhập vào các phong trào tuổi trẻ ở h i ngoại có c ng hướng nhìn để yểm trợ tuổi trẻ trong nước sớm* ***đưa Việt Nam có lại một mùa xuân tự do dân chủ,*** *đó mới là đủ.*

Thưa qúy vị,

Đa Hiệu Xuân 103 không có chủ ề, và khi mời á nh văn nh thơ ộn tá tôi n khôn ưa ra một yêu cầu sáng tác theo hướng nào (miễn là bài viết khôn "dính hơi hám" ộng sản). Tuy nhiên, thật không ngờ, b n bạ tr n ĐH103 có nhiều bài viết ề cậ ến ại họa mất nước từ kẻ thù Phươn Bắc như trong bài Đệ TamThế Chiến ủa bình luận ia Đại Dươn hay Lá Thư Từ Saigon của nh văn Văn Quang, hoặc trong bài viết "F rm a" M ột Thí Điêm . của Cựu Chủ bút Đa Hiệu Đinh Tiến Đạo, ngay cả truyện ngắn Về Quê Ăn Tết của nhà văn Trần Mộn Tú n h thấy họa mất nướ thóang hiện ra *(... Một thành phố hoàn toàn lạ lẫm với những tấm b ng kẻ bằng tiếng Trung Quốc, có rất nhiều đàn ông hông hề nói một câu tiếng Việt. H đến đây làm gì nhỉ? (*)(Về Quê Ăn Tết, TMT). (*)* Một n T u chính gốc ngay gi a lòng quê hươn V Còn n i au n hơn?

Dù cố gắn ến âu nhưng vì anh em trong tòa soạn ều òn i làm "fulltime" ở các hãng sở, chỉ tình nguyện m " art-time" h tòa soạn Đa Hiệu, nên dù muốn làm tốt hơn n a mà thời giờ thì lại không cho phép. D rất mong có ư ợc sự thông cảm và bỏ qua cho vì nh ng thiếu sót, l i lầm, sai phạm khôn a tránh khỏi.

Cuối cùng, thay mặt cho Ban i êu hành và Biên tập tòa soạn Đa Hiệu, chúng tôi xin thành tâm KÍNH CHÚC:

Quý iên trưởng, quý Giá ư Văn h a vụ, quý Cán bộ Quân sự vụ, quý Văn Thi Sĩ, quý Chị, quý Bạn, quý Thân h u cùng toàn thể Thanh Thiếu iên Đa Hiệu:

Một Năm ẤT MÙI

Dồi Dào Sức Khỏe, Hạnh Phúc, An Khang và Thịnh Vượng.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 6121 Torrance, CA 90504, USA
Phone: (210) 800-5202 & E-mail: vetran07.09@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 001/BCH/TH/14-16

Trích yếu: V/v bổ nhiệm thành phần BCH/TH nhiệm kỳ 2014-2016
Tham chiếu: Nội Quy TH/CSVSQ/TVBQGVN
Biên bản Đại Hội Đồng XIX ngày 6 tháng 7 năm 2014

Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định bổ nhiệm và thông báo thành phần nhân sự thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2014-2016 như sau:

Tổng Hội Trưởng: CSVSQ Trần Vệ K19
Tổng Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ Đào Quý Hùng K26
Tổng Hội Phó Ngoại Vụ: CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng K25
Tổng Hội Phó Truyền Thông: CSVSQ Lê Trực K20
Tổng Hội Phó Đặc Trách Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu: CSVSQ Lê Viết Đắc K22
Tổng Hội Phó Vùng Úc Châu: CSVSQ Đinh Quốc Hùng K16
Tổng Hội Phó Vùng Âu Châu: CSVSQ Đặng Văn Khanh K25
Tổng Hội Phó Vùng Canada: CSVSQ Phan Văn Ninh K17
Tổng Hội Phó Vùng Đông Hoa Kỳ: CSVSQ Nguyễn Văn Lân K17
Tổng Hội Phó Vùng Trung Hoa Kỳ: CSVSQ Nguyễn Tài Ánh K20
Tổng Hội Phó Vùng Tây Hoa Kỳ: CSVSQ Nguyễn Quang Trung K17
Thủ Quỹ: CSVSQ Phan Văn Lộc K30
Chủ Bút Đặc San Đa Hiệu: CSVSQ Nguyễn Phán K24
Uỷ Viên Trị Sự Đa Hiệu: CSVSQ Nguyễn Duy Niên K27
Uỷ Viên Đặc Trách Website Tổng Hội: CSVSQ Lê Trực K20
Uỷ Viên Xã Hội: CSVSQ Lê Thi K29
Uỷ Viên Đặc Trách Truyền Thanh & Truyền Hình & Báo chí: CSVSQ Tsu A Cẩu K29
Uỷ Viên Điều Hợp Diễn Đàn Tổng Hội: CSVSQ Nguyễn Xuân Quý K31
Uỷ Viên Văn Nghệ: CSVSQ Phạm Ngọc Đăng K22
Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Gia Thiều K30

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Orange County, ngày 8 tháng 8 năm 2014
Tổng Hội Trưởng

CSVSQ Trần Vệ K19

ĐỒNG KÍNH GỞI:
- Các CSVSQ liên hệ
"để đảm nhận phần vụ trách nhiệm"
- Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
"để kính tường"
- Các BCH Liên Hội, Hội
- Các BĐD Khoá
- Các Đoàn PNLV
- Tổng Đoàn TTNĐH
"để thông báo"
- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội
"để phổ biến"

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 6121 Torrance, CA 9050[illegible], USA
Phone: (310) 800-5202 & E-mail: vetran0109@yahoo.com

Số: 002/BCH/TH/14-16

VĂN THƯ

Trích yếu: V/v. - *Thành lập Ủy Ban Chính Trị & Pháp Lý Tổng Hội*
Tham chiếu: - *Biên Bản Đại Hội Đồng XIX*
- *Nội Quy Tổng Hội*

Kính gởi: Quý Ban Đại Diện Khoá CSVSQ
Quý Ban Chấp Hành Hội CSVSQ

Để thực thi quyết định của Đại Hội Đồng XIX—nhằm thành lập Uỷ Ban Chính Trị & Pháp Lý Tổng Hội, Ban Chấp Hành Tổng Hội trân trọng yêu cầu quý Ban Đại Diện Khoá, quý Ban Chấp Hành Hội đề cử và cung cấp nhân sự thuộc Khoá hoặc Hội của mình gia nhập vào Uỷ Ban.

Uỷ Ban Chính Trị & Pháp Lý có thành phần nhân sự, phương hướng và phạm vi hoạt động được hướng dẫn và quy định theo Quyết Định 3 của Đại Hội Đồng XIX:

- Thành Viên do quý Khoá, quý Hội đề nghị.
- Trực thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội.
- Ủy Ban sinh hoạt chính trị độc lập (kỹ thuật).
- Ủy Ban báo cáo lên Tổng Hội Trưởng để Tổng Hội Trưởng quyết định cho thi hành, với sự đồng thuận của Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát.
- Nhiệm kỳ là 2 năm theo Ban Chấp Hành, và được lưu nhiệm nếu được Đại Hội Đồng chấp thuận.

Ban Chấp Hành Tổng Hội mong mỏi quý Khóa, quý Hội, với tinh thần dấn thân cao độ—tích cực đáp ứng việc cung cấp nhân sự để thành lập Ủy Ban Chính Trị & Pháp Lý Tổng Hội—kể từ nay cho đến ngày 30/11/2014.

Trân trọng kính chào—Tự Thắng Để Phục Vụ.

Orange County, ngày 16 tháng 10 năm 2014
Tổng Hội Trưởng

CSVSQ Trần Vệ K19

Đồng kính gởi:
- Hội Đồng TV&GS
- Các BCH Liên Hội
"để kính tường"
- Các BCH Đoàn PNLV
- BCH Tổng Đoàn TTN/ĐH
"để thông báo"
- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội
"để phổ biến"

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
LIÊN HỘI ÂU CHÂU
BAN CHẤP HÀNH
7 rue Louis François le More – 77600 Chanteloup en Brie – France
☎ : 0033-1-6402-8714 - 💻 : hq501kt@yahoo.fr

VĂN THƯ

Số . 005/LHÂC 13-15

Trích yếu : Thông báo Tổ chức Đại Hội Võ Bị Âu Châu năm 2015

Kính gởi : Cựu SVSQ Trần Vệ, Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN

Cựu SVSQ Phạm công Thành, Chủ Tịch Hội Đồng Tư vấn và Giám sát

Cô Tammy Thuý Huỳnh, Tổng đoàn Trưởng TĐ/TTNĐH

Đồng kính gởi : Quý BCH Liên Hội Úc Châu, Gia Nã Đại (Để phổ biến)

Quý BCH Hội và Quý BĐD Khóa (Để phổ biến)

Quý Đoàn Phụ nữ Lâm Viên (Để phổ biến)

Chủ Bút Đặc San Đa Hiệu (Để phổ biến trên Đặc San Đa Hiệu)

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/ÂC xin trân trọng thông báo :

Đại Hội Võ Bị Âu Châu sẽ được tổ chức tại :

Chateau de Villebon (http://www.chateauvillebon91.sitew.fr/) vùng phụ cận thủ đô Paris từ ngày 27/8/2015 đến ngày 30/8/2015.

Một chương trình chi tiết sẽ được thông báo sau phiên họp Liên Hội tại Đức ngày 01/11/2014.

Rất mong được sự phổ biến rộng rãi đến tất cả các thành viên của Quý Liên Hội, Quý Hội, Quý Đoàn và được sự ủng hộ, tham dự của thật nhiều Cựu SVSQ và gia đình, trước là để kết chặc tình Võ Bị và sau nữa là thực hiện một chuyến du ngoạn Paris và có thể vài quốc gia khác ở Âu châu.

Cựu SVSQ ĐẶNG Văn Khanh K25

LHT/LHVBAC

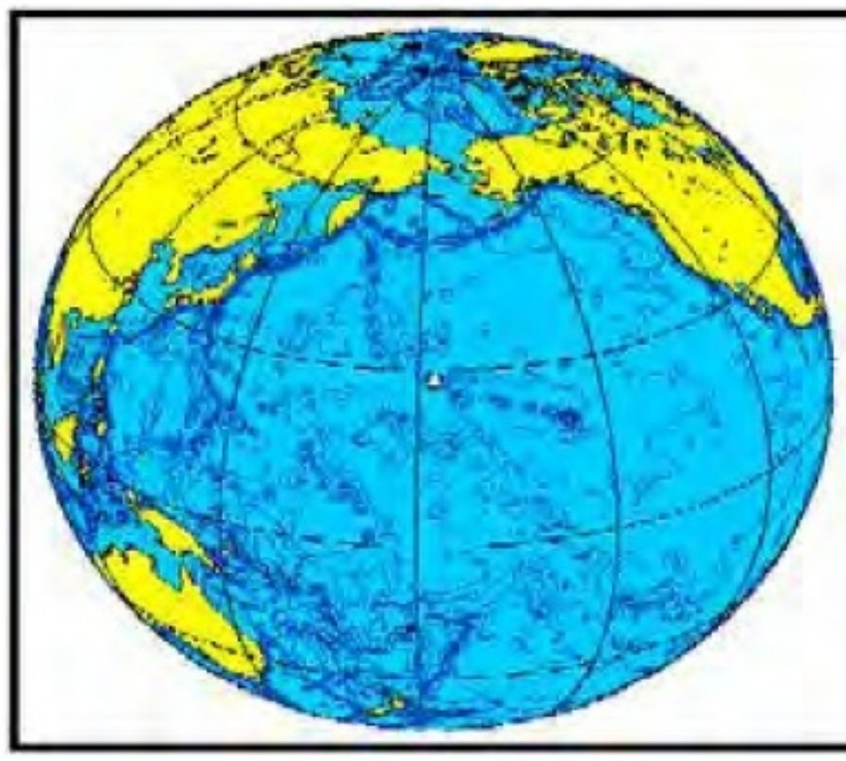

TỔNG KẾT THỜI SỰ
NĂM 2014

Những sự kiện làm thay đổi thế giới trong năm 2014

Việt-Long- K23

Tháng 1:

Dịch Ebola: Khởi phát tại Guinea tháng 12-2013, lan qua Liberia, Sierra Leone gây hằng ngàn ca bệnh. Tỉ lệ tử vong 71%. Nigeria, Senegal, Mali bị lây nhiễm, nhưng ngăn chặn được. Hoa Kỳ cùng nhiều nước Âu châu có nhiều nhân viên thiện nguyện bị nhiễm virus Ebola, mang bệnh về nước, có hai bệnh nhân bị tử vong. Tháng 9, HĐBA/LHQ tuyên bố Ebola là dịch bệnh đe doạ an ninh hoà bình thế giới. Tổng cộng trên 18 ngàn ca nhiễm Ebola được ba nước đầu tiên báo cáo vào 10 tháng 12, 2014, với gần 7 ngàn người chết. Theo WHO con số thực tế phải cao gấp 3 lần, mặc dù quốc tế, nhất là Hoa Kỳ, cùng Tổ chức Y sĩ không biên giới và nhiều nước châu Âu đã tích cực đóng góp nhân tài vật lực vào nỗ lực chữa trị, ngăn chặn, diệt trừ bệnh. Nhân viên y tế thiện nguyện bị lây bệnh và thiệt mạng lên tới khoảng 700 người. WHO và Uỷ hội Liên Hiệp Quốc Phản ứng với Ebola (UNMEER) công bố kế hoạch 60 ngày

ngăn chặn 70% dịch bệnh và chặn đứng hoàn toàn vào đầu năm 2015. Nhiều nước hưởng ứng và góp sức thực hiện. Ngày 24 tháng 11, WHO tuyên bố kế hoạch không đạt mục tiêu.

Tháng 2:

Cách mạng Ukraine- Khủng hoảng Crimea- Nội chiến:

Cách mạng "Euromaiden": (Công trường EURO): Phong trào chống đối Tổng thống Yanukovich phát khởi từ tháng 11, 2013 khi Yanukovich từ chối ký kết hiệp ước gia nhập EU. 21 tháng 2, chính phủ Yanukovich đàn áp đẫm máu, phong trào bùng lên bạo động dữ dội. 23 tháng 2, Yanukovich lên phi cơ chạy sang phía đông rồi qua Nga. Phe đối kháng thân EU lập chính phủ lâm thời.

Khủng hoảng Crimea: Dân Ukraine sắc tộc Nga ở Crimea biểu tình võ trang, được quân đội Nga cải trang yểm trợ, chiếm giữ cơ sở chính quyền và quốc hội ngày 27 tháng 2, cắm cờ Nga, tiếp tục chiếm phi trường quân sự và các cơ sở quân sự trong những diễn biến không đổ máu, lập chính quyền lâm thời, 16 tháng 3 tổ chức trưng cầu dân ý về việc sát nhập vào Liên Bang Nga. Nga ủng hộ, Ukraine và Hoa Kỳ, châu Âu chống đối. Moskva chính thức sát nhập Crimea vào lãnh thổ Nga từ ngày 21 tháng 3. Phương Tây (Hoa Kỳ và Âu Châu) bắt đầu trừng phạt kinh tế, lệnh trừng phạt cho đến nay tỏ rõ sự hữu hiệu.

Nội chiến: dân săc tộc Nga ở Donetsk và Luhansk, gọi là vùng Donbass,từ đầu tháng 3 biểu tình chiếm các cơ sơ chính quyền, lập chính phủ tự xưng hai nước Cộng hoà Nhân dân Donetsk và Luhansk, phủ nhận kết quả bầu cử Tổng thống Ukraine. Quân chính phủ Kiev tiến đánh, không thành công, trong khi Nga yểm trợ cả vũ khí nặng cho quân ly khai; sĩ quan Nga cải trang thành dân quân chiến đấu, làm cố vấn về kỹ thuật và chỉ huy quân sự.

Nhiều lần hoà đàm 4 bên Nga-Ukraine-Donbass-OECD (Tổ chức Hợp tác Phát triển kinh tế 34 quốc gia thành viên), đi đến ngưng bắn rồi phá vỡ ngưng bắn. Phương Tây gia tăng trừng phạt kinh tế, cấm vận. Nga bị thiệt hại nặng, nhưng không thay đổi chính sách với Ukraine,Crimea. Nga dọa nếu Ukraine gia nhập NATO, lãnh thổ sẽ bị xé làm hai.

Tháng 3:

Thảm kịch Malaysia Airline MH-370:

Vào ngày 8 tháng 3, chuyến bay MH-370 với chiếc Boeing 777-200ER của hàng không Malaysia chở 239 người bay từ Kuala Lumpur đi Bắc Kinh mất tích trên vùng từ nam biển Đông tới vịnh Thái Lan, theo radar ghi nhận. Các chuyên viên quốc tế, sau nhiều ngày sưu tầm dữ kiện và lùng kiếm không thành công, đã thay đổi kết luận về điểm rơi, cho đó là vùng sâu của biển Andaman phía tây nam Miến Điện, tây Thái Lan, tây bắc bán đảo Mã Lai. Với tất cả các loại tàu trang bị tối tân và tàu lặn sâu dò tìm tốt nhất, chuyến bay vẫn nằm dưới đáy biển hay bị "bắt cóc" mang lên vũ trụ biệt tăm! Đến nay 3 chiếc tàu mẹ cùng các tàu con đã lùng kiếm 200000 ngàn km^2. Tin mới nhất vào ngày thứ sáu 12 tháng 12, các chuyên viên liên quan cho biết phải mở rộng diện tích tìm kiếm thêm 40000 km^2, nâng tổng số diện tích tìm kiếm bằng 72% diện tích nước Việt Nam!

Tháng tư:

Khủng bố bắt cóc gần 300 nữ sinh Công giáo - Thảm

cảnh lật phà Sewol, Nam Hàn.

Đêm 14 rạng sáng 15, 276 nữ sinh trung học và cô giáo ở làng Công giáo Chibok tại Nigeria bị quân khủng bố thánh chiến Hồi giáo Boko Haram theo Al-Qaeda bắt cóc đem đi, bị buộc cải đạo Hồi, phải lấy quân khủng bố làm chồng, bị đem qua Chad và Cameroon. Lãnh tụ Shekau của Boko Haram tuyên bố đạo Hồi cho phép có nô lệ và những người này sẽ làm nô lệ cho chúng theo cách Giáo chủ Tiên tri Muhammad cư xử với những kẻ phản giáo. Một nguồn tin cho hay quân khủng bố giam giữ tới 600 phụ nữ, em gái nhỏ ở bên ngoài Nigeria. Cộng đồng quốc tế, kể cả Liên Hiệp Quốc có nhiền nỗ lực giải cứu và chuộc những người này ra nhưng không thành công. Chỉ có 3 thiếu nữ của làng Chibok trốn thoát, cho biết tất cả bị hãm hiếp hằng ngày. Quân khủng bố còn giết thêm 51 người trong đó có cha mẹ các nạn nhân, và giết 300 dân làng khi lực lượng an ninh Nigeria rời một ngôi làng đi hành quân truy lùng khủng bố.

Ngày 16: Phà Sewol của Nam Hàn chở 486 người bị lật nghiêng 145 độ, thuyền trưởng và thuỷ thủ đoàn phản ứng quá kém, khiến 304 người chết đuối vì kẹt trong khoang kín, phần lớn là học sinh đi du hành khảo sát thiên nhiên. 172 người sống sót được thuyền đánh cá và thuyền buôn cứu, 30 phút trước khi cảnh sát và lực lượng tuần duyên đến nơi. Chủ nhân công ty sở hữu tàu bỏ trốn, đến 21 tháng 7 cảnh sát tìm thấy xác, không rõ nguyên do cái chết. Thủ tướng Nam Hàn từ chức. Tổng thống Park Geun-Hye xin lỗi quốc dân và giải tán lực lượng tuần duyên. Thuyền trưởng Lee Jun-seok bị 36 năm tù. Cơ khí trưởng Park 30 năm tù. 13 thuỷ thủ bị án cao nhất đến 20 năm tù.

Tháng 5:

Trung Cộng đặt giàn khoan trong lãnh hải Việt Nam- Quân đội Thái Lan đảo chính.

Ngày 2: Việt Nam phát giác Trung Cộng đặt giàn khoan cách phía đông Lý Sơn 120 hải lý, nằm hoàn toàn trong lãnh hải đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam. Vị trí này cách bờ biển Hải Nam 180 km, nằm sâu bên trong phần lãnh hải phía Việt Nam tính trên trung tuyến giả định chia đôi lãnh hải chung Bắc Việt-Trung Cộng. Tàu kiểm ngư Việt Nam ra quấy rối, bị tàu kiểm ngư lớn hơn của Trung Cộng bắn nước bể kiếng, tông móp méo từ đầu tới đuôi. Tàu cá Việt Nam bị xua ra hành nghề quanh giàn khoan, bị tàu cá Trung Cộng đâm chìm. Chiến dịch "chuột chọc mèo" kéo dài tới 15 tháng 7 khi Trung Cộng kéo giàn khoan về hải phận Hải Nam.

Trước đó vào ngày 12, 13, 14 tháng 5, 20 ngàn công nhân bỏ việc biểu tình tuần hành phản đối Trung Cộng. Một số thành phần quá khích do kẻ vô danh chỉ đạo, sách động và tự tay đập phá hằng trăm xí nghiệp của Trung Cộng, Đài Loan, Singapore, Nam Hàn. Trên 460 công ty, phần lớn của Đài Loan, bị cướp phá, 15 nhà máy bị đốt cháy. Không thấy bóng dáng công an.

Ngày 22: Quân đội Thái Lan đảo chánh lật đổ chính phủ Niwatthamrong Boonsongpaisan sau khi chính phủ nầy không giải

quyết được tình trạng bất ổn chính trị kéo dài. Quân đội tạm hoãn thi hành hiến pháp 2007, ban hành tình trạng thiết quân luật vào ban đêm. 21 tháng 8: Quốc hội do quân đội chỉ định bầu tướng Prayuth Chan-Ocha làm Thủ tướng. Nền hành pháp và tư pháp Thái Lan dưới quyền lãnh đạo, điều hành của Hội đồng quốc gia Hoà bình và Trật tự (NCPO).

Tháng 6: Phiên quân Hồi giáo Sunni cực đoan lập Quốc gia Hồi giáo

Ngày 5 tháng 6 cho tới nay: Phiến quân Hồi giáo cực đoan võ trang nổi dậy, tự xưng Quốc gia Hồi giáo tại Iraq và vùng Cận đông (LEVANT), gọi tắt là ISIL, về sau đổi sang danh hiệu Nhà nước Hồi giáo (IS). Quân khủng bố ISIL bất ngờ tấn công vũ bão, trong khi quân đội Iraq hốt hoảng bỏ chạy. Phiến quân khủng bố chiếm hầu hết các thành phố quan trọng về thương mại và dầu khí ở bắc Iraq, nhắm tiến chiếm Baghdad, giết hết người Hồi giáo Shia để thiết lập quốc gia Hồi giáo thuần tuý do một giáo chủ Hồi giáo Sunni thống trị tuyệt đối. Quân đội Iraq kháng cự hữu hiệu ở các thành phố cửa ngõ tiến về Baghdad, đẩy lui quân khủng bố. Tại Baghdad chính phủ mới được bầu lên thay thế chính phủ al-Maliki để tạo đoàn kết chống giặc. Hoa Kỳ đưa 480 cố vấn quân sự sang Iraq, với nhiệm vụ chính là dò tìm mục tiêu để không kích thành phần đầu não và các đơn vị tác chiến tinh nhuệ của phiến quân. Drone được sử dụng tối đa, tỏ ra rất lợi hại. Mỹ tuyên bố sẽ tận diệt quân khủng bố IS. Washington thành lập và thống lãnh liên minh quân sự giúp Iraq và người Kurd chống cự để tiến tới tiêu diệt phiến quân.

Nhiều nước Á Rập góp phi cơ, tiền bạc, vũ khí nhưng không góp quân tác chiến.

Tháng7:
Thảm kịch Malaysia Airline MH-17.

Ngay 17: Chuyến bay MH-17 của Malaysia cất cánh từ Amsterdam hướng về Kuala Lumpur, chở 298 người, bay qua không phận bên trên biên giới Ukraine-Nga thì bị quân ly khai thân Nga dùng hoả tiễn phòng không của Nga bắn rơi. Điểm rơi cách biên giới 40 km, ở trong vùng do quân tự xưng Cộng hoà Nhân dân Donetsk kiểm soát, đang giao tranh với lực lượng Ukraine. Nga đô cho Ukraine băn rơi máy bay.Tình báo Mỹ và Đức cho biết quân ly khai dùng hệ thống phòng không BUK của Nga bắn hạ phi cơ.Tình báo Ukraine nói người Nga điều khiển hỏa tiễn, và còn thu được lời các chỉ huy quân sự Donetsk khoe bắn rơi phi cơ của Ukraine. Hơn 2/3 tổng số hành khách là người Hoà Lan, số còn lại gồm nhiều người Malaysia và người Úc. Cơ quan an toàn hàng không Hoà Lan đang điều tra, cho biết sẽ có kết quả trong vòng mùa hè sang năm.

Tháng 8: Ngày 8: Không lực Mỹ khởi sự oanh kích phiến quân Hồi giáo cực đoan IS ở bắc Iraq, yểm trợ lực lượng người Kurd và quân đội Iraq phản công và chống giữ trước cuộc tấn kích liên tục của quân IS. Kết

quả hạn chế, vì quân IS lẩn trốn trong dân, phi cơ không thể tấn công. Quân đội Iraq chưa hữu hiệu. Drone tạo kết quả đáng kể.

Tháng 9:

Liên quân oanh tạc IS- Cách mạng dù Hong Kong. Ngày 22: phi cơ liên quân Hoa Kỳ, Bahrain, Jordan, Qatar, Á Rập Saudi, và các Tiểu vương quốc Á Rập thống nhất oanh kích phiến quân cực đoan lần đầu tiên và kéo dài liên tục cho tới nay, gây tổn thât đáng kể cho quân IS. Sau hai tháng oanh kích có tin giết được một hay hai chỉ huy cao cấp của quân IS, và thủ lãnh Bagdadi của bọn này có thể đã bị thương. Quân cụ vũ khí bị phá hủy khá nhiều, làm chậm sức tấn công của phiến quân, nhưng quân đội Iraq vẫn không tái chiếm được phần nào đáng kể lãnh thổ tỉnh Anbar bị IS và lực lượng Sunni chống Baghdad kiểm soát. Tháng 12, Hoa Kỳ tuyên bố tăng thêm 1500 cố vấn cho chiến dịch không kích tiêu diệt phiến quân IS.

Ngày 22: Sinh viên học sinh Hong Kong khởi sự cuộc phản đối luật bầu cử Hong Kong do Bắc Kinh áp đặt. Ngày 28 sau khi bị đàn áp bằng hơi cay, cuộc phản kháng thu hút đến 100 ngàn người tham dự, trở thành "cách mạng dù". Nhóm sinh viên lãnh đạo tuyên bố chiếm giữ khu trung tâm Hong Kong đến khi luật bầu cử phi dân chủ phải bị huỷ bỏ.

Tháng 10:

Khôi nguyên Nobel 17 tuổi

Ngày 10: thiếu nữ 17 tuổi người Pakistan trở thành khôi nguyên Nobel hoà bình trẻ nhất thế giới. Malala Yousafzai được tuyên dương do cuộc tranh đấu của cô chống lại chế độ đàn áp thiếu niên và tuổi

trẻ, và tranh đấu cho quyền được giáo dục của phụ nữ và trẻ em. Yousafzai chia giải Nobel hoà bình 2014 với ông Kailash Satyarthi, 60 tuổi, người Ấn độ, nhà hoạt động cho quyền của thiếu nhi. Yousafzai từng bị quân Taliban bắn vào đầu vì tranh đấu cho quyền được giáo dục của phụ nữ Hồi giáo và trẻ em trên toàn thế giới. Được chữa lành tại Anh, cô xuất hiện trên nhiều diễn đàn quốc tế kể cả Liên Hiệp Quốc và nhiều nước Âu Châu để đòi hỏi quyền được giáo dục của trẻ em. Cô nhận nhiều giải thưởng quốc tế và bằng tiến sĩ danh dự của đại học King's College ở Canada.

Tháng 11: Thượng đỉnh APEC, G-20 - Chiến tranh giá dầu

Ngày 10 tới 12: Hội nghị Thượng đỉnh APEC họp tại Bắc Kinh. Tổng thống Obama và Chủ tịch Tập Cận Bình ký hiệp ước hạn chế khí thải

theo tỉ lệ đáng kể cho tới năm 2025. Mặt khác, Hoa Kỳ không thành công trong việc thúc đẩy thông qua Hiệp ước Đối tác Xuyên Thái Bình Dương TPP, trong khi hội nghị APEC đồng thuận với đề nghị của Trung Cộng, mở cuộc nghiên cứu trong 2 năm về Hiệp ước Mậu dịch Tự do APEC bao gồm tất cả 21 quốc gia thành viên. Sự kiện này được coi là mở màn cuộc chiến giành

thị trường giữa Hoa Kỳ với Trung Cộng, khi Bắc Kinh thể hiện

quyết tâm phản công chiến lược chuyển trục sang Á châu của Hoa Kỳ.

Ngày 15-16: Hội nghị Thượng đỉnh G-20 họp tại Brisbane, Australia, nơi Tổng thống Nga Putin bị các nguyên thủ Tây phương cô lập và chỉ trích vì chính sách của Nga ở Ukraine. TT. Putin tỏ ra điềm tĩnh, nhưng lặng lẽ kiếu từ và ra phi trường trở về Moskva vào Chủ nhật, ngày thứ nhì của hội nghị. Hội nghị không đạt được thành quả kinh tế thương mại nào đáng kể.

Ngày 27, Thanksgiving Day của Hoa Kỳ: Hội nghị của OPEC do Á Rập Saudi (SA) thống lãnh quyết định không tăng mức sản xuất dầu, ngược với dự đoán của thế giới, và chiến tranh giá dầu được coi là phát khởi. Phía phá giá dầu hoả là SA. Tất cả các nước còn lại, kể cả Hoa Kỳ, đều bị thiệt hại tài chánh vì cuộc chiến phá giá này. Chính SA cũng không tránh khỏi tổn thất, nhưng SA quyết chịu đựng để diệt các cơ sở sản xuất dầu khác, trong khi Nga, Iran, Venezuela bị tổn hại nặng nhất (và đó toàn là những nước chống Mỹ). Ngân sách Nga được hoạch định trên căn bản giá dầu thô 107 đô la/ thùng, 16 tháng 12-2014 giá dầu chỉ còn trên 56 đô la, nghĩa là Nga mất trắng 50% thu nhập. Khó chịu đựng nổi. Nhiều công ty khai thác sản xuất dầu đá phiến tại Mỹ có thể phải ngưng hoạt động vì lỗ lã. 6 tiểu bang vừa khâm khá nhờ chính sách khai thác nội địa có thể bị long đong vì sản xuất thiếu đa diện, trong số đó có Texas, Nebraska, California. Tuy nhiên Mỹ thường có và sẽ có kế hoạch cứu nguy nội bộ, trong khi giá dầu rẻ kích thích tiêu thụ tại Hoa Kỳ, giúp nhiều ngành sản xuất và ngành thương mại phát triển, và giá đô la tăng cao. Đô la tăng giá sẽ khiến nhiều nước đatriển vay nợ bằng đô la sẽ phải trả nợ nhiều hơn theo tỉ lệ giá tăng của đô la.

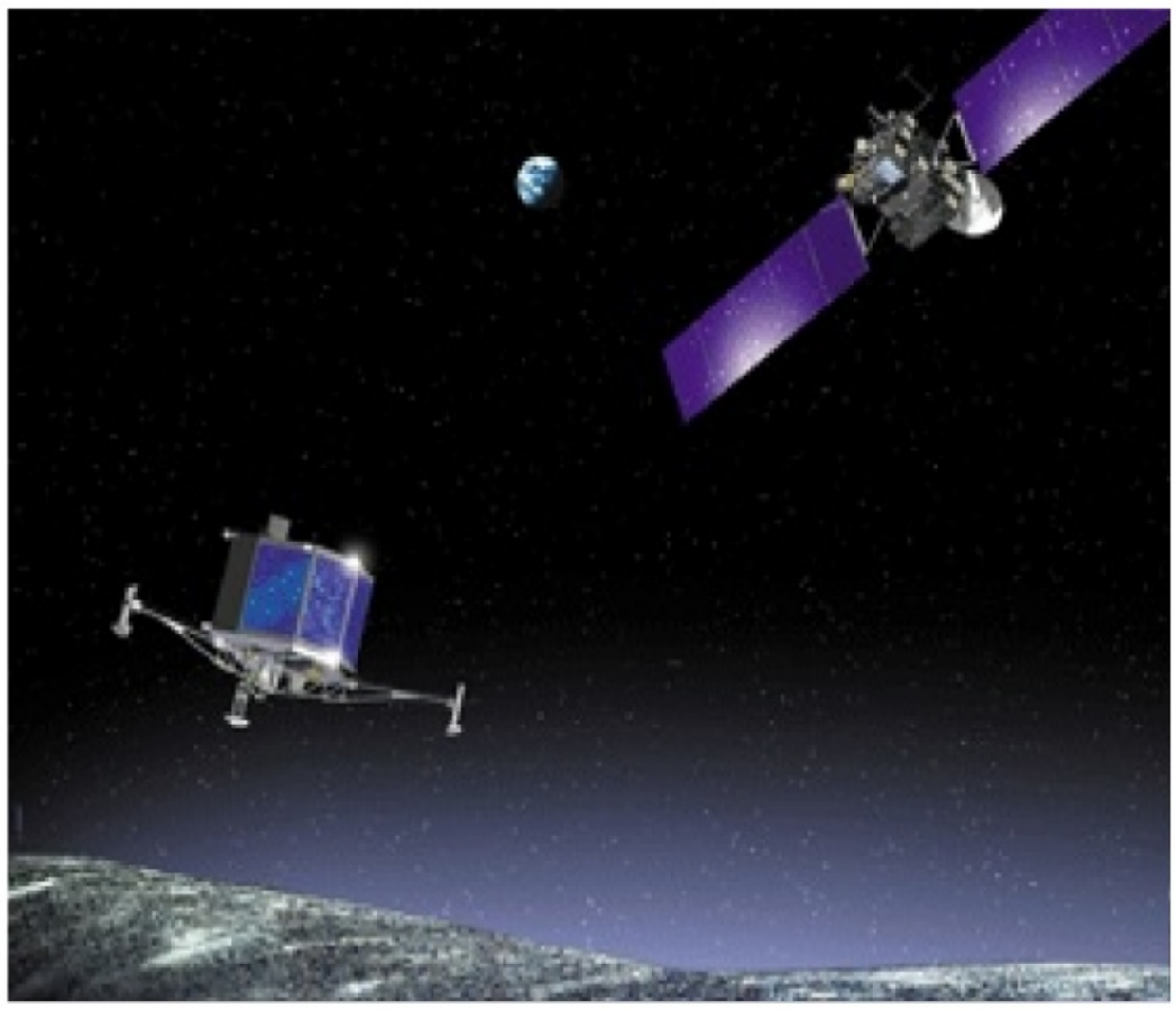

Ngày 12: Phi thuyền Rosetta đem module Philae tiếp cận thiên thể nhân sao chổi 67P/Churyumov-Gerasimenko, kích thước 4,1 X 4,3 kilômét, và Philae tách ra đáp xuống thành công. Do Cơ quan Không gian Âu châu phóng đi từ 2004, Rosetta đã tiếp cận nghiên cứu nhiều thiên thể trong quỹ đạo địa cầu trong 10 năm rưỡi nay, đến nay mới đáp xuống 67P/C-G . Đây là lần đầu tiên một module robot đáp xuống một thiên thể nhỏ như vậy, thực hiện một số thí nghiệm khoa học, và phát hiện có nước trên đó.

Tháng 12: Ngày 10: Báo cáo của phi thuyên Rosetta từ thiên thể 67P/C-G cho biết tỉ lệ nước nặng trên nước thường ở thiên thể bằng hơn ba lần tỉ lệ này trong nước của địa cầu. Như vậy là nước của trái đất không đến từ những thiên thể "nhập cư" từ vũ trụ xa xôi bay lang thang trong quỹ đạo địa cầu như 67P.

Ngày 12: Cảnh sát Hồng Kông giải tán cuộc tập trung "cách mạng dù" đòi dân chủ của 200 sinh viên, thanh niên, dọn dẹp sạch khu chiếm giữ trung tâm của sinh viên.

Ngày 15: Khu biểu tình ngồi cuối cùng bị giải tán. Hành chánh Trưởng quan Lương Chấn Anh tuyên bố cuộc phản kháng 2 tháng nay chính thức chấm dứt. Sinh viên hô khẩu hiệu thề sẽ trở lại. Bắc Kinh tuyên bố nguyên tắc của chính phủ trung ương là không nhượng bộ.Ngày 16: Giá dầu thô chỉ còn 54.11 la/thùng. Khó có triển vọng hồi giá.

Ngày 16: Giá dầu thô chỉ còn 54.11 la/thùng. Khó có triển vọng hồi giá.

Lời tòa soạn: **Cựu SVSQ Trần Văn Thế K19 là cựu Chủ bút tập san Đa Hiệu từ 1994-1998. TS/ĐH xin được giới thiệu.**

SỨC MẠNH TRUYỀN THÔNG

Cựu SVSQ Trần Văn Thế K19

Trong bức thư ngỏ của Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị 19 có viết: ***"Truyền Thông hơn bao giờ hết là SỨC MẠNH của kỷ nguyên chúng ta đang sống. Từ sáng tinh mơ đến khi bóng đêm về, mỗi khắc trôi qua cuộc sống, chúng ta bị cuốn hút vào thế giới vô hình này. Vì lẽ đó Tổng Hội quyết định chọn chủ đề "SỨC MẠNH TRUYỀN THÔNG" cho Đại Hội Võ Bị 19."***

Vậy Truyền Thông là gì?

Theo Bách Khoa Toàn Thư: *"Truyền Thông là sự luân chuyển thông tin và hiểu biết từ người này sang người khác thông qua các ký, tín hiệu có ý nghĩa. Truyền thông không chỉ là quá trình chia sẻ thông tin. mà các quá trình truyền thông này đã tác dụng vơi nhau bằng các dâu hiệu, ký hiệu được hoá giải qua các cú pháp và chữ nghĩa. Do đó, truyền thông là một phần của tác dụng xã-giao có ít nhất là hai đối nhân làm việc để cùng chia sẻ chung những ký hiệu và chung một quy tắc về tín hiệu học."*

Truyền Thông gồm có 3 hình thức: NỘI DUNG, HÌNH THỨC, VÀ MỤC TIỂU:

- *Nội Dung* bao gồm các hành động trình bày kinh nghiệm, hiểu biết, đưa ra lời khuyên hay mệnh lệnh, hoặc câu hỏi...

- *Hình Thức* là những động tác, lời phát biểu, bài viết, bản tin truyền thanh, truyền hình...

- *Mục Tiêu* có thể là cá nhân khác hay tổ chức, và tập thể xã hội...

Bởi truyền thông là quá trình *Gửi Đi* và *Nhận* nên sự phát triển truyền thông đã gắn liền với sự phát triển của công nghệ, kỹ thuật và nền văn minh của nhân loại. Về tiến trình truyền thông thì 1) NGƯỜI GỬI thông điệp là nơi phát đi thông tin, đó là điểm khởi đầu của tiến trình truyền thông. Người gửi phải lựa chọn thông tin để gửi đến NGƯỜI NHẬN. Thông tin này phải có NỘI

DUNG, rồi dùng các phương tiên truyền thông để chuyển đạt đến người nhận. Điều quan trong hơn nữa là ĐÁP ỨNG VÀ NHẬN THỨC của người nhận.

Như vậy Truyền thông có thể coi như một hiện tượng tự cảm, giống như dòng điện hai chiều biến thành dòng điện một chiều do sự biến điện. Áp dụng vào xã hội và con người thì truyền thông cũng có những tác dụng xã hội hay đại chúng tự cảm nhận được nguồn tin, rồi cảm hoá để chấp nhận nguồn tin đó.

Lịch sử loài người cho thấy, con người có thể sống được với nhau, giao tiếp và tác dụng lẫn nhau, trước hết là nhờ vào các hành vi truyền thông (thông qua ngôn ngữ hoặc cử chỉ, điệu bộ, hành vi... để chuyển tải những thông điệp, biểu lộ thái độ, cảm xúc như đã nói ở phần trên).

Qua quá trình truyền thông liên tục, con người sẽ có sự gắn bó với nhau, đồng thời có những thay đổi trong nhận thức và hành vi. Chính vì vậy, truyền thông được coi là cơ sở để thiết lập các mối quan hệ giữa con người với con người, là nền tảng hình thành nên các cộng đồng, xã hội. Nói các khác, truyền thông là một trong những hoạt động căn bản của bất cứ một tổ chức xã hội nào.

Người ta chia làm 3 loại truyền thông:

1) Truyền Thông liên cá nhân (Người này với người khác),

2) Truyền thông tập thể (Truyền thông trong nội bộ một tổ chức),

3) Truyền Thông đại chúng: Truyền thông đại chúng là một quá trình truyền đạt thông tin đến các nhóm cộng đồng trong xã hội qua các phương tiện truyền thông đại chúng (Mass Media). Truyền thông đại chúng là một hành vi đã xuất hiện từ trước khi hình thành xã hội loài người. Truyền thông đại chúng (Mass Communication) còn là một quá trình xã hội có chủ đích, là một quá trình truyền đạt thông tin một cách rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Từ ngữ truyền thông đại chúng chỉ xuất hiện trên thế giới từ khoảng cuối thế kỷ 16 trên cơ bản tiến bộ xã hội khác nhau đặc biệt kỹ thuật in ấn (báo chí). Đến thế kỷ 20, với sự ra đời của phát thanh, truyền hình, điện thoại và tiếp đó là sự xuất hiện của máy tính điện tử cá nhân rồi đến mạng máy tính toàn cầu và mạng Internet. Do đó, truyền thông đại chúng đã có sự phát triển mạnh

mẽ cả về quy mô lẫn mức độ ảnh hưởng tới từng cá nhân riêng lẻ, đến toàn xã hội. Theo nhà xã hội học truyền thông Francis Balle, trong tác phẩm "Lịch Sử Các Phương Tiện Truyền Thông Đại Chúng": Thời gian kể từ khi phát minh ra một kỹ thuật tới khi một phương tiện truyền thông mới ra đời và được thương mại hóa ngày càng được rút ngắn. Đối với báo in, phải mất 4 thế kỷ, kỹ thuật điện ảnh chỉ mất khoảng 60 năm, kỹ thuật truyền sóng phát thanh mất hơn 20 năm, trong khi truyền hình chỉ mất hơn 10 năm. Sự phát triển nhanh chóng ấy là do nhu câu của con người. Từ ngữ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG đã được dùng từ năm 1946 trong lời nói đầu của bản Hiến Chương LHQ về Văn Hóa, Khoa Học và Giáo Dục.

Ngày nay các phương tiện truyền thông đại chúng như báo in, phát thanh, truyền hình, internet, v.v... đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của đại đa số người dân trên toàn cầu... ***Quyền được thông tin đã được ghi nhận là quyền căn bản của con người và được pháp luật bảo vệ.***

Nói đến Truyền Thông, ta không thể không nhắc đến TUYỀN TRUYỀN để tìm hiểu xem Truyền Thông và Tuyên Truyền khác nhau ở chỗ nào?

Vậy Tuyên Truyền Là Gì?

Năm 1927, nhà nghiên cứu Tuyên Truyền đầu tiên là ông Harold Lasswell đã định nghĩa Tuyên Truyền là *"mục đích duy nhất để điều khiển ý kiến bằng biểu tượng, hoặc những tuyên bố mạnh dạn, NHƯNG KHÔNG CHÍNH XÁC, bằng các truyện kể, tin đồn, báo chí, hình ảnh và các loại phương tiện thông tin xã hội khác"*. Ngoài ra, các học giả nghiên cứu về Tuyên Truyền và Kỹ Thuật Tuyên Truyền khác định nghĩa rằng: *Tuyên truyền là hành động truyền bá thông tin với* ***mục đích đưa đẩy thái độ, suy nghĩ, tâm lý và ý kiến của quần chúng theo chiều hướng có lợi cho một phong trào, một tập đoàn, thường lông sau mục tiêu chính trị.*** *Thông Tin Tuyên Truyền có thể không có thực, hoặc có thể có thực nhưng được thổi phồng để làm nổi bật mục đích và đồng thời có thể cố tình che giấu một số dữ kiện liên hệ hầu đạt những tác dụng khác* ***(tức là nói láo bằng cách giấu một phần của điều có thực)***.

Mục Tiêu Tối Hậu của Tuyên Truyền hiện đại không dừng lại ở sự thay đổi suy nghĩ hay thái độ của quần chúng, mà cần

phải tạo hành động trong quần chúng. Tuyên truyền không chỉ lôi kéo cá nhân ra khỏi sự tin tưởng cũ, mà cần phải làm cá nhân đó tin mù quáng vào suy nghĩ mới và đưa đến hành động có lợi cho thế lực tuyên truyền. Cá nhân bị tuyên truyền sẽ mất khả năng lựa chọn và phản xạ tự nhiên, và từ đó sẽ làm những hành động với sự tin tưởng không cần bằng chứng cụ thể. Người ta nhận thấy có các loại Tuyên Truyền điển hình: 1) Nâng cao ủng hộ của quần chúng. 2) Hạ thấp đối phương 3) Tin đồn truyền miệng. 4) Truyền đơn, bích chương và những biểu tượng công cộng. 5) Diễn văn, diễn hành. 6) Báo chí, TV, Radio, Internet. 7) Phim ảnh, văn nghệ, nghệ thuật... Về Kỹ Thuật Tuyên Truyền thì năm 1936, Viện Nghiên Cứu Tuyên Truyền (Institute for Propaganda Anlysis) của ông Edward Filene đưa ra một số kỹ thuật: 1) Hùa Theo (Khích lệ cá nhân đi theo mục đích của đám đông). 2) Nhồi Nhét (Thiết lập nhiều dữ kiện thiên vị cho mục đích) - Nhồi Sọ. 3) Mỹ Từ (dùng từ ngữ đẹp đẽ, "đao to, búa lớn", loè loẹt tạo chấn động tâm lý. 4) Chửi Bới (hạ nhục, mạ lị đối phương)...

Kỹ thuật Tuyên Truyền tại các quốc gia độc tài và nhất là tại Việt Nam:

- *Tuyên Truyền tại VN:* Đảng CSVN có một hệ thông truyên truyền rộng lớn từ Trung Ương tới địa phương để nhồi nhét những thông tin sai lệch, tất cả nằm dưới sự chỉ huy của Ban Tuyên Giáo Trung Ương. Tuyên truyền ở VN mang tính một chiều, độc đoán, áp đặt tư tưởng chủ nghĩa xã hội và "tư tưởng Hồ Chí Minh" vào nhân dân. Đồng thời tuyên truyền chống lại các tiếng nói đối nghịch phê phán Đảng. Đảng CSVN xây dựng trên hệ thống DƯ LUẬN VIÊN với những tên không thật (tên giả, ngụy tạo) để tuyên truyền. Nhà cầm quyền CSVN ra **Nghị Quyết 36** với chủ trương và nhằm mục đích tạo sự thay đổi ý thức chính trị của Việt kiều. Họ biết rằng đa số những người Việt kiều này (nhất là những người tị nạn tại Hoa Kỳ) phải di tản ra nước ngoài vì họ muôn trôn trách chê độ CS sau 30 tháng 4 năm 1975. Việc tuyên truyền này cũng nhằm mục đích làm thay đổi cái nhìn thù địch của Việt kiều với hệ thống chính trị trong nước. Ông Hồ Chí Minh đã định nghĩa, huấn thị và xác định rõ mục tiêu của Tuyên Truyền là:

"Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên

truyền thất bại". (dĩ nhiên là nói không đúng sự thật, nói láo để có lợi cho Đảng).

Ở đây ta cũng cần ghi nhận thêm rằng: Sự phân biệt rõ lằn ranh giữa Truyền Thông và Tuyên Truyền rất là phức tạp, nhiều khi mơ hồ. Một Thông Tin chân chính được truyền đi vì những lợi ích của con người như giáo dục, kinh tế, xã hội... giúp người nhận ý thức được những thông tin có ích lợi ấy để thăng tiến đời sống. Trái lại, cũng một thông tin mà người gửi đi mang tích cách tuyên truyền, gửi đi một cách thiên vị, sai lệch để có lợi cho người gửi đi, thì thông tin đó đã trở thành tuyên truyền, xuyên tạc. Ngày nay, trong các sinh hoạt chính trị, người ta thấy các đảng phái, đoàn thể đã xử dụng tuyên truyền để làm lợi cho đoàn thể của mình. Điều quan trọng là người phát thông điệp truyền tin phải lựa chọn những nguồn tin và phải có lương tâm thông tin để truyền thông có mức độ chân chính theo đúng định nghĩa của nó.

Sức Mạnh Của Truyền Thông:

Tại các quốc gia dân chủ phân quyền, Truyền Thông đã được coi như "Đệ Tứ Quyền", một thứ quyền không được quy định trong Hiến Pháp, nhưng thực tế lại là một sức mạnh vô song. Giáo Sư Sư Micheal Schudson của đại học California đã đưa ra một quan điểm về sự nổi bật của các phương tiện truyền thông tin tức. Với ông, tin tức truyền thông khách quan đơn giản chỉ là thông tin phản ánh xã hội và thế giới, nhưng đôi khi áp dụng chủ quan thì truyền thông lại là khẩu hiệu Tuyên Truyền, đề cao quan điểm của các đảng phái về chính trị. Sự phân tích này do kinh nghiệm từ các thực tế của báo chí Mỹ, gắn chặt với các khuynh hướng chính trị. Truyền Thông Mỹ, nói riêng và tại các quốc gia dân chủ, nói chung, là công cụ để quảng bá hình ảnh đất nước của mình và đã được hầu hết các quốc gia áp dụng trong thời đại này. Hậu quả củaTruyền Thông luôn mang tính cách 2 mặt:

- Truyền Thông có ảnh hưởng rất lớn, nhất là truyền thông đại chúng.

- Truyền thông có thể làm một quốc gia hưng thịnh hoặc suy tàn.

- Truyền thông có thể làm một cá nhân, một đoàn thể, một đảng phải mất đi ảnh hưởng tốt và thân bại danh liệt.

-Truyền Thông có tính cách khách quan và chủ quan.

Một vài dẫn chứng điển hình như sau:

- *Truyền Thông tại Hoa Kỳ*: Mặc dù là một quốc gia dân chủ cường thịnh, nhưng ảnh hưởng của Truyền Thông cũng nhiều khi không mang tính cách khách quan, và rất thiên vị. Hai vị Tổng Thông Hoa Kỳ là Richard Nixon và Bill Clinton. Hai vị này đều phạm những lỗi lầm nghiêm trọng trong thời gian lãnh đạo. Ông Nixon đã phải từ chức vì vụ Watergate, đặt máy nghe lén đảng đối lập. Giới truyền thông lúc đó không mấy có cảm tình với chiến tranh VN và sự liên hệ của Mỹ vào cuộc chiến, nên Truyền Thông đã đứng về phía chống lại ông Nixon. Trái lại, ông Bill Clinton đã phạm lỗi nặng về vụ tình ái với cô Monica Lewinsky tại tòa Bạch Ốc và chính ông đã nói dối trước công luận về hành vi này. Nhưng vì, lúc đó nền kinh tế Hoa Kỳ đang thịnh vượng, và công chúng đang công nhận là do tài lãnh đạo của ông Clinton, nên Truyền Thông đã đứng về phía quần chúng ủng hộ và tha thứ cho ông Clinton, nên mọi chuyện lại được bỏ qua, êm xuôi.

- *Hoa Kỳ Và Chiến Tranh Việt Nam:* Cựu Giám Đốc CIA, ông Williams Colby, người đã làm việc tại Nam Việt Nam rất lâu và trong tác phẩm "Lost Victory" đã có những nhận định định như sau, nhất là về sức mạnh của truyên thông:

1) Phong trào phản chiến khởi đi từ biến cố Tết Mậu Thân 1968 với cuộc tấn công của Việt Cộng vào tòa đại sứ Mỹ và các tỉnh tại Nam VN. Điều này khiến dư luận Mỹ bắt đầu đặt câu hỏi là Mỹ và VNCH có thắng được Việt Cộng không? Chính sách của Mỹ tại VN có đúng hay không? Về những điểm này, ông Colby đã nhận định rằng biến cố Tết Mầu Thân Quân Lực VNCH đã chiến thắng, đẩy Việt Cộng ra khỏi các thành thị và tiêu diệt hầu hết các hạ tầng cơ sở của Việt Cộng, khiến địch phải mất nhiều năm mới hồi phục. Nhưng những hình ảnh nhà sư tự thiêu, Tướng Loan bắn đặc công, người lính VNCH bám càng trực thăng, thì hàng ngày được chiếu đi chiếu lại trên truyền hình, trong khi đó những cuộc thảm sát tập thể tại Huế, những cuộc pháo kích vào trường học, thì đã biến mất trên màn ảnh. Ông Colby đã đặt câu hỏi: *"Có phải đã đến lúc những người làm truyền thông chuyên nghiệp và có lương tâm nên trình bày những hình ảnh trung thực trên màn ảnh truyền hình để công chúng nhận thức được đâu là sự thật. Đằng này họ chỉ trình chiếu những hình ảnh có tính cách thiên vị để mong Mỹ rút khỏi Việt Nam...!"* Ông Colby cho rằng giới truyền thông Hoa

Kỳ trong chiến tranh Việt Nam đã làm công việc Tuyên Truyền thiên vị thay cho Cộng Sản hơn là thực hành chức năng truyền thông chân chính.

2) Cũng bắt đầu từ biến cố Mậu Thân 1968, những cuộc biểu tình của sinh viên đại học chống chiến tranh Việt Nam và biến cố 4 sinh viên đại học biểu tình phản chiến bi bắn chết tại đại học Kent State, tiểu bang Ohio tháng 5 năm 1970, đã khiến giới truyền thông ồ ạt đứng về phe phản chiến. Ông Colby cho rằng giới truyền thông chỉ nhìn thấy những hình ảnh về cuộc chiến do một số các phóng viên báo chí trẻ, muốn thăng tiến nghề nghiệp bằng cách đưa hình ảnh không tốt về chiến tranh Việt Nam để được quần chúng thấy được tên mình trên các đài truyền hình.

Qua những dẫn chứng điển hình trên, chúng ta phải công nhận rằng Truyền Thông Đại Chúng có một sức mạnh vô địch. Truyền thông đã hướng dẫn dư luận quần chúng theo ý thức của những người làm truyền thông. Trong chiến tranh Việt Nam, phong trào phản chiến đã được giới truyền thông Mỹ lợi dụng để hướng dẫn quần chúng ảnh hưởng đến việc ký kết hòa đàm Paris năm 1973, một hòa đàm bất lợi cho VNCH, để Mỹ có thể rút hết quân đội, châm dứt viện trợ đê tạo thê thượng phong cho Cộng Sản VN, và nền Cộng Hoà VN đã bị bức tử từ 30 tháng 4 năm 1975.

Tại Sao Cộng Sản Việt Nam Lo Sợ Truyền Thông?

Như đã phân tích ở phần trên, Cộng Sản VN không có truyền thông mà thực tế chỉ có guồng máy Tuyên Truyền. Người Cộng Sản luôn coi Truyền Thông trung thực là kẻ thù. Họ quan niệm rằng không phải TA thì là ĐỊCH. Ngay từ những năm chia đôi đất nước, người dân miền Bắc được Cộng Sản tuyên truyền xuyên tạc về một miền Nam đói khổ, trong khi chính miền Bắc mới là nơi dân chúng bị thiếu thốn kìm kẹp, bưng bít thông tin. Bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản là cơ quan chỉ đạo quan trọng. Trong phân định nghĩa vê Tuyên Truyên ở đoạn trên, đã có nhăc đến lời chỉ đạo của ông Hồ Chí Minh về nhiệm vụ Tuyên Truyền. Cho đến hiện tại, Ban Tuyên Huấn Trung Ương của Đảng CS Việt Nam cũng theo chân ông Hồ để xác quyết về Nhiệm Vụ Của Tuyên Truyền như sau: *"Nhiệm vụ đầu tiên của công tác tuyên truyền là lôi kéo nhiều người gia nhập vào tổ chức (Đảng). Nhiệm vụ thứ hai của công tác tuyên truyền là lôi kéo nhiều người làm các công tác tuyên truyền, nhiệm vu thứ ba của công tác tuyên*

truyền là phá vỡ những kiểu mẫu đang tồn tại và đưa vào đó học thuyết mới (Cộng Sản), rồi từ đó tranh đấu giành quyền lực và đưa đến thắng lợi cuối cùng."

Qua lời chỉ thị trên của giới lãnh đạo Cộng Sản thì mục tiêu tối hậu của tuyên truyền là thay đổi thái độ quần chúng bằng những hành động phát ra từ chính trong quần chúng, để lừa dối quần chúng thuộc về đảng ta. Do đó mới có Nghi Quyết 36 ra đời để nhằm thay đổi cái nhìn của đồng bào hải ngoại về nước Việt Nam Cộng Sản. Cộng Sản Việt Nam đã đặt sách lược tuyên truyền lên hàng đầu. Chính vì những bưng bít, dối trá, nhồi sọ người dân mà Cộng Sản VN rất sợ truyền thông, vì truyền thông ngày nay đã được hiện đại hóa, báo chí không chỉ là phương tiện duy nhất như trước đây. Ngày nay các phương tiện truyền thông phát triển nhanh chóng về kỹ thuật, về tốc độ, khiến Cộng Sản rất lo ngại những sự thật được truyền đi một cách nhanh chóng, có hiệu quả, mà nhà cầm quyền Cộng Sản VN không thể kiểm soát hết được. Các mạng Internet, các Bloggers đang phơi bày những sự thật về một chế độ độc tài, vô nhân bản, không nhân quyền. Và những Bloggers, những mạng Internet là mối lo sợ hàng đầu của chế độ. Sự lo sợ về truyền thông đến nỗi Chính quyền Cộng Sản VN phải đưa ra Bộ Luật Hình Sự mà trong đó **điều 258** ghi như sau:

"1. Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà Nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

"2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm."

Xét qua điều luật 258 thì các quyền tự do căn bản về thông tin, truyền thông đã trở thành bất hợp pháp. Cộng Sản VN đưa ra điều luật này nhằm chủ đích cấm các mạng lưới Internet và các Bloggers hoạt động về truyền thông, hầu bưng bít những điều chính quyền Cộng Sản che dấu. Một số các Blogger khi được hỏi về Điều luật 258, thì họ trả lời một cách thất vọng, chua chát như: *"- Viết về chính trị, loạng quạng là ở tù, thôi thì viết chuyện dân sinh bậy bạ để không ai đụng chạm tới.* Hoặc*: - Ở Việt Nam làm gì có Đệ Tứ Quyền mà đề cập tới, loạng quạng là đi tù cả đám..."*

Nhưng trên thực tế hiện nay, những mạng Internet và các Bloggers vẫn hoặc công khai hoặc âm thầm hoạt động. Đó là lý do chính mà Cộng Sản Việt Nam rất sợ về Sức Mạnh của Truyền Thông. Một câu hỏi được đặt ra cho giới lãnh đạo Cộng Sản VN là:

Trong thời kỳ truyền thông bùng nổ tại Việt Nam như hiện nay, liệu Việt Nam có thể học được gì từ truyền thông của các quốc gia dân chủ tự do trong việc truyền bá và nâng cao hình ảnh đất nước?

Truyền Thông Võ Bị:

Sau khi định nghĩa, phân tích, nhận định Vai Trò cũng như về Sức Mạnh của Truyền Thông, Tập thể Võ Bị chúng ta đã làm gì và phải làm gì cho công tác truyền thông?

- **Về Tổ Chức**: Chúng ta có cơ quan truyền thông với Tổng Hội Phó Truyền Thông và Chủ Bút Đa Hiệu (và Ban Biên Tập)

- **Về Cộng Tác Và Phương Tiện Truyền Thông**: Chúng ta có Đa Hiệu, có website, nhưng thực tế chúng ta đã tự giới hạn trong việc thông tin và sinh hoạt nội bô qua tờ Đặc San Đa Hiệu, mang tính cách liên lạc, báo cáo các sinh hoạt của Tổng Hội, Liên Hội, các hội địa phương, các khóa và gia đình.

Vậy chúng ta phải làm gì trong giai đoạn các phương tiện truyền thông đang phát triển một cách mạnh mẽ để xứng đáng với chủ đề "SỨC MẠNH CỦA TRUYỀN THÔNG" trong đại hội 19 vừa qua. Chúng ta chưa có những mạng Internet, những Bloggers để đối đầu với bộ máy tuyên truyền vĩ đại của Cộng Sản. Có phải đã đến lúc chúng ta phải cùng nhau nghiên cứu để **"mỗi người cựu SVSQ là một cán bộ truyền thông"**, thiết lập những mạng Internet, những Bloggers chống Cộng một cách mạnh mẽ và thực tế hơn. Nếu nhận mình là những cán bộ Truyền Thông Võ Bị thì phải cùng nhau đóng góp, phải cùng nhau viết lên những quan điểm về lập trường quốc gia, viết lên những sai lầm, những dối trá mà người Cộng Sản thường xuyên xử dụng. Đừng để Nghị Quyết 36 làm lung lạc ý chí chống Cộng, đừng để điều luật 258 của Cộng Sản đe dọa.

Chúng ta phải bắt đầu làm công tác truyền thông tích cực hơn. Có như vậy Đại Hội Võ Bị kỳ 19 vừa qua mới mang ý nghiã của SỨC MẠNH TRUYỀN THÔNG.

NGUY CƠ ĐỆ TAM THẾ CHIẾN LỒ LỘ

Đại Dương (Cựu SQ/HQ/QLVNCH)

Trong nửa đầu thế kỷ 20 đã xảy ra 2 cuộc thế chiến ghi những vết đen trên trang sử của nhân loại, thảm họa của hai thế chiến như một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với giới cầm quyền trên khắp địa cầu.

Chiến tranh lạnh (1947-1991) tuy không lưu lại hình ảnh chết chóc, tàn phá như 2 cuộc đại chiến, nhưng, rất căng thẳng do chiến tranh cân não thường xuyên trước nguy cơ nhân loại sẽ bị hủy diệt bằng vũ khí nguyên tử.

Hoa Kỳ và Liên Xô tồn trữ 2 kho vũ khí nguyên tử lớn nhất thế giới, mà chỉ cần sử dụng một phần nhỏ của nó cũng sẽ biến trái đất thành sa mạc hoang vu.

Thế cân bằng chiến lược được giữ vững nhờ giới lãnh đạo Mỹ và Nga ý thức rõ rệt rằng chẳng một ai, quốc gia nào an toàn nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra.

Bước vào thế kỷ 21, ký ức về đại chiến thế giới ngày càng phai nhạt nên vài quốc gia thi nhau diễu võ giương oai, nhiều người vác dao, xách súng bắn giết vô tội vạ khiến cho loài người phập phồng lo sợ đại chiến thứ ba có thể bùng nổ.

Thế giới bất ổn triền miên và khắp nơi trong khi siêu cường số một trên thế giới lúng túng trước các giải pháp vá víu đã khuyến khích Trung Cộng ôm mộng siêu cường, Nga mơ khôi phục vị thế siêu cường đã mất, Vương quốc Hồi giáo hy vọng thống trị toàn cầu.

Nguy cơ này ngày càng rõ nét kể từ đầu năm 2014 ở 3 điểm nóng Châu Âu, Trung Đông, Châu Á-Thái Bình Dương do Tổng thống Vladimir Putin, Vua Hồi Abu Baghdadi, Chủ tịch Tập Cận Bình từng bước tạo ra.

Putin với giấc mơ tái lập Đế quốc Nga

Vào ngày 08-08-2008, Putin lợi dụng cuối nhiệm kỳ vịt què của Tổng thống George W. Bush để mở cuộc xâm lược và tách 2 khu tự trị South Ossetia và Abkhazia khỏi quyền lực của Georgia. Hoa Kỳ trong thời gian bầu cử tổng thống nên chẳng có phản ứng quyết liệt được, Putin coi như phép thử về chiến lược phục hồi Đế chế Nga đã có đáp số.

Từ đầu năm 2014, Putin viện lý do bảo vệ sắc tộc Nga tại Ukraine đã bất ngờ sát nhập Bán đảo Crimea và khuyến khích, yểm trợ phe ly khai thân Nga ở miền Đông Ukraine chống lại Chính quyền Kiev.

Chiến lược tái lập Đế chế Nga của Putin dựa vào 2 cột trụ chính. Thứ nhất, Putin sử dụng "đội quân thứ năm", tức sắc tộc Nga tại các quốc gia cựu chư-hầu, đòi tự trị để trực tiếp can thiệp với lý do "bảo vệ sắc tộc Nga bị đàn áp". Thứ hai, sử dụng áp lực quân sự, kinh tế buộc quốc gia nạn nhân không thể thông nhất dân tộc và lọt vào vòng ảnh hưởng của Đế quốc Nga.

Đa số dân Nga ủng hộ thái độ và hành động coi thường luật pháp quốc tế của Putin vì tự ái dân tộc từng là siêu cường thế giới trong lĩnh vực nguyên tử và chiến cụ.

Putin điều động binh sĩ và tổ chức tập trận thường xuyên tại biên giới Ukraine, các quốc thuộc vùng Baltics và Đông Âu. Mạc Tư Khoa đưa hoả tiễn chiến thuật Iskander vào Dải Kaliningrad, kẹp giữa Lithuania và Ba Lan.

Tổng thư ký Jens Stoltenberg cho biết chiến đấu cơ của Minh Ước Bắc Đại Tây Dương, (NATO), đã cất cánh và chặn phi cơ Nga 400 lần từ đầu năm 2014 đến nay, tăng 50% so với năm 2013.

Tây Phương bị Putin sút thủng lưới nên vội vàng củng cô hàng tiền đạo và hậu vệ.

NATO, chiếc dù an ninh Châu Âu đã bung ra bảo vệ các quốc gia hội viên giáp giới với Nga, đồng thời, dùng vũ khí kinh tế để phản công bên ngoài khu vực NATO.

Trừng phạt kinh tế của Tây Phương làm cho quốc gia sống nhờ vào tài nguyên dầu hoả như Nga phải lao đao mà Liên Âu cũng mất cơ hội phục hồi kinh tế.

Hai bên đang cố giữ vững lập trường nên cắn răng trước sự thiệt hại về kinh tế trong bối cảnh toàn cầu đang lệch bệch với nguy cơ suy trầm đợt hai.

Lệnh trừng phạt kinh tế của Tây Phương buộc Putin phải quay đầu sang Phương Đông để chống đỡ dù cho Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa vẫn luôn ngờ vực lẫn nhau.

Tháng 5-2014, hai bên ký hợp đồng về khí đốt trong 30 năm trị giá 400 tỉ USD giúp Nga giảm bớt áp lực cấm vận từ Tây Phương và bảo đảm nhu cầu năng lượng cần thiết cho "công xưởng thế giới".

Khi tham dự Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, APEC 2014, Putin đã thoả thuận để Bắc Kinh chiếm 10% trong dự án năng lượng Tây Bá Lợi Á của Nga với triển vọng được Bắc Kinh tăng đầu tư khi nguồn vốn từ Tây Phương giảm.

Nga-Hoa tập trận chung thường xuyên hơn trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Nga đồng ý bán cho Trung Cộng các hệ thống phòng không S-400 tối tân nhất làm gia tăng bán kính chống tiếp-cận từ 125 dặm lên 250 dặm, bán chiến đấu cơ tàng hình thế hệ thứ năm Su-35 và tiềm thuỷ đỉnh Lada mới nhất.

Putin tài trợ cho các đảng cực hữu ở Anh, Pháp, Đức, Hung Gia Lợi, Hy Lạp, Bảo Gia Lợi để đòi tách khỏi Liên Âu và chống các biện pháp câm vận.

Các đảng này chiếm từ 25% đến 30% phiếu bầu trong cuộc tuyển cử mới nhất, gấp đôi kết quả của 5 năm trước. Các đảng này được 20% ghế tại Quốc hội Châu Âu trong cuộc bầu cử hồi tháng 5-2014 đều ủng hộ việc giải tán Liên Âu.

Tể tướng Angela Merkel từng làm chiếc cầu nối giữa Nga và Tây Phương trong nhiều năm đã chỉ trích gay gắt sau khi Putin sát nhập Bán đảo Crimea, can thiệp vào công việc nội bộ Ukraine cũng như đe doạ các quốc gia Đông và Bắc Âu lẫn vùng Baltic.

Ngoại trưởng Sergei Lavrov đáp lời hôm 09-12-2014 *"Nga hết kiên nhẫn với các lời giáo huấn và ra lệnh, rồi Châu Âu cũng như Đức không thể thắng".*

Hồi tháng 9, Putin đe doạ Châu Âu *"Nếu muốn, trong vòng 2 ngày tôi có thể xua quân tới tận thủ đô các nước Ukraine, vùng Baltics, Ba Lan, Lỗ Ma Ni.*"

Vào ngày 08-12- 2014, Hạ viện Mỹ thông qua Nghị quyết 758 với 98% phiếu thuận lên án quyết liệt chính quyền Putin *"xâm lược các quốc gia láng giềng nhằm mục đích thống trị kinh tế và chính trị đã vi phạm 10 nguyên tắc trong Hiệp ước Helsinski năm 1975".*

Do đó, cựu Tổng thống Mikhail Gorbachev cảnh cáo chiến tranh lạnh giữa Nga và Châu Âu có thể xảy ra nếu hai bên không cố gắng thoả hiệp.
Putin dựa vào yếu tố lịch sử để tái tạo Đế chế Nga và vùng ảnh hưởng bằng sức mạnh quân sự, lợi thế kinh tế, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng Tây Phương ngày càng lan rộng.
Ngược lại, Tây Phương muốn xoá bỏ lằn ranh chiến tranh lạnh để tạo sự hợp tác toàn cầu giữa các quốc gia dân chủ độc lập và tự chủ.
Sau thế chiến thứ hai, trên thế giới tồn tại 3 thế lực lớn ảnh hưởng tới toàn cầu gồm có Cộng hoà Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Trung Cộng.
Vào thập niên 1979, Hoa Kỳ tách Trung Cộng khỏi Liên Xô làm cho Đệ tam Quốc tế sụp đổ khiến Nga mất địa vị siêu cường, giúp Bắc Kinh ôm mộng siêu cường.

Giấc mộng Trung Hoa

Tập Cận Bình tóm thâu quyền hành nhiều nhất kể từ thời Mao Trạch Đông và thừa hưởng một nền kinh tế đứng thứ nhì thế giới, sau Hoa Kỳ, nên tin tưởng có thể thực hiện "Giấc mộng Trung Hoa" từng ấp ủ từ ngàn xưa.
Guồng máy tuyên truyền đồ sộ của Trung Cộng tập trung khơi dậy tinh thần phục thù mối nhục do Tây Phương và Nhật Bản gây ra vào các thế kỷ trước. Đồng thời, thổi luồng sinh khí hiếu chiến vào 2.3 triệu quân dưới cờ với trang bị tối tân qua chiến dịch "đả hổ, diệt ruồi" quyết liệt trong quân đội.
Bắc Kinh cho tổ chức kỷ niệm 120 năm bại trận trước hải quân Hoàng gia Nhật Bản làm mất Triều Tiên, Đài Loan, Bán đảo Liêu Đông, Mãn Châu và cản trở tiến trình lịch sử tiến ra đại dương của Trung Hoa. Bắc Kinh nhắc nhở tầm quan trọng của hải quân trong tham vọng bành trướng và thống trị toàn cầu.

Tại hội nghị của Quân đội hôm 04-12-2014, Tập Cận Bình tuyên bố *"cải tổ quân sự phải nhắm mục tiêu xây dựng một Quân lực mạnh dựa vào vũ khí tối tân và sĩ quan đóng vai trò chỉ huy tác chiến thực sự để hướng dẫn binh sĩ cải thiện khả năng sử dụng vũ khí".*
Chi phí quốc phòng của Trung Cộng năm 2014 dù cố che đậy vẫn tăng 12% so với tài khoá 2013, lên tới 131 tỉ USD bằng 1/6 của Hoa Kỳ. Nhưng, tốc độ chế tạo binh khí tăng nhanh hơn.

Phúc trình năm 2014 của Ủy ban duyệt xét an ninh và kinh tế Trung Cộng-Hoa Kỳ đề nghị Quốc hội Mỹ tăng số chiến hạm của Đệ thất Hạm đội lên 67 chiếc và tìm kiếm các căn cứ ở Châu Á Thái Bình Dương đủ sức chứa 60% lực lượng Hải quân Hoa Kỳ vào năm 2020.

Lúc đó, Hải quân Trung Cộng sẽ có 351 chiến hạm và đang kiện toàn khả năng tấn công toàn cầu.

Trong vòng 8 năm nữa, Trung Cộng sẽ có 82 tiềm thuỷ đỉnh so với 34 của Mỹ mà sai biệt hiện nay là 60 và 32.

Trung Cộng đang chuẩn bị cho 3 tiềm thuỷ đỉnh nguyên tử tàng hình lớp JIN mang 12 hoả tiễn JL-2 có đầu đạn nguyên tử bắt đầu tuần tiễu từ cuối năm 2014, tạo thành lực lượng răn đe dưới mặt nước. Điều này làm tăng khả năng chống tiếp-cận vốn rất yếu của Trung Cộng.

JL-2 với tầm bắn 4,600 dặm có thể vươn tới Alaska nếu ở gần biển Hoa Lục, tới Hawaii và Alska nếu được phóng từ biển Nam Nhật Bản, khắp nước Mỹ nếu bắn từ biển phía Đông Hawaii.

Từ lâu, Hoa Kỳ làm chủ không trung đang mất dần ưu thế trước sự phát triển nhanh chóng của không quân Trung Cộng. Quân đội Trung Cộng hiện có 2,200 phi cơ mà 600 chiếc thuộc loại hiện đại.

Tuy chiến đấu cơ tàng hình J-20 và phiên bản nhỏ hơn FC-31 được biểu diễn mới đây, nhưng, giới chuyên gia không tin chúng tương đương với F-35 của Mỹ.

Bắc Kinh đang thử nghiệm vận tải cơ chiến lược Y-20 có sức chứa gấp 3 lần C-30 của Mỹ mà nếu sử dụng để tiếp tế xăng trên không trung sẽ tăng độ vươn xa của Trung Cộng.

Trung Cộng đã có các loại hoả tiễn đạn đạo liên lục địa DF-31, DF-31A và đang chế tạo DF-41 nên Ủy ban duyệt xét An ninh và Kinh tế Trung Cộng-Hoa Kỳ của Mỹ khuyến cáo Quốc hội cung cấp đầy đủ ngân khoản để duy trì ưu thế kỹ thuật.

Trong khi đưa giàn khoan HD 981 vào thăm dò dầu khí tại Quần đảo Hoàng Sa thuộc Vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam hồi đầu tháng 5-2014, Bắc Kinh cũng đẩy mạnh kế hoạch biến đá, bãi ngầm ở quần đảo Trường Sa thành đảo nhân tạo.

Tất cả 6 vị trí dưới mặt nước đã thành đảo nhân tạo. Đảo nhân tạo Gạc Ma (Johnson South Reef) lớn hơn đảo Phú Lâm của Hoàng Sa, tương đương với căn cứ Diego Marcia của Mỹ ở Đại Tây Dương.

Các đảo nhân tạo Gạc Ma, Chữ Thập (Fiery Cross Reef), Vành Khăn (Mischief Reef) hợp thành một Tam giác nối chuỗi liên hoàn với Hoàng Sa nhằm phối hợp lực lượng khống chế và làm chủ toàn bộ hoạt động của các quốc gia Đông Nam Á cũng như hàng hải quốc tế tại Biển Nam Trung Hoa.

Giấc mộng Trung Hoa và hành động quyết liệt của Tập Cận Bình gây lo ngại cho các quốc gia láng giềng và đánh động cộng đồng quốc tế, đặc biệt đối với các cường quốc biên có quyền lợi sống còn trong vùng.
Hôm 03-12-2014, Hạ viện Mỹ thông qua Nghị quyết lên án thái độ và hành động của Trung Cộng tại 2 Biển Đông và Nam Trung Hoa kể từ 2011 với ngôn ngữ cứng rắn.
Nghị quyết kêu gọi Trung Cộng chấm dứt sử dụng sức mạnh của nước lớn để đe doạ, bắt nạt các tiểu quốc. Và xác nhận Hoa Kỳ có quyền lợi về an ninh hàng hải, lưu thông được quy định trong luật pháp quốc tế.

Do đó, họ Tập chọn diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương 2014 tại Bắc Kinh để biến giấc mộng Trung Hoa thành "Ước mơ Châu Á-Thái Bình Dương".

Bắc Kinh tung ra kế hoạch tái lập Đường Tơ Lụa trên bộ và dưới biển, hiệp ước Khu Tự Do Mậu Dịch Châu Á-Thái Bình Dương, thành lập ngân hàng đầu tư hạ tầng với 50% vốn của Trung Cộng.
Bắc Kinh hy vọng quyền lực mềm kinh tế sẽ xua tan ngờ vực trong cộng đồng quốc tế để hợp tác dưới khối tín dụng và sự điều khiển theo các quy định của Bắc Kinh.
Bắc Kinh cũng dùng sức mạnh văn hoá giúp cho tham vọng thống trị toàn cầu. Từ năm 2004, Bắc Kinh đẩy mạnh việc thành lập Viện Khổng Tử mà nay đã có 450 viện tại 100 quốc gia trên thế giới.
Đầu tháng 12-2014, Ủy ban đối ngoại Hạ viện Mỹ đã mở phiên điều trần về mối đe doạ và ảnh hưởng của Viện Khổng Tử đối với tự do học thuật.

Mặc dù, Putin và Tập cùng ôm tham vọng siêu cường, nhưng, Trung Cộng nguy hiểm hơn Nga.

Trung Cộng đang tiến hành 3 mũi giáp công nhắm vào cộng đồng quốc tế.
-Về kinh tế, Bắc Kinh dìm giá đồng Nguyên để cạnh tranh bất chính, coi thường luật pháp quốc tế nên Tổng Sản lượng Quốc nội, GDP, vừa vượt Hoa Kỳ một chút.
Sản phẩm từ "công xưởng thế giới" bị nhiễm độc do chủ trương diệt chủng của giới lãnh đạo Trung Nam Hải. Mao Trạch Đông từng nói "nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra, dù nhân loại chết hết, Trung Cộng vẫn còn 100,000 dân". Kiêu diệt chủng kín đáo bằng chất độc còn khủng khiếp hơn Đế Quốc Xã phải bị cộng đồng quốc tế lên án và đối phó.
-Về quân sự, tốc độ chế tạo và mua sắm vũ khí của Trung Cộng nhanh nhất thế giới, tham vọng lấn chiếm trong "giới nón sắt" và nhóm lãnh đạo không còn che đậy như trước.
-Về văn hoá, Bắc Kinh muốn uốn nắn xu thế tự do, dân chủ của nhân loại hướng về thời đại độc tài, sùng bái cá nhân.
Trung Cộng chưa nếm đủ sợ hãi và thiệt hại tận cùng trong Đệ nhị thế chiến, cũng như không lường đươc hậu quả của một cuộc chiến tranh nguyên tử nên rất hăng tiết vịt.
Ngược lại, người Nga đã nếm mùi Thế chiến thứ hai, Chiến tranh Lạnh nên còn thây ớn xương sông khi nghĩ tới việc đánh nhau với NATO.
Nga, Hoa tuy muốn hất cẳng Mỹ, nhưng, thế và lực chưa đủ để trở thành siêu cường hầu đảm trách vai trò "sen đầm quốc tế" trước năm 2050. Sau đó, nào ai biết ra sao ngày sau "que sera, sera"!
Do đó, người ta hướng tầm nhìn về Trung Đông.

Chủ nghĩa Hồi giáo với tham vọng thống trị toàn cầu

Sau khi tách khỏi Al-Qaeda để thành lập Quốc gia Hồi giáo Iraq và Syria vào năm 2013, Lãnh tụ Abu al-Baghdadi đã làm cho cộng đồng quốc tế phải sửng sốt với các cuộc hành quân chính quy, thần tốc kiểm soát một phần lớn lãnh thổ Syria và Iraq.
Baghdadi xưng Vua của Vương quốc Hồi giáo, IS, và kêu gọi tín đồ Hồi giáo trên thế giới biểu lộ sự trung thành dù bị lãnh tụ Al-Zawahiri của Al-Qaeda bác bỏ. Khi tấn công thành phố Mosul, lớn thứ hai của Iraq, hồi tháng 6-2014, các tay súng của IS đã đánh tan 4 sư đoàn trang bị đầy đủ và lực lượng cảnh sát của chính quyền Iraq.

Vương quốc Hồi giáo hiện nay có 31,000 tay súng trang bị nhiều vũ khí, chiến cụ cần cho các cuộc hành quân quy mô nhờ

mỗi ngày kiếm được 3 triệu USD do bán dầu hoả, tống tiền, bắt cóc đòi tiền chuộc. Ngoài ra còn hàng ngàn tay súng từ khắp thế giới về đầu quân.

Với các nhà phân tích, sự lớn mạnh và phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa Hồi giáo quá khích do khả năng lãnh đạo của Tổng thống Barack Obama.

Tại Đại học Cairo ở Ai Cập vào tháng 4-2009, Tổng thống Obama nói "*Tôi nói rõ ràng Hoa Kỳ không và chẳng bao giờ sẽ gây chiến với Hồi giáo*". Điều này làm an lòng các nhóm Hồi giáo quá khích nên ai có gươm dùng gươm, ai có súng dùng súng để giết lẫn nhau vì chẳng còn sợ người Mỹ can thiệp bằng vũ lực.

Obama ra lệnh rút quân khỏi Iraq trước một năm so với thoả thuận giữa hai chính phủ và từ chối đàm phán để 10,000 lính Mỹ lưu lại mà huấn luyện cho Quân đội, Cảnh sát Iraq. Vì thế, 4 sư đoàn Iraq rã ngũ trước bước tiến của các tay súng thuộc Vương quốc Hồi giáo.

Hoa Kỳ cũng không giữ áp lực lên chính quyền Iraq, nên chính phủ liên hiệp Iraq tan rã tạo nên trận chiến giáo phái Shia, Sunni, buộc Sunni phải chạy về hàng ngũ chống Chính phủ Baghdad.

Tây Phương khuyến khích Mùa Xuân Ả Rập nên 4 tổng thông, 7 thủ tướng thân Mỹ bị lật đô tại Bắc Phi và Trung Đông tạo điều kiện cho các nhóm Hồi giáo quá khích thao túng chính trường.

Xung đột kéo dài càng có thêm nhiều phần tử quá khích nuôi dưỡng hận thù với nhiều lý do khác nhau mà không có chính quyền mạnh để kiềm chế nên bạo loạn triền miên.

Thái độ bất nhất của Obama tại Trung Đông và Bắc Phi làm nãn lòng giới cầm quyền, hả dạ phe Hồi giáo quá khích.

Obama lập lại nhiều lần chủ trương ủng hộ phiến quân lật đổ Tổng thống Bashar al-Assad, nhưng, quay 180 độ khi phiến quân kiểm soát phần lớn lãnh thổ Iraq. Assad phản công bằng bom thùng, đại bác làm 100,000 người chết và 2.6 triệu người rời quê hương, 4 triệu bỏ nơi cư trú. Bây giờ, Mỹ quay lại huấn luyện và cung cấp vũ khí cho "phiến quân ôn hoà".

Sau khi ra lệnh sát hại trùm khủng bố Ossama bin-Laden vào đầu tháng 5-2011, Tổng thống Obama tuyên bố chiến thắng và xác nhận tổ chức Al-Qaeda đang tan rã, lẩn trốn. Thực sự, từ vài năm trước, các cơ quan tình báo quốc tế đã biết nhóm lãnh đạo Al-Qaeda chuyển địa bàn hoạt động về Bán đảo Ả Rập.

Các vụ bạo loạn lật đổ ở Bắc Phi và Trung Đông không thiếu bàn tay của các nhóm Hồi giáo cực đoan.

Nguy cơ khủng bố của chủ nghĩa Hồi giáo ngày càng nghiêm trọng đã vượt quá ranh giới Trung Đông tới Châu Phi, Châu Á, Châu Âu, Bắc Mỹ khiến cho cộng đồng quốc tế phải tìm cách đối phó.

Mặc dù tranh chấp quyền lực, giáo phái một mất một còn, nhưng, các nhóm Hồi giáo quá khích dưới nhiều danh nghĩa khác nhau vẫn có chung mục đích thống trị toàn cầu.

Vương quốc Hồi giáo áp dụng chiến tranh chính quy, các nhóm khác tiến hành chiến thuật du kích nên khó loại trừ, tiêu diệt bằng chiến tranh quy ước và hạn chế.

Chính nghĩa của Vương quốc Hồi giáo và các nhóm vũ trang quá khích ẩn chứa các yếu tố tôn giáo, chủng tộc, văn hoá khiến cho các biện pháp đối phó càng thêm nan giải.

Vladimir Putin, Tập Cận Bình, Abu Baghdadi đều biết Barack Obama rất quý trọng giải thưởng Nobel Hoà bình nhận được năm 2009 nên tận lực xây dựng thế lực trước khi Toà Bạch Ốc có chủ nhân mới.

Nga có thể thay đổi khi Putin bị lật đổ hoặc qua đời.

Không có Tập Cận Bình, thì Trung cộng cũng sẽ có một kẻ phi nhân khác nếu đảng Cộng sản còn độc quyền lãnh đạo 1.3 tỉ dân Hoa Lục.

Nhưng, chủ nghĩa Hồi giáo đang khơi dậy ác tính tiềm ẩn trong mỗi con người, dễ đẩy nhân loại vào tình cảnh khó tránh Đệ tam thế chiến.

Đại Dương

NHỮNG BÀI THƠ NGÀY CŨ

(Kỷ niệm về đồi 1515)

... Những tháng năm thuở đầu đời quân ngũ
Còn lại gì - khi đã mất tương lai?
Sưởi ấm hồn tôi những bài thơ cũ
Mặc cuộc đời ghi dấu vết tàn phai...

NỖI LÒNG PHẠN XÁ

Ừ," *ra đi là hết rồi"(1)*
Là thôi chấm hết quãng đời ngu ngơ
Tàu đêm năm cũ(2) thẩn thờ
Giang tay ôm lấy đôi bờ nước non

Lòng ngay thẳng - dạ sắc son
Mặn nồng cay đắng dở ngon cũng đành!
Bao quanh lớp lớp đàn anh
Cơm lành canh ngọt dỗ dành từ đây...

BÀI CA NHÚNG DẤM(3)

Nhảy đi anh điệu "tân gô"
Mương xa nước chảy mơ hồ lăn quay
Xà lách son đẫm dấu giày
Bầu trời lộn ngược thân gầy xác xơ.
Chiều tê buốt -lạnh giấc mơ
Đời tôi ướt sủng một bờ hư hao!

ĐÊM ALPHA

Tôi quỳ xuống -giữa trời đêm
Tháng ngày khổ nhọc yếu mềm đã qua

Tôi quỳ giữa bản tình ca
Màu Alpha đỏ ngấm qua trong hồn
Tình huynh đệ -nghĩa đồng môn
Mồ hôi đổ -máu bớt tuôn chiến trường

Tôi quỳ giữa những yêu thương
Chia nhau sáng nắng chiều sương đêm dài
Màu Alpha đỏ trên vai
Từ đây nặng gánh đời trai can trường...

Vũ Hy Triệu K28

Ghi chú:

(1) và (2): hai BẢN NHẠC mà các tân khóa sinh được nghe(lặp đi, lặp lại nhiều lần) tại mỗi bửa ăn trong suốt hai tháng của mùa tân khóa sinh (đã nhập tâm trong mỗi cựu SVSQ).

(3) nhúng dấm: hình phạt nầy chẳng khác gì khi thực tập hành quân ở căn cứ sình tại trung tâm huấn luyện Dục Mỹ(của BĐQ)

NHỚ XUÂN ĐÀ-LẠT

Đà-Lạt xuân về biết có em?
Ngồi che cơn gió lạnh vào tim!
Người xưa,phố cũ còn ai nữa ?
Ta một phương trời mỏi cánh chim!

Đà-Lạt ngàn thông gió gọi thầm
như người vừa gặp lại cố nhân !
Lên đồi tay với làn mây thấp
nghe lắng chuông chiều vọng tiếng ngân!

Đà-Lạt những mùa xuân chưa quê
trời sương lạnh buốt ngón tay mềm,
lang thang dạo phố ngày chủ nhật
đưa đón nhau về nhớ suốt đêm !

Đà-Lạt cho dù nắng hay mưa
con chim vẫn hót gió giao mùa!
xưa em ngắt cánh hoa đào nhỏ
thả xuống hồn ta lúc tiễn đưa !

Bốn năm làm lính Alfa đỏ
nuôi chí hiên ngang,mộng hải hồ !
Ta có ngờ đâu đời dâu biển
con tằm vĩnh biệt kiếp vương tơ !

Quê hương là Mẹ đâu còn nữa !
Em khóc,ta đau nỗi chia lìa!
Sông núi im lìm không tiếng gọi,
ai người mài kiếm dưới trăng khuya?!(*)

Ta vẫn hòai mong xuân Đà-Lạt
nhìn mây đầu núi nhớ Lâm-Viên!
Em ơi! Ta gói đời phiêu-bạt
gởi khối tình về phố cao nguyên!

Em giữ giùm ta Đà-Lạt cũ
hắt-hiu gió núi với mưa rừng!
Ta đi từng bước đời nghiêng ngả!
Con én mùa xưa,...-Ôi nhớ nhung !

(*)Ý thơ Đặng-Dung : "Kỷ độ long tuyền đái nguyệt ma"

(Cảm hòai)

Võ Văn Lê k25

Mơ ước mùa xuân

Trần Trung Đạo

Trần Trung Đạo: Duy Xuyên, Quảng Nam. Cựu học sinh Trung Học Trần Quí Cáp, Hội An. Cựu sinh viên đại học Luật Khoa và Vạn Hạnh, Sài Gòn. Định cư tại Boston, Massachusetts, Hoa Kỳ vào cuối tháng 11 năm 1981. Từ 1983, theo học ngành khoa học điện toán tại Wentworth Institute of Technology và Boston University. Tốt nghiệp kỹ sư điện toán và làm việc cho một công ty đầu tư tài chánh tại Boston. Viet-Net Mỹ và Canada xuất bản tập thơ "Đôi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười" ở San Jose, California, USA, 1992. Tập thơ này được tái bản nhiều lần.

Tôi ít viết thơ tình. Không phải vì tâm hồn tôi khô khan, lạnh cảm nhưng chỉ vì một cảm xúc riêng tư chưa kịp dâng lên đã bị những ưu tư chung đè xuống. Đất nước nghèo nàn, quê hương xa xôi, lòng người ly tán trở thành những gánh nặng không rời. Nặng đến nỗi nhiều khi tôi tưởng chừng nếu không có sự đóng góp của mình đất nước sẽ khó mà thay đổi. Thật ra, không phải thế. Tôi chỉ thương cho quê hương khốn khó mà nghĩ thế thôi. Không có tôi mùa đông vẫn ra đi và mùa xuân sẽ đến.

Tôi yêu quê hương qua số phận của đời mình, đời một giọt nước mưa, một chiếc lá. Trong thơ, tôi viết nhiều về cơn mưa và chiếc lá. Bởi vì đời tôi là những cơn mưa dài. Mưa khi tôi rời làng Mã Châu, mưa trong đêm đầu tiên trong căn gác trên đường Hùng Vương Đà Nẵng, mưa dưới gốc đa già ở Chùa Viên Giác, mưa khi

tôi vừa đặt chân đến Sài Gòn lần đầu tiên và mưa lớn trong đêm tôi rời đất nước ra đi. Những ngày ở trung học Trần Quí Cáp tôi có viết bốn câu thơ tình:

Em về phố Hội chiều mưa lớn
Vóc ngọc ngà khoe dưới lụa hồng
Ta như giọt nước mùa mưa đó
Đã cuôn trôi về trăm nhánh sông.

Bốn câu thơ đã trở thành điềm báo trước cho tôi, giọt nước mưa trên con đường Phan Đình Phùng Hội An ngày nào đã thật sự cuốn về trăm nhánh sông trên khắp bốn phương trời. Tôi rời Hội An năm 1972. Ngày ra đi, một người bạn lớn hơn tôi vài tuổi, cũng là người làm thơ quen thuộc ở phố Hội thời đó, Huỳnh Kim Sơn, tặng tôi hai câu thơ:

Trong tôi đã hết mùa xuân thắm
Cỏ mọc quanh đời say viễn du.

Hai câu thơ rất hay nhưng với tôi chưa mang nhiều ý nghĩa như bây giờ. Tôi đi học ở Sài Gòn chứ chẳng viễn du nơi phương trời xa lạ nào cho lắm. Ngày đó Sài Gòn khá xa với Đà Nẵng nhưng năm nào khi Tết đến tôi vẫn trở về.

Hội An những ngày tôi sống buồn và vắng vẻ. Thành phố buồn đến nỗi trong một bài luận văn tả Hội An, tôi đã gọi đó là ”Thành phố chết”. Không những con người chẳng ai ngó ngàng đến Hội An mà cả chiến tranh cũng bỏ sót Hội An. Thật vậy, ngoại trừ vài trận đánh lẻ tẻ, trong suốt mấy mươi năm của cuộc chiến, thành phố thân yêu của tôi gần như được cả hai bên để cho yên, đúng ra là quên lãng.

Điều rất lạ, ngay cả Mỹ, trong thời cao điểm với cả trăm ngàn quân đóng ở Đà nẵng, cách đó chỉ vài chục cây số, không đơn vị nào đóng ở Hội An. Hẳn nhiên không ai để ý đến chuyện bảo tồn văn hóa mà chỉ vì Hội An đã không còn là một vị trí kinh tế chính trị chiến lược như 300 năm trước. Dù sao, nhờ những lãng quên đó mà ngày nay những mái ngói cong còn nguyên vẹn, những cột nhà chạm trổ tinh vi đã giúp kiếm ra được ít tiền của du khách để nuôi sống người dân phố Hội sông Hoài.

Những ngày tôi còn ở đó, Hội An rất nghèo. Một lần, có người hỏi tôi bây giờ Hội An sống nhờ du khách, ngày xưa sống bằng gì. Tôi trả lời nửa đùa nửa thật, ngày xưa Hội An sống bằng thơ. Ngoài thơ, tôi không nhớ Hội An sống bằng gì khác. Không ruộng đất, không nhà máy. Không du khách. Không có những đêm rước đèn phố cổ như bây giờ. Ngày đó, gia tài tuổi học sinh của chúng tôi là những bài thơ đầy sáo ngữ và một cây đàn xài chung cho cả nhóm. Bài *Thu hát cho người* tôi thường nghêu ngao ở Ngã Ba Tin Lành vẫn còn vang vọng mây chục năm sau.

Những người từ Hội An ra đi đều có một nhận xét giống nhau: "*Hội An là thành phố để về thăm chứ không phải nơi để ở*". Tuy buồn bã như thế, hàng năm, tôi vẫn về. Ngay cả những năm khó khăn sau 1975, tôi vẫn cố gắng về. Đi xa, nhớ Hội An da diết nhưng khi vừa bước chân về lòng lại muốn ra đi. Trong những năm ở Sài Gòn, tôi về Hội An chỉ để vấn an thầy, thăm đám bạn, đi một vòng phố, đứng trước trường Trần Quí Cáp đảo mắt nhìn kỷ niệm thời học trò, rồi lại ra đi trên những chiếc xe Renault màu xanh đậm và già không thua gì thành phố.

Tháng 6 năm 1981 giọt nước ra đi, trôi theo những nhánh sông dài, sông lớn như sông Seine, sông Thames, sông Danube. Cách đây không lâu khi rời sông Hằng huyền bí ở Vanarasi tôi viết mấy dòng thơ tạm biệt và mong có một ngày giọt nước sẽ trở lại thăm:

Và một ngày tôi sẽ trở lại thăm
Sông Hằng Varanasi
Có thể không còn là con người xương thịt như hôm nay
Mà chỉ là giọt nước
Từ mây trời phương tây xa xôi
Hãy đón giọt nước như đón tôi hôm nay
Hãy cho tôi cùng chảy với sông
Trong tiếng đàn Sitar và tiếng trống Tabla

Trong một đêm huyền diệu
Trong buổi sáng lặng yên

Ngoài những cơn mưa, tôi còn hay viết về những chiếc lá.

Nhà văn Lương Thư Trung, hiện đang cư ngụ tại Houston có lần thắc mắc tại sao tôi thường viết về những chiếc lá. Ông xúc động khi đọc bốn câu thơ tôi viết ở Raleigh và sau đó viết bài văn cảm động *Người tiều phu và những chiếc lá vàng:*

Tóc bạc theo mỗi ngày biệt xứ
Bụi cuộc đời trắng dã đôi vai
Tiều phu gánh củi về ngang núi
Trăng chiếu lưng đèo một bóng soi

Một ngày rảnh rỗi nhà văn Lương Thư Trung ngồi đọc tập thơ của tôi "Đổi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười", sau đó viết một bài nhận xét với những câu rất đẹp:

"Đất trời rồi sẽ chuyển sang mùa theo sự vận hành của vũ trụ. Những chiếc lá vàng rồi sẽ rơi rụng, bay đi, bỏ lại bên trời những cành, những nhánh khẳng khiu, buồn thảm đến ngậm ngùi... Trong dòng đời, với biết bao lần ngụp lặn, chìm đắm trong bể khổ trầm luân, giông tố, bão bùng... Rồi bức tranh vân cẩu cũng phải tan đi, để trả lại trần gian này một chút nắng ấm mặt trời, để trả lại cho con người một cõi an nhiên, thanh tịnh. Cao đẹp biết bao khi có những con người hy sinh đời mình tự nguyện làm một người tiều phu với tấm lòng từ bi đi khắp bốn phương tám hướng gom góp từ nhánh củi, cọng rơm, ngọn cỏ đến những chiếc lá vàng khô để đốt lửa soi đường, sưởi ấm nhân sinh! Hạnh phúc thay được làm một nhà thơ! Hạnh phúc thay được làm một người tiều phu với tấm lòng từ bi đi góp nhặt những chiếc lá vàng!"

Anh gởi tặng tôi bài viết. Đọc bài anh viết, chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên mình dùng chữ lá nhiều đến thế. Có lẽ vì lá gần gũi tôi trong một khoảng đời niên thiếu khá dài ở chùa Viên Giác, như những trích đoạn thơ sau đây:

- *Con đi góp lá nghìn phương lại*
  Đốt lửa cho đời tan khói sương

Hay như trong bôn câu thơ khác:

Đừng khóc mẹ ơi hãy ráng chờ
Ngậm ngùi con sẽ giấu trong thơ
Đau thương con viết vào trong lá
Hơi ấm con tìm trong giấc mơ

Hoăc như:

- *Ai về qua phố Hội An*
  Mua dùm tôi tấm lụa vàng Duy Xuyên
  Tôi đi quét lá trăm miền
  Mẹ ngồi dệt sợi ưu phiền quanh năm

Cũng như:

Môi buổi sáng tôi một mình ôm chổi
Quét lá vàng như quét nỗi cô đơn
Lá vẫn rụng khi mỗi mùa thu tới
Như đời tôi tiếp nối chuyện đau buồn

Hay là:

- *Một chiếc lá vừa rơi trên nấm mộ*
  Thu đã về rồi đó phải không em
  Anh chợt thấy bàng hoàng trong tuổi dại
  Một tình thương tha thiết sẽ không quên

Cũng như trong đoạn thơ sau đây:

Cho tôi nhặt chiếc lá vàng trước ngõ
Viết bài thơ tha thiết hiến dâng đời
Chút chân tình trang trải với muôn nơi
Rất nhỏ bé nhưng vô cùng sâu rộng

Hay như bốn câu thơ viết vội cho em:

- *Mỗi chiếc lá như chừng nghe hơi thở*
  Mỗi cành cây như có một linh hồn
  Ta sẽ về sống lại một lần thôi
  Em sẽ khóc như chưa hề được khóc

Và rồi, vẫn những chiếc lá bay đi thật xa, mất hút:
Ai mang em trên đường đi vượt biển
Chẳng kịp về thăm góc phố năm xưa
Em bỏ đi như lá bỏ quên mùa
Như giọt nước quên tấm lòng biển cả.

Và còn nhiều nữa….
Nhưng dù bay đi bao nhiêu xa, giọt mưa và chiếc lá vẫn mong có một ngày về lại cội nguồn. Những dòng sông tôi qua nổi tiếng bao nhiêu không đẹp hơn sông Thu Bồn:

Em đừng hỏi ta mong về quê cũ
Chiếc lá khô còn nhớ cội thương cành
Ta chẳng lẽ bước chân đời lê mãi
Nơi quê người làm một kẻ lưu dân

Quê hương Quảng Nam của tôi đẹp và thật như những dòng nhạc trong bài *Tình quê hương* của Việt Lang: "*Ngàn dâu xanh ngát mấy nếp tranh xa mờ*". Một lần đi xa có ai không muốn trở về thăm chốn cũ. Vâng, nhưng nếu về chỉ để tìm lại quê hương trong ký ức thì về để làm gì. Từ hàng tre đến ruộng lúa của tuổi thơ không còn nữa. Như có lần tôi đã viết, ký ức không chết khi nào con người còn sống nhưng ký ức chỉ là quá khứ không thay đổi, không cũ đi và cũng chẳng mới hơn. Ký ức là chất nhựa, lực đẫy cần thiết để con người từ đó vươn lên chứ không phải dừng lại. Phải sống trong hy vọng vào một ngày mai tươi sáng của dân tộc**. Nhưng hy vọng chưa đủ, phải hoạt động tích cực để biến ước mơ dựng lại một mùa xuân tự do và trường thịnh cho dân tộc Việt Nam trở thành sự thật.**

Trong mùa xuân tự do và cường thịnh đó, quê hương Việt Nam sẽ không có tù chính trị, không có đấu tranh giai cấp, không có tuổi thơ lây lất ăn xin trên các vỉa hè, không có những em bé cất tiếng khóc chào đời trong thùng rác, không có các em học sinh mỗi ngày hai lần phải bơi qua sông đi học, không có các thiếu nữ Việt Nam trần truồng sắp hàng để được các đàn ông Đài Loan, Hàn

Quốc mua về làm vợ (như mua thịt ngoài chợ), không có những ngư dân bị bắn chết chỉ vì đi

đánh cá trên vùng biển của tổ tiên để lại.

- *Trong mùa xuân tự do và cường thịnh đó, quê hương Việt Nam sẽ có trường đại học đạt tiêu chuẩn quốc tế, có các hạm đội hải quân hiện đại mang tên Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Hàm Tử, Bạch Đằng, Vạn Kiếp, với những sư đoàn, không đoàn trang bị vũ khi tối tân mang tên Chi Lăng, Đống Đa, Nhật Tảo. Bên cạnh đó còn có những công ty kỹ thuật, những nhà máy công nghiệp, nông nghiệp tân tiến cạnh tranh ngang ngửa với các công ty Nam Hàn, Đài Loan, Nhật Bản…*
- *Trong mùa xuân tự do và cường thịnh đó, quê hương Việt Nam không chỉ có núi đồi, sông biển, ruộng vườn, cây trái nhưng còn là một dân tộc có tâm hồn nhân bản, có trái tim dân chủ, có mục tiêu khai phóng, có đôi chân tiến về phía trước và đôi tay kiên tạo một xã hội thanh bình thịnh vượng cho mãi mãi Việt Nam.*

Tôi đã sống một phần đời với nhiều nghiệt ngã nhưng tôi chưa bao giờ tuyệt vọng, chưa bao giờ cảm thấy phía trước mình là hố thẳm. Tôi học quá khứ nhưng không sống trong hôm qua, trái lại mỗi ngày là một chặng đường mới của đời mình. Tôi bình tĩnh đến độ hồn nhiên khi đón nhận những khắc nghiệt đến với đời tôi và rất lạc quan trong khả năng chuyển hóa hoàn cảnh của chính mình.

Ước mơ làm một con én nhỏ trong mùa xuân Việt Nam tự do và cường thịnh vẫn theo tôi từ những ngày 13 tuổi ngủ trọ trong trại cây Thạc Gián, lang thang ngoài Chợ Mai ở Sơn Chà, trong hiên chùa vắng lặng ở Hội An và 33 năm trời qua nhiều nơi trên thế giới. Dù đi bao xa và đời mình đã bao lần thay đổi, mơ ước mùa xuân tự do nhân bản cho dân tộc Việt Nam vẫn không bị vùi lấp trong cuộc sống mới tốt đẹp hơn, mà vẫn thức dậy mỗi đêm khuya, khi nghe một chiếc lá rụng, một giọt nước rơi, như nhắc nhở mình để biết thương tuổi thơ, thương tuổi trẻ Việt Nam và biết yêu đất nước mình hơn.

TIẾNG HÁT CHIỀU XUÂN

ĐIỆP MỸ LINH

Sóng Thần.

***LGT**.- Điệp Mỹ Linh là bút hiệu của Nguyễn Thị Thanh Điệp. Thời gian sinh hoạt âm nhạc Điệp Mỹ Linh dùng tên thật – Thanh Điệp.*

Thanh Điệp ước mơ được trở thành một nghệ sĩ trình diễn; nhưng Ông Bà Cụ không cho phép. Ông Cụ lại khuyến khích Thanh Điệp cầm bút; vì lúc đó Ông Cụ – bút hiệu Điệp Linh – đang cộng tác với báo Đuốc Thiên và Điệp Mỹ Linh bắt đầu cầm bút năm 1961 với vài bút hiệu khác nhau như Nguyễn Thị Kiều Lam, Thủy Điện, Thanh Điệp và Điệp Mỹ Linh; có bài đăng trên Đuốc Thiên, Tin Sáng, Tia Sáng, Sóng Thần, v.v…

Những tác phẩm đã xuất bản của Điệp Mỹ Linh: Một Đoạn Đường, Bước Chân Non, Sau Cuộc Chiến, Hải-Quân V.N.C.H. Ra Khơi, 1975, Cuồng Lưu, Tưởng Như Trở Về, Tìm Viết Chân Xưa và Trăng Lạnh.

***Đ**êm Văn Nghệ Liên Trường do sinh viên Việt-Nam toàn tiểu bang tổ chức mừng Xuân được sự hưởng ứng nồng nhiệt của mọi người, nhất là phụ huynh.*

Trong khi những ca khúc về Xuân được sinh viên tuần tự hợp ca, song ca và đơn ca, Pete Võ hé màn, nhìn ra hội trường và thấy không còn một ghế trống. Người phụ trách giới thiệu chương trình đến cạnh, báo cho Pete biết sắp đến mục đơn ca của chàng. Pete cảm thấy hơi khớp; vì đây là lần đầu tiên Pete xuất hiện trước đám đông. Nhưng, vì bất ngờ bị Dana cắt đứt liên lạc, Pete nghĩ

chàng nên nhân cơ hội này, mượn lời ca để thể hiện tình cảm của chàng dành cho nàng. Ý nghĩ này giúp Pete trở nên bỉnh tĩnh!
Vừa hát Pete vừa thầm cảm ơn công khó Dana đã tập cho chàng. Mấy câu đầu Pete hát rất bình thường, phát âm rõ và ngân dài. Nhưng đến đoạn điệp khúc, Pete chợt cảm thấy xúc động, nét mặt buồn vô cùng: *"...Tell me, tell me that your sweet love hasn't died...Maybe I didn't hold you all those lonely, lonely times...If I make you feel second best, girl, I'm sorry I was blind. You were always on my mind..."(1)*

Trong khi Pete xúc động dạt dào vì tình cảm chàng dành cho Dana hơi đậm đà thì Dana chỉ cảm thấy buồn buồn; vì cả hai chỉ quen biết nhau, hơi thân mật hơn hai người bạn bình thường, chứ chưa đủ nồng độ để đưa đến yêu đương.

Lòng buồn buồn, sau khi chấm dứt phần đơn ca, Pete lẳng lặng đi ra bãi đậu xe. Ngồi trong xe, Pete dự định sẽ lái xe đi vòng vòng cho vơi buồn; nhưng chợt nhớ trong chương trình văn nghệ cũng có phần trình diễn của Dana, Pete đổi ý. Pete chưa kịp mở cửa xe để trở lại hội trường thì điện thoại cầm tay của Pete "rung". Vì vội vàng, không nhìn vào màn ảnh để xem số điện thoại, Pete *"Allo"*.
Giọng nam vang lên cùng với nhiều âm thanh hỗn tạp từ đầu giây bên kia:
- *(2)*Đ.t mẹ, mày đang ở đâu? Sao mấy tuần nay mày đ. trả lời điện thoại làm ông tưởng mày đổi số. Đ. mẹ, hết tiền thì điện về để ông Ngoại mày gửi tiền sang chứ sao lại trốn, hở con?*
- *Câm mồm, ông mà trốn chúng mày à?*
- *Không trốn thì đến ngay đi. Chúng nó đang ở đây, đủ cả.*

Pete chưa kịp đáp, chợt nghe giọng thằng nào oang oang:
- *Chắc nó đang ở chỗ Đại Hội Văn Nghệ "Niên Chường" mừng Xuân.*

Giọng nam đáp lời thằng nào đó mà cũng vừa nói với Pete:
- Ừ, tớ cũng nghĩ thế. Ôi giời! Mừng Xuân mừng xiết "nàm" đ. gì! Đến đây vui hơn, tụi tao chờ, nhá!

Pete hơi xiêu lòng, vì cơn ghiền bị nén mấy tuần qua. Nhưng, liền khi đó Pete nhớ đến Dana và lý do nàng không liên lạc với chàng, Pete đáp:

- *Chúng mày đừng "niên nạc" với tao nữa, có được không?*

- Úi giời! Sao nhát thế? Có gì thì bán bớt cái nhà mày đứng tên đó mà chơi cho xướng chứ xao "nại" xợ!
- Ông đếch sợ thằng nào cả. (*)

Chẳng cần nghe đáp, Pete tắt điện thoại, trở lại hội trường.

Vừa bước vào hội trường, Pete thấy Dana đang độc tấu Violon. Dana thướt tha, uyển chuyển theo sự di động đều đặn của tay phải khi *archet* được đây lên hoặc kéo xuông. Đôi mắt của Dana khép hờ như say mê, như đắm hồn trong dòng Waltz of The Flowers của Tschaikowsky. Pete đã nghe Dana tập đàn nhạc khúc này nhiều lần, nhưng Pete không thể lãnh hội được gì; vì, theo lời khuyên của Dana và bà Lan – Bà Nội của Dana – Pete chỉ mới bắt đầu học ký âm pháp thôi. Đáng ra, Dana sẽ đàn piano cho Pete hát, nhưng, vì tình cờ biết được, sau giờ đến trường, Pete chỉ miệt mài trong những canh bạc với nhóm bạn con cháu của đại gia và "tai to mặt lớn" trong chính quyền Cộng Sản Việt-Nam, Dana chấm dứt liên lạc với chàng.

Dana chấm dứt liên lạc với Pete không phải vì lý do chính trị; vì không ai giảng giải cho nàng biết được sự khác biệt giữa Việt-Nam hiện tại và Việt-Nam mà gia đình nàng phải bỏ lại từ năm 1977! Dana, cũng như những người cùng thế hệ được sinh ra tại Mỹ, không biết tiếng Việt, hoặc biết chút chút và cảm thấy thoải mái hơn khi nói tiếng Anh. Vì vậy, khi đàm thoại với Dana, Pete cũng phải nói tiếng Anh – dù không mấy lưu loát!

Sau khi Dana trình diễn xong, Pete đi vội vào sau hội trường để tìm nàng.

Đang cho Violin vào hộp, đậy nắp lại, Dana nghe tiếng Pete: *"Hi, Dana!"* Vẫn cúi gài khóa hộp đàn, Dana đáp một cách hờ hửng *"Hi!"* Pete kiên nhân:

- Làm ơn cho anh giải thích.

- Có gì đâu mà giải thích. Chúng ta là bạn học cùng trường thì gặp nhau chào hỏi. Thế thôi!
- Dana, làm ơn!
- Em phải đi. Bye.

Pete muốn theo Dana ra bãi đậu xe, nhưng tự ái của một thanh niên giữ chàng lại.

******

Đến gần, bà Lan nhận ra cờ đỏ sao vàng của Cộng Sản Việt-Nam và nhóm người mang biêu ngữ biêu tình chông Tàu Cộng trông rât trẻ. Bà Lan muốn lái xe ngang xem khoảng bao nhiêu người biểu tình; nhưng ông cảnh sát cao, to, "dềnh dàng" ra dấu, không cho xe của bà đến gần toán biểu tình. Bà Lan quẹo xe vào bãi đậu, đi bộ đến gần xem con cháu nhà ai lại dám cầm cờ Việt Cộng? Bất ngờ bà Lan nghe một giọng nữ reo vui *"Ba Noi!"* Bà Lan giật mình, tưởng Bà nghe nhầm; nhưng không, một bàn tay vẫy vẫy về phía bà và giọng tiếng Anh rõ hơn:

- *Hi, "Ba Noi"! Đến đây! Đến đây với chúng con.*

Bà Lan tròn mắt kinh ngạc, miệng há hốc khi nhận ra cô gái đó là Dana! Bà Lan khóc, ngôi xuông bên vệ đường! Dana hoảng hôt chạy đến:

- *Bà làm sao vậy, "Ba Noi"? Hey, Pete, tới đây!*

Pete "phóng" nhanh đến. Cùng với ông cảnh sát "dềnh dàng", Pete và Dana dìu bà Lan đến gần gốc cây. Thấy bà Lan cứ khóc, Dana lo lắng:

- *"Ba Noi", Bà bị cái gì? Muốn con gọi 911 không?*

- *Không...*

Dana đặt ngón tay lên môi, ra dấu cho bà Lan đừng nói nữa trong khi ông cảnh sát "dềnh dàng" khom xuống, hỏi bà Lan cảm thấy trong người như thế nào? Cần gọi 911 hay không? Vừa lau nước mắt bà Lan vừa đáp:

- *Tôi chỉ bị xúc động mạnh. Tôi okay.*

Ông cảnh sát trở lại vị trí của ông. Bà Lan nghẹn ngào:

- Dana! Tại sao con lại có mặt trong nhóm biểu tình này?

- Tại sao không "Ba Noi"? Con biểu tình chống Tàu Cộng xâm nhập vùng biển Việt-Nam mà.

Thấy Pete, bà Lan khóc òa:

- Bà hiểu rồi! Bà không ngờ...

Dana quay sang Pete:

-Pete! Đến hỏi ông cảnh sát xem anh có thể đem xe vào đây để đưa "my Ba Noi" về hay không.

- Không! Bà không muốn liên hệ gì với Pete nữa. Bà không muốn Pete biết nhà.

Dana không hiểu nguyên do nào "Ba Noi" lại không thích Pete nữa; nhưng nàng nghĩ sẽ tìm hiểu sau:

- "Ba Noi"! Con bảo đảm với Bà là Pete sẽ không làm gì phương hại đến Bà.

- Con ngây thơ lắm. Con không hiểu những người đứng dưới ngọn cờ máu đó đâu!

- Cờ máu gì?

- Lá cờ mà con đã nghe lời Pete rủ rê để làm Bà gần đứng tim đó.

Dana ngạc nhiên, nhìn Pete.

Sau mấy tuần tuyệt giao với Pete, cuối cùng Dana cũng phải xuôi lòng trước sự kiên nhẫn của Pete. Pete xin nàng cho chàng cơ hội để thoát khỏi sự đam mê cờ bạc. Để tỏ thái độ tha thứ, Dana nhận lời đi chơi với Pete cùng với nhóm bạn. Khi đến địa điểm, Dana thấy nhiều cờ đỏ nhưng nàng chẳng cần để ý! Gặp nhau, Pete mới

cho Dana biết đây là cuộc biểu tình của sinh viên Việt-Nam sang Mỹ du học chống Tàu Cộng xâm lăng biển đảo của Việt-Nam. Dana tham gia vì nhận thấy đây là mục đích tốt. Bây giờ nghe bà Lan tỏ ý giận Pete, Dana cũng nghĩ nàng sẽ tìm hiểu sau:

- *"Ba Noi"! Chuyện lá cờ mình nói sau.*

Dana lại bảo Pete đến xin phép ông cảnh sát để đem xe vào khu vực này đón bà Lan. Pete chạy đi. Khi trở lại, Pete cho biết ông cảnh sát bảo "okay". Sau khi nhờ Pete đi lấy xe, Dana tiếp:

- *Bây giờ con đưa Bà về. Pete sẽ lái xe của Bà về và con sẽ dặn Pete đừng vào nhà. Bà nghe lời con đi. Pete sẽ không làm gì hại Bà đâu.*

Trong khi Dana lái xe, bà Lan nghĩ đến khuôn mặt hiền lành của Pete. Bà Lan cảm thấy tội nghiệp và cay đắng cho thế hệ trẻ được sinh ra và phải sống trong một xã hội đạo đức suy đồi, vì hằng ngày phải tiếp xúc với những kẻ chỉ quen lọc lừa, gian dối, hung dữ và tàn bạo. Ý nghĩ này giúp bà Lan nhận ra Pete cũng chỉ là nạn nhân của một tập thể đầy ác tính. Vì vậy, khi Dana mở cửa nhà, Pete chào Bà và trao chìa khóa xe cho Bà thì bà Lan mời Pete vào nhà.

Vừa bước qua khỏi cửa, Pete cởi giày. Trong khi cởi giày, mất thăng bằng, Pete hơi nghiêng người, đụng bà Lan, nhưng Pete – theo thói quen trong xã hội Cộng Sản Việt-Nam – không nói *"sorry";* cũng như khi người nào cư xử tốt với họ, họ cũng không bao giờ nói cảm ơn!

Lúc quay lại để vào phòng khách, Pete thấy bàn thờ đặt nơi bệ cao, phía trên lò sưởi, ngay giữa phòng khách. Trên bàn thờ là hoa tươi, trái cây, bánh chưng và mứt. Pete chợt nhớ hôm nay là 23 tháng Chạp, ngày đưa Ông Táo về Trời. Pete hơi tò mò vì trên bàn thờ có nhiều ảnh, đủ mọi lứa tuổi chứ không phải chỉ ảnh của người già. Bất ngờ Pete nhíu mày khi ánh mắt của chàng dừng lại nơi chân dung của một người mặc áo hoa rừng, trên cổ áo mỗi bên là hai hoa mai bạc và đội mũ nâu.

Thấy Pete cứ chăm chú nhìn vào mấy tấm ảnh, bà Lan hỏi:

- *Tấm ảnh nào làm Pete tò mò vậy?*

- Cháu thấy tấm ảnh người mặc quân phục trông quen quen.

- *Nè, đừng đùa! Ông Nội của Dana đó.*

- *Cháu không dám đùa đâu ạ! Dường như cháu thấy Ông hoặc là thấy tấm ảnh tương tự như thế ở đâu đó.*

- *Làm sao cháu có thể thấy Ông được! Ông đã chết ở trại tù Lý Bá Sơn, vì đi lao động bị cây ngã đè mà vệ binh không đưa Ông đi bệnh viện chữa trị! Mấy mươi năm rồi, sau nhiều lần trở lại trại tù tìm xác Ông mà Bà và các con của Bà cũng tìm không ra!*

- *Ôi giời! Sao thảm thế!*

Nhắc đến cái chết thảm thiết của chồng, Bà Lan nhớ lại lần Bà thăm nuôi Ông trước khi Ông chết. Ông kín đáo bảo Bà đưa các con về "Mỹ-Tho", khi "cách mạng (!)" khoan hồng ông cũng sẽ về "Mỹ-Tho" tìm Mẹ con bà. Hiểu ý Ông, bà Lan về bán tất cả những gì có thể bán rồi đưa các con và đứa em gái 13 tuổi vượt biển.

Chiếc ghe nhỏ đưa 89 người đến hải phận Thái-Lan thì bị hải tặc chận, cướp tất cả vòng vàng, thức ăn rồi hãm hiếp phụ nữ. Nhờ có người bày vẽ, bà Lan cũng như vài phụ nữ khác đã lấy dầu nhớt quẹt lên mặt và lên người, trông rất dơ bẩn và hôi hám. Đứa em gái của bà Lan – sau khi Ba và mấy em trai của bà Lan đi tù và tài sản bị Việt Cộng tịch thu – phải sống lây lất ở kinh tế mới, cơ cực, thiếu ăn, thân người gầy gò, tiều tụy, trông như đứa bé tám chín tuổi, thì lý luận: Dầu hôi quá và em là con nít, tụi hải tặc không làm gì đâu. Cô bé không chịu thoa dầu. Lúc hải tặc bắt em cùng những em bé gái và nhiều phụ nữ khác đem sang tàu của chúng, thay nhau hãm hiếp rồi giết hoặc thảy các em xuống biển thì bà Lan cũng như mọi người trên ghe chỉ biết ôm con, dấu mặt trong sự kinh hãi tột cùng!

Sau khi phá hỏng máy ghe, chiếc tàu hải tặc bỏ đi. Chiếc ghe khổ nạn dật dờ trên vùng biển còn lềnh bềnh xác người! Trong khi mọi

người trên ghe vẫn còn hãi hùng, hoảng loạn thì một người đàn ông gục đầu trên khoang thuyền, như điên như dại, vừa cất tiếng ca khàn khàn vừa khóc: *"...Chiều khô nước mắt rưng sầu, tan thân thiếu phụ, nát đầu hài nhi! Hò ơi! Hò ơi!...Người đi trên đống tro tàn, thương em nhớ Mẹ hương vàng về đâu!... Hò ơi! Nhớ thương về phía xa mờ biết bao người sống căm thù hát rằng..."(Về Miền Trung).* Bao nhiêu năm rồi nhưng tiếng hát thê thiết, não nề trên biển xưa lúc nào cũng vang vọng trong lòng bà Lan mỗi khi kỷ niệm bị khơi dậy! Bà Lan gục đầu vào lòng bàn tay. Dana vội bước đến:

- *"Ba Noi"! Bà làm sao vậy?*

Bà Lan choàng tỉnh:

- *Sorry! Bà bị xúc động.*

Im lặng. Một chốc sau, bà Lan hỏi Pete:

- *Pete! Lúc Ông mất Pete chưa ra đời thì làm thế nào Pete biết gì về Ông được?*

- *Vâng, Bà nói đúng. Nhưng lạ quá, cháu không hiểu.*

- *Vả lại, theo giọng nói và điều kiện du học của Pete, tôi nghĩ Pete sinh ra và thuộc vào gia đình khá giả, có quyền thế của người Bắc; vậy thì không lý do gì Pete thấy hoặc biết những người như Ông Nội của Dana, những người lính Cộng Hòa của miền Nam. Thôi, Pete ngồi chơi, tôi vào nghỉ.*

Pete khẩn khoảng:

- *Bà ơi! Cho cháu giải thích, may ra Bà có thể giúp cháu tìm được cội nguồn của cháu.*

Vừa đứng dậy, bà Lan vội ngồi lại:
- *Cội nguồn gì, Pete?*
- *Cháu được sinh ra ngoài Bắc, nhưng bên Nội của cháu không phải là người Bắc. Ông Nội của cháu là sĩ quan quân đội Saigon.*
- *Cháu phải nói cho đúng danh xưng: Sĩ quan Quân Lực V.N.C.H.*

- *Vâng, sĩ quan Quân Lực V.N.C.H.*
- *Chuyện sao có vẻ ly kỳ quá!*

Pete bồi hồi nhớ lại câu chuyện mà Bố cứ lén ông Ngoại, kể tới kể lui cho Pete nghe và dặn Pete phải nhớ nằm lòng.

Sau tháng Tư 1975, Mẹ và hai con bị Việt Cộng đuổi khỏi cư xá sĩ quan mà không cho đem theo bất cứ vật dụng gì, ngoại trừ ít áo quần! Mẹ cũng không được phát tiên tử tuất của Bô nữa. Mẹ và hai con phải chui rúc trong cái chái phía sau nhà của một gia đình "Ngụy" tốt bụng. Ban ngày anh em theo Mẹ ra chợ Thị-Nghè, phụ Mẹ nướng bánh tráng bán. Khi nào anh em đi ngang nơi bán quần áo hoặc sách báo cũ, thấy quân phục hoa rừng hoặc hình người nào mặc quân phục rằn ri, đứa em gái cũng chỉ và nói với anh: *"Ba nè. Ba nè. Cộng bắn Ba chết rồi!"*...

Pete vừa kể đến đây, bà Lan thoáng giật mình, tự hỏi, tại sao lại tương tự như câu nói của đứa cháu gái của Bà sau khi em của Bà tử trận? Trong lúc nhíu mày, hình dung lại khung cảnh u buồn vào hôm đám tang của người em – thiếu tá Biệt Động Quân – bà Lan tưởng như Bà nghe được lời nói đứt đoạn từ hiệu thính viên của em Bà, khi quân nhân này kể lại với Bà: *"...Sau khi ra lệnh cho cả đơn vị sẵn sàng xung phong,.. thiếu tá... nhảy lên khỏi công sự chiến đấu. Thiếu tá vừa khom người vừa phất tay, hô 'xung phong' thì một quả B40 từ đâu 'bay' tới!..."* Từ đó, đứa cháu gái của Bà, mỗi khi thấy ai hoặc hình nào có người mặc quân phục hoa rừng hoặc rằn ri bé đều ngọng nghịu nói một mình: *"Ba nè! Ba nè! Cộng bắn Ba chết rồi!"* …

Bà Lan vừa kể đến đây, Pete sửng sốt:
- *Ôi giời! Cái chết của Ông thật là hào hùng!*

Bà Lan mím môi, gật đầu:

- *Ông là Biệt Động Quân mà!*

Im lặng. Một chốc sau bà Lan hỏi:
- *Bà Nội của hai cháu lấy "cán bộ" hay sao mà hai cháu phiêu bạt ra Bắc?*
- *Không ạ!*

Những lời của Bố lại văng vẳng trong lòng Pete…Tối 30 của một năm nào xa lắm, sau khi cúng Ba, Mẹ đem giấu ngay tấm ảnh của Ba chụp chung với bác nào đó – vì cả hai Ông đều mặc quân phục "Ngụy" quân – rồi cắt đôi cái bánh chưng nhỏ bằng ba ngón tay, bảo hai con đến ăn. Thằng anh hỏi sao Mẹ không ăn? Mẹ bảo Mẹ bị đau răng, không nhai được. Lúc đó thằng bé ngây thơ, tin lời Mẹ. Sau này thằng bé mới hiểu là Mẹ nhịn phần bánh chưng ít ỏi đó cho anh em nó. Trong khi hai đứa bé ăn bánh chưng và Mẹ ăn cơm độn bo bo thì một người đội nón cối, quân phục thùng thình, màu "cứt ngựa" xuất hiện, hỏi thăm nhà cô Ngọc. Mẹ ngẫng lên. Nhận ra ngay đứa con gái đầu lòng mà Ông đã bỏ lại để theo Việt Cộng vào năm Mậu Thân, 1968, khi Việt Cộng tràn về, cướp phá và giết hại rất nhiều người trong làng, Ông bước hẳn vào bên trong, giọng vui mừng: *"Ngọc! Con không nhận ra Ba răng con?"* Mẹ giật mình: *"Ui chao, Ba!"* rồi Mẹ òa lên khóc. Người đàn ông cũng mủi lòng, quẹt nước mắt. Mẹ tiếp: "*Dạo nớ, sau khi Ba đi, gia đình mình bị tụi hắn bắt đi, giết hết, về sau mới tìm được xác, Ba ơi!"* Người đàn ông nhìn quanh như sợ ai nghe, rồi đáp: *"Mấy hôm ni Ba về Gia-Hội thăm mộ và tạ tội với gia tộc, với Mạ và với các em của con rồi. May mà lúc nớ thằng chông của con đôi về Saigon, đem Mẹ con của con theo; nếu không thì e Mẹ con của con cũng không thoát được mô!"* Thảm cảnh xưa bị khơi dậy, Mẹ ôm đầu, khổ sở: *"Ba đã theo tụi hắn mà tại răng tụi hắn còn giết cả nhà mình? Chao ơi! Quân đoản hậu!"* Người đàn ông giải thích: *"Người ta giết là vì thằng Tường điềm chỉ, bảo nhà mình có người là sĩ quan Ngụy. Ba biết thằng Tường thù Ba – vì hắn cạnh tranh với Ba để bán thuốc tây lậu cho Việt Cộng – cho nên Ba trốn theo Việt Cộng cho yên thân; không ngờ hắn tìm Ba không ra, hắn trả thù gia đình mình!"* Nói ngang đây, người đàn ông nhìn quanh như muốn tìm ai rồi hỏi Mẹ: "*Còn thằng chi..., Ba của hai đứa ni mô rồi?Đi "cải tạo" hay vượt biên?"* Nghe nhắc đến Ba, Mẹ lại khóc: *"Dạ, ảnh tử trận tại An-Lộc rồi!"* Ông ấy dậm chân, vò đầu, than: *"Chao ôi! Răng mà nghiệt dữ ri, Trời!"* Khi bớt xúc động, Mẹ xoay sang, bắt hai đứa bé khoanh tay chào ông Ngoại. Ông Ngoại dúi cho Mẹ cái gì đó rồi bảo Ông phải đi gấp, Mẹ nên dẫn hai con ra chợ muốn ăn chi thì ăn. Sáng mai Ông trở lại.

Hôm sau ba Mẹ con đều ở nhà để gặp ông Ngoại. Khi ông Ngoại trở lại, Mẹ bảo anh em thằng bé ra cầu gỗ chơi để ông Ngoại và

Mẹ nói chuyện. Lúc Mẹ gọi anh em thằng bé vào, thằng bé thấy Mẹ cứ khóc thút thít. Mẹ trao cho thằng bé một bao ny-lông nhỏ, không biết đựng vật gì bên trong rồi Mẹ hôn nó và bảo: *"Con về ở với ông Ngoại. Ông Ngoại sẽ nuôi con ăn học. Con là trưởng nam của Ba, con phải ăn học để nối dòng cho Ba. Mẹ nuôi con không nổi, con ơi!"* Mẹ nghẹn ngào khóc tức tưởi. Thằng bé vùng vằn, nhìn ông Ngoại bằng đôi mắt đầy tức giận: *"Con không đi đâu hết. Con muốn ở với Mẹ."* Con bé cũng níu áo anh nó: *"Đừng đi. Anh ở lại dới em."* Dăn co một lúc, thấy vài người dừng lại, tò mò nhìn, ông Ngoại nắm chặt tay thằng bé lôi mạnh. Thằng bé trì lại. Biết không thể nào cưỡng được sức mạnh của ông Ngoại, thằng bé nín khóc, nghiêm nghị nhìn Ông, nói từng tiếng: *"Ông Ngoại chờ chút"*. Thằng bé đi vào phía sau tấm màn bạc thếch, nơi ba Mẹ con ngủ mỗi đêm, lấy khung hình mà Mẹ dấu sát trong vách, nhét vào lưng quần. Thằng bé bước ra, bỉnh tĩnh hôn Mẹ, hôn em rồi nhìn ông Ngoại. Một tay bị ông Ngoại nắm, lôi đi, tay kia thằng bé cầm bịch ny-lông vừa quẹt nước mắt vừa nhìn lui…Kể đến đây Pete vụt đứng lên, chỉ lên bàn thờ:

- Cháu nhớ rồi! Bố cháu bảo khung hình mà Bố cháu dấu để mang theo là hình của ông Nội cháu chụp chung với bác Khánh. Hai ông đều mặc quân phục, mang "quân hàm" và đội nón giống y như ông Nội của Dana; chỉ có điều Ông Nội cháu mỗi bên cổ áo chỉ có một hoa mai bạc.

Bà Lan giật mình vì Khánh là tên của chồng Bà:
- Bố cháu tên gì?
- Võ Hoàng Lân ạ.
- Bà Nội cháu tên gì?
- Trần Thị Tuyết Ngọc ạ.
- Có phải ông Nội của cháu tên Võ Hoàng Long không?
- Ôi giời! Sao Bà biết?

Bà Lan bước nhanh đến, ôm vai Pete, khóc làm Pete và Dana ngỡ ngàng nhìn nhau. Sau giây phút xúc động, bà Lan bảo:

- Ông Nội của cháu là em ruột của Bà! Bố cháu gọi Bà bằng Cô.
- Thật cháu không ngờ!
- Nhưng tại sao cháu lại có tên Pete?

- Cháu là Võ Hoàng Phúc; nhưng tụi Mỹ đọc nghe kỳ quá cho nên cháu lấy nick name là Pete.
- Cháu biết tin gì về bà Nội và em gái của Bố cháu không?
- Không ạ! Lúc Bố cháu đi lao động nước ngoài về, có tý tiền, Bố cháu trở lại chốn cũ tìm nhưng chỉ gặp toàn người Bắc dời vào cư ngụ thôi; còn người cũ thì bị đuổi đi kinh tế mới lâu rồi!
- Bây giờ Bố cháu làm gì?
- Bố cháu qua đời rồi ạ!
- Hả? Bô cháu còn trẻ quá mà!
- Khi Bố cháu sang Tiệp lao động lần thứ ba thì bố cháu bị băng đãng – cũng dân Việt mình đấy – thanh toán, không ai hiểu được nguyên do!
- Còn Mẹ cháu?
- Mẹ cháu cũng qua đời cách nay hơn một năm, vì bị khối u ở não!
- Tại sao ai cũng chết trẻ cả vậy?
- Bây giờ căn bệnh khối u ở Việt-Nam nhiều người bị lắm; vì ăn thức ăn nhập cảng từ Trung quốc, chứa hàm lượng hóa học độc hại cao!
- Anh chị em của cháu thì sao?
- Cháu là con một đấy ạ!
- Chợt nhớ một chi tiết quan trọng, Pete tiếp:
- Sao cháu chả thấy ảnh ông Nội của cháu trên bàn thờ?

Bà Lan đưa Pete đến trước bàn thờ rồi chỉ vào tấm ảnh của một thanh niên mặc áo dân sự, giải thích:
- Sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam, Ông Bà Cố của Dana sợ quá, đem mấy cuốn albums gia đình đốt hết. Đây là tấm ảnh của Ông Nội cháu mà Bà xin từ một người ngày xưa cùng học với Ông Nội của cháu tại Đại Học Kiến Trúc, trước khi Ông Nội cháu bị động viên.

- Thảo nào Ông trông trẻ quá, chả giống tấm ảnh mà Bố cháu mang theo.

Bà Lan nhìn Dana:
- Dana! Bà nghĩ rằng không thể nào con hiểu được câu chuyện giữa Pete và Bà. Đúng không?
-Dạ, đúng. Nhưng nhìn thái độ của Bà và Pete, con nghĩ rằng câu chuyện giữa hai người chắc phải gồm nhiều tình tiết cảm động lắm.

- *Đúng lắm con à. Bà sẽ nói lại sự việc bằng tiếng Anh để con hiểu, nhé!*

Dana "Okay". Trong khi bà Lan tóm lược câu chuyện để Dana hiểu sự liên hệ ruột thịt giữa Dana và Pete thì Pete tự hỏi tại sao một cụ bà cỡ tuổi bà Lan lại giỏi thế! Chả bù với bà Ngoại của Pete, cũng cùng thế hệ với bà Lan, nhưng lại quê kệch, bốn phép tính cũng không biết, nhưng tính rợ thì nhanh vô cùng. Pete không hiểu được rằng Cộng Sản áp dụng chính sách ngu dân lên miền Bắc để dễ cai trị, dễ bưng bít và dễ lừa dối. Pete cũng không hiểu được rằng vì quê mùa, dốt nát và không sinh nở được cho nên bà Ngoại của Pete đành phải chấp nhận nuôi Lân sau khi ông Ngoại "phán" rằng: Nếu không chịu nuôi Lân thì ông lấy vợ khác – vì Ông ân hận là gia tộc của Ông đã bị chính phe Việt Cộng của Ông giết hại!

Nghe "Ba Noi" kể xong, Dana vui hẳn lên:

- *Wow! Thật vậy sao? Chúng con là cousins, phải không?*
- *Đúng. Con và Pete là cousins, nhưng phải nghe Bà nói rõ: Văn hóa Việt-Nam quan niệm rằng khi đã là anh chị em chú bác hoặc cô cậu – dù xa – thì cũng vẫn là ruột thịt, xem như là first cousins, chứ không phải như văn hóa vài nước khác xem là second cousins hoặc kissing cousins.*

Dana cười vui:

- *Điều đó còn tốt hơn nữa; bởi vì, bạn bè, bồ bịch có thể thay đổi nhanh chóng, còn bà con ruột thịt thì không; cũng như Pete đã nói lúc nãy, sau mấy mươi năm, Pete vẫn muốn tìm lại cội nguồn.*

Bà Lan nhìn Pete:

- *Cháu nghĩ như thế nào, Pete?*
- *Cháu chỉ biết cháu vô cùng hạnh phúc. Từ nay Bà là điểm tựa tinh thần của cháu. Từ ngày Mẹ cháu mất, cháu cứ than thầm: Nếu ông Ngoại qua đời thì cháu chả còn ai trên đời!*
- *Bà cũng rất vui khi bất ngờ tìm lại được cháu nội của người em trai mà Bà rất thương. Tội nghiệp Long – cũng như thanh niên hai miền Nam Bắc – phải chết trẻ chỉ vì sự hiếu chiến của Cộng Sản Việt-Nam!*

- *Thôi, tất cả đã qua rồi, Bà cũng nên quên hết đi.*
- *Không thể quên được, cháu à! Cháu tự hỏi xem có quốc gia nào mà sau khi được "giải phóng(!)", được thống nhất, thì nhà tù và người tù nhiều hơn tất cả những lần quốc gia đó bị xâm lược hay không?*

Từ ngày mới lớn, đã quen luận điệu tuyên truyền của Cộng Sản, Pete đáp:

- *Cháu mong Bà hãy đẩy lùi quá khứ để hướng về ngày mai.*
- *Ai gây ra cuộc chiến tàn khốc đó? Ông Nội của cháu cũng như thanh niên miền Nam chỉ chiến đấu để tự vệ. Nếu muốn đẩy lùi quá khứ thì Cộng Sản Việt-Nam hãy tỏ thiện chí đối với những người đã gục ngã hoặc bị tàn phế để bảo vệ miền Nam; hãy dựng lại bức Tượng Thương Tiếc và trùng tu Nghĩa Trang Quân Đội Biên-Hòa.*

Pete chẳng biết phải đáp như thế nào, đành im. Bà Lan tiếp:

- *Ông Nội của cháu cũng như ông Nội của Dana đều chết vì những người đứng dưới lá cờ máu. Bà không bằng lòng và Bà cũng sẽ khuyên cáo Ba Mẹ của Dana đê cháu không được phép đưa Dana đứng dưới lá cờ máu hoặc có những sinh hoạt chung với nhóm sinh viên du học từ Việt-Nam.*
- *Cháu hiểu ạ. Và, sau khi biết rõ nguồn gốc gia đình, cháu cũng sẽ không đứng dưới lá cờ đó nữa.*

Bà Lan rộn ràng vui:

- *Cháu nói thật chứ? Cháu hứa chứ?*
- *Cháu nói rất thật lòng đấy ạ. Cháu hứa với Bà.*

Ngưng một chốc, Pete tiếp:

- *Bà cho cháu thắp nhang cho ông Nội của cháu.*

Thắp nhang, khấn vái xong, Pete nhìn bà Lan bằng đôi mắt ươn ướt:

- Bây giờ cháu mới hiểu rõ lý do tại sao Bố cháu cứ kể đi kể lại câu chuyện buồn của ngày xưa và căn dặn cháu phải nhớ nằm lòng. Thế thì, theo vai vế, Dana và cháu phải xưng hô như thế nào ạ?

Bà Lan nói tiếng Anh để Dana cùng hiểu:

- *Cháu và Dana đàm thoại bằng tiếng Anh thì cũng chỉ "I và you"; nhưng, theo vai vế thì Dana là chị của cháu; vì ông Nội của cháu là em của Bà.*

Pete cười, nhìn Dana:

- *Hi, "big sister"!*

Dana cười, vẫy mấy ngón tay *"Hi!"* Đột nhiên Pete nghe tiếng "kịch" rất nhỏ rồi đèn tự động tại phòng khách, phòng ăn, phòng gia đình và cửa trước sáng choang. Ánh sáng như đem đến sự ấm cúng cho ngôi nhà. Bà Lan bảo:

- *Dana, đàn đi! Chúng ta cần một khúc nhạc vui trong lúc này.*

Lật tập nhạc, đến ca khúc Ly Rượu Mừng của Phạm Đình Chương, bà Lan để bản nhạc trước mặt Dana. Đôi tay của Dana tạo nên dòng luân vũ vui tươi. Bà Lan vừa hát vừa nghiêng đôi vai theo nhịp Valse.

Không hiểu rõ về nhạc, nhưng từ khi "nhạc Vàng" của miền Nam được phổ biến ra Bắc, mỗi độ Xuân về, Tết đến Pete đều nghe ca khúc Ly Rượu Mừng; nhờ vậy Pete quen với tiết tấu của dòng nhạc. Pete đến cạnh bà Lan, nhìn lời ca, hát nho nhỏ theo Bà.

Bà Lan choàng tay qua vai đứa cháu lạc loài. Hai Bà cháu vừa nghiêng vai vừa hát theo tiếng đàn rộn rã của Dana: *"...Nhấc cao ly này, hãy chúc ngày mai sáng trời tự do. Nước non thanh bình, muôn người hạnh phúc chan hòa..."*. Không nén được cảm xúc, bà Lan vừa quẹt nước mắt vừa quay nhìn lên bàn thờ – chính lúc đó bà Lan tưởng như Long đang mỉm cười; vì Long thấy đứa cháu đích tôn của Long đang trong vòng tay thương yêu của Bà.

(1)) Always On My Mind, lời ca của Willie Nelson.

***(2)*đây là ngôn ngữ ở cửa miệng của những du học sinh thuộc con ông cháu cha của thời Việt cộng, hoặc con cháu của các đại gia từ VN đang theo học tại Hoa Kỳ.**

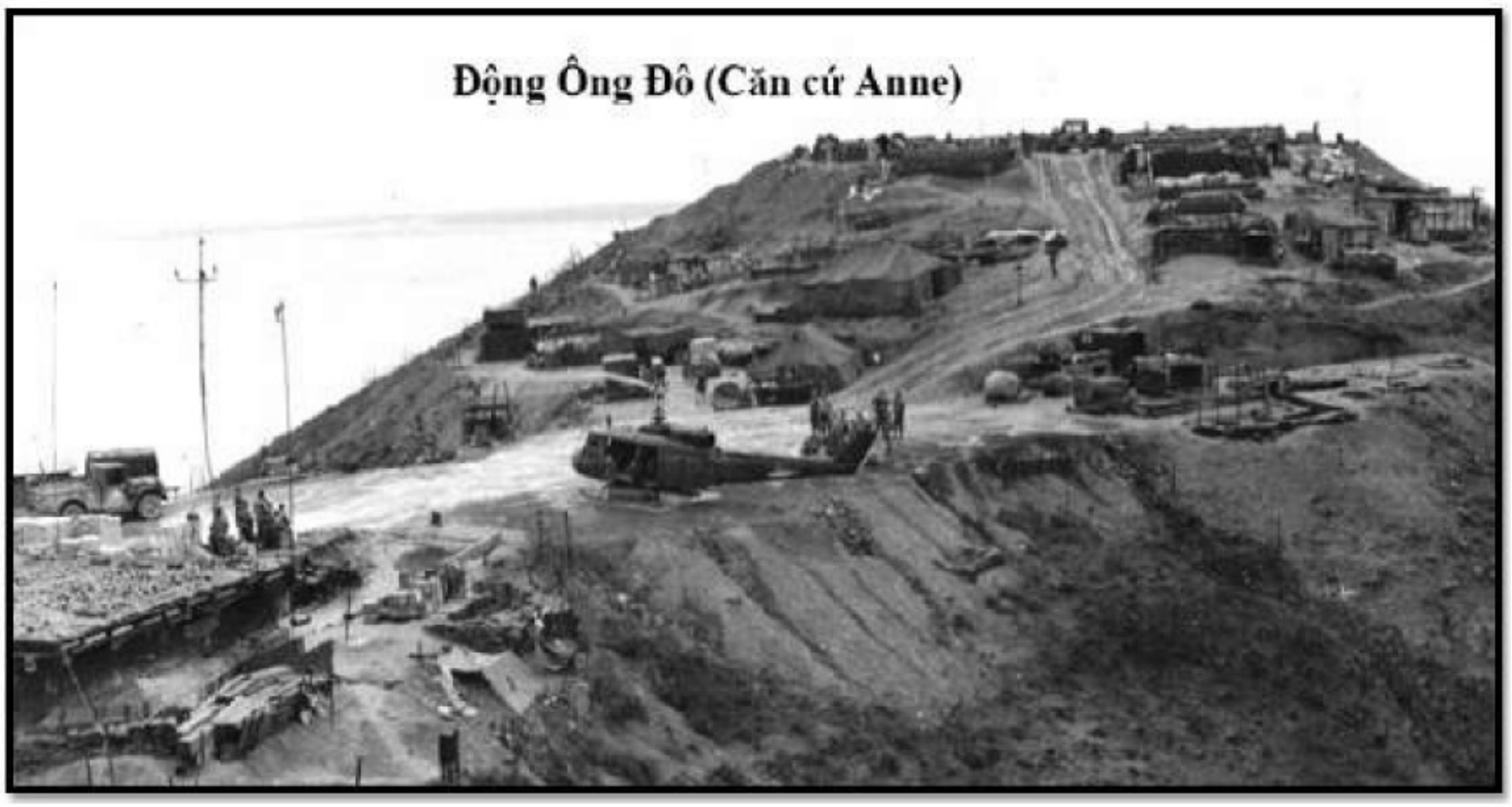
Động Ông Đô (Căn cứ Anne)

Những Đồng Tiền Mừng Tuổi

Hương Thủy

Tốt nghiệp Đại Học Sư phạm Huế, trước 1975 từng cộng tác với báo Tiền Tuyến, Diều Hâu Sóng Thần

Kính viếng hương hồn Trung Tá Nguyễn Văn Bình Khóa 19 Võ Bị, Trung Đoàn Trưởng TRĐ54/SĐ1BB . Sau 30/4/1975 anh bị giam tại trại tù Tiên Lãnh, năm 1978 đã vượt ngục khi gần tới biên giới Lào thì bị bắt, trên đường giải giao về trại, anh đã cương quyết chống lại thái độ hỗn xược của bọn cai tù nên đã bị chúng bắn tại chỗ.

Mi lên 7 tuổi. Hiền ngoan và xinh xắn như một con búp bê . Ba thường bảo mẹ: "Đôi mắt Mi là của em, cái mũi là của anh". Mẹ cười: "Không, cu Ti mới thực sự là bản sao của anh. Lì như bố nó". Ba trêu: "Không lì sao cưới được em".

Ba là Thiếu tá tiểu đoàn trưởng đóng quân ở căn cứ Nancy, Bộ chỉ huy hành quân của Trung đoàn 1 Bộ binh thuộc Sư Đoàn I. Có lần Mi đã được ba đưa lên chơi. Đó là một quả đồi cao, chung quanh được vây bằng bao cát và kẽm gai, những khẩu đại bác chỉa nòng lên bầu trời. Phía dưới là thung lũng đầy hoa sim tím, xa xa dòng sông Ô Lâu xanh ngắt lặng lờ.

Mẹ Mi dạy ở trường Tiểu học thị xã Quảng Trị. Nghe nói ba mẹ Mi yêu nhau từ thuở trung học. Tốt nghiệp Sư phạm Quy Nhơn, mẹ quyết định theo ba ra vùng địa đầu giới tuyến, mặc kệ lời ngăn cản của ông bà ngoại.

Những điều đó Mi loáng thoáng qua câu chuyện của các bác các chú trong những cuộc rượu cuối tuần: bác Điềm trung đoàn trưởng, bác Thông pháo binh, chú Bình đàn em Võ bị "*già đầu mà chưa chịu lấy vợ*" như ba cằn nhằn…

Mi chưa lớn để hiểu được mọi thứ nhưng Mi biết mình đang hạnh phúc trong vòng tay thương yêu của ba mẹ. Em Ti mới 2 tuổi nên Mi là cái đuôi của ba. Sau những tuần trực chiến, những cuộc hành quân, ba trở về trong bộ áo quần treillis lấm bụi. Chiếc Jeep vừa ngừng, ba đã nhảy xuống, chạy vào nhà ôm châm lấy mẹ, miệng hát to "*Em hậu phương còn anh nơi tiền tuyến…*" Quen miệng, mỗi khi chơi đồ hàng Mi cũng nghêu ngao "*Em hậu phương…*" Mẹ cằn nhằn " Đúng là con nhà lính. Còn nhỏ xíu, biết gì mà em, anh"

Rồi ba tắm rửa sạch sẽ, thay đồ dân sự chở cả nhà ra phố. Phố thị xã đơn sơ nhưng thơ mộng và dịu dàng. Cuối cùng, bao giờ cũng

là cái quán nhỏ xinh xắn ở đường Gia Long nằm dọc bờ sông. Ba uống bia, mẹ và Mi ăn lục tào xá, em Ti nằm trong lòng mẹ, tay nghịch cái chong chóng.

Mùa Xuân ở Quảng Trị mưa bay bay. Lạnh khủng khiếp. Mẹ phải bỏ một cái lò than sưởi ấm giữa nhà. Chị giúp việc phụ mẹ làm bánh mứt, đồ nhậu. Và thật sung sướng khi tết đến. Mi được nghỉ học, được ăn nhiều thứ bánh mà không bị mẹ la và thích nhất là được nhận những đồng tiên mừng tuổi của các bác các chú.

Trong kí ức của Mi, người xông đất đầu tiên bao giờ cũng là chú Bình. Chú cao gần bằng cái cửa lớn nhà Mi, mắt sáng mặt vuông. Chú bế xốc Mi bằng hai cánh tay mạnh mẽ, hôn chùn chụt vào đôi má phúng phính rồi rút cái phong bao màu đỏ ra, miệng la to "Của hồi môn của cháu tôi đây!"

Ngày đầu năm, ba hay uống rượu với chú Bình nhắc lại thời xưa ở Đà Lạt, nhất là những kỉ niệm thời Tân khóa sinh với tám tuần

huấn nhục . Cái gì mà *đi vịt, nhúng dấm, xào lăn*…Rồi hai người cười thích thú. Mi ngồi lọt thỏm trong lòng chú, đưa bàn tay mân mê những sợi râu lởm chởm. Chú Bình nói: " Em mừng cho hạnh

phúc của niên trưởng. Hai đứa nhỏ đáng yêu quá! ". Mẹ bảo: " Chú lấy vợ đi. Cô Tường Vy vừa xinh vừa hiền, chú còn mong gì nữa ". Chú Bình nhìn xa xăm: "Chính vì Vy đẹp mà em ngại. Em sợ "*Cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi*"…

Rồi sau đó là đám đông bạn bè mà ba gọi là "*các chiến hữu*". Vợ chồng bác Toàn, vợ chồng bác Khuê, cô chú Đàm…Bàn tiệc được dọn ra. Ai cũng nói cười rôm rã. Riêng Mi chạy tọt vào phòng đóng kín cửa, ngồi soạn những đồng tiền mới.

Ôi, những đồng tiền mừng tuổi đẹp làm sao! Mới cứng, tinh tươm và sạch sẽ. Mi thường đưa lên mũi hít hà mùi thơm của nó. Tờ năm đồng có cô gái gánh dừa, tờ mười đồng màu đỏ có cái máy cày to bự, tờ năm chục màu xanh với hình ông tướng oai phong - mẹ bảo đó là ông Trần Hưng Đạo.

Mi chưa biết tiêu tiền. Những đồng tiền mới được sắp xếp theo thứ tự lớn nhỏ bỏ vào phong bì rồi đem gởi mẹ. Mẹ bảo cứ để dành đấy. Vài năm nữa được nhiều nhiều bỏ vào ngân hàng cho Mi làm vốn.

Nhưng rồi ba ít về nhà hơn kể cả những buổi cuối tuần. Mẹ bảo với cô Tường Vy " Chiến sự ngày càng khốc liệt ". Mi nghe nhưng không hiểu gì, chỉ thấy nhớ ba. Chú Bình thỉnh thoảng tạt

qua " Em đưa tiểu đoàn vào căn cứ La Sơn. Anh đang ở Động Ông Đô. Phía ấy cũng ác liệt lắm" . Mẹ thở dài.

Một buổi trưa Mi đang ngủ thì bừng tỉnh dậy bởi những cái hôn tới tấp. Ba về. Tóc ba dài che phủ gáy, mặt mày đen nhẻm. Mẹ tíu tít chuẩn bị đi chợ nhưng ba chỉ tạt qua nhà non tiếng. Ba không cạo râu, tắm rửa, lái xe Jeep đưa mẹ con Mi đi phố. Ba bảo mẹ: "Anh phải đưa tiểu đoàn lên căn cứ Lolo yểm trợ trung đoàn trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 ". Mẹ nhét vội vào ba lô hai hộp thịt chà bông và cây thuốc Pallmall. Ba nựng em Ti, thơm lên má Mi và ôm hôn mẹ trơ trất. Mẹ đỏ mặt xấu hổ đẩy nhẹ ba ra trước nụ cười tủm tỉm của chú tài xế.Mi không nhớ lắm những gì đã xảy ra sau đó. Nó như một thế giới lảng đảng sương mù trong đầu óc cô bé 7 tuổi. Chiếc quan tài phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ, ảnh ba đặt lên, những ngọn nến trắng… Mẹ ngã quỵ trong vòng tay của cô Tường Vy, Mi ngơ ngác và em Ti sợ hãi khóc thét. Chú Bình hai mắt đỏ chạch khô khốc. Chú ôm Mi " Tội nghiệp cháu tôi! ". Bác Điềm gắn thêm bông mai bạc và cái huy chương anh dũng bội tinh có nhành dương liễu lên ảnh ba. Mấy phát súng tiễn biệt. Quan tài mang theo ba vào lòng đất…

Từ đó căn nhà của Mi vắng lặng hẳn đi. Mẹ vẫn đến trường nhưng không còn những cái áo dài hoa lá, không còn mùi hương Chanel số 5 quý phái quen thuộc. Mẹ mặc áo dài đen, dãi khăn sô chít ngang đầu đi về lặng lẽ. Những đêm bất chợt tỉnh giấc, Mi thấy nước mắt mẹ đẫm ướt tóc mình. Mẹ bắt đầu có những cơn ho về sáng. Bà ngoại muốn đón mấy mẹ con về Huế nhưng mẹ lắc đầu. Mẹ muốn ở gần ba dù chỉ là nấm mộ đã phủ cỏ xanh. Bà ngoại chì chiết : " Đã bảo mà. *Cá không ăn muối cá ươn*!..."

Mùa Xuân này Mi lên 9 tuổi. Năm nay Mi không có áo mới, mẹ cũng không còn cái hớn hở thời ba còn sống. Nhà Mi không sắm sửa gì. Ngày mồng một, ba mẹ con lên La Vang vào Nghĩa trang quân đội thăm mộ ba rồi trở về nhà. Mẹ dặn " Nhà có tang không được đi đâu ". Mẹ vào buồng nằm vì mệt, Mi và Ti chơi lủi thủi trong phòng khách. Trên bàn thờ , ba nhìn hai chị em trong mùi hương trầm thơm ngát.

Trước Tết chú Bình cho tài xế chở ra nhà Mi một bao gạo. Chú không quên cái phong bí đỏ mừng tuổi cho Mi. Lại là những tờ

bạc mới sắc cạnh, thơm phức. Chú về Trung đoàn 54 đang đóng ở căn cứ Bastogne phía Tây Nam thành phố Huế. Năm nay chú ăn Tết tại tiền đồn. Chú viết cho Mi những dòng chữ to cộ để Mi dễ đọc. Mi chơi chán những tờ bạc mới lại đem gởi mẹ. Chắc tiền của Mi đã được nhiều lắm rồi.

Tiếng chuông cửa reo. Mi nhìn ra. A, Bác Bôn gái và các anh chị Bi, Bin, Ben, Bơ. Trước đây khi Mi học vần *b*, ba hay lấy nhà bác Bôn ra làm ví dụ. Ba Mi mât, Bác Bôn đảm nhận chức vụ tiêu đoàn trưởng.

Có các bạn, Mi vui hẳn lên. Chị Bi cho Mi một con chuồn chuồn xếp bằng giấy màu, anh Bin làm trò cho em Ti cười khanh khách. Đến lúc gần ra về, bác Bôn gái kéo hai chị em lại mừng tuổi. Bác mừng cho Mi bốn tờ giấy bạc mười đồng mới cáu cạnh, em Ti cũng được hai tờ. Em cầm lên rồi lại ném xuống. Đúng là đồ ngốc. Mi thầm nghĩ.

Đến lượt mẹ mừng tuổi lại các anh chị. Bốn con bác Bôn sắp hàng theo thứ tự nhỏ trước lớn sau. Mẹ tươi cười chúc tuổi và cầm ví. Mẹ lấy cái phong bì của chú Bình gởi cho Mi mở ra và lần lượt phát: chị Bi bốn tờ , anh Bin bốn tờ, anh Ben bốn tờ, anh Bơ bốn tờ…Xấp tiền gần như hết.

Mắt Mi ngân ngấn nước. Tiền của chú Bình cho Mi mà. Sao mẹ lại lấy của Mi. Miệng Mi méo xệch. Mẹ tránh ánh mắt của Mi. Mi chạy vào phòng, mở tủ tìm những cái phong bì đỏ của những mùa Xuân trước mẹ để dành cho Mi bỏ ngân hàng. Xấp phong bì còn đó nhưng bên trong trống rỗng.

Mẹ đã tiễn khách ra về. Bây giờ thì Mi khóc tức tưởi, nức nở. Mi mếu máo “Tiền của Mi mà. Bắt đền mẹ. Bắt đền mẹ…”. Mẹ ngồi bên mép giường nhìn Mi và hai dòng nước mắt lặng lẽ chảy xuông gò má xanh. Một cơn ho kéo đên. Mẹ gập người thở dôc. Mẹ thì thào “Mẹ xin lỗi con…Mai mốt lớn con hiểu cho mẹ…”Thấy mẹ khóc Mi không đành lòng. Mi hiểu rồi. Không có ba, nhà Mi không còn như xưa. Mi bá vai mẹ “ Mi cho mẹ. Con cho mẹ. Mi không cần tiền nữa. Mẹ đừng làm Mi sợ.”

Mẹ ôm Mi và Ti vào lòng, nhìn lên tấm ảnh ba trong bộ đại lễ màu trắng chụp ở Vũ Đình Trường Lê Lợi ngày mãn khóa, mẹ

nghẹn ngào kêu "Anh ơi!". Bệnh viện. Mẹ nằm trên chiếc giường trải drap trắng. Mái tóc chảy dài trên gối. Những cơn ho tiếp tục dày vò mẹ. Cô Tường Vy chăm sóc hai chị em. Nhưng cô Vy không thay thế mẹ được.

Mi chui vào một góc nhà. Cu Ti lè nhè "*Mẹ âu? Mẹ âu*?" Từ căn cứ La Sơn, chú Bình phóng ra thị xã. Quốc lộ 1 đầy rẫy chông mìn mà chiếc Jeep cứ lao vùn vụt trong đêm tối. Tay cận vệ ngồi cạnh rợn người nhưng không dám hé môi, chỉ biết xiết chặt khẩu AR15 chỉa nòng về phía trước. Mẹ cầm tay chú khẩn khoản: "Chị có bề gì , chú lo cho hai cháu". Chú Bình tằng hắng, nuốt nước bọt, hai con mắt đỏ chạch như ngày ba mất: " Không sao đâu. Chị an tâm. Có em đây. Bao giờ em cũng là em của niên trưởng."

Đêm bệnh viện yên ắng. Bóng đèn điện đỏ quạch chiếu xuống hành lang dài hun hút vắng lặng.Trên chiếc băng dài Mi ngồi trong lòng cô Tường Vy, chú Bình bế em Ti đứng cạnh. Lâu lắm, chú Bình nói : " Vy thông cảm cho anh. Anh không thể…" Cô Tường Vy không nói gì . Mi nghe những giọt nước mắt rơi trên tóc mình.

Garden Grove 1995…

Người thanh niên tuấn tú lái chiếc Mercedes vào Parking rồi nhảy ba bước lên tầng cấp ngôi nhà sơn màu trắng. Trong căn phòng khách bài trí đơn giản nhưng trang trọng, một cô gái đang cắm cành mai lớn vào chiếc lục bình. Chàng trai reo lên:

- Chị Mi kiếm đâu ra cành mai đẹp thế ?
- Ở Little Saigon đó em.
- Chàng trai bâng khuâng: Tết đến chị nhớ gì ở Việt Nam?
- Chị nhớ đến những đồng tiền mừng tuổi của chú Bình… Hai chị em yên lặng nhìn lên bàn thờ. Ba, mẹ, chú Bình đang mỉm cười nhìn xuống. Những nụ cười bất tử.

Mùa Xuân Trên Những Nỗi Buồn

nhật ký m-h
hoàilinhphương

(Huỳnh Thị Mỹ-Hương – M.J Huynh Nguyen)
Sinh nhật: mười bốn tháng giêng –tuổi Nam Dương – Quê quán: Khánh-Hòa.

Xuất thân trong môt gia đình Quân Đội thuộc QL/VNCH-Tỵ nạn tại Hoa Kỳ 1993.
Đại Học Vạn-Hạnh Saigon – Ban Báo Chí
Đại Học Sư-Phạm Saigon – Ban Việt Hán
Minneapolis Technical College MN, USA
Sáng tác: Thơ, Tùy Bút, Chuyện Phiếm góp mặt trên các nhật báo, tuần báo, nguyệt san văn học, đặc san QĐ tai Saigon trước 75 & hải ngoại.

Thơ đã xuất bản:
Thơ Hoài Linh Phương (Saigon – Việt Nam 1971)
Thơ phổ nhạc:
“ Về Soi Bóng Mình “ (Nhạc Ngô Thụy Miên)
“ Gặp Lại Tình Xưa” (Nhạc Hoàng Nhạc Đô)
Hiện định cư tại vùng Hoa Thịnh Đôn.

“Nợ nước oằn vai, người đáp đền sông núi
Sao người quên…không trả nợ tình em?
Cho nước mắt một đời em nhỏ xuống
Tay ôm tròn dư ảnh cũ đêm đêm….”

(Hát Cho Người Kinh Kha) (1)

Tôi ngửa mặt nhìn trời. Đêm trên một tầng cao với muôn vạn ánh đèn của thành phố dưới chân, tưởng như một bầu trời sao lấp lánh.

Đêm vẫn đen thăm thẳm. Tôi buông thỏng hai tay. Tóc tôi không còn dài để tóc bay trong gió…Môi tôi không còn nồng để đón đợi Xuân qua.

Người đã đi xa…như một đoạn đời đã khuất, sao người vẫn như một vết hằn trong trí nhớ nhỏ nhoi. Người cuốn hút tôi đi và mang tôi theo đến tận cuối trời.

Từng năm và từng năm…, những chiều ba mươi Tết, tôi vẫn nhớ Bắc Bình trong nước mắt xót xa. Tưởng như mới ngày hôm qua…Bắc Bình còn chờ tôi dưới những hàng cây sao xuôi về cư xá. Chiếc Vespa trắng E.A 6631 của anh đưa chúng tôi qua phố vắng đìu hiu…

Người ta rộn rã đón chờ Xuân. Những chiếc xe hàng cuối cùng đi về vội vã. Còn tôi và anh đi giữa Saigon ngày ba mươi Tết để biết rằng cuối năm rồi, nhưng chúng tôi vẫn mãi còn nhau.

Mắt tôi hồn nhiên. Tình tôi trong sáng. Tuổi con gái mới lớn mượt mà như hoa cỏ, trăng sao. Suốt bảy năm bên nhau, ngày cuối năm nào cũng ngọt ngào, quấn quít.

- *Cô bé con, em nhìn con mèo nhỏ đang lững thững đi phía trước écran kìa, xem có giống em không?*

Tôi nhìn theo tay Bắc Bình chỉ khi đèn bật sáng sau một xuất phim ngày ba mươi Tết.

- *Ơ, sao lại giống em? Em mà giống con miu miu à?*
- *Chứ không à? – Con mèo nhỏ của anh.*

Quân ôm tôi trong tay. Tôi cười khúc khích.

- Em biết tụi bạn anh nói gì không? Tại sao tình yêu của mình bền lâu đến vậy? - Anh kiêu hãnh vì điều đó. Tình yêu chân thật tự nó sẽ nẩy mầm và phát sinh như cây cỏ. Không khoác cho nó một màu sắc nào, một ngôn ngữ nào, một thủ đoạn nào…Họ

đâu biết anh yêu cô bé từ những ngày đi chân đất, tắm mưa, quần ống thấp, ống cao, hai mắt tròn to như hai viên bi thủy tinh, bím tóc trên đầu với màu nơ tím.

- *Ơ, anh xạo vừa thôi. Vậy ra…ông lính này chuyên dụ khị… con nít!*

Lúc ấy…em đã mười bốn tuổi, chuẩn bị thi Brevet, lớn lắm rồi chứ bộ!

- *Ừa, lớn hơn mấy đứa em trong nhà…*

Đối thoại với nhau thường là như vậy. Với anh, tôi chỉ là một cô bé con, ăn chưa no, lo chưa tới.

Anh dịu dàng, anh nồng ấm. Trong tình yêu anh là một nỗi bình yên không cùng.

Cái carte chúc Xuân được mạ kim nhũ vàng với thanh gươm, yên ngựa, cung tên và sách vở tượng trưng cho nghiệp lính thuộc Khối Chiến Tranh Chính Trị của anh với lời viết dung dị, dễ thương: " Mùa Xuân thứ ba của tình yêu chúng mình rồi đó em! ...", đến bây giờ…tôi vẫn còn cất giữ..

Nhìn lại ứa nước mắt. Thương anh đến đau đớn, xót xa…

Cứ mỗi lần Tết đến, anh hay hỏi tôi:

- *Anh đô em, Tết này tình yêu mình mấy tuổi?*

Anh có những ý tưởng ngộ nghĩnh, chan chứa yêu thương, mà suốt quãng đời còn lại, vẫn đuổi theo tôi như bóng với hình…

Nên định mệnh chỉ gõ cửa một lần. Không tìm ra đâu…một Mr. Right như người năm cũ…

Là hình ảnh trượng phu vững như thông, hiền như núi, và phiêu du như một cánh chim bằng…Là ấm nồng, sâu lắng, nhưng nợ nước oằn vai trên lý tưởng đời anh…

"Tuổi ngà con gái cho anh
Anh mang theo với chiến tranh cuối trời
Em làm chinh phụ hai mươi
(Cô sinh viên nhỏ mong người chiến binh)(2)
(Mộ Khúc)

Tôi ướt mắt đêm đêm khi soi bóng mình qua đèn hiu hắt ngọn…Mặn nồng, gắn bó..như từ tiền kiếp nào chỉ để riêng nhau nhưng cuối cùng vẫn phải vĩnh biệt lìa xa……

Chỉ vì tôi không bao giờ tin anh đã chết trong một tù ngục bao la, sau trận cuồng phong miền Nam ngợp trời nhuộm đỏ..

"Tuổi ngà con gái cho anh
Anh mang theo với hòa bình…xót xa!" (3)
(Mộ Khúc)

Một tháng sáu nào…mưa Saigon trầm trầm không dứt hạt , tôi tiễn đưa anh trước cổng trường Marie Curie, từng xác phượng buồn tơi tả trong sân.
Dặn dò tôi, em phải can đảm đứng lên, đừng khóc. Hoàn cảnh này ai cũng muốn tự sát…Nhưng anh đi, rồi anh sẽ trở về…Chúng tôi sẽ có nhau với mộng bình thường, bên ruộng lúa, nương khoai, quên đời dâu bể…

" Môt ngày nào anh về…
Mắt, môi em sẽ rạng ngời thân ái
Yêu dấu ngọt nồng trên tóc, trên tay
Em còn trọn vẹn cho anh
Một trái tim bão nổi tràn đầy
Và hồn thơ em yêu người mãi mãi….
Khi anh về,
Cho em khóc thật ngọt trên vai anh,như những giọt lệ thâm của vợ đón chồng –cánh phượng hoàng đã gãy…
Chúng ta bắt đầu lại đời mình như đá sỏi ngu ngơ
Bên ruộng lúa, nương khoai
Tóc em dài đằm thắm, đơn sơ
Những giọt mồ hôi anh tưới ruộng đồng xanh, nuôi con chúng mình khôn lớn…" (4)
(Bài N.T)

Nhưng ước mơ nhỏ nhất đã xa hẳn một tầm tay. Người miền Nam bỗng dưng thành những kẻ tội đồ trong vận nước oan khiên. Chúng tôi không có quyền định đoạt số phận mình. Kêu Trời, Trời xa quá. Kêu đất, đất không hay.
Mang tâm trạng của cô bé Anne Frank, trong những ngày quê nhà bị Đức Quốc Xã chiếm đóng, khi những đôi dép râu xéo dày thành phố tuổi thơ tôi, tôi dửng dưng, bất cần, lì lợm trước họng súng kẻ thù. Tôi mạnh mẽ vươn vai như anh mong muốn. Khi không còn gì để mất, người ta đã đứng trên sự sợ hãi, bất chấp hiểm nguy.….
Trong nhà tù lớn nhất ở hai miền Nam Bắc, đã có mặt đủ hết những chiếc còng, những đòn tra tấn trên thân thể của Bố tôi, các

em tôi, và anh – điểm tựa sau cùng của tôi…Còn tôi, mang "lý lịch số 13", có nên không khóc cười ba tiếng để hỏi còn Thượng Đế không, còn công bằng không, mà sao sau cuộc chiến, hòa bình thế này ư anh, muôn vạn điêu linh, thống khổ trùng trùng, thánh giá nặng mang, bao giờ cho nguôi, bao giờ cho dứt?
Lạc lõng. Chơ vơ. Mất niềm tin. Mất nụ cười. Tôi xếp lại đời mình. Tôi quên tôi cần phải sống, dù là một đời sống thiếu hơi thở, gầy gò hư hao…
Nhếch mép cười thinh lặng với những kẻ đến sau…. Cõi tạm này cũng có tình yêu ư? Hay:

"Vui thì.. vui gượng kẻo là…
Ai tri âm đó…mặn mà với ai?.."(5)
(Đoạn Trường Tân Thanh)

"Nếu sau này ta không thể riêng nhau, em về với chồng, và không sao hạnh phúc, anh sẽ đau đớn biết chừng nào…, em hiểu cho không, cô bé của anh!"....

Lời nói năm xưa đã thành một lời tiên tri định mệnh..Nên cõi riêng cô quạnh đi về, em mãi hoài hiu hắt, long đong…
Viên đạn nào oan nghiệt của kẻ thù săn đuổi theo người tù trốn trại, cho thân xác anh vùi sâu ở một bìa rừng, khe suối, trong cay đắng, tủi nhục, oan khiên…khi chưa tròn nợ nước non, quê hương còn đọa đày, khốn khổ.
Và rồi…đứa con gái bỗng dưng thành góa phụ, quay quắt nỗi buồn ở tuổi hai mươi……

Theo giòng vận mệnh nổi trôi, cô bé "Anne Frank" của anh thuở nào đã lưu lạc…..qua vùng đất mới… Bao mùa Xuân xứ người, Xuân về trong cái giá lạnh của suốt một mùa Đông… Không đèn hoa. Không pháo Tết. Tuyết trắng xóa che phủ những hàng dương. Tuyết khuất che những con đường đưa về kỷ niệm….
Nhiệt độ xuống thấp từng ngày trong khí trời lạnh buốt, cho tôi hoảng hốt, bàng hoàng trong giấc ngủ nửa khuya.
Những sáng sớm trở dậy, áo khoác dày ra đi khi đèn đường chưa tắt. Tuyết, nước mắt, hay sương mù hòa lẫn vào nhau?
Ở một nơi mà mùa Đông dài lê thê, mãi hoài không dứt, tôi không tin bây giờ phải gọi mùa Xuân – Mùa Xuân không có chồi non, không có tiếng chim kêu, lẫn những tà áo mới…

Tôi thương những cánh nhỏ trầu bà lặng lẽ, chịu đựng phi thường sức nóng của máy sưởi, vẫn vươn mình xanh tươi đồng hành bên tôi trong phòng riêng, trên bàn viết, để nguôi quên chốn này thực sự không có mùa Xuân…Bởi bên ngoài …mọi thứ đều bị hủy diệt bởi giá băng – ngay cả đời sống, năm tháng của tôi cũng bị bào mòn, phá hủy…

Tự dưng tôi ước được nghe tiếng chim ríu rít, líu lo trong nắng ấm, tiếng sóng biển rạt rào trong tháng hạ của quê hương. Ở đó là một vùng trời kỷ niệm…tuôi thơ bình yên như cánh diều căng gió…

Và tuổi ô mai mật ngọt không cùng…

Những bông hoa đào khoe sắc hương Xuân, dài theo con dốc chợ…Dalat mộng mơ.. má đỏ, môi hồng.. Đàn bướm trắng Bùi Thị Xuân có giữ bước chân anh? Ngày hò hẹn cuối tuần, ghé cơm Bắc Mỹ Hương, Phở Bắc Huỳnh , Đắc Tín…Chiều Café Tùng từng giọt nhẹ rơi, thơm lừng, đắng ngắt.. như tình em phố thị **cách xa nhau, như đời anh lính chiến dài lâu.., như "Tình** Khúc Trên Chiến Trường" khói thuốc thả vòng tròn theo giọng ca nồng nàn Sĩ Phú…

Đêm Dalat ở 15 độ C, ánh lửa bập bùng bên lò sưởi nóng. Hạt dẻ rang khô trong cổ họng thèm một nụ hôn lâu…Mimosa ánh bạc vào khuya, ta cũng phải rời nhau. Anh quay bước, em chơ vơ trong lòng ghế rộng…

Đó là những vắng im, nhưng không bao giờ yên giấc. Vẫn dỗ dành em…sừng sững đợi anh về… Dã quỳ sẽ rực vàng trên sườn núi, đồi non…Ta mãi mãi có nhau sau mùa chinh chiến cũ…

Những dấu chân ký ức vẫn một đời thôi thúc…Nên tôi tự hỏi mình, tại sao Bắc Bình vẫn còn là một nỗi ám ảnh khôn nguôi, vẫn lãng đãng theo tôi trên từng bước đi, trên từng giấc ngủ, trong từng nỗi nhớ…

Có những đêm thức giấc…tôi còn nghe đâu đó…nụ hôn anh quấn quít, không rời. Hương thuốc Bastos xanh nồng như tiếng thở, quyện vào mùi hương bồ kết trên tóc thơm tho…Như là mùa Xuân thật gần. Mai đã nở. Đào đã đơm bông. Và một rừng hoa cúc vàng rực rỡ dưới mặt trời tháng giêng cho tình chúng ta thăng hoa, vững bền đời kiếp.

Tôi thèm được khóc với anh, trong tay anh. Những giọt nước mắt hạnh phúc. Tôi thèm được lang thang với anh qua khắp phố xưa, và nghe hơi sương của khu vườn Continental Saigon buổi sáng đầu ngày. Café ấm như môi mắt người tình đêm mưa khuya muộn….

Ở một cõi xa nào anh có hiểu gì không, em mong và em nhớ….

Đêm đi qua, và ngày đã khép…

Những ngọn nến hồng đã lụn tàn theo năm tháng phôi pha.

Chiều cuối năm, đêm giao thừa, tôi vẫn một mình đi giữa Nicollet Avenue, bên những cây khô đầy bông tuyết trắng.

Xứ người – New Year không phải của mình. Đêm trừ tịch, Tết Nguyên Đán rồi cũng của ai. Chỉ có chăng là chút dư hương của mùa xuân năm cũ…

Hay có phải quê hương đã mang theo trong tận cùng nỗi nhớ…và bước chân tha hương đã chọn vùng đất hứa cho một lần sống lại khi nước mất, nhà tan…

Như đêm nay trong nát nhàu tâm tưởng, đớn đau thần trí, trong một không gian yên tĩnh, thinh lặng, tôi nhận ra sự lẻ loi, hiu quạnh của mình đến cùng cực…

Tuyết vẫn vô tình bay trắng ngoài khung cửa, bay trên nỗi buồn tôi, bay trên mùa Xuân lạnh buốt của Minnesota riêng một cõi đời…

Tôi vô về tôi trong giấc mơ kỷ niệm, có con tàu đưa tôi về qua sông Hồng, nhìn quê hương anh đục đỏ phù sa, nhìn quê hương tôi cát vàng xõa tóc, con đường Duy Tân lộng gió, biển mặn, dừa xanh…

Cho tôi được trở về những mùa Xuân ngát hương ngập tràn trong ký ức….

M.H.HOÀI-LINH-PHƯƠNG

(1)->(4) thơ tác giả. (5) thơ Nguyễn Du

Mừng Xuân Ất Mùi 2015

1964 Minh Nguyệt 2014

Sinh Viên Võ Bị Việt Nam

Hãnh diện sánh bước cùng nàng dâu ngoan

Bên nhau vui vẻ hân hoan

Tâm hồn tươi trẻ hát vang hội trường

Các chị đồng phục dễ thương

Các anh y phục quân trường oai nghiêm

Đa Hiệu Đoàn Thanh Thiếu Niên

Noi gương ý chí trung kiên can trường

Một lòng giữ vững lập trường

Đấu tranh quang phục quê hương cờ vàng

Hướng về tổ quốc Việt Nam

Đồng thanh tập luyện nhạc vàng thơ hay

Sinh hoạt đóng góp tháng ngày

Tình thân Võ Bị xum vầy đầu xuân

Gió mây biển núi trời xanh

Mãi vang âm hưởng giọng thanh ca đoàn

Xuân đi Xuân đến Xuân sang

Ca đoàn vẫn mãi ca vang Xuân về

MinhNguyệt, Phu nhân của Alpha đỏ Nam Sinh Tín, K17.
-Ưa thích văn nghệ, kịch ảnh, khiêu vũ , hội họa.
-Viết văn, làm thơ và ngâm thơ.
-Đã từng xuất hiện trong phim First Morning Buổi Sáng Đầu Năm của đạo diễn Victor Vũ, và đã từng thủ nhiều vai trong làng kịch nghệ.

FORMOSA, "Thí Điểm Tự Trị" trên đất VN trong cờ 6 sao của TQ?

Đinh Tiến Đạo, K24

Lời tòa soạn: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24 gia nhậpTrường Võ Bị năm 1967, khi vừa đúng18 tuổi. Học bay phi cơ phản lực tại Hoa Kỳ năm 1973 và phục vụ tại phi đoàn 520 từ năm 1974. Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo cũng đã từng là Chủ bút tập san Đa Hiệu. Tòa soạn Đa Hiệu rất hân hoan chào đón anh trở lại với Đa Hiệu sau một thời gian ...dài "không góp chữ" trên trang giấy của Đa Hiệu.

Với những tin tức đã sôi động vào tháng 10 năm 2014 trong phong trào Chúng Tôi Muốn Biết về Hội Nghị Thành Đô 1990, ông Dương Danh Dy, cựu Tổng Lãnh Sự của CSVN tại Trung Quốc đã vén chút màn bí mật cho biết: "Hội nghị Thành Đô đã, đang và sẽ còn mang lại cho đất nước chúng ta những hậu quả to lớn, cay đắng, nhục nhã…" trong bài "Hậu quả tai hại của Hội Nghị Thành Đô" (BBC, 25 tháng 10, 2014).

Vậy phong trào Chúng Tôi Muốn Biết của người dân trong nước, trong đó có một số cán bộ đảng viên CS đang thắc mắc về chuyện gì? Và khi Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Đỗ Mười, Hồng Hà, Lê Khả Phiêu…đã ký mật ước ở Thành Đô có nội dung như thế nào vào ngày 3 và 4 tháng 9, 1990 tại TQ?

Theo một số nguồn tin đã được tiết lộ ra ngoài đảng là theo Hiệp định Thành Đô 1990, đảng CSVN đã thần phục và nhờ TQ đỡ đầu để khỏi sụp đỗ về kinh tế và chính trị. Đổi lại, thì đảng CSVN sẽ nhường đất đai biên giới, Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc, Móng Cái, núi Lão Sơn,…cho TQ, và nhường cho TQ chiếm Trường Sa và Hoàng Sa theo đúng thỏa thuận giữa hai đảng CS từ hồi 1950s và 1960s.

Đồng thời, đảng CSVN còn hứa sẽ sát nhập VN vào tỉnh Quãng Tây năm 2020…Việc này đã làm 20 tướng lãnh và đại tá trong

Lực lượng Vũ Trang của CSVN đã viết thư chất vấn Ủy Ban Trung Ương Đảng CSVN năm 2014.

Đến nay, sau gần một phần tư thế kỷ, nhân dân Việt Nam vẫn hoàn toàn không biết nội dung của hội nghị này. Do đó một số các nhà yêu nước trong nước mà đại diện là các anh chị Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Phương Uyên, Nguyễn Xuân Nghĩa… đã ra kháng thư để phản đối đảng CSVN. Trong kháng thư có nêu những điểm sau:

"…

Tuy nhiên, kể từ sau Hội nghị Thành Đô, nhân dân Việt Nam đã chứng kiến:

Trên đất liền: Việt Nam mất vào tay Trung Quốc hàng trăm ki lô mét vuông lãnh thổ do xương máu tiền nhân để lại và hàng ngàn hecta rừng đầu nguồn chiến lược dưới các dự án cho thuê dài hạn hơn 50 năm. Bất chấp can ngăn của rất nhiều trí thức và nhà quản lý tâm huyết, đảng chỉ đạo chính phủ cố tình thực hiện dự án khai thác bauxite lỗ lã, gây hiểm họa khôn lường đối với môi trường sống Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, hàng ngàn người Tàu vào chiếm ngự vùng chiến lược hiểm yếu Tây Nguyên.

Ngoài biển Đông: Hàng ngàn ki lô mét vuông vùng biển giàu tài nguyên và huyết mạch giao thương của Việt Nam rơi vào tay Trung Quốc. Ngư dân Việt Nam mưu sinh trên ngư trường truyền thống bị lính Trung Quốc xua đuổi, bắt bớ, đánh đập, giam cầm, sát hại, cướp đoạt tàu thuyền, ngư cụ. Các đảo Gạc Ma, Chữ Thập… của Việt Nam bị Trung Quốc chiếm đóng trái phép và đang bị biến thành những căn cứ quân sự nguy hiểm, nhằm mở rộng tham vọng xâm lược của Bắc Kinh đối với biển Đông.

Về kinh tế: Kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc sâu sắc vào Trung Quốc. Bắc Kinh nắm 90% gói thầu các dự án kinh tế trụ cột, chế ngự kinh tế Việt Nam; hiểm họa đội quân người Trung quốc đi kèm, ăn ở, lập làng, lấy vợ, sinh con đẻ cháu khắp 3 miền ngày càng gia tăng. Máy móc thiết bị lạc hậu, hàng hóa độc hại Trung Quốc tràn ngập Việt Nam.

Về chính sách đối với chiến sĩ và nhân dân: Để lấy lòng Bắc Kinh, sự kiện Trung Quốc xâm lược Việt Nam vào các năm 1979 và 1988, tàn sát dã man đồng bào và chiến sĩ nước ta bị cấm đề cập trong sách vở, báo chí; mọi hoạt động tưởng niệm đều bị cấm đoán và đàn áp thô bạo; bia liệt sĩ bị chỉ đạo đục bỏ. Mọi cuộc biểu tình chống Trung Quốc xâm lược, phản đối đường lưỡi bò bạo ngược, đều bị đàn áp dã man. Những người dân tập Pháp

Một minh chứng cho thấy đảng CSVN đã có ý đồ muốn biến Việt Nam trong tương lai trở thành một miền đất phụ thuộc vào Trung Cộng bằng cách thêm một ngôi sao nhỏ trong lá cờ của Trung Cộng hiện nay

Luân công ở Việt Nam cũng bị bắt bớ, tra tấn, khủng bố.

<u>Về ngoại giao</u>: Nhà nước Việt Nam đã tỏ ra e ngại kiện hành vi xâm lược trắng trợn của Bắc Kinh ra các cơ quan tài phán quốc tế, kể cả vụ giàn khoan HD-981. Cờ Trung Quốc thêm sao (5+1 sao) ngang nhiên tràn ngập trong các dịp tiếp tân lãnh đạo Bắc Kinh do Bộ Ngoại giao Việt Nam tổ chức, và trình chiếu công khai trên đài truyền hình trung ương.

Hội nghị Thành Đô có những nội dung gì? Những ai đã thỏa thuận những gì để gây ra những hậu quả vô cùng tai hại trên, dẫn đến những Hiệp định phân định biên giới trên bộ Việt-Trung, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ bất bình đẳng? Còn những gì khác đã được bí mật thỏa thuận, uy hiếp sự tồn vong của dân tộc mà chúng ta chưa biết?

Nếu không có sự minh bạch thì không chính phủ nào có thể bị quy trách nhiệm. Phải chăng đây là lý do mà nhân dân bị tước đoạt quyền được biết để những người nắm quyền lãnh đạo trốn tránh trách nhiệm trước lịch sử dân tộc?

Những ai đã cam tâm bán rẻ xương máu tiền nhân và chiến sĩ đồng bào cả nước? Những ai đang rắp tâm tiếp tục mặc cả với giặc trên lưng nhân dân? Nhân dân phải được biết!

"Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra..." không thể chỉ là một khẩu hiệu tuyên truyền suông mà phải được thực thi. Do đó, trong vai trò những người dân làm chủ đất nước, chúng tôi yêu cầu các đại

biểu Quốc hội, phải bạch hóa ĐẦY ĐỦ VÀ CHÍNH XÁC TOÀN BỘ NỘI DUNG của Hội nghị Thành Đô.

Nếu yêu sách chính đáng này của những người dân yêu nước, muốn bảo vệ quyền tự chủ và độc lập của nước nhà không được đáp ứng, thì điều đó chứng tỏ rằng quả thật Hội nghị Thành Đô đã bán đứng tài nguyên, lãnh thổ, lãnh hải và nền độc lập của Tổ Quốc. Sự im lặng của Quốc hội sẽ là câu trả lời rõ ràng nhất cho toàn thể nhân dân về nội dung tệ hại và nguy hiểm của Hội nghị Thành Đô."

Song song với phong trào Chúng Tôi Muốn Biết về Hội nghị Thành Đô, chúng ta đã thấy gì hiện đang xảy ra trên đất nước Việt Nam mà điển hình nhất là khu kinh tế Vũng Ánh với tập đoàn Formosa. Đảng CSVN hầu như đã cho các công ty TQ, trong đó có tập đoàn Formosa, được toàn quyền hành xử như ao nhà trên mảnh đất này. Ta hãy đọc bài viết của tác giả Hà Văn Thịnh viết trên trang web Một Thế Giới ngày 27 tháng 10, 2014 nói về tập đoàn Formosa trên như sau:

"Công ty Formosa đã vi phạm một trong ba điều thiêng liêng nhất của một dân tộc – quốc gia, đã coi thường luật pháp của nước sở tại, trắng trợn cắm mốc chủ quyền văn hóa trên lãnh thổ nước ta!

Không ai không biết ngay từ thời xa xưa, cái hàng rào là bước đi đầu tiên để con người đánh dấu, khoanh vùng chủ quyền (quyền chiếm hữu). Cấp độ cao hơn là xây đền thờ để khẳng định dứt khoát quyền sở hữu - chủ quyền bất khả xâm phạm của người xây với vùng lãnh thổ đã được mặc định đương nhiên, bất chấp sự phản đối của bất kỳ ai khác.

Không phải ngẫu nhiên mà năm 692, Abd Al Malic đã cho xây Đền Vòm Mỏm Đá ngay trên nền ngôi đền thờ Chúa Trời của cả đạo Do Thái và Công giáo. Các nhà sử học đều nhất trí rằng năm 692 là cột mốc đánh dấu sự ra đời của đế quốc Hồi giáo - Ả rập tại vùng Jerusalem.

Khu kinh tế Vũng Áng được cấp phép cho tập đoàn Formosa chỉ đơn thuần nhằm mục đích kinh doanh có thời hạn. Việc xây miếu thờ rõ ràng là sự xúc phạm cố ý đến chủ quyền của đất nước ta. Sự tồn tại của cái vô thời hạn trong lòng cái hữu hạn, là điều hết sức nghiêm trọng. Những hệ lụy là rất khó lường bởi ai dám đảm bảo khi hết thời hạn kinh doanh, cái miếu thờ sẽ được dỡ bỏ mà không gây nên những tranh chấp về chủ quyền; thậm chí, là cái cớ

trực tiếp để gây chiến tranh?

Rất khó hiểu là UBND tỉnh Hà Tĩnh không áp dụng chế tài kiên quyết đối với việc buộc Forrmosa phải dỡ bỏ ngay lập tức, không điều kiện việc xây dựng trái phép. Lý do mà UBND tỉnh Hà Tĩnh đưa ra là do vấn đề liên quan đến chuyện "tính chất nhạy cảm tâm linh và đây cũng là vấn đề về chủ quyền" nên phải xin ý kiến của Bộ VH-TT-DL, là điều không thể chấp nhận được. Chủ quyền đối với Vũng Áng là do chính quyền địa phương quản lý, bảo vệ. Không ai có quyên vi phạm, chà đạp. Chăng lẽ, mai này, Formosa tàng trữ vũ khí, quân đội ngay trong khu vực kinh doanh của họ mà vẫn không bị trừng trị?

Báo chí còn cho biết hiện nay ở Vũng Áng, có trên 70% lao động người Trung Quốc – với số lượng nhiều ngàn người là lao động không phép (chỉ có 800 trong tổng số 4.200 lao động có phép, Dantri, 11:21, 8.10.2014)! Đây đích thị là cái cố tình sai phạm chồng, sai phạm kép của Formosa mà mọi người Việt Nam yêu nước đều thực sự lo lắng...

Nếu chủ quyền bị vi phạm mà cứ loay hoay - "ải ải, rơm rơm" như người Hà Tĩnh vân nói, thì sinh ra chính quyên đê làm gì? Người Việt Nam có câu thành ngữ cảnh báo rất rõ ràng, cái gì để lâu cũng có thể hóa thành bùn! Formosa phải dỡ bỏ ngay ý đồ cắm mốc chủ quyền văn hóa, tâm linh ngay trên lãnh thổ nước ta!"

Lời cảnh báo của ông Hà Văn Thịnh về cấp lãnh đạo của tỉnh Hà Tĩnh rồi sẽ như "gửi gió cho mây ngàn bay", bởi đấy không phải là cấp lãnh đạo của tỉnh Hà Tĩnh tự ý làm ngơ cho tập đoàn Formosa tác quai, tác quái trên vùng đất Việt Nam này. Tất cả là do chỉ thị từ Trung Ương đảng CSVN.

Phải chăng Formosa chẳng qua là một "thí điểm tự trị" của TQ trên đất VN?

Và với câu cảnh báo của ông Hà văn Thành "để lâu cũng hoá thành bùn" thì từ nay đến năm 2020, nếu người dân tại VN vẫn thờ ơ "để lâu" cho đảng CSVN giáo dục tuổi trẻ Việt Nam theo lối bắt các em nhỏ phải cầm những lá cờ 6 sao vẫy chào lãnh đạo đảng CSTQ, như các "bác" lãnh đạo đảng CSVN đã từng tự nguyện "thà mất nước hơn mất đảng" trong Hội nghị Thành Đô, thì VN cũng từ từ biến sang dạng "bùn tự trị" thuộc đất Trung Quốc vậy.

Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu:

Niềm hãnh diện của QL/VNCH

Trần Phong Vũ

Lời tòa soạn: Công luận trong ngoài nước mệnh danh Nguyên Hữu Câu, nguyên Đại Uy QL/VNCH là Tù-Nhân-Lương-Tâm-Xuyên-Thế-Kỷ. Giản dị vì cho đến thời điểm ra khỏi nhà giam hôm 22-3-2014, ông là người bị cộng sản cầm tù lâu nhất với gần trọn ¼ thế kỷ trước và 13 năm 3 tháng 21 ngày đầu thiên niên thứ ba! Cung cách gọi tên với hàm ý vinh danh này không chỉ căn cứ vào thời gian cầm tù mà còn nhấn mạnh tới nhân cách, khả năng, ý chí kiên cường và tinh thần yêu nước của ông.

Đặc san Đa Hiệu đầu Xuân Ất Mùi, 2015 hân hạnh gửi tới quý độc giả bài viết sau đây của nhà văn Trần Phong Vũ.

Vài giòng tiểu sử

Ra đời ngày 30-12-1947 tại Rạch Giá, Kiện Giang, ông Nguyễn Hữu Cầu từng là sĩ quan trong QLVNCH với cấp bậc cuối cùng là Đại Úy. Sau khi Cộng sản thôn tính miền Nam, cũng như phần đông các sĩ quan khác, ông bị bắt đi tù "cải tạo" trong 5 năm.

Là một công dân yêu nước, một cựu quân nhân can trường, chính trực, sau khi được phóng thích, ông thấy không thể ngồi yên trước những chuyện bất công, những cảnh chướng tai gai mắt trong chế độ

mới. Ông khởi sự phổ biến thơ, nhạc với nội dung phản kháng, đồng thời lên tiếng vạch trần những hành vi tham nhũng, hủ hóa, sách nhiễu đồng bào của giới lãnh đạo, từ những viên chức, cán bộ địa phương tới người cầm đầu Viện Kiểm Sát trung ương.

Hệ quả hành vi quả cảm này là năm 1982 ông bị bắt lại, bị truy tố ra tòa với bản án tử hình. Nội dung bản luận tội tại tòa có đoạn: *"Tên Nguyễn Hữu Cầu đã sáng tác bài hát 'Giọt Nước Mắt Chúa' với ý thức còn mơ tưởng đến sự trở lại của Đế Quốc Mỹ..."*

Trong phiên xử phúc thâm ba năm sau, bản án tử hình được đổi thành chung thân. Trong suốt thời gian tù đày, ông luôn luôn coi mình là người vô tội và đã viết khoảng 500 thư khiếu nại, nhưng không bao giờ được nhà nước ngó tới.

Người tù xuyên thế kỷ

Đồng bào trong và ngoài nước mệnh danh nguyên Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu là tù nhân lương tâm xuyên thế kỷ. Giản dị vì anh bị cộng sản bỏ tù ngót 24 năm thế kỷ trước cộng với gần 14 năm đầu thiên niên thứ ba.

Nhờ chiến dịch vận động tích cực của đồng bào trong, ngoài nước và sự can thiệp của các tổ chức nhân quyền quốc tế, ngoài ra cũng vì nhu cầu gia nhập Hiệp Định Đối Tác Kinh Tế Chiến Lược Xuyên Thái Bình Dương (TPP), đầu tháng 3-2014, Hànội đã chỉ thị cho cán bộ trại giam khuyến khích Nguyễn Hữu Cầu làm đơn xin trả tự do sớm để nhà nước có lý do đổi chác với phía Hoa Kỳ. Nhưng với tinh thần bất khuất cố hữu, người cựu sĩ quan QLVNCH đã dứt khoát từ chối với lý do mình vô tội.

Nhưng cuối cùng, ngày 21-3 anh được thả về với gia đình.

Trước khi rời khỏi nhà lao, tù nhân lương tâm xuyên thế kỳ Nguyễn Hữu Cầu còn làm cho cả tập đoàn thống trị phải điên đầu thêm một lần nữa. Được biết, suốt 32 năm tù đợt hai –kéo dài liên tục từ năm 1982 đến khi được trả tư do, lúc đầu là án tử hình sau

đổi thành chung thân-, anh đã tích lũy cho mình một số vật dụng tùy thân mang nặng giá trị tinh thần như sách đạo, trong đó có mấy cuốn Kinh Thánh, cây Thập Tự Giá và xâu chuỗi Mân Côi tự chế, hàng trăm bản nhạc và những bài thơ do anh sáng tác bao gồm cả phụ bản viết tay những đơn từ khiếu nại của anh.

Ngày được phóng thích, bọn cai tù được lệnh phải tịch thu tất cả những thứ kể trên mà anh coi như bảo vật. Và một cuộc đấu trí diễn ra. Phía nhà nước đưa điều kiện tiên quyết: phạm nhân chỉ được rời nhà tù với cam kết không mang theo bất cứ vật gì. Về phía cựu Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu, anh dứt khoát bác bỏ điều kiện phi lý ấy. Anh khẳng khái tuyên bố sẵn sàng chịu kiếp tù chung thân nếu không được mang theo những "bảo vật" của mình. Rốt cuộc, người tù lương tâm Nguyễn Hữu Cầu toàn thắng.

Ngày 22-3-2014, anh ngẩng mặt bước qua ngưỡng cửa nhà tù với tất cả vật dụng tùy thân, bao gồm những di sản tinh thần mà anh đã khổ công tích lũy trong suốt mấy thập niên bị giam giữ trong nhà tù của chế độ độc tài cộng sản.

Cùng được phóng thích với cưu Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu còn có thày giáo Đinh Đăng Định. Nhưng thật đáng tiếc, vì mang trọng bệnh, Thày Định đả qua đời chỉ ít ngày sau khi ra khỏi nhà tù.

Niềm hãnh diện của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Đối với những người từng một thời chiến đấu trong các binh chủng dưới chế độ Cộng Hòa miền Nam trước tháng tư năm 1975, có thể nói không ai không cảm thấy hãnh diện trước khí phách anh hùng, dũng cảm và thái độ kiên cường, bất khuất của cựu Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu trong ngót bốn chục năm trong nhà tù cộng sản, kể cả sau ngày anh được trả về đời sống tự do. Nhiều người không giấu được ý nghĩ rằng: từ bên kia thế giới hẳn các danh tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai… không thể không hãnh diện khi thấy trong hàng sĩ quan thuộc cấp của mình có những khuôn mặt như tù nhân lương tâm xuyên thế kỷ -Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu-.

Dù đang trong thời kỳ theo dõi bệnh trạng ở Sàigòn, vào những ngày đầu tháng 5 khi Trung Cộng điều giàn khoan HD 981 vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế của ta, anh không từ bỏ một cơ hội nào để cùng đồng bào lên tiếng chống lại mưu toan xâm

lược của kẻ thù phương Bắc. Cá nhân người viết bài này đã không nén được lòng xúc động khi hai lần được cùng anh lên tiếng trong chương trình Paltalk do Diễn Đàn Yểm Trợ Khối 8406 liên kết với các Diễn Đàn bạn tổ chức. Trước đông đảo tham dự viên từ các tiểu bang Hoa Kỳ, từ Canada, Âu châu, Úc châu, kể cả Việt Nam, chúng tôi đã thay phiên nhau lên án hành vi xâm lược trắng trợn của Bắc Kinh và thái độ hèn với giặc, ác với dân của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam.

Trong một lúc cao hứng anh cất tiếng ngâm bài thơ "Kinh Giàn Khoan" do chính anh sáng tác, mà sau này đã được một nghệ sĩ tiếp tay anh phối âm phổ thành nhạc bản. Nội dung bài thơ thật cảm động. Lồng trong bối cảnh một giấc mơ, anh chứng kiến cảnh chiến đấu qua lại bằng vòi xịt nước, bằng những ống loa tuyên truyền đầy kịch tính giữa đoàn tàu của hải quân Trung Cộng đang bảo vệ giàn khoan và các ngư đĩnh của cảnh sát biển của chế độ Hànội.

Giữa cơn nguy khốn, "phe ta" bỏ chạy tứ tán, bỗng dưng anh thấy xuất hiện bên tả bên hữu từng đoàn quân bách thắng của Hưng Đạo Đại Vương, của Đại Đế Quang Trung Nguyễn Huệ ào ào phóng tới cùng với những đơn vị tinh nhuệ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lao vào chính diện tấn công như vũ bão khiến đoàn tàu bảo vệ của hải quân Trung Cộng tan nát và giàn khoan không lồ HD 981 cũng từ từ chìm xuống đại dương…

Trong những dịp tiếp xúc với phái viên các đài BBC, RFI, RFA hoặc lên tiếng trước đồng bào thuộc mọi tôn giáo trong khuôn viên nhà Dòng Chúa Cứu Thế Sàigòn, Nguyễn Hữu Cầu đã có cơ hội thuật lại những năm tháng tù đày gian khổ với những tội ác trời không dung, đất không tha mà

tập đoàn cộng sản Hànội đã giáng xuống trên thân phận những tù nhân như anh. Đây cũng là dịp để anh cống hiến cho cử tọa thưởng thức những tác phẩm thơ, nhạc do anh sáng tác trong mấy chục năm ở tù cộng sản. Xuyên qua nội dung những tác phẩm được viết bằng máu và nước mắt của tù nhân lương tâm xuyên thế kỷ Nguyễn Hữu Cầu, người ta rút ra được mấy nhận định sau đây.

Trước hết là thái độ an nhiên, tự tại của người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa ngay trong lúc phải đối mặt với những đòn thù dã man, thô bạo của những đao phủ thủ nhà giam. Từ đấy cũng nói lên lòng can đảm và ý chí quật cường, bất khuất của những người con của Tổ Quốc trong nhất thời bị thất thế sa cơ. Qua những lời thơ, ý nhạc, khách thưởng ngoạn còn cảm nhận được tấm lòng nhân ái bao la của người lính Cộng Hòa, không chỉ giới hạn giữa anh em đồng đội, giữa đồng bào cùng chung chiến tuyến, mà ngay cả với đối phương, những kẻ đã và đang nhẫn tâm hành hạ mình.

Khoẻ re như con bò kéo xe!

Sau khi tìm được điểm tựa tinh thần trong niềm tin tôn giáo, người tù chung thân Nguyễn Hữu Cầu bắt đầu trầm mình vào những suy tư sâu lắng. Anh suy nghĩ về thân phận mong manh của kiếp người, về những năm tháng khổ đau mà bản thân anh, đồng đội anh và toàn thể dân tộc anh đã phải gánh chịu bao nhiêu năm qua. Chính trong trạng thái tâm lý ấy, ngay trong cảnh ngục tù tăm tối không có ngày về, anh đã sáng tác những bài thơ, những nhạc khúc để đời.

Nhớ lại buổi mở chương trình Cà Phê Tối do cô bé Huyền Trang thực hiện trên mạng

Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam cách đây mấy tháng, người viết không nén được lòng xúc động nhớ lại hình ảnh cựu Đại Úy Nguyễn Hữu Cầu vừa đệm đàn vừa hát bài "Khoẻ Re Như Con Bò Kéo Xe".

Tiêu đề bản nhạc là câu nói cửa miệng của người bình dân Việt Nam. Hình dung ra trước mắt hình ảnh con bò gắng gượng gò lưng kéo xe, mồ hôi, mũi giãi chảy ra, không ai nghĩ nó khoẻ re! Cảm nhận được ý tưởng trào lộng của người nông dân chân lấm tay bùn gửi vào con bò để tự an ủi, phân khích mình vượt qua cảnh đời lao nhọc, một nắng hai sương, cày sâu cuốc bẫm để nuôi sống gia đình, trong một giây xuất thần, tác giả thấy tất cả những khổ đau đang phải gánh chịu trong cảnh đời tù tội bỗng dưng trở nên nhẹ tênh "khoẻ re như con bò kéo xe"!!!

Có thể trong quá khứ anh đã từng hát bài này nhiều lần, nhưng tôi tin rằng đây là lần đầu tiên anh hát bằng tất cả tâm hồn và trí não của anh.

Vì tâm trạng bàng hoàng, ngây ngất của một người vừa thoát khỏi cảnh tù đầy?

Cũng có thể vì nghĩ tới cung đàn tiếng hát của mình giây phút ấy đang được biết bao đồng bào trong và ngoài nước lắng nghe, và vì thế, phải chăng đã thôi thúc anh dồn tât cả tinh thần và khí lực vào nội dung, tiết tấu bài ca?

Tôi như cảm nhận được những cơn đau thể xác khi anh cúi gập xuống rồi rướn mình lên để thở lúc chuyển từ điệp khúc dẫn vào phiên khúc tiếp theo.

Đây là bản nhạc với một điệp khúc và nhiều phiên khúc diễn tả những diễn biến tình cảm của tác giả qua những tình huống khác nhau trong cảnh đời tù ngục.

Nội dung điệp khúc như sau:

*'Mai mốt ta về, **ta mua một con bò** – rồi ta sẽ đi, đi lên trên núi cao.*

*Mai mốt ta về, **ta đóng cái quan tài** - rôi ta sẽ nhờ con bò, kéo theo đàng sau.*

Khoẻ re, như con bò kéo xe – Khoẻ re, như con bò kéo xe."

Một chút gì cay đắng, ngậm ngùi ẩn sâu bên trong niềm mơ ước đơn sơ của tác giả và cũng là người tù chung thân dưới chế độ CS! Hình ảnh "con bò kéo xe" và "cái quan tài kéo theo đàng sau" dội vào tâm tư và cảm thức vừa xót xa vừa cảm mến của người thưởng ngoạn xuyên qua những phiên khúc trong toàn bộ bài ca.

Tư thái an nhiên tự tại với một chút hài hước và tính nhân bản của tác giả thoáng ẩn thoáng hiện trong phiên khúc đầu. Từ tâm trạng của người lữ khách trên con đường độc hành dẫn lên núi cao "vừa đi vừa ca hát" giữa khung cảnh "rừng xanh" với "ngàn hoa lừng thơm ngát", trong một giây, tuồng như mọi âu lo, tuyệt vọng trong cảnh tù đày đều biến mất khiến tác giả hồn nhiên cất tiếng:

"Buồn ơi! Chào mi, lòng ta giờ tươi mát…"

Nhìn lại con bò, ông lên tiếng thân mật hỏi han như một người bạn:

"Bò ơi! Đừng lo! – vừa đi vừa ăn cỏ…bò ơi, mệt không? Vì ta nghĩ: ***ta không bắt bò phải làm gấp hai. Ta không bắt bò phải vượt chỉ tiêu!****.. Với ta,* ***bò sẽ tự do*** *– Với ta,* ***thật sự tự do****."*

Một áng mây đen hằn lên trong tâm tưởng khách thưởng ngoạn khi thoáng nhớ tới những khẩu hiệu buồn nôn mà chế độ lao tù cộng sản đã cưỡng chế con người phải "vượt chỉ tiêu - làm việc gấp hai!"

Người tù xuyên thế kỷ tiếp tục dẫn người nghe theo ông cùng với xe bò và chiếc quan tài đi lên núi cao nhiều lần nữa, nhưng với tâm tư và cảnh ngộ khác nhau.

Trong giây phút lạc lòng, ông trạnh nhớ tới quê hương, bạn bè:

"Một thời tù đày bên nhau! // Một thời tù đày gian lao! //Một thời còng xiềng bên nhau! // Một thời còng xiềng thương đau!"

Trong nỗi uất nghẹn khôn nguôi, người tù chung thân cất tiếng:

"Ta hát về bạn tù ta // Lá hoa trên rừng, nghe quá ngậm ngùi! //Và rồi ***từng giòng lệ đá*** *tuôn ra!.."*

Nhìn núi non trùng điệp, nhớ tới những bạn tù đã ra đi, ông muốn khắc sâu danh tính họ vào vách đá để đời đời ghi nhớ, với những "Huỳnh Công Bá, Trần Văn Triêu, Phan Bách Thăng, Nguyễn Anh Hùng, Trần Văn Bá, Ngô Quang Tài…" Rồi ông thảng thốt cất lời than:

"Kiên Giang tử hình cũng nhiều – Ghi vào núi đá bao nhiêu mới vừa!?"

Từ niềm tin sâu thẳm nơi sức mạnh của tôn giáo, của những đấng linh thiêng, ông đưa vào bài ca những ý nghĩ bất chợt:

"Ta sẽ nói với những người tử tội lấy máu của mình vẽ vào tường vôi bản đồ Việt Nam, và tên Đức Huỳnh Giáo Chủ - Những người tử tù, từng ngày sắt cứa, thịt người máu rơi, vẽ vào tường vôi bản đồ Việt Nam, và tên Đức Chúa Giêsu."

Rồi tiếng ca bi tráng lồng trong lời thơ mang âm hưởng lục bát quen thuộc cất lên:

"Thân ta dù có tử hình // Bay không xóa được Đức Huỳnh trong tim ta // Nước tan, tan đạo, tan nhà // Bay đà phá hết, chết thà sướng hơn".

Phiên khúc cuối bản nhạc, tác giả gợi nhớ lại lời trăn trối của bạn trước ngày ra pháp trường lãnh án tử với cảm giác cả bầu trời cũng nhỏ lệ khóc thương.

"Đôminicô Trần Ngọc Đệ // Ba ngày trước khi đi xa! // Trao lời trối trăng cho ta // Khung trời bỗng dưng mưa sa! // Lao tù hát câu thương ca! // Gông cùm máu tuôn thêm ra!"

Xin đừng quên: tác giả sáng tác bài ca này ngay trong nhà tù cộng sản. Giống như cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện, tù-nhân-lương-tâm-thế-kỷ Nguyễn Hữu Cầu công khai chỉ mặt, luận tội sát nhân ác độc của tập đoàn thông trị CSVN.

Tác giả muốn nói gì qua hình ảnh "con bò kéo xe"?

Con bò có thật sự "khoẻ re" hay như người xưa, ông chỉ muốn mượn câu nói cửa miệng của nhân gian để tự an ủi, tự khích lệ mình khi lâm bước đường cùng?

Chứng kiến cảnh con bò kéo xe lên dốc, hơi thở phì phò, mũi dải chảy ra, nhiều lúc muốn khuỵu ngã, ta hiểu được sự mệt nhọc của nó ra sao. Hiển nhiên, tác giả muốn nhân cách hóa con bò cho mọi người hình dung được phần nào nỗi nhọc nhằn, khổ đau, tuyệt vọng của người tù chung thân như ông.

Và ông còn muốn gửi gấm tâm sự gì qua "cái quan tài" theo ông trong suốt cuộc hành trình mơ ước?

Trước hết, nó là biểu tượng nấm mồ đợi chờ ông trước mắt. Nó chất chứa tất cả mối căm phẫn, oán hờn trong ông như những quả bom trái mìn có thể nổ tung bất cứ lúc nào để banh da xẻ thịt những kẻ đã đày đọa ông, bạn bè ông, dân tộc ông. Nhưng, như ông thổ lộ trước khi cất tiếng ca: sau non nửa thế kỷ tù đày, nhất là sau khi thấm nhuần tinh thần bác ái Kitô Giáo, bỗng dưng tinh thần nhân bản sống dậy mãnh liệt trong ông. Cũng vì thế, cuối cùng ông lại ước mơ những thứ chất chứa trong quan tài sẽ biến

thành cày, cuốc biểu tượng cho một cuộc sống thanh bình, ấm no và hạnh phúc.

Phiên khúc cuối bài ca cùng với ước mơ trên đây của người tù thế kỷ gợi nhắc khách thưởng ngoạn tới bài "Sẽ có một ngày" của cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện sáng tác năm 1971 trong thi phẩm Hoa Địa Ngục:

"Sẽ có một ngày
Con người hôm nay
Vất súng
Vứt cùm
Vứt cờ
Vứt Đảng
Đội lại khăn tang
Đêm tàn ngày rạng
Quay ngang vòng nạng oan khiên
Về với miếu đường, mồ mả gia tiên
Mấy chục năm trời bức bách lãng quên
Bao hận thù độc địa dấy lên
Theo hương khói êm lan, tan vê cao rộng
Tất cả bị lùa qua cơn ác mộng
Kẻ lọc lừa
Kẻ bạo lực xô chân

Sống sót về đây an nhờ phúc phận
Trong buổi đoàn viên huynh đệ tương thân
Đứng bên nhau trên mất mát quây quần
Kẻ bùi ngùi hối hận
Kẻ bồi hồi kính cẩn
Đặt vòng hoa tái ngộ lên mộ cha ông
Khai sáng kỷ nguyên tã trắng thắng cờ hồng

Tiếng sáo mục đồng êm ả
Tình quê tha thiết ngân nga
Thay tiếng "Tiến Quân Ca"
Và "Quốc Tế Ca"
Là tiếng sáo diều trên trời xanh bao la!

Những ngày chuẩn bị đón Xuân Ất Mùi 2015

Em mơ gặp "Bác" Hồ.

Kathy Trần

Ngày Tết, lấy ngày nghỉ ở nhà lại gặp ngày mưa bão, ở Mỹ mà trong nhà cúp điện tối thui, ngòai đường xe cộ vắng hoe, chỉ nghe tiếng mưa rơi, cây cối nghiêng ngả theo từng cơn gió quật rần rần. Cảnh buồn, trời lại lạnh thấu tận tâm can. Trời và lòng đều hiu hắt như trong "Trại Bô tùng Linh". Trong tình cảnh nây, tiêu muội trộm nghĩ, giá chi mình là chàng thư sinh mặt trắng, thơ phú cùng mình lại rách như xơ mướp thì sợ gì mà chẳng mơ ước được gặp một… nàng ma để luận đàm thiên hạ sự.

Làm đàn ông có lợi nhiều lắm.

Đàn ông, ít ra cũng chẳng sợ đàn bà bắt nạt, ngoại trừ… bà nhà.

Rách như xơ mướp càng thêm yên lòng vì chẳng sợ ai… "trấn lột".

Mặt trắng chỉ người thư sinh đẹp trai lại hàm ý còn trẻ trung, khỏe mạnh, nội lực hùng hậu, sang sảng tiếng đồng ngâm thơ, vịnh nguyệt thì các cô… ma trẻ trung mới nhanh chân tìm tới, mê man thăm hỏi, lui tới săn sóc, viếng thăm để nối sợi tơ đồng. Các cô ma khôn lắm, các cô chả dại gì chọn các ông đã lọt lưới vợ nhà. Các cô khôn ngoan lại trẻ, đẹp nên hễ các cô ra quân là thắng lớn và các chàng sẵn sàng xếp giáp quy hàng ngay từ khi chưa nghinh chiến vì người trẻ đẹp trên trần đã hiếm huống gì là người đẹp ma!

Xồn xồn, ỉu ỉu như các cụ "Hát Ô", "Hát Dù", thuyền nhân, bộ nhân, tỵ nạn vv... thì dù chỉ tạm rút về "quê hương là chùm khế ngọt" chơi vài tuần cũng bị các bà ma… phăm mặt mũi khó đăm đăm canh chừng trẻ lạc để các cụ khỏi đi trật đường rầy, ra ngoài vòng cương tỏa của các bà.

Đàn bà chịu thiệt thòi đủ chuyện và chả mấy ai dại dột ao ước được một ông… ma lù lù tới viếng thăm trong một đêm hiu hiu ngọn đèn vàng, cô đơn, vắng vẻ hay lất phất hạt mưa rơi. Bao chuyện nhiêu khê có thể xây ra đề không chừng các bà ngoài việc hết hồn, hết vía còn phải kêu tới 911, nhờ cảnh sát tới mời các ông ma vào ở trong nhà đá như chơi. Buồn thì buồn, chẳng dại.

Nhưng mà… có hơn một cách mời ma tới chơi chớ.

Tiểu muội trịnh trọng thắp một nén hương lòng, một ly nước lọc, tâm thành mời người muôn năm cũ tới đàm luận chuyện đời…

Sau vài lời lâm râm, thì thầm dăm câu văn tế thập loại chúng sinh của cụ Nguyễn Du… chớp mắt, quay lại, tiểu muội đã thấy một

ông vua cùng ông quan… Tầu lùn xủn khệnh khạng đi tới, đằng sau chút xíu là một ông lão coi bộ tốt tướng, râu tóc bạc phơ, cũng đang hăng hái sải bước.
Tới cửa tệ xá, ông quan quỳ xuống, dập đầu xuống đất kêu binh binh, khúm núm:
- Kính thỉnh bệ hạ… vào trước.
Tiểu muội kêu ầm lên trong bụng: "Đập vậy thì vỡ đầu mất!".
Thì ra đây là vua, quan mà từ trước mình chỉ thấy họ trong phim bộ, hay cải lương Hồ Quảng. Còn ông lão đâu bạc có bộ râu dài rất… được lão kia là ai mà trông quen quá là quen?"
Khách tới nhà mà cửa chưa mở hết. Tiểu muội vội xỏ dép chạy ra, mở toang hai cánh cửa:
- Xin mời quý khách vào. Xin cứ tự nhiên đi giầy, bỏ giầy ra lạnh chân lắm. Nhà cháu bình dân lại lót toàn gạch nên không ngại gì chuyện giầy dép đâu ạ.
Ông vua chẳng thèm trả lời, trả vốn, khệnh khạng nâng chiếc đai ngọc đeo trên áo bào bước vào nhà. Ông lão quan khúm núm bò dậy, lum khum đi theo rồi tới ông già đầu bạc cũng khúm núm bước vào. Thấy ông vua quần áo lỉnh kỉnh, lôi thôi khó mà ngồi ở sofa được, tiểu muội vội vác chiếc ghế ở chiếc bàn ăn ra mời ông. Ông bệ vệ ngồi xuống, mặt mũi nghiêm trọng như đang táo bón. Ông quan che miệng, nhỏ giọng thì thầm bảo tiểu muội:
- Bà quỳ xuống, phủ phục làm lễ đại vương đi chứ, cứ trông tôi mà làm cho đúng lễ kẻo mắc tội khi quân.
Tiểu muội cười xòa:
- Thôi, xin ông, tôi có phải dân của các "ông con trời" đâu mà bảo tôi lạy với lễ, xin miễn. Xứ này dân chủ, tự do, tôi chạy muốn chết mới ra khỏi "thiên đường Xã hội chủ nghĩa" tối ngày bắt hót, bắt nịnh phát mệt. Qua đây, tự do rồi, chào đón các ông đúng lễ chủ khách là lịch sự, là quá đủ rồi.
Kế đến, ông già râu bạc giơ hai tay trước trán, còng lưng xá xá rồi ngỏ lời chào mừng ông vua:
- Kính mừng bệ hạ giáng lâm tệ xá bà... tiêu muội.
Ông quan già mặt mũi lạnh như tiền khoanh tay đứng hầu đằng sau, chắc ông còn bực mình tiểu muội dám cãi lời ông. Ông già đầu bạc ghé tai tiểu muội thì thầm:
- Cô kéo chiếc ghế khác mời "bác" ngồi, để hơi lui lại đằng sau một tí. Cô là chủ, cô để thế không sao, chứ "bác" tự ý ngồi ngang hàng thì "đồng chí" ấy lại bảo "bác" vô lễ, đòi cho "bác" một bài học "môi hở thì răng… gãy" e phiền lắm.

Tiểu muội giật bắn mình, quay nhìn ông:

- Ối chao ơi! Thì ra đây là ông, là ông... ”Bác Hồ”? Tưởng tôi đã chạy thoát Cộng sản các ông rồi sao ông lại còn mò đến đây được? Hay ông cũng chán ngấy mùi Cộng Sản nên bỏ lăng chạy lấy người, nhập cảnh lậu vào đây? Chết thật, chẳng lẽ Cộng Sản các ông lại rượt theo chúng tôi tới đây rồi? Thế nầy là thế nào hả giời?

Ông Hồ ngọt ngào:

- Chạy làm gì? “Bác” là “đầy tớ” phục vụ nhân dân, đưa cả nước tới “Thiên đường Cộng Sản” mà. Sao miền Nam không chào đón Xã hội chủ nghĩa mà cả nửa nước bỏ “bác” mà chạy? “Bác sang thăm đồng bào khúc ruột xa ngàn dặm” chứ ở bên ấy bọn đồng chí đàn em “bác” nó lập lăng thờ phượng cái xác bác sung sướng lắm, sang đây cho chúng nó đào mả bác lên à? Còn cô sao lại gọi “Bác” là ông? Sao lại ăn nói… thực dân, đê quôc thê! Mình là đông bào, cùng chung một tổ quốc, cùng trong gia đình Việt Nam, cô cứ gọi là “bác” cho thân tình.Nghe ông ngọt ngào mà tiểu muội rùng mình! Người sao miệng lưỡi xảo quyệt đến thế, chả trách gì bao thế hệ chẳng bị ông lừa gạt bởi cái chủ nghĩa Cộng Sản lai căng? Nhưng chẳng lẽ khách tới nhà mà mình cứ “xơi” khách hoài thì bất lịch sự quá. Tiểu muội lẳng lặng đi bưng thêm chiếc ghế nữa, đặt ngang hàng với ghế vua Tầu. Kệ ông ấy nói gì thì nói, dù sao, mình cũng phải xử sự đàng hoàng “nghĩ mình phương diện quốc gia, quan trên ngó xuống, người ta trông vào". Dù ông Hồ có dùng quỷ kế, ma đạo chiếm cả nước nhưng ông một thời cũng đã là… ”dzua của nước VN dân chủ cộng hòa”. Nước lớn hay nước nhỏ thì cũng là một nước. Ngày xưa, “Nước ta tuy nhỏ, người tuy ít nhưng nhân tài hào kiệt thời nào cũng có...” Bao giờ đánh nhau rồi mới tính tới nước lớn, nước nhỏ, bây giờ thì mình cứ đối xử bình đẳng với cả hai ông vua đã.

Ông Hồ vẫn đôi mắt láo liên rón rén kéo nhẹ chiếc ghế lui ra sau, nghiêm trang ngồi xuống. Tiểu muội ngắm ông, bĩu môi. Cứ theo tướng mệnh học… mót của tiễu muội thì ông cũng có vài tướng tốt, chỉ phải hai con mắt quá sắc lại cứ đảo qua, đảo lại, chứng tỏ

người giảo hoạt, gian tham và độc ác vô cùng (!), đây là loại người… không tin tưởng được.
Theo đúng phép chủ nhà, tiểu muội rót ra bốn ly nước lọc bưng ra mời. Ông vua Tầu chẳng thèm nói lời nào, mặt vẫn khó đăm đăm, mắt nhìn thẳng như không biết có ai trước mặt kể cả bà chủ nhà. Đúng là "mục hạ vô nhân". Tiểu muội đã bắt đầu thấy nóng mặt vì thái độ không biết lịch sự là gì của ông. Ông quan vội đỡ một ly nước, lấy tay áo rộng che lại rồi thò đầu ngón tay vào ly nước, đưa lên miệng thử. Móng tay ông dài thòng, cong vòng như con sâu, lốm đốm vàng khè, có lẽ, do khói á phiện bám vào lâu ngày, trông phát khiếp. Ông kính cẩn đặt ly nước trước mặt ông vua, chắp tay, phủ phục lạy rồi lui ra sau, hai tay chắp trước bụng, lại nghiêm trang đứng hầu. Tiểu muội rùng mình, nghĩ bụng:
"Có cho mình… vàng cũng không dám uống nước mà người khác... rửa móng tay, kinh ơi là kinh!"
Ông Hồ cũng đỡ lấy một ly, săm soi:
- Nước bà lấy đâu ra thế? Của ta hay của địch? Bà tiểu muội phải cảnh giác tốt kẻo bọn phản động lợi dụng ám sát "bác" và "đồng chí Trung quốc vĩ đại" ấy đấy.
Nhìn ông quan thò tay rồi uống thử nước mình thường uống, bây giờ lại nghe ông "Bác Hồ" léo nhéo dạy dô, tiểu muội lộn ruột:
- Ông chết mấy chục năm nay rồi còn đâu mà lo ám sát với chẳng ám muội!
Ông Hồ ngẩn người ra rồi chợt lấy tay che mặt khóc rống lên thê thảm:
- Thế ra "bác" chết rồi à? Còn gì là giấc mơ "Tôi dẫn năm châu tới đại đồng" của "Bác" nữa! Giấc mộng đế vương cai trị cả nước Việt Nam của "bác" tan tành rồi à? Cả đời "Bác" chịu nhục nhã ê chề, dấu con, giết vợ, giả bộ… trai tân, cúc cung hầu hạ Liên Sô và Trung Quốc vĩ đại, những mong đảng Cộng Sản được đời đời cai trị nước ta, để "bác" và các "chú" đảng viên Cộng Sản được muôn đời làm "đầy tớ" phục vụ nhân dân. Công lao hãn mã một đời của "Bác" bây giờ trôi ra sông, ra biển cả rồi. Hu hu hu… Trời ơi là trời.
Vua quan Tầu lãnh đạm nhìn ông khóc như nhìn quả… táo tầu!
Thấy ông khóc mà hai mắt ráo hoảnh, láo liên, tiểu muội càng thêm tức mình, pháo cho ông một tràng:
- Ông gọi trời, kêu đất làm gì, ông chẳng từng gọi Trời bằng "thằng trời" đấy sao? Ăn ở thất đức, hại nước, hại dân, diệt thầy, phản bạn, giết thảm đồng chí, mặt dầy mày dạn, tự đặt bút hiệu để

dối trá ca ngợi lấy mình, giết vợ, bỏ con, cõng rắn Trung Cộng về cắn gà Việt Nam!
Càng nói, cơn thịnh nộ càng nổi lên, tiểu muội giơ tay chỉ mặt hai thằng Tầu:
- Cả hai ông… Tầu này nữa, chẳng khách khứa gì cả, nhà tôi không tiếp bọn… Trung Cộng chuyên cướp nước người ta, xéo ra khỏi nhà tôi ngay.
Vua Tầu ngay mặt ra ngạc nhiên một phút rồi hùng hổ đứng dậy, đá cái ghế lăn quay ra:
- Tỉu nhà ma cái lị à. Thằng Hồ Chí Minh nó còn coi tao như cha ló mà lị dám luổi ngộ à!
- Đuổi chứ sao không đuổi, vào nhà tôi, tôi đuổi, vào nước tôi tôi cũng đuổi! Ra ngay!
Vua Tầu hét lên:
- Quân đâu! Đem mụ lày ra… xử chảm!
Lão quan Tầu cúi gập mình xuống lạy, đập đầu bình bình:
- Tuân lệnh.

Rồi lão đứng dậy, hầm hừ chỉ tay vào mặt Tiểu muội:
- Mụ còn chờ gì chưa tự chói tay chờ Ngự Lâm quân tới chị tội.
Tiểu muội chỉ tay ra cửa, quát lớn:
- Ra ngay!
Vua quan Tầu khệnh khạng, rầm rầm ra khỏi cửa, tiểu muội điên tiết quay sang ông Hồ, chỉ mặt ông:
- Tụi Trung Cộng nó hỗn hào, làm phách vì ông sợ nó, ông nịnh nọt, nâng bi nó để giúp vũ khí cho ông chiếm miền Nam, cho ông thỏa ước mộng làm đầy tớ cho Cộng Sản. Hầu hạ, sợ sệt, hèn nhát, nhục nhã chưa đủ, năm 1958 ông chính thức cắt Hoàng Sa và Trường Sa cho chúng. Thế mà ông được chết yên lành, lại nhờ lũ đệ tử che đậy mà được nằm chình ình ở Ba Đình, tốn bao công, của đất nước. Tiền phục vụ cái xác ông đủ nuôi dân nghèo khỏi đói bao lâu? Lịch sử chưa luận hết tội của ông! Nước biển chưa rửa hết tội ông! Ông không thấy mình may mắn lắm sao còn khóc lóc nỗi gì? Ông Hồ tím mặt, đập tay lên bàn đánh rầm:

- Mụ này láo thật, phó thường dân mà dám lộng ngôn! Bác dâng Trường Sa, Hoàng Sa cho bọn bá quyền Trung Quốc bao giờ? Văn tự, chứng cớ đâu? Cả đời "Bác" yêu nước, thương dân, mong đưa cả nước tới chủ nghĩa Cộng Sản. "Bác" không có trách nhiệm khi dâng Trường Sa, Hoàng Sa. Chữ ký của "chú" thủ tướng Phạm Văn Đồng sao mụ dám bảo "bác" bán nước?

Tiểu muội mỉa mai:

Phải, năm 1958 khi Phạm Văn Đồng ký giấy công nhận chủ quyền của Trung Cộng ở Trường Sa và Hoàng Sa thì "Bác" chỉ nằm trong bộ chính trị thôi. Bộ Chính trị (*) ra quyết định và "chú" Đồng, thủ tướng là người chính thức ký! Ông có tội gì đâu! Nhưng mà ông Hồ ạ, trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ! Dù giảo hoạt, sửa đổi lịch sử mong đổi trắng thay đen nhưng ông và cái đảng Cộng Sản chết tiệt của ông chạy sao cho khỏi tội?

Ông Hồ tức giận, trợn trừng hai mắt, quát lớn:

- Mụ dân đen này đúng là ăn phải bả bọn phản động, nói xấu lãnh đạo, phá hoại an ninh tổ quốc. Bảo vệ đâu, lôi nó ra, cho đi cải tạo mút mùa lệ thủy, nhớ cho lên gần gần... Lào Cai, Bắc Kạn chứ đừng đưa nó lên ải Nam quan.

Tiểu muội cũng giận đỏ mặt, hét toáng lên:

- Ải Nam Quan! suối Phi Khanh! cả đến hang Pắc Bó của ông cũng bị bọn đệ tử noi theo gương ông bán cho Trung Cộng rồi, còn đâu! Mà tôi nói cho ông biết, tôi có là dân của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của ông đâu, mà dám đòi hăm dọa bắt tôi? Ông liệu hồn, tôi không nể ông lớn tuổi thì tôi kêu 911 bây giờ... để cảnh sát cho ông vào nhà đá của xứ Huê Kỳ.

Ông Hồ tức mình, giơ tay với ly nước, thẳng cánh liệng ngay vào đầu tiểu muội một cái như trời giáng. Tiểu muội lồm cồm bò dậy, đưa tay dụi mắt, nhìn lên Tivi thì thấy mấy ông cao bồi đang bắn nhau ầm ĩ…

Thì ra mình mơ gặp "Bác Hồ"! mình mơ ác mộng giữa ban ngày.

****

GHI CHÚ:

(*) Vaò thời điểm đó (1958) BCT của Đảng CSVN (Đảng Lao Động) gồm có: *Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẫn, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị và Hoàng văn Hoan*)

Sài gòn của em

NGÔ KIM THU

NKT là tên, cũng là bút hiệu từ năm đệ lục khi bắt đầu viết cho trang học sinh của phụ trang bé Ngôn bé Luận, nhật báo Ngôn Luận do nhà văn Phạm Cao Củng phụ trách. Trước 75 đã viết cho các báo Ngôn Luận, Chính Luận (từ số đầu đến số cuối), Công Luận (nhà văn Duyên Anh), Thời Thế, và các tạp chí Ngàn Khơi (của nhà văn Nhã Ca),VNTP, TT Thứ Năm, TH Thứ Tư, Chọn Lọc, Màn Ảnh, và cả Đa Hiệu xưa...Ngu Lắm Cơ là bút hiệu viết phiếm trên Chính Luận năm 74-75 và sau này tại hải ngoại. Theo chồng –cựu SVSQ Trịnh Trân, K20 - Định cư tại Hoa Kỳ vào tháng 04/1992, theo diện H.O (H.O.10).

Suốt hơn tháng nay, nghe tin, đọc báo, rồi lại thêm bài viết của nhà văn Văn Quang về Thương xá Tax đang bị phá hủy để xây một building 40 tầng thay thế, và nguyên khu bùng binh Nguyễn Huệ -Lê Lợi thì sẽ thành một nhà ga của Metro. Em ngơ ngơ ngẩn ngẩn, nhưng vì vẫn đang "cày" túi bụi nguyên ngày, sáng sớm 6 rưỡi ra khỏi nhà khi trời còn mờ mờ hơi sương, chiều 6 rưỡi bước vô nhà, đã nhìn thấy ông chồng bày sẵn rau cá thịt để em trổ tài làm bà nội trợ dzỏm, ăn xong 8 giờ hơn, xem TV, nghe tin tức một tí xíu là đã phải lo đi ngủ sớm để 5 giờ sáng hôm sau thức dậy, sửa soạn cơm nắm muối mè đi làm tiếp, nếu không thì sẽ ngủ gục ngay tại bàn, hồ sơ nọ đánh lộn hồ sơ kia mất. Thành thử ngẩn ngơ thì ngẩn ngơ, em vẫn chưa thấy "thấm" lắm nỗi bàng hoàng, cho mãi tới hôm nay. Hôm nay, lần đầu tiên từ ngày Obamacare bắt đầu,

em mới được nghỉ ngày thứ bẩy, cộng thêm thứ hai tới là ngày lễ nữa. Một long weekend dài không ngờ. Có giờ chút xíu thế này, em mới vô online đọc thử, mà mới vừa vô đã thấy. Chuá ơi, sao con buồn quá thế này! Đối với người Saigon, và cả những người các nơi khác đến viếng thăm Saigon, thì thương xá Tax chỉ là một…thương xá, dù là một thương xá đặc biệt, một nơi để mọi người tới mua sắm những thứ thuộc hạng đẹp, hạng sang, hay mắc tiền nữa, và hình như chẳng có mấy ai để ý rằng ngoài các cửa hàng sang trọng đẹp đẽ ấy, thương xá Tax còn có một ngôi trường cũng rất nổi tiếng, chiếm nguyên một phía của khu lầu hai, trường **Chính Trị Kinh Doanh, ban Cao Học, viện Đại học Đalat.**

Năm 1974 em mới vô năm thứ nhất cao học, ban kinh doanh, sau bao năm lê lết ở Văn Khoa Saigon, xong hai cử nhân, một văn chương, một tâm lý, mà chẳng đi dạy được một giờ!!!Như ngày xửa ngày xưa có lần em đã kể lể với quý vị rồi, lúc đầu em tính chọn chính trị, nhưng ba em (người chi tiền cho em đi học) trợn mắt, học cái đó rồi ra làm cái gì?

Lúc đó, các vị nữ lưu như bà "Kiều Lá Đổ", bà "Nín T…" đều đang nổi danh khắp mặt báo chí trong nước, mà hình như chẳng bà nào (và hình như ngay cả nhiều ông nữa) cần phải học cao học hay tiến sĩ chính trị học gì gì hết mà vẫn làm phom phom, còn nhiều khi học xong lại đi làm…thư ký cho mấy ông bà ấy nữa. Thành thử thôi em chọn kinh doanh vậy, để học xong may ra (!) còn giúp

được ba em tí xíu, khỏi phải đi làm bên ngoài mà ba em cũng khỏi phải mướn người bên ngoài nữa.

Lớp em nằm ngay phía trên tiệm kem Pole Nord.

Em mới coi một tấm hình chụp thương xá Tax trong bài của ông Văn Quang, tấm hình chụp ngay góc Nguyễn Huệ - Lê Lợi với Pole Nord ngay giữa. Tấm hình làm em nhói tim. Nơi cánh cửa sổ trên lầu hai ngay chữ P thẳng lên kia, đã bao lần em đứng trong lớp ngắm những giòng xe, giòng người, và ánh đèn lung linh của Saigon về đêm. Lớp học thường từ 3 giờ chiều tới 9 giờ tối, từ khi nắng còn chói chang trên vỉa hè Nguyễn Huệ cho tới lúc "đèn Saigon ngọn xanh ngọn đỏ" lấp lánh, rực rỡ bên phía rạp Rex và Lê Lợi. Giờ ra chơi, nếu đói bụng thì em chạy xuống lâu, qua góc Pasteur mua bò bía hay uống ly nước mía Viễn đông vừa xay còn xủi bọt có thêm trái tắc cho thơm, còn không đói thì em ngồi ngay hành lang nhâm nhi ly chanh muối hay xí mụi của cái quán chắc chỉ bán cho sinh viên vì người thường có ai leo lên tới trên đó làm chi, và ngắm ông đi qua bà đi lại giung giăng giung giẻ phía dưới. 9 giờ, khi lớp tan, "*giờ này thương xá sắp đóng cửa, người lao công quét dọn hành lang, giờ này thành phố chợt bùng lên để rồi tắt nghỉ sớm. Ôi Saigon, Saigon giờ giới nghiêm*…." Em rời thương xá Tax khi gần hết các cửa hàng đều đã đóng, và hành lang dài hun hút tối thui….

Không lẽ tất cả những hình ảnh ấy đang thực sự trở thành quá khứ, trở thành kỷ niệm của người Saigon sao trời?

Như Saigon đối với em những ngày mới lớn, Hà nội đã giữ của mẹ em cả một thời thiếu nữ với "*bao tà áo xanh đây mùa thu*", với "*tóc thề thả gió lê thê*" bên Hồ Gươm, bên cầu Thê Húc, bên hồ Trúc Bạch… thế mà suốt từ 75 cho tới ngày rời quê hương, ba mẹ

em không hề quay về thăm lại Hà nội một lần. Hà nội trong tâm tưởng của mẹ em chắc chắn không giống Hà nội sau 54 và càng không giống một chút xiú nào của Hà nội 75, khi gặp lại những người thân từ Bắc vô "tìm họ nhận hàng", kể cả cô Nguyệt, cô bạn thân từ thời con gái của mẹ em, một người đẹp nổi tiếng của Hà nội xưa mà mỗi lần nhớ về "những ngày xưa thân ái" của mình ở ngõ Tràng An xưa, mẹ em luôn luôn kể, để rồi hết hồn khi gặp một bà cán bộ, vợ một ông cán bộ bự Hà nội, một bà vừa nói nhiều, vừa "nổ" hơn tạc đạn làm gia đình em chóng cả mặt và tụi em thì ngẩn ngơ "ủa cô Nguyệt mà mợ vẫn kể đây sao nè?". Và kể cả bác Thủy, ông anh lớn nhất của mẹ em, tú tài trường Bưởi, người đã bỏ Hà nội, bỏ những "dáng kiều thơm" như Quang Dũng, lên đường đi kháng chiến mịt mù không tin tức, để rồi, sau tháng tư năm 1975 cũng tìm vào Nam. Nơi đây, chẳng còn nhìn ra bác Thủy của em ngày xưa mà gặp lại một ông già ốm nhom, nói nhiều, nói dài và nói dai ơi là dai. Cũng may, có lẽ bác cũng không phải cán bộ ba đời bần cố nông nên đầu óc còn biết suy nghĩ, phân biệt phải trái đúng sai tí xíu, nên sau một tuần lễ tranh luận, cãi cọ um sùm với…tụi em (lúc vừa bước vào nhà em, tay còn xách một vuông "tay nải", bác đã "hồ hởi phấn khởi" báo tin …dzui: " *Mai kia rồi mình sẽ qua giải phóng cả nước Mỹ nữa đấy các cháu ạ*"). Cả nhà đang khủng hoảng vì "Việt cộng đã vô Saigon rồi", một chuyện mà trước đó không bao giờ có một ai nghĩ có thể xẩy ra được. Nay nghe bác nói "giải phóng cả nước Mỹ…" và nhìn bộ mặt hớn hở thiệt tình của bác, tụi em trố mắt không hiểu bác có "mad" không nữa!!! Không biết có phải bác tính cho "bộ đội cụ Hồ" bơi qua đại dương vì vượt Trường Sơn còn được thì cái biển Thái bình dương thì có nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó!!!. Cho đến khi được ba em chở đi "tham quan" một vòng thành phô Saigon "phồn vinh giả tạo", bác đã đứng quay mặt vào tường lặng lẽ khóc, làm tụi em hết hồn cũng vội nín thinh luôn. Sau đó bác đi về lại Thái Nguyên, nơi bác đã được "cụ Hồ" tặng cho nguyên một ngọn đồi khi về hưu để trồng trà, đền công đã lặn lội theo "cụ" mấy chục năm kháng chiến. Cho tới ngày bác mất, không bao giờ bác còn liên lạc với nhà em nữa!Hà nội, qua những chuyện kể, qua

những người xưa gặp lại ấy, đã không còn là Hà nội của những người ra đi 54, của ba mẹ em, của thầy cô em, những giáo sư Trưng Vương , bà hiệu trưởng Tăng Xuân An, bà giám học Nguyễn thị Phú, bà Tổng giám thị Nguyệt Minh, cô Đức, cô Lệ

Khanh, cô Nguyêt Lãng, thầy Hoàng, thầy Minh, thầy Tẩm….mà là một Hà nội đã biến dạng, đã quay ngoắt 180 độ để thành một "Hà Lội" của những con người mới như nhà thơ Tô Hữu là một đại diện. Tố Hữu đã thương khóc Stalin, khi nghe tin nhà độc tài khát máu nầy vừa đi găp Lenine ở chốn địa ngục "*thương cha thương mẹ thương chồng thương mình thương một thương ông thương mười*". Làm sao mẹ em và những người Hà nội xưa có thể quen được với một nơi lạ hoắc như thế? với những con người "Hà Lội" mới như thế? Nên từ 75 khi hai miền "thống nhất", xe lửa dồn dập chạy xuyên Việt mang bao người từ "Hà Lội" vào thăm (và ở lại)miền Nam, cho tới ngày ba em mất và mẹ em lên máy bay rời xa quê hương, ba mẹ em không một lần nghĩ tới chuyện về thăm lại cố hương…

Saigon, với em, cũng giống như Hà nội đối với mẹ em vậy. Saigon của em có con đường Thống Nhất đầy lá me bay em đi lại bao nhiêu năm tháng, từ trung học lên đại học, có con đường Nguyễn bỉnh Khiêm ngập lá sao vàng những chiều cuối năm tan học, có Bô na, Nguyễn Huệ với những quán kem học trò Phương Lan, Lan Phương và những quán sách bên đường những chiều cuối tuần nghỉ học, có bò bía và đậu đỏ bánh lọt bên trường Gia Long (đậu đỏ bánh lọt bên trường em dở ẹc, đậu thì cứng mà nước dừa thì loãng và lạt nhách, chỉ có mỗi lũ TV tan học ra vừa đói vừa khát nên bu lại, chứ người qua đường và dân đi Sở thú chẳng thấy ai ăn bao giờ !).Nhờ có ly nước mía Viễn đông ngọt lịm, mát lạnh cho em khỏi ngủ gục giữa giờ thầy đang thao thao giảng "thẩm định dự án đầu tư"…Cái Saigon thân quen , yêu dấu đó của em, giờ cũng đã và đang bị xoá dần! Khác với Hà nội của mẹ em, nơi con người thay đổi, người Hà nội đã ra đi gần hết từ thời 54, người còn lại thì đã bị đày lên những vùng thượng du Cao Bắc Lạng, để

thành phố cho những người "Hà Lội" từ các nơi theo chân "bác" kéo về chiếm nhà chiếm đất, thay thế cái tiếng nói êm ái dịu dàng của 36 phố phường cũ bằng những giọng "Hà Lội" vừa chua vừa bén ngót. Nhưng cũng còn chút an ủi là những con đường Cổ Ngư, những hồ Gươm, hồ Tây, chợ Hôm, chợ Đồng Xuân , những hàng bàng hàng sấu hàng me thì vẫn lặng lẽ, im lìm chịu đựng cùng thời gian, cùng năm tháng, không thay đổi. Và cả cái tên thành phố cũng vẫn còn như xưa.

Nhưng Saigon của em thì trái lại, những người Saigon cũ vẫn còn đó vì không như Hà nội 54, Saigon 75 không phải ai muốn đi cũng đi đươc hết. Nên dù ngọn đèn Saigon có chân cũng muốn chạy, những người Saigon ra đi được vẫn chỉ là con số nhỏ nhoi so với cả dân thành phố. Người Sàigon còn đó, nhưng chính tên Saigon , khác với Hà nội, lại bị tước bỏ, bị giết ngay từ những ngày đầu để thay vào đó "phải mang tên xác người". Và rồi không phải chỉ cái tên không, mà cả bộ mặt thành phố cũng đang bị từ từ biến dạng dần…

Em mới vô Google để tìm thử trường em xưa, và…em tưởng mình gõ lộn, nhưng đúng là Trường Trưng Vương, 3 Nguyễn Bỉnh Khiêm , Quận 1. Con đường với Công Viên Lá Vàng cuối dốc rẽ sang Lê Thánh Tôn vắng lặng đã thay bằng con đường đông xe cộ hai chiều, hai hàng cây sao đứng chơ vơ. Cái cổng nổi tiếng "kín cổng cao tường" ngăn bên ngoài không thể nhìn vào trường khi xưa đã biến đâu mất, và cái cổng mới với ba chữ Trường Trưng Vương trông lạ hoắc, nhìn suốt bên trong, em nhìn hoài vẫn không dám chắc có phải cổng sau chỗ để xe xưa đã được sửa lại làm cổng chính, hay đây là một cổng mới toanh vừa được chế? Những hình bên trong trường, những

dãy lớp, những hành lang… còn làm em lạc lõng hơn, không nhận ra một chút xíu nào quen thuộc, thân yêu xưa cũ. Dẫy phòng học chính ba tầng với hành lang ở lầu hai để tụi em đứng ngó trời ngó mây, với cái cửa sổ ở cầu thang nhìn qua Sở thú để giờ ra chơi đứa nào cũng giành ngó ông đi qua và bà đi lại phía bên kia, nay đã thay bằng một dãy 5 tầng không hành lang kín mít. Cái cột cờ để mỗi sáng thứ hai cả trường đứng chào cờ, giảng đường; nơi chuyên để tụi em chui vào…cầu cơ xem đậu rớt mà một lần (duy nhất trong đời) em vác giấy bút ngày chủ nhật đến cấm túc vì …quên một giờ thể dục, cũng không còn thấy nữa. Nếu tình cờ gặp một tấm hình của ngôi trường hiện tại mà không có ba chữ Trường Trưng Vương đính kèm, chắc em không thể nào biết đó là nơi mình đã lê lết cùng bạn bẻ, đã được thầy cô rèn luyện suốt 7 năm trời.

Và em cũng có nỗi buồn của riêng em nữa. Ngôi nhà của gia đình em xưa, giờ cũng chẳng còn. Ngôi nhà cũ, nơi phiá trước ba em làm nhà in, phía sau xây lên ba từng cho cả nhà sống quây quần. Trên sân thượng cạnh phòng ba em , ba em làm một ngôi vườn nhỏ với những chậu quất, những cây bông phấn với những trái nhỏ xíu như hột hạt tiêu để tụi em bứt những trái già tách lấy "phấn" bôi mặt thử, những chậu mai ra chín cánh để ngày tết ba em bói cho một năm mới bình an, tốt lành…Ngôi nhà thân yêu ấy, em tìm trên Google, cũng đã bị phá hủy hoàn toàn để thay vào đó một khách sạn mini bốn năm từng lạ hoắc!

Xin quý vị đừng có rầy em là cái bà vô duyên, hắc ám. Cuộc sống phải tiến lên, con người còn đổi mới huống chi là trường học, nhà cửa, đòi giữ mãi những cái cũ kỹ ấy làm gì mà cứ rên la dữ vậy. Em công nhận mọi cái nên đổi mới theo với nhịp sống của thời đại, nhưng nêu cái công trường cũ kỹ bao nhiêu năm của UC Berkeley mà tự nhiên bị hay được phá đi và thay bằng một cái cổng hiện đại của thế kỷ 21 thì quý vị thấy thế nào? Sinh viên tốt nghiệp quay về thăm đại học cũ, nhìn thấy đổi thay đó, họ sẽ vui hay buồn?.

Đó cũng là cảm giác của em khi nhìn hình ảnh những nơi xưa của mình bây giờ. Có những cái nên, có những cái phải thay, nhưng có

những cái cần phải giữ lại mãi mãi vì nó là, và nó làm nên, cái hồn của một nơi chốn. Là biểu tượng. Mất nó là mất tất cả, là cắt đứt mọi liên lạc với cái "muôn năm cũ" đã làm nên lịch sử của chính nó.

Cả Saigon của em đang bị giết như vậy! Em đọc báo và nghe nói rằng khu Tự do, Nguyễn Huệ sẽ bị phá bỏ hết để thay thế bằng những building "hiện đại", cao mấy chục tầng. "Công trình" xây dựng này là do một tên "Hà Lội" từng du học Liên Sô về thực hiện. Em chẳng còn nhớ chút xíu nào lịch sử thế giới (và em cũng không có giờ để tra cứu, ngâm cú lại, quý vị tha lỗi) nhưng giả dụ nếu xưa kia, những "rợ" phương Bắc có tràn xuống chiếm kinh thành Paris thì sông Seine, nhà thờ Đức Bà, hay bảo tàng viện Louvre đối với họ cũng chỉ là một con sông như mọi con sông khác, nhà thờ và bảo tàng viện cũng chỉ là những ngôi nhà, có khác chăng là có chứa những đồ quý giá để có thể cướp lấy bỏ túi riêng. Làm sao những con người ấy có thể "cảm" được cái hồn của Paris ở mỗi góc phố, mỗi con đường, như một Parisian? Làm sao một tên "Hà Lội" học ở Liên Sô vào có thể cảm được cái hồn trăm năm của Saigon từ mỗi viên gạch trên vỉa hè Lê Lợi, từ mỗi tàng cây bên ven đường Tự Do, như một người Saigon? Nên đường phố nào, với hắn, chắc chắn cũng giống đường phố nào, có khác chăng chỉ là khu này xây building sẽ thu về nhiều đô la gấp bội khu kia, và càng xây cao thì càng "hái" nhiều tiền cho đám "Mafia đỏ" …Saigon của em đang nằm trong tay những "tên rợ" như thế sao trời? Không biết, có phải Việt Nam đã bị có tên ghi sẵn trong Sổ Đoạn Trường của Thiên đình rồi nên cứ triền miên chịu những tai ương không dứt thế này? Có một lúc, ngồi nhớ lại những buổi chào cờ xưa, em bỗng rùng mình. Bây giờ khi chào cờ, chúng ta hát :

-Này công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi…

Đó là lời kêu gọi mọi người dân hãy cùng đứng lên bảo vệ quê hương, đất nước của mình.Thê nhưng ngày đó, hình như bài quốc ca em đã hát thì như một lời tiên tri, một lời cảnh báo: *-Này công dân ơi, quốc gia đến ngày giải phóng, đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống…*

Để rồi cả trăm, cả ngàn, cả triệu người dân khi miền Nam "đến ngày giải phóng" , đã phải bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ tất cả, lao mình ra biển khơi, dù bão tố, dù hải tặc, không tiếc gì thân sống, miễn

thoát khỏi bàn tay kẻ "giải phóng". Đến cái cột đèn cũng muốn ra đi….

Ông chủ bút đã dặn dò kỹ lưỡng đây là số báo Xuân. Báo Xuân báo Tết thì phải nên nói chuyện vui để năm mới còn gặp may mắn, phát tài phát lộc. Lại thêm lâu thiệt là lâu em mới được hân hạnh gặp lại quý vị, nên càng cân có cái gì vui vẻ, hạnh phúc, âm cúng ra mắt quý vị chứ. Vậy mà cái bài này, gõ tới đây, đọc lại, em nản em quá. Thành thử, thôi em stop ở đây vậy, để không làm hỏng những ngày Xuân tươi đẹp của qúy vị. Và mong ông chủ bút cũng không rầu. Giục mãi giục mãi…cuối cùng được một bài gì đâu không à. Em đang buồn. Người rầu bài có vui đâu bao giờ! Kính chúc quý vị một muà Xuân êm đềm, hạnh phúc, không rầu như em.Và không rầu như Saigon bây giờ.

Hình ảnh cũ thân yêu của Saigon xưa, ngàn năm còn lưu dấu.

Và khi Saigon đã thay tên "thành Hồ", nên cảnh đời cũng giống như "tên gọi mới"

Về quê ăn Tết

TN. Trần Mộng Tú

Tên thật: Trần Mộng Tú
Sinh quán ở Hà Đông. Lớn lên tại Hà Nội.
Vào Nam 1954. Sang Mỹ 1975.
Từ 1975: Cộng tác với hầu hết các báo Văn Học Hải Ngoại.
Hiện sinh sống ở Seattle, Washington với gia đình.
Đã xuất bản 4 Tập Thơ / 4 Tập Truyên Ngắn.
Hiện cộng tác với các trang mạng: Diên Đàn Thế Kỷ, Hợp Lưu, Da Màu và VOA, Tuần Báo Trẻ-Texas.

(Gửi anh Thái Hà Chung và chị Nga)

Ông đóng nắp va-li lại, đứng tần ngần một lúc. Mình đi đâu nhỉ? Đây là cái Tết đầu tiên ông phải quyết định một mình, ăn Tết ở đâu? Không có vợ con bên cạnh, thoải mái thì ít nhưng bối rối thì nhiều.

Mọi khi đi đâu thì có hai vợ chồng cùng bàn, mặc dù toàn "bàn ra" mỗi người một ý, nhưng cuối cùng thế nào cũng có một quyết định, phần đông là quyết định của vợ. Năm nay ăn Tết ở đâu? Ông phải tự quyết định lấy. Chẳng có vợ bên cạnh để bàn ra, tán vào nữa.

A, hay là mình về Việt Nam ăn Tết. Cái Tết này chắc sẽ đặc biệt, vì sau đó là tháng tư của 40 năm, ở quê nhà chắc bày ra nhiều trò lắm.

Ông ra phi trường, len lỏi, xếp hàng mỏi cả chân. Cuối cùng cũng kiếm được một ghế, lại ngồi ở khu *First Class*, oai lắm.

Ông bay về Saigon, thuê taxi từ phi trường Tân Sơn Nhất về nhà cũ của mình. *"Nhà cũ"*, ông nghe nhói lên trong lòng khi nói đến hai chữ đó.

Ở nhà cũ mấy ngày trước Tết. Dù nhà ông đã vào tay người khác, nhưng ông vẫn đi ra, đi vào, từ trong nhà, ra sân, buồng nọ sang buồng kia. Ông nhớ lại những ngày xa lắm rồi. Hình ảnh: Mẹ già, vợ trẻ, con thơ, thằng em tử trận, thằng em du học xa. Tất cả hiện lại trong ông như một khúc phim quay chậm.

Ông ngồi trong cái ghế gỗ đặt ở vườn sau mấy hôm liền. Ông không biết là mình có khóc không? Vì nước mắt mình bây giờ làm gì có nữa.

Ông biết đây là nhà mình, quê mình, mình về ăn Tết mà. Sao lại khóc. Sao lại nhớ đến những ngày rất xa đó. Những thăng trầm của đất nước, của một dân tộc nhược tiểu, đi qua trong đời ông như một cuốn phim chiếu chậm. Một gia đình có người bố bị Việt Minh giết, người em tử trận trong cuộc chiến tranh Quốc – Cộng giữa hai miền Bắc Nam, một bà mẹ góa, tuổi mới ngoài ba mươi, ở vậy nuôi con. Cuốn phim vui ít, buồn nhiều…

Ông đứng lên, lầm lũi xách va-li ra khỏi nhà, đi lang thang tìm một chỗ vui để ăn Tết. Ông không muốn nhớ những chuyện buồn. Ông đi tìm những người bạn trước kia làm việc cùng với ông ở bên Dân Sự cũng như bên Quân Đội. Người chết trong "nhà tù cải tạo", người đã sống ở nước ngoài, người chết già, người chết vì nghèo khổ.

Quá khứ như một thân cây đã chết, chỉ còn trơ cái gốc mục nát, ông không ngồi xuống nghỉ chân được.

Ông lang thang khắp thành phố, nhìn mọi sự chung quanh mình đổi thay. Xe cộ chạy rầm rầm trước mặt, người ta chen lấn nhau đi. Người ở đâu ra nhiều thế. Ông thấy ai cũng lạ lẫm. Không phải cái lạ mặt, lạ người, vì cả 40 năm, lớp người cũ đâu có còn lại bao

nhiêu, mà nếu còn lại thì giờ đây họ cũng chỉ ngồi yên sau một cánh cửa sổ nào đó, nhìn ra, chứ chẳng chạy túa ra đường như một đàn ong vỡ tổ thế này.

Cái lạ ông thấy đây là một cái lạ từ tiếng nói, hành động, cách đi đứng, ăn mặc. Ông không hiểu phải tả thế nào cho đúng. Hình như mỗi người mang trên họ một thế giới lạ lùng và họ khênh cái thế giới đó ra đường va vào nhau tạo ra những luồng khói, những tiếng động, những hình ảnh vô cùng hỗn loạn. Trước mặt ông là một gánh xiệc tạp lục vô cùng lạ lâm và đây khiêu khích.

Những đứa bé lên tám lên mười, những cụ già bảy mươi, tám mươi đang len lỏi bằng đôi chân gầy guộc hay trên một cái xe lăn lọc xọc, đi bán vé số giữa những đôi chân dài váy ngắn của các cô thiếu nữ, giữa những thanh niên mặt còn non choẹt mà hành động như những tay côn đồ, ăn chơi già đời. Những gánh hàng rong trái cây, chè cháo, của một bà mẹ già, vừa ghé trước khu thương mại "hoành tráng" bán "hàng hiệu cao cấp", đắt tiền của Channel, Louis Vuitton,v.v.

Thỉnh thoảng lại thấy một chiếc xe hơi thật đắt tiền, không biết xuất hiện từ đâu, đi chầm chậm len lỏi giữa cả trăm cái xe gắn máy, chở người, chở hàng hóa. Cái xe hơi mà trước đây, ông chẳng bao giờ nghĩ tới là mình sẽ mua một cái. Ngay cả cái tên của loại xe đó cũng chẳng bao giờ đi qua đầu ông. Những điều kỳ quái đó làm ông không muôn nán lại Sài Gòn nữa.

Ông đang đứng ngẩn ngơ thì một đám đông từ đâu xuất hiện với những biểu ngữ. Nhìn kỹ thì ra một đám biểu tình, đọc những hàng chữ họ cầm trên tay: họ phản đối những người có thế lực, chiếm đoạt đất của dân. Cảnh sát có người hung hăng bắt bớ, nhưng có người hình như chỉ đứng nhìn, không muốn can thiệp. Ông tự hỏi phải chăng gia đình của những người cảnh sát không đàn áp, hiếp đáp dân này có trong đám biểu tình hay không?

Ông bỏ đi và những tiếng hô khẩu hiệu đuổi theo ông. Ông rảo bước thật nhanh rẽ vào một con hẻm, sang phố khác.
Ông lại tiếp tục lên xe đò, đi từ tỉnh này tới tỉnh kia. Miền này sang miền khác.
Ông chẳng cần biết chính xác đâu là Trung, là Nam hay Bắc nữa.
Chao ôi! Những cánh đồng, những con sông cũng thay đổi rất nhiều.
Sông kia giờ đã lên đồng
Chô thành nhà cửa chô giông ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò. (Trần Tế Xương)

Những cánh đồng mất dấu nhiều lắm, thay vào đó là những nhà máy với những tấm biển của các hãng xưởng Đại Hàn, Trung Quốc, Nhật Bản đang tỏa những làn khói đen xì lên bầu trời. Những giòng sông chảy lừ đừ buồn bã vì lòng sông bị thâu hẹp lại bởi nhà cửa cái thấp, cái cao mọc lấn ra cả bờ sông. Những cái nhà gạch cao lêu khêu, kiến trúc lạ lùng như một anh gầy đi trên đôi nạng gỗ cà khêu, trong khi ở phía sát mé sông hơn nữa là những cái nhà (nếu gọi là nhà) được dựng bằng thùng cạc tông và giấy dầu, tôn, nứa. Có vài đứa trẻ thò lò mũi xanh, đang chơi với mấy cái vỏ chai, mấy lon bia méo mó. Có mấy cụ già xơ xác, ngồi còng lưng như một cái dấu hỏi buồn bã.
Ông không hình dung ra được sau 40 năm mà vẫn còn những đứa bé và người già sống nghèo khổ tới thế này.
Ông tần ngần như người muốn qua sông mà đợi mãi chuyến đò không bao giờ tới.
Ông bỏ con sông vào phố chợ. Phố chợ cũng buôn bán nhưng toàn người già và trẻ em. Thanh niên, thiếu nữ họ đi xa hết rồi. Có người vào những thành phố sầm uất, tân tiến hơn. Có người đi xa lắm. Họ đi bất cứ nơi nào có thể đi tới, dùng tuổi trẻ của họ để kiếm sinh kế cho mình và cho gia đình. Thanh niên có vốn sức

khỏe của thanh niên, thiếu nữ có vốn nhan sắc của thiếu nữ. Cái vốn phải dùng ngay, không để nó mất đi theo thời gian được, nên họ đã bỏ làng mà đi, khi khám phá ra mình cầm trong tay cái vốn tuổi trẻ của mình.

Ông tiếp tục xách va-li đi lang thang mãi, đi xa lắm, đến cả những nơi tìm mãi mới thấy một người nói tiếng Việt để hỏi đường. Một thành phố hoàn toàn lạ lẫm với những tấm bảng kẻ bằng tiếng Trung Quốc, có rất nhiều đàn ông không hề nói một câu tiếng Việt. Họ đến đây làm gì nhỉ? (*)
Ông thấy mình thất lạc ngay trên quê hương mình!
Ông ngước mắt nhìn vào khoảng trống xa xăm trước mặt, tự hỏi: "Ta có thật sự còn một quê hương không nhỉ?"
Ba mươi tết rồi. Ông sẽ về đâu ăn Tết năm nay? Ông cúi xuống, chiếc va-li cũng không còn bên cạnh mình. Ông bỗng thấy mình nhẹ hẫng, bốc lên như một ngọn khói mong manh, ông tan dần, tan dần, ông lên cao, lên cao mãi…
Ông biết rồi, ông nhận ra mình không còn ở cái thế giới bên dưới đó nữa. Ông đã bỏ hẳn cái nơi có thành phố, có tên đường, có nhà cửa đó. Ông đã thuộc về một thế giới khác. Một thế giới không hiện hữu.
Xa xa có chiếc cổng thấp thoáng trong đám mây, ông thấy một vài chiếc bóng rất mơ hồ, lúc có, lúc không sau cánh cổng đó. Ông bay tới gần chiếc cổng, bỗng ông thảng thốt kêu lên: Mẹ ơi! em ơi!
Bà Nga xếp lại mấy chén trà, thắp ba nén nhang trước ảnh chồng. Năm nay, bà sẽ ăn cái Tết đầu tiên một mình, cái Tết không có chồng bên cạnh. Ông Chung mất được gần một năm rồi.

Con cháu chung quanh, nhưng ông mất rồi, đối với bà vẫn là cái Tết một mình. Bà thì thầm khấn vái:
"*Năm nay anh ăn Tết có mẹ và em trên đó, nhưng anh cũng ghé về nhà với em một chút anh nhé.*"
Một cơn gió thôi nhẹ qua cửa sổ, khẽ rung tâm màn cửa lên một chút, như có ai thở nhẹ qua vai bà.
Một năm mới bắt đầu.

(*) Làng Trung Quốc ở Quảng Bình, Hà Tĩnh.

Trần Mộng Tú
Xuân Ất Mùi- 2015

Điếu thuốc ngày xưa

Trạch Gầm

Tao thắp cho mầy một điếu thuốc
Ngày đầu năm... Lại cũng đất tha phương
Điếu thuốc ngày xưa, mình chuyền tay hút
Mỗi lần "go" vào gió cát mưa sương
Marlboro thôi thì mầy hút tạm
Có khói thơm râu...như thuở cợt đùa
Cọng râu măng cắm giữa trời lửa đạn
Có nghiệt ngã nào vùi được ước mơ
Anh em mình qua bao vùng khốc liệt
Mìn nổ đạn reo khóa chặt đêm rừng
Lúc cuốn chiếu còn đủ mày đủ mặt
Đã sướng rồi... chỉ vậy...có phải không
Anh em mình được bao lần ...chỉ vậy
Lắm lúc quay về...mắt đỏ rưng rưng
Lời vĩnh biệt! Thắp đi anh điếu thuốc...
Đừng vì em... anh cứ đốt hết rừng
Tao đã đốt hết rừng như mầy muốn
Đến bây giờ còn nát bấy tâm tư
Những thằng em, những thằng em nằm xuống
Làm sao tin...Vẫn còn bóng quân thù...

CHIA BUỒN

K21 Nhận được tin buồn
NGUYỄN BẢO SƠN
CỰU SVSQ Khóa 21 TVBQGVN
Đã ra đi vĩnh viễn ngày 26 tháng 10, năm 2014
Tại San Jose, California

HƯỞNG THỌ 70 TUỔI

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K21/TVB/QGVN
Chân thành chia buồn cùng Chị Nguyễn Bảo Sơn
và tang quyến
Nguyện cầu Hương linh bạn sớm được yên nghỉ nơi
miền Cực Lạc

T.M. BAN ĐẠI DIỆN KHÓA 21 / TVBQGVN
CỰU SVSQ NGUYỄN TRÍ PHÚC K21 BXH

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

K21 Nhận được tin buồn
Hiền Thê CSVSQ Đặng Quang Phước K21 là Chị
Maria Christine Trần

Qua đời ngày 17 tháng 12 năm 2014
Tại St. Petersburg, Florida, Hoa Kỳ
Hưởng dương 57 tuổi.

Gia Đình CSVSQ Khóa 21 TVB/QGVN
Thành thật chia buồn cùng Bạn Đặng Quang Phước và tang quyến
Nguyện cầu linh hồn chị Maria Christine Trần
Sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa

T.M. BAN ĐẠI DIỆN KHÓA 21 / TVBQGVN
CỰU SVSQ NGUYỄN TRÍ PHÚC K21 BXH

Qua đèo trời vẫn còn tranh tối
Đà Lạt như chìm trong biển sương
Thoang thoảng hương thông làn gió mới
Quỳ hoa đợi nắng lạnh ven đường

Thôi hãy dừng chân chiến mã ơi
Theo nhau ngang dọc bốn phương trời
Vó câu thiên lý còn chưa mỏi
Nay đã cùng đường giữa cuộc chơi

Em nhớ giang hồ ta cũng đau
Một thời chinh chiến mãi bên nhau
Tay vung kiếm phạt ngàn sao rụng
Xoải vó cuồng phong rạp chiến hào

Đã không khanh tướng chẳng công hầu
Chí lớn trôi mòn giữa biển dâu
Lỗi hẹn cùng nhau mùa Tự Thắng
Biết làm chi để tạ lòng nhau

Em hãy quay về với thảo nguyên
Ngã mình trên thảm cỏ bình yên
Ta về gối kiếm Tiêu Sơn Các
Dệt mộng đồ vương giữa giấc thiền

Nguyễn Đức Thạch K24

LÁ THƯ TỪ CANADA

Mặc Giao tên thật Phạm Hữu Giáo - Chủ Tịch Ủy Ban Canada Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam- Chủ Bút nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân, California- Cựu Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại- Sứ Thần ngoại giao VNCH tại Paris (1973)- Dân Biểu, Tổng Thư Ký Hạ Nghị Viện VNCH (1967) Dạy học, viết báo, Tổng Thư Ký nhật báo Hòa Bình, Sài Gòn (1965)

****

TÌNH NGƯỜI VÀ TÌNH ĐỒNG BÀO

MẠC GIAO

Lần đầu tiên được hân hạnh viết cho Đa Hiệu, tôi phân vân với tựa mục LÁ THƯ TỪ CANADA do anh Chủ Bút Nguyễn Phán đề nghị. Canada đất rộng người thưa. Diện tích thì lớn thứ nhì thế giới, chỉ thua Nga, nhưng dân số chỉ bằng 11% dân Mỹ. Dân gốc Việt chỉ có khoảng 200,000, trong khi ở Mỹ có trên 2 triệu. Do đó, Canada làm gì có nhiều chuyện như bên Mỹ để bàn ra tán vào. Vì vậy tôi sẽ nói chuyện Canada khi có chuyện đáng nói. Còn không, tôi xin phép bàn chuyện thiên hạ sự. Xin cứ coi đây là mục "Viết từ Canada", có nghiã là viết từ xứ lá phong, hay nói cho chính xác là "Viết từ Calgary", vì tôi hiện sinh sống ở thành phố này.

Tôi đưa gia đình đến tái định cư tại Calgary từ năm 1985, sau 12 năm ở Pháp. Tôi chọn Calgary vì thấy thành phố này là thủ đô dầu khí, canh nông và nuôi bò của Canada, tương tự như Houston của Mỹ. Dựa vào những dữ kiện phát triển và những công trình xây cất khắp nơi, thấy dân từ các tỉnh bang khác nườm nượp kéo

đến kiếm việc làm, tôi nghĩ Calgary sẽ trở thành một đô thị có tiềm năng kinh tế rất lớn. Qủa đúng như vậy. Dân số năm 1985 có trên 600,000, nay đã lên trên một triệu. Các trụ sở (headquarter) cấp quốc gia và quốc tế của các đại công ty đặt tại Calgary nhiều thứ nhì Canada, chỉ sau Toronto. Đi cách Calgary 120 cây số về phiá Tây là đụng dãy trường sơn Rocky Mountains, nơi có vùng Banff phong cảnh hữu tình, với núi, hồ, thác nước, rừng thông, được xếp vào hàng di sản thế giới. Cũng tại nơi đây đã diễn ra các cuộc tranh tài của Thế Vận Hội mùa đông 1988. Cộng đồng Việt Nam tại Calgary có khoảng 30,000 người. Có Đại lộ Quốc tế nơi có nhiều tiệm quán Việt Nam và có cờ vàng ba sọc đỏ tung bay cùng với cờ của nhiều nước khác trên khu đất cao ngay lối vào đại lộ. Cũng có chùa và nhà thờ Việt Nam, có đủ bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, luật sư Việt Nam để đồng bào ta khỏi mất công "mỏi tay" nói tiếng Anh, trừ trường hợp phải trả lời cảnh sát. Dân Việt ở đây đã khuân cả quê hương đến đặt ở miền Tây Canada này. Vì thế tội gì mà gia đình tôi không nhận nơi này làm "quê hương thứ ba"?

Cũng giống như những cộng đồng người Việt lưu vong ở các nơi khác, chúng tôi không chịu ngồi yên để an phận thủ thường. Chúng tôi cũng táy máy đấu tranh cho tự do dân chủ ở Việt Nam và quyền của đồng bào ở quê nhà, dù chúng tôi sống ở vùng "Năm Căn, Cái Nước" cách trung tâm chính trị là thủ đô Ottawa tới 4 tiếng máy bay. Nhưng may mắn thay, ông Thủ Tướng Stephen Harper lại là dân Calgary của chúng tôi. Nhiều bộ trưởng, thứ trưởng cũng phát xuất từ Calgary. Canada theo chế độ đại nghị (parliamentary), nên từ thủ tướng cho đến các bộ trưởng, thứ trưởng đều phải đắc cử chức dân biểu liên bang cái đã, trước khi được đảng đa số của mình đưa vào chính phủ. Đã là dân biểu thì phải o bế cử tri. Cử tri gốc Việt ở Calgary có hàng chục ngàn nên cũng được các ngài nể nang lắm. Vì thế chúng tôi có thể ra vào Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao một cách không qúa khó khăn. Chúng tôi đã được chính phủ Canada ưu ái chấp thuận nhiều đề nghị. Dĩ nhiên chúng tôi phải làm chung với các cộng đồng Việt

Nam khác trên toàn cõi Canada, đặc biệt là Montréal, Toronto và Ottawa, những nơi gần "mặt trời".

Một trong những việc khiến chúng tôi vui nhất là Canada nhận "bao chót" những người Việt tỵ nạn bị cả thế giới chê và phải chờ đợi mỏi mòn trên 25 năm tại Phi Luật Tân và Thái Lan. Cách đây 2 năm, Hoa Kỳ xét lại việc cho những người tỵ nạn Việt tại Phi Luật Tân vào Mỹ. Họ đã nhận mấy trăm người, nhưng không hiểu vì sao họ chừa lại 162 người, trong đó có những người mắc bệnh kinh niên. Chúng tôi vận động với chính phủ và Quốc Hội Canada xin bảo lãnh cho họ. Chúng tôi cam kết trả hết mọi kinh phí, từ vé máy bay đến phí tốn định cư lúc đầu. Chính phủ Canada chấp thuận. Chúng tôi lập ngay một Ủy Ban lấy tên "Freedom At Last" để quyên tiền và lo liệu cho 162 đồng bào đến định cư tại Canada. Đồng bào được đưa đi sinh sống tại nhiều thành phố khác nhau. Riêng tại Calgary, chúng tôi đã đón tiếp 42 người, thuê nhà, cung cấp đồ đạc, quần áo, thực phẩm, tiền xài cho họ trong 3 tháng, hướng dẫn làm giấy tờ, lo cho con cái họ đi học, giúp họ kiếm việc làm, còn tiếp tục trả hàng tháng tiền thuốc và chữa trị cho một người vẫn còn ở Phi vì mắc bệnh tâm thần, chưa được chấp nhận vào Canada.

Hiện nay, có 59 người tỵ nạn Việt bị quên lãng ở Thái Lan cũng được Canada chấp thuận cho đến định cư tại nước này. Họ đang lần lượt rời Bangkok đến các phi trường Canada trong tháng 11-2014. Riêng Calgary chúng tôi sẽ đón nhận trên 10 người. Điều làm chúng tôi ngạc nhiên và cảm động là những đồng bào đến từ

Phi cách đây hai năm trước tình nguyện đứng ra lo liệu cho những đồng bào cùng cảnh ngộ đến sau. Họ đã ổn định đời sống, nhưng chưa thể coi là khá giả, vậy mà họ đã có tấm lòng của "kẻ đi trước rước người đi sau". Dĩ nhiên chúng tôi không để họ phải lo một mình.

Tình người và tình đồng bào sao đẹp thế!

Những thứ tình này không thể tìm thấy nơi những người cộng sản.

Trước khi di cư vào Nam năm 1954, tôi đã được dạy bài hát *"Vì nhân dân quên mình. Vì nhân dân hy sinh. Anh em ơi ta vì nhân dân quên mình!"*, và được dạy thơ Tố Hữu: *"Bác Hồ cha của chúng con, hồn của muôn hồn. Cho con được ôm hôn má Bác. Cho con hôn mái đầu tóc bạc. Hôn chòm râu mát rượi hòa bình".* Lớn lên tôi thấy những lời này là láo khoét, là lừa dân, là ma túy đẩy thanh niên lao đầu vào chỗ chết. Vì nhân dân quên mình mà coi nhân dân như con sâu cái kiến, muốn bóp nát, muốn giày xéo kiểu nào tùy thích. Bác Hồ hồn của muôn hồn mà lại thích các cháu (nhất là cháu gái) hôn má, hôn tóc, hôn râu "mát rượi" của Bác. Các cháu đâu có hoà hồn được với Bác. Các cháu đói khổ đến xanh xao vì Bác

Bác Hồ rồi lại Bác Tôn
Cả hai đều thích ôm hôn nhi đồng
Nước da hai bác mầu hồng
Nước da các cháu nhi đồng mầu xanh
(Nguyễn Chí Thiện)

Gần đây, có hai tác phẩm quan trọng được xuất bản ở hải ngoại. Quan trọng vì các tác giả là những chứng nhân sống, đã sống bốn, năm chục năm với cộng sản, đã gần gũi Hồ Chí Minh và các nhân vật quyền lực cấp cao. Đó là cuốn ***"Đèn Cù"*** của Trần Đĩnh, và cuốn ***"Trần Đức Thảo, Những Lời Trăng Trối"*** do Tri Vũ Phan Ngọc Khuê thuật lại. Những cuốn sách này có giá trị lột trần sự thật được che dấu từ trên nửa thế kỷ, để giải độc bệnh tôn

sùng, thần thánh hóa Hồ Chí Minh do đám đàn em, con cháu dựng nên với mục đích biện minh cho tính cách chính truyền (legacy, légitimité) của chế độ cai trị độc đảng của họ. Đọc xong hai cuốn sách này, tôi càng thêm tin tưởng rằng việc chống chế độ của Hồ Chí Minh và của đám hậu duệ của ông ta là đúng, là cần thiết. Dù ai nói rằng hai bên Việt Nam đánh lẫn nhau chỉ là những con rối được giật dây bởi những thế lực ngoại lai, tôi vẫn nghĩ rằng, dù có là thân phận con rối, chúng ta cũng phải tự vệ để bảo vệ quyền sống, cách sống của mình và không để những con rối của phe bên kia tiêu diệt.

Người ta cứ lay hoay tìm lý do tại sao phía bên kia bắt đầu bằng áo nâu, chân đất, tầm vông vạt nhọn, mà lại thắng được bên này hết được Pháp rồi lại được Mỹ đỡ đầu. Người ta cứ triền miên tranh luận là phải hiểu được cộng sản thì mới có thể thắng được cộng sản. Cho tới bây giờ, với những kinh nghiệm tích lũy của chúng ta, và với những tiết lộ của những nhân chứng từ hàng ngũ cao cấp của cộng sản, chúng ta đã thấy được bản chất của những người cộng sản Việt Nam ra sao, khác với những con người không cộng sản như thế nào. Một cách tóm tắt, những người cộng sản đã chiếm và giữ được quyền hành nhờ

- Thực hiện bản tính độc ác đến cùng
- Đẩy tham vọng quyền hành đến chỗ vô giới hạn
- Làm nô lệ chủ thuyết và nô lệ đàn anh

1/ Thực hiện bản tính độc ác tới cùng

Khi ngồi họp với cộng sản tại Paris năm 1973, chúng tôi bực bội khi nghe phái đoàn cộng sản tô cáo phe ta là "vô đạo đức". Tôi nghĩ thầm, đặt mìn cầu đường, giật đổ xe đò để giết hại dân lành, pháo kích vào khu dân cư ngay giữa thành phố, bắn súng cối vào trường tiểu học Cai Lậy giết học trò nhỏ, thảm sát Mậu Thân ở Huế...có phải là đạo đức của họ không mà họ dám kết án chúng ta là "vô đạo đức"? Tìm hiểu thêm tôi mới vỡ lẽ về quan niệm đạo đức của cộng sản. Theo họ, bất cứ hành động nào, dù tàn ác, bất

nhân đến đâu, nhưng có lợi cho mục tiêu của "cách mạng" thì đó là hợp "đạo đức cách mạng". Ngược lại, những hành động nào làm hại "cách mạng" đều bị coi là vô đạo đức. Quan niệm đạo đức của họ khác hẳn quan niệm đạo đức của người Việt Nam bình thường. Nói chung một ngôn ngữ nhưng không hiểu nhau. Cộng sản đã khai thác bản tính độc ác của con người. Con người tính vốn ác. Tôi rất nghi ngờ câu *"nhân chi sơ tính bản thiện"*. Vì thế phải dạy dỗ, uốn nắn từ tấm bé để con người biết làm lành lánh dữ. Dù vậy, đôi khi cái ác cũng thắng cái thiện. Nay cộng sản lại khuyến khích cái ác, dậy cách đối xử với nhau và với người khác bằng ác, dĩ nhiên phải đem tai họa cho xã hội, cho đất nước.

Thử nhìn một vài việc cộng sản làm để thấy cái ác của họ. Họ dùng xích sắt khóa chân chiến binh của họ vào chiến xa và những cỗ đại pháo rồi tuyên truyền là những chiến sĩ này tự nguyện tử thủ, dù có phải hy sinh bản thân cho cách mạng. Sự thật họ chỉ muốn những chiến binh này phải chiến đấu cho đến chết, không thể nhảy khỏi chiến xa hay bỏ súng chạy thoát thân. Họ có thể lùa đàn bà con nít đi trước toàn quân của họ để làm bia đỡ đạn, hay để quân ta không dám bắn, trong khi chiến sĩ của ta, dù ở giữa trận tiền, sẵn sàng bồng một em bé bị thương đến nơi cấp cứu. Hành động này có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của anh và đồng đội, nhưng anh không tính toán, chỉ hành động vì lòng nhân từ. Chính cái ác của họ có thể giúp họ thắng trận. Chính lòng nhân đạo của chúng ta có thể làm ta thua trận. Nhưng chúng ta không thể làm giống họ.

Cái ác của cộng sản đã lên đến cao điểm trong vụ cải cách ruộng đất ở miền Bắc vào các năm 1953, 1954, 1956, 1957. Nó đã làm đảo lộn tôn ty trật tự của xã hội, phá hoại truyền thống, luân lý tốt đẹp của dân tộc, gây hận thù giữa các tầng lớp nhân dân. Chúng ta hãy coi cảnh một cán bộ tố khổ mẹ ruột:

"Chu Văn Biên, bí thư đoàn ủy cải cách ruộng đất Nghệ-Tĩnh, bắc ghế ngồi trên thềm cao, chỉ tay vào mặt mẹ đẻ đang chắp tay đứng ở dưới sân, dằn giọng:

- Tao với mi không mẹ không con mà chỉ là kẻ thù giai cấp của nhau. Tao có phận sự tiêu diệt mi mà mi thì nhất định sẽ chống lại...

Bà mẹ cắn lưỡi không chết. Ít lâu sau, nhảy xuống giếng tự tử."

(Trần Đĩnh, Đèn Cù, tr 111, Người Việt Books 2014, Hoa Kỳ)

Thảm thương không kém là trường hợp bà Nguyễn Thị Năm, một ân nhân và mạnh thường quân của kháng chiến, có con đi bộ đội làm tới chính ủy trung đoàn, bị kết án tử hình vì tội địa chủ bóc lột. Hồ Chí Minh viết báo ký tên khác kết tội mẹ con bà Năm, nhưng bề ngoài phao tin Bác không tán thành bản án này. Trần Đĩnh hỏi chuyện Tiêu Lang, báo Cứu Quốc, trong đội cải cách đấu tố bà Nguyễn Thị Năm, được Tiêu Lang kể lại:

"Sợ lắm, tội lắm, đừng có nói với ai, chết tớ. Khi du kích đến đưa bà ta đi, bà ta đã cảm thấy có gì nên cứ van lạy "các anh làm gì thì bảo em trước để em còn tụng kinh". Du kích quát: "Đưa đi chỗ giam khác thôi. Im!". Bà ta vừa quay người thì mấy loạt tiểu liên liền nổ ngay sát lưng. Mình được đội phân công ra Chùa Hang mua áo quan, chỉ thị chỉ mua áo tồi nhất. Và không được lộ là mình mua chôn địa chủ. Sợ như thế sẽ đề cao uy thế uy lực địa chủ mà. Khổ tớ, đi mua cứ bị nhà hàng thắc mắc chưa thấy ai đi mua áo cho người nhà mà cứ đòi cái rẻ tiền nhất. Mua áo quan được thì không cho bà ta vào lọt. Du kích mấy người bèn đặt bà ta trên miệng cỗ áo rồi nhảy lên vừa giẫm vừa hô to: "Chết còn ngoan cố này, ngoan cố nổi với các ông nông dân không này?". Nghe xương kêu răng rắc mà tớ không dám chạy, sợ bị quy là thương địa chủ. Cuối cùng bà ta cũng vào lọt, nằm vẹo vọ như con rối gẫy vậy" (Trần Đĩnh, sđd, tr 85, 86).

Người cộng sản mở miệng là nói hận thù, đấu tranh, đề cao cảnh giác, giết lầm hơn tha sót. Độc ác đầy trong lòng mới trào ra cửa miệng như thế. Chúng ta không lấy làm lạ là hậu duệ của ông Hồ tới đời thứ ba, thứ tư bây giờ vẫn còn tàn ác không kém. Công

an vẫn đánh chết dân như cơm bữa, an ninh và bộ đội vẫn đánh đập các tín đồ Công Giáo và Phật Giáo Hòa Hảo đền bò lê bò càng, gẫy tay, gẫy chân, bể đầu, dân vẫn bị cướp đất cướp nhà, những người dám nói lên sự thật vẫn bị bạo hành, bị nhà nước thuê côn đồ đánh hội đồng, rồi lại bị đưa ra tòa lãnh án tù. Đừng nói tới tình người và tình đồng bào với những kẻ đã được cấy vi trùng độc ác trong cơ thể. Đối với họ, *"cứu cánh biện minh cho phương tiện"*. Họ có thể làm mọi điều gian ác miễn là giữ được cái ghế ngồi và túi tiền của họ.

2/ Tham vọng quyền hành vô giới hạn

Một khi đã nắm được quyền hành, ít có ai muốn rời bỏ nó. Tuy nhiên, trong những chế độ dân chủ, mọi người phải theo quy luật chung. Quyền hành phải được quy định rõ ràng để tránh lạm dụng. Nhiệm kỳ của mỗi chức vụ phải được ấn định, kể cả việc thay thế. Nhờ vậy, một người dù ở vị trí quyền lực cao nhất cũng phải biết mình chỉ có thể làm được những gì và làm được bao lâu.

Với chế độ cộng sản thì khác. Trên bình diện chính trị, chủ nghiã cộng sản có kỹ thuật cướp chính quyền bằng mọi giá, và khi đã cướp được chính quyền thì phải bảo vệ chính quyền ấy bằng mọi cách, kể cả phương cách bạo lực. Về phương diện cá nhân, tham vọng quyền hành được phát triển một cách không giới hạn. Lý do dễ hiểu: một khi đã nắm được một guồng máy cai trị độc tài, người hay nhóm cầm đầu sẽ dễ trở thành những bạo chúa với quyền hành tuyệt đối. Để củng cố ngôi vị của mình, họ chẳng những tìm cách triệt tiêu phe khác mà còn sẵn sàng thanh toán những đồng chí thân thiết, đã cùng vào sinh ra tử, nếu người đó có dấu hiệu chống đối, hay chỉ cần là người có uy tín có thể cạnh tranh với họ. Staline đã giết bao nhiêu đồng chí đầy công trạng cách mạng cỡ Troski, Béria... Mao Trạch Đông đã loại bỏ không thương tiếc những đồng chí đã cùng ông thực hiện cuộc vạn lý trường chinh đến Thiểm Tây như Lưu Thiếu Kỳ, Lâm Bưu, Bành Đức Hoài.... Mao luôn luôn khuấy động tình hình Trung Quốc, từ bước tiến nhảy vọt đến cách mạng văn hóa, để tạo sự bất ổn

thường trực, hầu lợi dụng nước đục thả câu bắt những thành phần không ưa Mao. Cộng sản con cháu như Tập Cận Bình, Kim Chính Ân cũng không làm khác. Đúng là cách mạng thường giết chết những đứa con của chính mình.

Hồ Chí Minh cũng không đi ra ngoài thông lệ này. Ngoài cuồng vọng quyền hành, ông còn là người theo chủ nghiã "narcissism", tức qúa mê, qúa yêu mình. Khi về Hà Nội năm 1945, mới 55 tuổi đã bắt cả nước suy tôn là "Cha Già Dân Tộc", đã ra lệnh cho đàn em phải thần thánh hóa ngay từ lúc còn sinh tiền *(Bác ngồi đó lớn mênh mông. Trời cao biển rộng, ruộng đồng nước non - Tố Hữu).* Triết gia nổi tiếng Trần Đức Thảo, người cùng thời và ngang tài với Jean-Paul Sartre, đã từ Paris về Việt Nam kháng chiếng chống Pháp, bị ông Hồ hành hạ rồi bỏ xó, đã có những nhận định về Hồ Chí Minh như sau*: "Đó là cả một ý chí cương quyết vươn lên đỉnh cao quyền lực bằng bất cứ giá nào, với bất cứ phương tiện nào, với quyết tâm thoát ra khỏi số phận một con người bình thường... Cuối cùng đã tác thành một con người có tung tích bí ẩn, có tâm thức đa nghi, có phản xạ đa diện, nhạy bén, sẵn sàng chụp bắt kịp thời mọi cơ hội, dù là mâu thuẫn với lý tưởng, với học thuyết, đối nghịch với lương tri, nhưng điều cốt yếu là để đạt tới mục tiêu"* (Tri Vũ-Phan Ngọc Khuê, Trần Đức Thảo-Những Lời Trăng Trối, tr 253, Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ, 2014).

Ông Hồ đúng là người chỉ biết lo cho quyền hành của chính mình, sẵn sàng giẫm đạp lên sự đau khổ và xác chết của người khác, kể cả Nông Thị Xuân, người tình đầu gối tay ấp với ông, chưa kể hàng trăm ngàn nạn nhân của cải cách ruộng đất và hàng triệu thanh niên "sinh Bắc tử Nam". Ông làm đủ cách để bảo vệ quyền lực, nhưng rồi quyền lực của ông vẫn bị tranh chấp. Nào Hồ Tùng Mậu với cái chết đáng nghi ngờ. Nào Hoàng Văn Hoan chạy sang Bắc Kinh tìm cách chống phá ông. Rồi đến Lê Duẩn, Lê Đức Thọ thu dần quyền hạn của ông và cho ông ngồi chơi sơi nước, chờ ngày được làm quốc táng. Những kẻ có quyền tuyệt đối

thường hay lộng quyền. Tập đoàn Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ muốn thống nhất Nam Bắc bằng võ lực, muốn biểu dương sức mạnh của "ba giòng thác" cách mạng cộng sản chẳng những xuống tới mũi Cà Mau, nhưng còn lan sang cả Miên, Lào và Thái Lan. Họ chỉ muốn thực hiện cuồng vọng của họ, không kể đến sự kiệt quệ của đất nước và nỗi đau của nhân dân. Họ tính sự thiệt hại bằng những con số vô hồn mà không lý gì tới những cảnh đau thương của con mất cha, vợ mất chồng, cha mẹ già khóc lá xanh sớm rụng.

Những người cầm quyền ở Việt Nam hiện nay cũng học cách ôm cứng quyền hành của Bác và đàn anh truyền lại. Dù bị chửi đến rát mặt, họ cũng không chịu bỏ. Lớn ôm cứng quyền hành lớn. Nhỏ ôm cứng quyền hành nhỏ. Cứ làm như quyền hành quốc gia là thứ cha truyền con nối giống kiểu vua chúa phong kiến thời xưa.

3/ Nô lệ chủ thuyết và đàn anh

Điều bất hạnh nhất của dân tộc Việt Nam là chủ thuyết Mác Lê đã được Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản du nhập nước ta với chủ trương hận thù, đấu tranh giai cấp, triệt hạ tư bản, địa chủ, trong khi tư bản Việt Nam chưa vượt qúa tình trạng tiểu công nghệ và địa chủ ở miền Bắc, miền Trung ít có ai sở hữu qúa mấy mẫu ruộng. Có những đại điền chủ ở trong Nam làm chủ những cánh đồng thẳng cánh cò bay, nhưng việc trưng thu ruộng để chia cho nông dân nghèo đã được giải quyết công bằng, êm thắm, không đổ máu, bằng những đạo luật Cải Cách Ruộng Đất và Người Cầy Có Ruộng dưới thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa. Chủ thuyết Marx, cộng thêm những biện pháp sắt máu của Lénine, chủ trương xóa hết, phá hết, dành toàn quyền cho giới vô sản. Giới này sẽ độc quyền cai trị và phân phối lợi tức. Quyền hành lớn như thế mà không có kiểm soát thì tất nhiên phải dẫn đến độc tài, và những người đứng đầu thứ quyền hành đó tự nhiên phải trở thành bạo chúa. Họ nhân danh và lợi dụng giai cấp vô sản để củng cố quyền hành, và với quyền hành, họ có tất cả mọi thứ mà giai cấp vô sản không có. Vì thế Trần Đức Thảo đã phát biểu *"Không có*

một người cộng sản nào thích trở thành vô sản". Trần Đức Thảo tự nhận là một người cộng sản. Ông đã tỉnh ngộ và đã nhìn thấy cái sai của chủ nghiã Marx. Ông muốn những người còn u mê được tỉnh ngộ như ông:

"Giờ đây phải làm sao cho mọi người thấy rõ sự thật là như vậy... Nếu không dám khui ra những sai trái lịch sử của "ông cụ", không dám đưa ra ánh sáng tội lỗi của Marx thì không bao giờ thoát ra được tình trạng bế tắc chính trị độc hại như hiện nay ở nước ta.

"Nay tôi đã già rồi mới nhận ra điều ấy. Gần đất xa trời rồi mới có cơ hội để nói ra. Khổ thế đấy! Vì vậy mà quyền lực muốn bịt miệng tôi, đã xua đuổi tôi ra khỏi quê hương. Tôi đã chấp nhận ra đi, dù là lúc tuổi già sức yếu, để có cơ hội thét lớn cùng thế giới rằng: ***"Thủ phạm gây ra đại bi kịch này cho nhân loại, chính là Marx!".*** (Tri Vũ-Phan Ngọc Khuê, sđd, tr 384. Ghi chú của người viết: Triết gia Trần Đức Thảo từ trần tại Paris năm 1993, thọ 76 tuổi).

Trần Đức Thảo đã công bố Marx sai, Marx đã gây ra bi kịch cho nhân loại. Cả thế giới cũng biết như thế. Chỉ có Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng, tiến sĩ triết học về chủ thuyết Marxism, vẫn còn tin Marx. Không biết ông có thấy tuyệt đại đa số đảng viên của ông, kể cả những tai to mặt lớn, không còn tin Marx, tin Bác gì hết ráo. Họ chỉ dùng Marx và Bác như bùa hộ mệnh để giữ quyền hành và quyền lợi. Họ giữ lại những gì béo bở và bỏ đi những giáo điều không làm ra tiền. Họ nhân danh đổi mới để *"Làm kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghiã chính là đứa con lai láu cá đó. Trong cách tính toán ấy làm gì có DÂN?"* (Hà Sĩ Phu, Chia tay Ý Thức Hệ, trong Tuyển Tập Hà Sĩ Phu, tr 205, Thế Kỷ 21, Hoa Kỳ 1996).

Nô lệ chủ thuyết là phải nô lệ các đàn anh cầm cân nẩy mực chủ thuyết. Đàn anh Liên Xô không ban phép lành thì làm sao Hồ Chí Minh được chấp nhận là thủ lãnh của đảng cộng sản Việt Nam? Không lụy đại ca Mao Trạch Đông thì làm sao có súng để

kháng chiến chống Pháp, làm sao có kinh nghiệm sắt máu để phát động cải cách ruộng đất? Đã nằm trong guồng máy có "lãnh đạo từ bên ngoài" là phải chịu lụy một cách nhục nhã:

"*Gặp Hồ Chí Minh, Staline đã chỉ hai cái ghế nói: ghế này của nông dân, ghế này của địa chủ, anh ngồi vào ghế nào? Câu hỏi không dấu vẻ miệt thị, và thế là ra đời bài báo cụ Hồ tự phê bình đã chậm tiến hành cải cách ruộng đất. Tôi (cụ nói) không nhớ rằng ở Việt Nam, tổ quốc còn được gọi là đất nước - đất và nước cho nông dân. Bài báo có nghiã cụ thể đã thế chấp bản lĩnh riêng để đổi lấy phe. Cụ rất hiểu: muốn làm cách mạng thì phải được phe cho nắm quyền! Như trước kia được Quốc tế cho phép lập đảng. Và giòng sông vào biển từ nay hóa mặn"* (Trần Đĩnh, sđd, tr 71).

Cộng sản Việt Nam vừa phải phục tùng Liên Xô vừa phải phục tùng Trung Quốc. Cố vấn Trung Quốc đi sát với các đội cải cách đấu tố, ở trung ương cũng như ở địa phương. Đội làm gì cũng phải hỏi ý cố vấn. Đội không làm vừa ý cố vấn là cố vấn bắt làm lại. Đúng là nhờ tay người chỉ cho cách giết anh em. Những anh cố vấn, bất cứ thứ cố vấn của nước nào, có bao giờ thương dân nước khác đâu? Có bao giờ coi trọng quyền lợi và danh dự của nước đàn em phải bám víu vào họ đâu? Bây giờ cũng vẫn thế. Trung Quốc hành động ngang tàng ở Biển Đông. Nhà cầm quyền Hà Nội chỉ dám phản đối mồm. Nguyễn Tấn Đũng lớn tiếng đòi kiện Trung Quốc trước các cơ quan pháp lý quốc tế rồi cũng lẳng lặng đánh trống bỏ dùi. Nếu làm qúa, đụng đến quyền lợi và danh dự của đàn anh, đàn anh sẽ trả đũa cho tối tăm mặt mày, không cách nào đỡ, vì đã qúa lệ thuộc đàn anh rồi. Đàn anh đã có mặt ở Cao Nguyên Trung phần để khai thác bauxít, đã có mặt ở 10% diện tích rừng đầu nguồn trên toàn lãnh thổ để khai thác gỗ và làm gì khác, ai biết? Kinh tế lệ thuộc qúa nặng vào đàn anh. Kim ngạch thương mại giữa hai bên đã lên tới 40 tỷ Mỹ kim năm 2013. Đàn anh mà ngừng mua hàng, ngừng bán nguyên liệu là hàng ngàn nhà máy ở Việt Nam đóng cửa, hàng trăm ngàn công nhân thất nghiệp.

Bản chất thật của những người cộng sản Việt Nam đã lộ diện. Chúng ta hiểu vì sao họ không còn tình người và tình đồng bào. Chúng ta cứ tranh đấu kiểu gãi ngứa ngoài da, cứ kêu gọi quốc tế can thiệp và kêu gọi những người cộng sản tỏ thiện chí. Chúng ta cứ làm như họ giống ta, có lòng trắc ẩn, có danh dự, biết xấu hổ. Trên thực tế, họ là một thứ người khác. Không thể đối phó với họ bằng những biện pháp thông thường. Cách duy nhất là đẩy họ khỏi quyền hành để họ khỏi tác oai tác quái. Ai làm được việc này? Có phải những đào kép "Quảng Lạc" và những "gánh hát tuồng" ở hải ngoại? **Ai sẽ lật đổ được bọn gian ác cộng sản để tái lập tình người và tình đồng bào, nếu không phải là nhân dân ở trong nước, cộng với sự tiếp tay chặt chẽ và sáng suốt của đồng bào ở hải ngoại?**

Calgary, Canada, 01.12.2014

KHÁNH TRANG

Paris đã thực sự vào thu từ nhiều ngày qua, không gian thường xuyên trở màu xám xịt, các rừng cây trong và ngoài thành phố bắt đầu thay áo, những lúc hai đứa nắm tay nhau lang thang trên những con đường vắng lặng vào những buổi sáng sớm mờ sương dọc bờ sông Seine hay trong vườn Luxembourg hay trên đỉnh đồi khu chợ tranh Montmartre, nhìn các hàng cây bắt đầu trơ trụi với từng đợt lá vàng rơi khi thì ào ạt như mưa sau những cơn gió mạnh, khi thì lả tả tung bay theo làn gió nhẹ heo may, mà tâm tư cứ thả trôi về đi vãng, lòng quặn đau khi nhớ đến những câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan... *"Nhớ nước đau lòng con quốc quốc, thương nhà mỏi miệng cái gia gia"*... Thắm thoát mà đã hơn 32 năm biệt xứ, sống đời lưu vong!

Ngày xưa, khi còn bước chân đến trường, mỗi lần học lịch sử, nghe thầy giáo giảng đến những nhà ái quốc nầy, những nhà cách mạng kia bị bại lộ, bị truy đuổi bởi bọn thực dân, đã phải tháo chạy, lưu vong nơi xứ người. Ngày nay, KT chẳng phải là nhà ái quốc, cũng chẳng làm cách mạng mà chỉ muốn sống một cuộc sống bình dị của một người dân thường trong một đất nước thanh bình, tự do, dân chủ, ...nhưng vì bọn quỷ dữ nhuộm đỏ cả miền Nam nên đành phải ra đi vì không chấp nhận chế độ cộng sản bạo tàn...

Rất lâu rồi, KT mới có dịp được trở lại với Đa Hiệu, với những hồi ký du lịch, với vài tin tức ở Pháp và Âu châu. Kỳ này, nhân dịp Đại hội VB Âu Châu sẽ được tổ chức vào cuối tháng 8/2015 tới đây tại Pháp, KT xin được giới thiệu chút ít về Paris với ước mong sẽ gặp được các anh chị để cùng nhau dạo phố, hay ngồi bên lề đường nhâm nhi ly kem ngắm người qua kẻ lại. Trong lá thư nầy, KT sẽ giới thiệu một ít về những danh lam, thắng cảnh nổi tiếng mà ai cũng biết, cũng nghe, sẽ chỉ ra những ngõ ngách, những khu phố hơi đặc biệt mà chỉ những người thường ở Paris, có nhiều thời gian thăm viếng mới thấy được cái vui, cái lạ của nó.

Trong phạm vi một bài viết, KT chỉ có thể trình bày một phần nhỏ những địa điểm đặc biệt của Paris, có phần nào giống như những hình ảnh của Sài Gòn yêu thương của chúng ta trước 1975,... những thương xá, những hành lang, những khu chợ đêm những gì còn để nhớ, để thương.

Trước hết, KT xin giới thiệu vài **Galeries** và **Passages** đặc biệt, có từ nhiều thế kỷ trước, đây là những con đường hẻm nối liền hai con đường lớn, được sửa sang lại trở thành những khu thương mại buôn bán có những sắc thái đặc biệt của Paris.

Ngày xưa vào đầu thế kỷ thứ 19, Paris có vào khoảng 150 Galeries hay Passages (từ đây, KT dùng chử Galerie hoặc Passage vì ngày xưa, ở Saigon chúng ta vẫn dùng hai chử

này), ngày nay còn khoảng trên dưới 30 con đường, có cái được xem là di tích lịch sử, có cái được đặt dưới sự bảo vệ của thành phố, KT xin được diễn tả một vài galerie tiêu biểu, còn lại sẽ đề cập đến vào dịp khác.

1-La Galerie Colbert, 2è arrondissement

1823 - Hành lang Colbert thuộc quyền sỡ hữu của Thư viện Quốc gia không có hàng quán thương mại mà chỉ đặc biệt chú trọng về văn hóa, trong đó có Học viện Lịch sử Nghệ thuật (Institut Nationale d'Histoire de l'Art - INHA) và Học viện Di sản Quốc gia (l'Institut National du Patrimoine - INP) mở cửa cho công chúng vào xem, có một khu nhà tròn đặc biệt với vòm kính cao vút, ở lối vào có quán rượu « Brasserie Grand Colbert » trang trí theo nghệ thuật cận đại được xếp vào hạng di tích lịch sử, thường có những buổi chiếu phim ảnh.

2-La galerie Véro-Dodat, 1er arrondissement de Paris

Nằm gần Bảo tàng viện Louvre, đây là một hành lang ngắn nối liền hai con đường Jean-Jacques Rousseau và đường Bouloi, có một sắc thái đặc biệt parisien, con hẻm được lát bằng những miếng cẩm thạch đen trắng

hình thoi, trên nóc được che phủ bằng kính và những bức tranh chạm trổ rất đẹp, rất công phu, có nhiều quán ăn, quán rượu và cửa hàng

sang trọng, mỹ lệ như nhà hàng Véro-Dodat, xưởng sản xuất giày Christian Louboutin ...

3-La galerie Vivienne, 2è arrondissement1826 -

Một trong những biểu tượng của các hành lang tại Paris, La Galerie Vivienne nằm trong một khu vực yên tĩnh sau thư viện Richelieu và ở cạnh Palais Royal, rất đáng được thăm viếng. Cách kiến trúc với nhiều cột trụ hình vuông và những vòm cong, các đường viền tròn ở trên, kết hợp với nhiều dấu hiệu khác nhau tượng trưng cho sự thành công như tràng lá lauriers, những ngọn lúa mì, lá cây thốt nốt, sự giàu có như những bình sứ tràn đầy bông hoa, thương mại như dấu hiệu của thần Hermès..., cuối hành lang là khu nhà tròn lợp kiếng rồi đến một căn phòng hình chữ nhật thật rộng cũng phủ kiếng với một cầu thanh bằng sắt có từ xưa.

Ở trong có rất nhiều hàng ăn, cửa tiệm như tiệm may, rượu, sách, giày, kẹo bánh ..., thỉnh thoảng cũng có những cuộc trình diễn thời trang.

4-Le passage Choiseul, 2è arrondissement, métro Quatre-Septembre.1827 - Nối liền hai con đường Petits-Champs và St. Augustin, đây là hành lang dài nhất so với các hành lang khác, và cũng được xếp và hạng di tích lịch sử, mái nhà bằng kính được

thay thế vào năm 1907, và mới đây vào năm 2002 khu vực đã được trùng tu hoàn toàn hai bên tường được trang hoàng bằng gỗ, những cột trụ bằng cẩm thạch chống đỡ những khung cửa kiếng tròn chạy suốt con đường, Những ngọn đèn thắp bằng khí đốt ngày xưa nay được thay bằng những vòng cung gắn đầy bóng điện, ở bên trong, trên lầu hầu hết là nhà ở, tầng dưới toàn là cửa hàng buôn bán, người đi lại rất tấp nập, buôn bán đủ thứ như quần áo, giày dép, đồng hồ, sách vở, nữ trang ..., đến các tiệm ăn, quán rượu, rạp hát, kịch nghệ, tranh vẽ ...

5-Passage des Panoramas, 2è arrondissement, métro Grands BoulevardNối liền Bld. Montmartre et la rue de St. Marc, đây là passage xưa nhất Paris, được khai trương từ năm 1799, tên gọi Panorama phát xuất từ một người chủ tàu buôn Mỹ tên là William Thayer, trong cuộc Cách mạng 1789 ở Pháp, ông ta bị mất nhiều chiếc tàu do cuộc chiến nên đã được chính quyền Pháp bồi thường thiệt hại, với số tiền này ông đã mua lại passage này từ chính quyền Cách mạng và cho xây hai cái tháp lớn ở ngõ vào trong đó cho triển lãm những hình ảnh đại vĩ tuyên (panoramiques, tiền thân của phim ảnh sau này) Galerie này đặc biệt có nhiều hí viện và có nhiều nhánh trổ ra các nơi như galerie St. Marc, des Variétés, de la Bourse, Feydeau et Montmartre..... .Còn nhiều chuyện về Paris mà KT rất muốn kể cùng quý độc giả quý anh chị, nhưng bài đã dài, xin hẹn kỳ sau, chúng ta tiếp tục viếng thăm, tìm hiểu thêm về Paris. KT xin tạm biệt quý độc giả của tập san Đa Hiệu cùng quý anh chị.

LÁ THƯ ÚC CHÂU

Trần Minh Quân K31

Dưới đây là những lời tâm sự của một thuyền nhân ra đi năm 1984, con của một gia đình thoát khỏi Việt Nam trong chiếc tàu Trường Xuân năm 1975 và đã định cư Úc Đại Lợi sau 6 tháng trong trại tỵ nạn Pulau Galang Indonesia.

Nếu châu Úc là một châu nhỏ nhất trong bẩy châu như: châu Phi, châu Á, châu Âu, Antarctica, North America & South America thì Úc Đại Lợi lại là quốc gia có diện tích lớn đứng hàng thứ sáu trên thế giới sau Nga, Gia Nã Đại, Trung quốc, Hoa Kỳ và Ba Tây nhưng dân số rất khiêm nhường khoảng 23 triệu người và nằm ở vùng Nam bán cầu trên bản đồ thế giới.

Úc Đại Lợi gia nhập khối Thịnh Vượng chung (Commonwealth) năm 1931 do Vương quốc Anh đứng đầu, có Tổng Toàn Quyền (General Governor) do Nữ Hoàng Anh chỉ định dựa theo sự góp ý của Thủ Tướng. Úc theo chế độ dân chủ có Thủ Tướng (Prime Minister) và lưỡng viện Quốc Hội (Parliament) với chính sách đa văn hóa (Multiculturalism) quan tâm 3 chính sách (a) đồng nhất văn hóa (b) công bằng xã hội (c) hiệu quả kinh tế

Úc Đại Lợi là một trong những quốc gia đồng minh có 30 cố vấn quân sự đến Saigon vào thứ sáu 3 tháng 8 năm 1962 và quân đội Hoàng gia Úc chính thức tham chiến từ năm 1962 cho đến năm 1972 để bảo vệ lý tưởng tự do miền Nam Việt Nam chống lại sự xâm lăng của bè lũ cộng sản bắc việt với sự trợ giúp của cả khối cộng sản thế giới về cả nhân lực lẫn tài lực. Trong thời gian tham chiến tại Việt Nam, quân đội Hoàng gia Úc Đại Lợi đóng quân

Quốc kỳ Úc Đại Lợi _Bia tưởng niệm Quân Dân Cán Chính VNCH

chung quanh vùng núi Đất quận Bà Rịa tỉnh Phước Tuy cách thủ đô Saigon 90Km về phía Đông Nam và đã ghi lại nhiều chiến công hiển hách nổi bật nhất là trận chiến Long Tân. Vào năm 1987 chính phủ Lao Động (Australian Labor Party) do cựu Thủ Tướng Bob Hawk đã quyết định lấy ngày kỹ niệm chiến thắng Long Tân làm ngày Vietnam Veterans Day được cử hành trọng thể vào 18 tháng 8 mỗi năm trên toàn quốc.Khi số mệnh của miền Nam Việt Nam bị đồng minh bán đứng trên bàn cờ thế giới sau những cuộc đi đêm của những bộ trưởng Bộ ngoại giao cùng những cuộc hòa đàm của những vị Tổng Thống nước ngoài trong nhiều năm. Cuối cùng chế độ Việt Nam Cộng Hòa miền Nam Việt nam bị bức tử vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Khu thương mại Cabramatta NSW *Trung tâm sinh hoạt cộng đồng New South Wale*

Trước năm 1975 chỉ có khoảng 2000 người Việt cư ngụ tại đây hầu hết là những sinh viên Việt Nam du học qua chương trình học bổng Colombo.

Sau tháng tư đen 1975 có khoảng trăm ngàn người Việt chủ yếu là quân dân miền Nam Việt Nam đã vượt biên (boat people) trốn chạy chế độ cộng sản đi tìm tự do đã đến định cư tại Úc Đại Lợi. Và 201 người đầu tiên đặt chân đến phi trường Sydney từ chiếc tàu Trường Xuân vào thứ sáu 20
tháng 6 năm 1975.

Trong khoảng thời gian 1975 chính phủ Lao Động do Thủ tướng Gough Whitlam (1916 - 2014) lãnh đạo đã giới hạn số người Việt vào Úc. Chỉ có gia đình cựu sinh viên Việt
Nam du học hoặc nhân viên Việt Nam làm việc với Sứ quán Úc tại Saigon ra khỏi Việt Nam mới được định cư tại Úc.
Ngay sau khi thắng cử tháng 12 năm 1975, chính phủ Tự Do (Australian Liberal Party of Australia) do Thủ tướng Malcom Fraser lãnh đạo mở cửa cho phép nhiều người Việt vào định cư tại Úc.
Sau khi tìm sự sống trong cái chết bằng những con thuyền mong manh trên đại dương bao la đầy phong ba bão tố đã cướp đi biết bao mạng sống người Việt trốn chạy chế độ khát máu cộng sản trên đường đi tìm tự do.

Ngay từ những ngày đầu tiên đặt chân định cư trên quê hương thứ hai tạm dung này. Người Việt đã ngồi lại với nhau và thành lập hệ thống cộng đồng cấp tiểu bang đứng đầu là CĐNVTD New South Wales (NSW), Queensland (QLD), Victoria (VIC), South Australia (SA), Western Australia (WA), CĐNVTD thủ đô Canberra và CĐNVTD thành phố Wollongong. Cho đến năm 1977 Cộng Đồng người Việt Tự Do Liên Bang Úc châu (CĐNVTD LB UC) được thành lập. Ban Chấp hành được bầu cử 2 năm một lần. Bên cạnh CĐNVTD liên bang & tiểu bang là các Hội Đồng Tư Vấn Giám Sát với mục đích trước tiên là bảo vệ nội quy của CĐNVTD LB UC.
Cộng đồng Việt Nam đứng hàng thứ ba trong số di
dân đến từ những quốc gia không nói tiếng Anh. Cũng như các cộng đồng người di dân khác đã đến định cư trước đây, phần đông cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Úc cư ngụ tại những

Nhà thờ Quốc Tổ Melbourne

30 cố vấn quân sự Úc Đại Lợi đến Saigon

Ông Lê Văn Hiếu Thống Đốc tiểu bang Nam Úc

G20 Summit in Brisbane 2014

tiểu bang như New South Wales thành phố Sydney, Victoria thành phố Melbourne, Queensland thành
phố Brisbane, South Australia thành phố Adelaide, Western Australia thành phố Perth. Còn những vùng khác như Northern

Territory thành phố Darwin, Hobart thành phố Tasmania cũng có một số ít người Việt tỵ nạn cư ngụ tại đây, có lẽ vì khi đã an cư lạc nghiệp quen với cuộc sống mới nên đã không nghĩ đến việc dời đi nơi khác đông đúc người Việt
tỵ nạn cộng sản như Cabramatta thành phố Sydney tiểu bang New South Wales.

Kế tiếp là những tổ chức cựu quân nhân được thành lập riêng biệt cho từng binh chủng như Hải Quân và Không Quân hoặc cho từng quân trường như trường Bộ Binh Thủ Đức hoặc trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt với một tổ chức chung toàn quốc là Tổng Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Úc châu.

Xương sống của CĐNVTD LB UC là Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH luôn cùng song hành với CĐNVTD các cấp bao gồm các hội đoàn quân đội có ghi danh với CĐNVTD nơi cư ngụ và tuân theo nội quy của CĐ là không chấp nhận chủ nghĩa và chế độ độc tài cộng sản dưới bất cứ hình thức nào.

Chính vì thế ngay từ những ngày đầu thành lập cho đến nay phải hãnh diện mà nói rằng CĐNVTD LB UC là một CĐ chống cộng mạnh mẽ và thành công nhất trên toàn thế
giới. Điển hình là những cuộc biểu tình của hàng chục ngàn người Úc gốc Việt đủ mọi thành phần vào cuối năm 2003 tại Sydney và Melbourne chống đài truyền hình VTV4 của
Hà Nội phải cuốn gói về nước mặc dù đã được chính quyền Úc ký hợp đồng trên đài truyền hình sắc tộc SBS (Special Broadcast Service) và những chương trình văn nghệ Duyên Dáng Việt nam do bọn văn công Việt cộng trình diễn đã không còn tiếp diễn nữa. Để đạt được những thành công nói trên nhờ vào sự đoàn kết & đóng góp của tất cả mọi người
Việt tỵ nạn cộng sản cùng với cựu quân nhân QLVNCH và đa số là những cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã tham gia ngay từ những ngày đầu khi còn tạm dung trong những trại tỵ nạn khắp nơi trên thế giới cho đến nay. Đó là tấm lòng sắt son với lời thề trên Vũ Đình Trường ngày nào là trung thành với Tổ Quốc, tiêu diệt chế độ cộng sản và xây dựng quê hương Việt Nam mến yêu.

Dưới chế độ tự do dân chủ, chính quyền liên bang cũng như tiểu bang luôn phát triển & áp dụng chính sách đa văn hóa đã giúp tất cả các cộng đồng sắc tộc nói chung và CĐNVTD LB UC nói riêng phát triển về mọi mặt như chính trị, văn hóa, tôn giáo, di trú v.v... chính sách đa văn hóa đã giúp sự kỳ thị màu da, ngôn ngữ, việc làm v.v.. giảm bớt đi nhiều trong nhiều năm qua. Đây là điểm son của chính quyền Úc Đại Lợi cho dù đảng nào lên cầm quyền cũng không thay đổi.

Bên cạnh đó, Úc Đại Lợi đóng một vai trò quan trọng trong Ủy Ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc là tái thẩm định "Universal Periodic Review" (UPR) tiến trình nhân quyền tất cả các quốc gia thành viên hàng năm bao gồm Việt Nam và
những vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam đã được
xem xét và đặt ra với chính quyền cộng sản năm 2009 và tháng 2 năm 2014.

Những văn phòng cộng đồng liên bang, tiểu bang được thành lập khắp nơi và nhà thờ Quốc Tổ được thành hình ở thành phố Melbourne.

Cũng vào thời điểm nầy Giáo Hội Phật Giáo, Cộng Đoàn Công Giáo, Hội Thánh Tin Lành, các Giáo Hội Phật
Giáo Hòa Hảo và Cao Đài được thành hình để thỏa mãn nhu cầu tâm linh của cộng đồng người Việt mà không bị đàn áp,
ngược đãi như hiện nay ở trong nước. Những nơi này rất đông đúc mỗi khi cử hành nghi lễ tôn giáo và vào những ngày cuối tuần tụ họp lại để thờ phượng & cầu nguyện cho quê hương Việt Nam sớm thoát khỏi chế độ ngục tù cộng sản. Bên cạnh đó các hội đoàn đoàn thể chính trị cũng được thành lập và phát triển tốt đẹp trong nhiều năm qua liên tục mãi đến hôm nay.

Trong thế kỷ 21 nếu không nói đến truyền thông là thiếu sót lớn vì nó là vũ khí rất lợi hại trên toàn cầu đưa con người lại gần với nhau và hiểu nhau hơn một cách thật nhanh chóng mà không chế độ nào có thể ngăn cản được.

Những phương tiện truyền thông bao gồm báo chí, truyền
thanh, phim ảnh, internet, âm nhạc v.v...đã truyền đi số lượng tin tức rất lớn hàng giờ hàng phút khắp quả địa cầu và là một phần

căn bản trong cuộc sống ngày nay. Nhưng truyền hình vẫn luôn đứng đầu mà mọi người chú ý đến nhiều nhất. Bên cạnh những đài truyền hình quốc gia và
thương mại lớn của Úc. Người Việt tại đây cũng có những
đài truyền hình tiếng Việt như SBTN Úc Châu, Vietface
TV Australia, TVB Úc Châu, SBS tiếng Việt v.v...Đài truyền thanh tại các tiểu bang có nhiều không kể hết. Báo chí cũng vậy có mặt khắp nơi từ nhật báo, tuần báo cho đến bán nguyệt san v.v...Nói chung các phương tiện truyền thông rất phong phú đã đóng vai trò quan trọng trong mọi sinh hoạt và
phát triển cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Úc ngay từ những ngày đầu thành lập cho đến nay.

Nhiều thanh thiếu niên Việt Nam đã và đang tạo dựng những sắc thái mới trong sinh hoạt điện ảnh & kịch nghệ như Tony Lê Nguyễn, Chi Vũ ở Melbourne. Tại Sydney có Đỗ Khoa và La Thảo Nhi.

Cuối năm 2004, Đỗ Khoa được chọn làm The Young Australian of the year 2005 và Nguyễn Ngọc Hương Thảo được chọn làm đại diện giới trẻ Úc Châu tại Liên Hiệp Quốc ở New York.

Vào tháng 9 năm 2014 ông Lê Văn Hiếu một người tỵ nạn cộng sản Việt Nam được bổ nhiệm làm Thống Đốc tiểu bang Nam Úc. Ông là người nhập cư gốc Á Châu đầu tiên nắm chức vụ này.

Bà Lâm Lệ Hoa thị trưởng thành phố Auburn NSW là phụ nữ đầu tiên châu Á giữ chức vụ thị trưởng thành phố này.

Ông Nguyễn Minh Sang là thị trưởng trẻ nhất quận Richmond và là nghị sĩ tiểu bang Victoria.

Về khoa học, Tiến sĩ Vũ Thị Ngọc Trang là phụ nữ đầu tiên
được bổ nhiệm vào Viện Khoa học Kỹ thuật Hoàng gia,
kiêm nhiệm chức vụ giám đốc Trung tâm nghiên cứu xã hội
thực nghiệm Úc.

Giáo sư tiến sĩ học Trần Mỹ Vân tại đại học Nam Úc cũng là người châu Á đầu tiên được bổ nhiệm nhiều chức vụ quan trọng.

Đây là một thông điệp rõ ràng khẳng định sự hội nhập và bình đẳng của CĐNVTD UC trong xã hội Úc.

Đặc biệt trong tuần qua thứ bẩy 15 tháng 11 năm 2014 có sự việc quan trọng xẩy ra tại thành phố Brisbane tiểu bang Queensland Úc Đại Lợi đã gây nên tranh luận nhiều trong
mọi phương tiện truyền thông trên toàn thế giới đó là cuộc họp thượng đỉnh của khối G20 đã cho Úc một cơhội quý báu điều khiển kế hoạch kinh tế toàn cầu và làm vững mạnh thêm những hứa hẹn giữa các quốc gia có nền kinh tế đứng đầu thế giới.

Cuộc họp thượng đỉnh G20 này do Thủ tướng Úc Đại Lợi Tony Abbott làm chủ tọa. Bộ trưởng Joe Hockey sẽ bàn thảo với các Bộ trưởng tài chính 20 nước cùng ngân hàng dự trữ liên bang Úc (Reserve Bank of Australia) và quỹ tiền tệ thế giới (International Monetary Fund) về vấn đề tái địa hình phát triển kinh tế và tài chính toàn cầu (globalization).

Cùng thời gian này một số các bộ trưởng khác trong chính phủ cũng làm việc song hành cùng chiều hướng chung đó.

Xin lướt qua G20 là cuộc hội thảo của chính quyền và ngân hàng 20 quốc gia gồm có: Á Căn Đình, Úc Đại Lợi, Ba Tây, Gia Nã Đại, Trung quốc, Pháp quốc, Đức quốc, Ấn Độ, Nam
Dương, Ý Đại Lợi, Nhật Bản, Nam Hàn, Mễ Tây Cơ, Nga,
Saudi Arabia, Nam Phi, thổ Nhĩ Kỳ, Anh quốc, Mỹ quốc và công đoàn Châu Âu (European Union). Một chương trình phát triển chính sách đa văn hóa (multiculuralism) cũng được tổ chức trong tuần qua thứ bẩy 15 tháng 11 năm 2014 đó là lễ phát thưởng cho các doanh nghiệp thành công trên nước Úc từ tiểu thương đến công ty lớn được tổ chức tại tiểu bang Queensland dành riêng cho những doanh nhân gốc di dân và ra đời ở một quốc gia khác hay gốc người Thổ dân (Aborigine). Giải thưởng này được chính quyền Úc tổ chức hàng năm để công nhận sự đóng góp cho công đồng và quốc gia Úc của những thương gia di dân và sự công nhận lớn lao hơn nữa là mỗi một người di dân thành công là tài sản quý báu của quốc gia. Vào ngày thứ hai 17 tháng 11 năm 2014
một hiệp ước thương mại miễn thuế (free trade agreement) giữa Úc Đại Lợi và Trung quốc đã được ký kết sau nhiều năm dài thương lượng. Sự ký kết này đã tốn biết bao giấy mực bàn cãi của tất cả giới truyền thông Úc hàng ngày trên mọi phương tiện để

phân tích nhiều khía cạnh cùng những vấn đề lợi hại như thế nào mang lại cho người dân Úc qua
hiệp ước thương mại này trong nhiều thập niên sắp đến.

KẾT LUẬN

Nói chung trong 40 năm qua (1975 - 2015) tuy cộng đồng người Việt tự do Úc châu là một cộng đồng non trẻ nhưng đã vượt qua nhiều trở ngại từ vật chất đến tinh thần và
gặt hái được nhiều thành công trong hầu hết mọi lãnh vực
sinh hoạt để tiếp tục gìn giữ văn hóa và bản sắc Việt Nam.

Để đáp lại CĐNVTD LB UC nổi tiếng là một CĐ đóng góp rất tích cực trong mọi sinh hoạt giúp đỡ nạn nhân thiên tai như bão lụt, hỏa hoạn, hạn hán v.v…phù hợp với tấm lòng nhân hậu của người Việt là "Đền ơn đáp nghĩa "

Điểm đáng ghi nhận khác là thành phần lãnh đạo CĐNVTD Úc châu phần đông thuộc giới trẻ, tốt nghiệp đại học và hiện nay đã có nhiều người trẻ gốc Việt tham gia vào chính trị chính mạch tại Úc ngày càng nhiều thêm.

Với đà phát triển như hiện nay chắc chắn CĐNV LB UC tiếp tục lớn mạnh và tác động hơn nữa vào những sinh hoạt chính trị cũng như tiếp tay với những phong trào đòi hỏi dân chủ ở trong nước, nhằm chấm dứt chế độ độc tài cộng sản và xây dựng một nước Việt Nam TỰ DO, ĐỘC LẬP, NHÂN QUYỀN.

THƯ SÀI GÒN

Văn Quang
Bài viết riêng cho tập san ĐA HIỆU

Gần 40 năm "tan hàng", 40 năm với những mất mát lớn lao, những đau thương dăn vặt của đông đội trong QL/VNCH không bao giờ kể hết. Dù bạn ở nước ngoài hoặc còn kẹt lại trong nước, vết thương đó vẫn còn in đậm dấu vết trong tận cùng tâm khảm, dù cho bây giờ có thể nhiều bạn đã tạm yên với cuộc sống đời thường.

Nhưng có một thứ không bao giờ mất, đó là tình đồng đội. Bất kể bạn là ai, là tướng hay là lính, đã trở thành "đại gia" hay còn "khố rách áo ôm", tình đồng đội vẫn không hề thay đổi. Có như thế mới là "lính VNCH" với một thứ trên vai là Tổ Quốc- Danh Dự- Trách Nhiệm. Nếu không, bạn sẽ chẳng là ai cả. Bạn sẽ tự gạt mình ra khỏi cuộc sống này. Sống như thế có khác gì chết. Chúng ta sống vì biết chắc rằng còn đồng đội quanh mình, đó chính là sự bất diệt đúng nghĩa, chăng sức mạnh nào tàn phá nổi.

Chính vì thế hôm nay tôi ở trong nước, gửi đến bạn những lời tâm huyết này mà không hề cảm thấy xa cách. Chẳng phải chỉ có một năm một lần hoặc mười năm mới có một lần viết cho bạn. Tôi đã thường xuyên gửi tiếng nói của tôi đến các bạn qua các trang báo ở nước ngoài. Chẳng phải là tôi muốn kiếm chút hư danh hay kiếm tiền độ nhật mà thật sự tự trong thâm tâm tôi muốn gần gũi đồng đội hơn, muốn nhân danh một người lính nói lên tiếng nói trung thực nhất của mình về mọi mặt của tình hình đất nước. Tôi không có quyền đại diện cho ai cả, nhưng độc giả vẫn biết đó là một người lính chưa bao giờ rời bỏ nhiệm vụ của mình. Mặc cho những đe dọa, mặc cho những đánh phá kiểu này hay thủ đoạn khác, người lính vân cứ hành quân. dù không còn cây súng trên vai. Còn cái gì tôi sử dụng cái đó để mọi người biết rằng vẫn còn những người lính đang làm nhiệm vụ của mình. Cũng như tập san Đa Hiệu đang làm vậy.

Thưa bạn, thật khó khăn cho tôi khi phải tóm tắt rất khái quát tình hình VN lúc này. Có quá nhiều vấn đề đáng nói. Từ chính trị đến văn hóa, từ kinh tế đến cuộc sống đời thường trong phạm vi bài báo ngắn này. Cho nên tôi chỉ xin tường thuật cùng các bạn tâm

trạng thật nhất của người dân từ thành thị tới thôn quê ở trong nước hiện nay. Thật ra nhiều điều tôi đã viết trong các báo hàng ngày, hàng tuần ở nước ngoài. Có thể tôi chưa nói hết hoặc có những nhận định chủ quan, mong các bạn vui lòng lượng thứ.
Điều quan trọng hàng đầu trong thời gian này phải kể đến là sự bành trướng của anh bạn láng giềng Trung Cộng. Tôi không dùng tiếng Trung Quốc hay Trung Hoa trong bài này bởi tôi muốn chỉ rõ bọn đầu sỏ Bắc Kinh đi theo chủ nghĩa cộng sản. Vậy chúng muôn gì?

Trung Cộng muốn gì?

Bạn thừa biết chưa bao giờ anh bạn láng giềng của VN từ bỏ mộng bành trướng của mình. Trong lịch sử chúng dùng binh hùng tướng mạnh bạo tàn xâm chiếm và đô hộ VN. Nhưng trong thời đại bây giờ cái kiểu ăn cướp trắng trợn đó lỗi thời rồi, chúng dùng trăm phương ngàn kế khác thâm độc hơn, "êm ái" hơn như viên thuốc ngủ bọc đường để chiếm đoạt bất cứ cái gì chúng có thể chiếm được. Đó chính là mối lo của người Việt chúng ta trước lòng tham không đáy, trước lòng lang dạ thú của người láng giềng. Mối lo không phải vì dân ngu mà vì dân bị ru ngủ. Kẻ cướp mà là bạn thì quả là khó đỡ. Cái thứ "chính trị ngoại giao" là con dao hai lưỡi. Gọi kẻ thù là tình bạn hữu nghị với "4 chữ vàng và 16 tốt" đã có một thời khiến người dân Việt ngộ nhận thật sự. Nhưng cái gì cũng có giới hạn của nó. Khi anh thò cái mặt kẻ cướp ra thì tất nhiên gia chủ phải đề phòng. Nhất là giai đoạn Trung công (TC) đưa giàn khoan 981 Hải Dương vào lãnh hải VN. Nhưng gặp sự phản đối quyết liệt của toàn dân VN và dư luận quốc tế chúng lại dời đi.
Khi giàn khoan Hải Dương 981 chưa ra khỏi vùng biển Việt Nam, TC lại dở trò khác thâm hiểm hơn, chúng mạnh mẽ cải tạo phi pháp các đá, bãi đá, Gạc Ma, Chữ Thập thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam mà chúng đã cưỡng đoạt. Đó là kế sách không đánh mà thắng nhằm độc chiếm biển Đông.
Cho đến nay tình hình biển Đông vẫn trong tình trạng "lằng nhằng" như con chó cướp miếng thịt, bị gia chủ giằng lại, chúng vẫn trơ tráo không muốn nhả miếng mồi thơm. Mặc dù hết hội nghị này đến hội nghị khác, chúng vẫn trơ lỳ với những lời hứa viển vông. Cho nên tình hình hiện nay chính là giặc ngoại xâm TC. Bọn đểu có hệ thống.

Đánh thức tinh thần chống Trung cộng

Nhưng chính vì thế lại làm thức dậy tính thần chống TC của người Việt mà lâu năm dường như đã bị lãng quên hay bị ru ngủ. Thêm vào đó là các đoàn tàu bọc sắt của chúng truy đuổi tàu đánh cá của VN, bắn giết hàng loạt các ngư dân VN trên khắp lãnh hải làm sôi sục ý chí căm hờn của mọi người dân. Lúc đó không còn có thể gọi là "tàu lạ" được nữa. Đó chính là kẻ thù không đội trời chung của cả dân tộc.

Và cũng chính từ đó người dân Việt Nam nhìn rõ được sự hy sinh anh dũng của các chiến sĩ VNCH qua hình ảnh các trận hải chiến tại Hoàng Sa, Trường Sa. Cho dù là người ở miền Nam hay miền Bắc, cho dù họ chưa tùng biết Quân Đội VNCH là gì, cho dù họ có là cộng sản hay không, đến lúc này họ đã hiểu và cũng phải khâm phục tinh thần anh dũng, lòng yêu nước của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cái mà lâu nay dường như họ bị che mắt.

Ngay cả Ban Tuyên Giáo Trung Ương của Đảng CS VN cũng đã xác nhận "***VNCH ĐÃ ANH DŨNG HY SINH ĐỂ BẢO VỆ HOÀNG SA***" như sau:

"Từ 17 tháng 01 đến 20 tháng 01 năm 1974, Trung Quốc huy động lực lượng quân sự đánh chiêm nhóm phía Tây, quần đảo Hoàng Sa. Mặc dù đã chiến đấu quả cảm, nhiều binh sỹ đã anh dũng hy sinh, quân lực Việt Nam Cộng hòa đã không cản phá được hành động xâm lược của Trung Quốc. Tuy nhiên trên mặt trận ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã lên tiếng phản đối mạnh mẽ trước Liên Hợp quốc và cộng đồng quốc tế: ngày 19 tháng 01 năm 1974, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã ra Tuyên cáo kêu gọi các dân tộc yêu chuộng công lý và hòa bình lên án hành động xâm lược thô bạo của Trung Quốc." (Trích sách của Ban Tuyên Giáo Trung Ương).

Về phía người dân, thật sự nó đã thức tỉnh được một số "trí ngủ" lâu nay nằm chết trong cái "hội chứng sợ đủ thứ". Những người lính mang tên như Ngụy Văn Thà,… được nhắc đến với tất cả tâm lòng ngưỡng mộ và họ hiểu thêm một điều then chốt là Quân Đội VNCH là những chiến sĩ anh dũng bảo vệ tổ quốc. Đó mới là chính nghĩa. Nếu lúc này mà còn lơ mơ, còn lưu luyến với "4 tốt" và "16 chữ vàng" (mà ai cũng biết đó là "hàng giả", "hàng đểu") thì chỉ là lũ khiếp nhược không thể nghĩ khác được. Tôi hoàn toàn tin rằng tất cả người VN đều nghĩ như thế.

Trung cộng tham vọng hiện đại hóa lực lượng biển và sức mạnh hải quân của mình nhằm cho thế giới thấy sự hữu hình của một siêu cường. Trong khi đó, Mỹ cũng không dễ gì nhường lại khu vực Biển Đông cho TC, bởi đi kèm với đó là lợi ích của nước này ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương dù mới đây hai bên đã có tuyên bố giảm đối đầu về quân sự. Chính tham vọng trở thành cường quốc biển tại Hoa Đông và Biển Đông đã khiến Trung Quốc có quan niệm mới về cấu trúc an ninh khu vực châu Á, và tình hình trở nên phức tạp thêm khi sự cạnh tranh giữa các nước lớn trong khu vực ngày càng trở nên gay gắt.

Hầu như các quốc gia châu Á đều có chung một mối lo hay nói cho đúng đều có chung một kẻ thù, đó là TQ. Nhất là với Philippines, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Malaysia và Brunei. Mỗi nước có những phản ứng riêng tùy theo tình hình. Nhưng từ trong thâm tâm, người dân châu Á mỗi ngày một nhìn rõ hơn cái hiểm họa Trung Quốc lúc nào cũng ở sát sườn. Tranh chấp Biển Đông sẽ còn rất phức tạp. Vì thế VN chưa biết sẽ phải đi về đâu đến đâu.

Muốn "thoát Trung" không phải là điều dễ dàng

Có nên "thoát Trung", bắt tay với Mỹ? Hiện nay đó là một câu hỏi rất đau đầu cho mọi người dân Việt. Thoát ra khỏi Trung cộng bằng cách nào đây khi mà những lệ thuộc về kinh tế đang đè nặng lên đôi vai còm cõi của các doanh nghiệp Việt Nam. Thua kém có nhiều mức độ, nhưng lệ thuộc về kinh tế là sự thua kém đáng sợ nhất, nhất là khi nó đi kèm với mối đe dọa về chủ quyền lãnh thổ.

Năm nay, Trung Quốc tiếp tục là bạn hàng lớn của Việt Nam trong lĩnh vực xuất-nhập cảng các loại hàng hóa, máy móc, nguyên liệu, nông sản…

Dư luận cho rằng, nếu chẳng may các công ty Trung Quốc nói "không" với nhà kinh doanh Việt Nam thì lập tức rất nhiều doanh nghiệp VN sẽ đóng cửa vì thiếu nguyên liệu.

Nói gọn lại, trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, có 3 đặc điểm lớn. Một là, hiện tại Việt Nam là nước nhập siêu với giá trị lớn (năm 2013 là 23,7 tỷ USD). Hai là, đối với một số lĩnh vực sản xuất hàng hóa tiêu dùng và xuất khẩu của Việt Nam đang phải phụ thuộc nhiều vào máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu đầu vào và công nghệ nhập khẩu từ Trung Quốc. Ba là, thị trường hàng tiêu

dùng Việt Nam, từ thành thị đến nông thôn, từ các loại giá trị lớn như thiết bị điện, đồ dùng gia đình… cho đến các loại đồ dùng thông dụng như thực phẩm, đồ da, túi xách, đồ may mặc, văn phòng phẩm, các sản phẩm của đời sống tinh thần, tâm linh, đồ chơi trẻ em… vẫn thấy đủ các loại sản phẩm của Trung Quốc với khối lượng lớn. Ngay cả trong lĩnh vực nông nghiệp thì Việt Nam cũng đang phải nhập khẩu một phần giống lúa, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi từ Trung Quốc.

Cho nên trong lúc nầy VN không thể tìm đường "thoát Trung". Còn bắt tay với Mỹ cũng chẳng phải là điều dễ dàng. Họ cũng chẳng có lý do gì "phải giúp VN". Với Mỹ tất cả đều có điều kiện. Theo nhà văn Đào Hiếu thì "*Mỹ cũng rất muốn bán vũ khí cho Việt Nam (chế tạo vũ khí là một trong những nền công nghiệp quan trọng của Mỹ). Mỹ đưa vấn đề "nhân quyền" ra để mặc cả với Việt Nam cũng chỉ là màu mè, ra vẻ ta đây quan tâm tới nhân quyền, còn phía Việt Nam thì giữ thể diện cho Mỹ bằng cách thả tượng trưng vài người nổi tiếng. Trên thực tế nếu Việt Nam không thả người nào thì Mỹ vẫn bán vũ khí như thường - ngu sao mà không bán*".

Như vậy cả hai con đường đều khó và "đu dây" cũng khó.

Tôi bàn về vấn đế TC hơi dài bởi tôi nghĩ đó chính là chủ đề của tâm trạng người hiện nay. Xin chuyển sang vấn đề khác.

Bản chất người nông dân

Như bạn đã biết cuộc sống của 90% người VN chúng ta là nông nghiệp. Nói đến nông nghiệp là nói đến người nông dân. Tôi không phải chứng minh nhiều về nỗi khổ của họ hiện nay. Chỉ xin trích dẫn một đoạn về tính cách của người nông dân trước và sau năm 1975. Câu chuyện này lý giải được tất cả những thay đổi trong tâm trạng và cuộc đời người nông dân.

Ông Nguyễn Minh Nhị (thường gọi là Bảy Nhị), trước năm 1975 là nông dân, sau năm 1975 ông lên đến chức chủ tịch tỉnh An Giang và cũng là chủ tịch Hiệp hội cá ba sa tỉnh An Giang. Ông nói với báo chí:

Nông dân mình có nhiều cái tệ, nhưng không trách họ được, và cũng không nên trách.

Ngày xưa, nông dân ta luôn được đánh giá là lương thiện, đạo đức, cần cù. Còn ngày nay, họ cũng bị ảnh hưởng rất nhiều thói xấu. Tất cả bắt nguồn từ sự chụp giật, tranh giành tối đa, bất kể hậu

quả. Căn bệnh này đã lây lan rộng chứ không chỉ nông dân. Nhưng với nông dân thì quả thật đau lòng, vì họ lẽ ra phải là thành trì của đạo đức, của sự lương thiện, chất phác phải không?
Theo tôi, chúng ta phải nhìn thấu suốt vào những nguyên nhân từ trong "chính sách". Bản chất của nông dân là gắn với đất đai, cả ngàn đời nay là vậy. Nông dân là đất, đất là nông dân.
Khi đất không phải của nông dân mà chỉ được sử dụng có thời hạn thì họ chẳng còn gắn bó máu thịt với đất đai như xưa.
Không còn gắn bó thì cũng không còn gìn giữ, bôi đắp vào cho đất, vì ngày mai có còn là của mình nữa đâu! Nhiều cái xấu ra đời từ đây, chính vì không gắn bó với đất, không nặng lòng với đất mà lương tâm, tình làng nghĩa xóm, tình quê hương bị tha hóa, sẵn sàng đánh đổi vì những lợi ích ngắn hạn.

Người nông dân trước và sau "giải phóng"
Ông Nhị nói tiếp:
Tôi còn nhớ hồi mới "giải phóng", ta thực hiện chính sách "nhường cơm sẻ áo" giống như ở miền Bắc trước đây. Hồi ấy, những người có nhiều ruộng đất trong Nam là do họ cần cù, siêng năng, chịu khó mà có nên nặng lòng với đất. Tôi nhớ như in nhiều nông dân nghèo được Nhà nước chia lại ruộng của những người này, đã không nhận. Họ nói: "Người ta làm sáng tối, không biết nghỉ mới có nhiều đất. Mình lấy không của người ta coi sao được!".
Người nông dân vốn dĩ là tốt, đã chuyển hóa và tha hóa từ đó. Lúc đầu thấy nhận đất của người khác, tức mồ hôi và nước mắt của người khác là "kỳ lắm", "coi không được", quyết không nhận! Nay thì khác rồi. Hai đám ruộng của hai nhà liền ranh còn lấn nhau từng chút huống chi những chuyện khác có nhiều lợi ích hơn. Cái gì lợi cho mình thì dẫu có hại cho người khác cũng làm.
Cái tình của người nông dân với đất phôi phai đi cũng làm cho cái tình với quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn không còn thiêng liêng như xưa. Những giềng mối gìn giữ đạo đức, lương tri, nhân bản chân chất nhất cũng từ đấy mà sút sổ, long ra.
Hậu quả của lối làm ăn chụp giật, giả dối này ghê gớm lắm. Tôi sợ nhất là nó truyền đời đến con cháu sau này thành một "xã hội giả dối."
Bạn đã tìm thấy câu trả lời qua dẫn chứng của ông cựu chủ tịch tỉnh. Bạn đã thấy rõ nguyên nhân sâu xa sự đổi thay đó trong bản chất người nông dân **từ trước "giải phóng" họ lương thiện bao**

nhiêu thì sau "giải phóng" họ gian dối bấy nhiêu.
Chẳng phải chỉ có người nông dân mới buộc phải thay đổi mà ngay những doanh nghiệp cũng không thể làm ăn lương thiện. Rất nhiều ông chủ doanh nghiệp và một số không ít các chủ công ty nước ngoài đã từng than thở: "Có muốn làm ăn lương thiện ở VN cũng không được" vì có nhiều cửa, nhiều ngõ phải "bôi trơn". (hối lộ, đút lót). Vậy thì đừng hỏi tại sao kinh tế cứ trì trệ, nông dân đói nhăn răng, doanh nghiệp đóng cửa dài dài, nợ xâu cứ như chúa Chổm, trộm cướp, gái điếm cứ ngày một gia tăng. Con người bị chính xã hội mở đường cho tha hóa. Tội ác càng ghê gớm hơn, đểu cáng và tàn bạo hơn. Con giết cha, chồng giết vợ, cháu đánh bà, dùng thuốc mê bỏ vào thức ăn để trộm cắp tài sản của những người già và người neo đơn để trộm cắp tài sản.

Sự tha hóa đi đến đỉnh cao.
Hằng ngày, trên các mặt báo hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác, người ta thấy tràn ngập các vụ thuộc loại "cướp, giết, hiếp" hay "tiền, tình, tù tội", nhiều vụ việc kinh hoàng, nghe mà sởn gai ốc. Con người trở nên "vô cảm" hay nói cho rõ là vô lương tâm. Đau lòng hơn nữa khi nhìn cảnh những cô gái quê VN đứng, gần như khỏa thân, cho mấy chú ba Tàu và Hàn Quốc tuyển vợ (vừa làm vợ vừa làm nô lệ tình dục).
- Sống "bầy đàn" như thời hoang dã.
Tôi không thể hình dung ra một cảnh sống "bầy đàn" của các cô các cậu chưa đủ tuổi trưởng thành, dường chưa một thời đại nào ở VN có cái cảnh ghê tởm này.
Bắt quả tang 2 nam, 9 nữ quan hệ "bầy đàn"
Một nhóm thanh niên nam nữ 9X buồn chuyện gia đình, quen nhau qua trang mạng xã hội rồi rủ nhau vào nhà trọ sử dụng ma túy, quan hệ tình dục tập thể. Công an quận Liên Chiểu (TP.Đà Nẵng) cho biết vừa ra quyết định xử phạt đối với những người có liên quan đến vụ việc thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy, ăn nhậu và quan hệ tình dục kiểu tập thể.
Trong số 9 thanh niên thiếu nữ bị bắt, có 2 người đi làm tiếp viên tại các quán karaoke tại quận Liên Chiểu; 2 người khác làm thợ uốn tóc, số còn lại không có nghề nghiệp, suốt ngày chỉ đi lang thang, mánh mung, cướp giựt...
Trong số 11 cô cậu, có 8 em dương tính với chất ma túy, trong đó em H.T.K.T mới 15 tuổi và H.T.KC cũng 15 tuổi. N.V.T 22 tuổi

và P.V.T (22 tuổi, cùng ở tại quận Liên Chiểu). H.T.K.L 18 tuổi, ở tại quận Thanh Khê, H.T.Đ (17 tuổi, ở quận Sơn Trà).

Đó là những hình ảnh mà bất cứ gia đình tử tế nào đọc cũng thấy sởn gai ốc. Phải chăng xã hội đang lao xuống dốc đến độ "hết thuốc chữa". Rồi còn những tệ nạn nào nữa đây?

Tờ Dân Trí đã viết: "*Liên tiếp những tội ác man rợ khiến người ta có thể ngỡ ngàng như thể xã hội đã bị đưa về với thời kỳ bán khai, hồng hoang nào đó. Luật pháp xã hội dường như không còn tác dụng khi hết xử những vụ giết người man rợ này lại xuất hiện án mạng khác*".

Còn tại TP Sài Gòn thì tràn lan người nghiện ngập ngay tại trung tâm thành phố.

Công an TP cho biết, thành phố hiện có hơn 19.000 người nghiện, tăng hơn 7.000 so với năm trước. Do không được đưa đi cai, người nghiện tụ tập thành băng nhóm, tổ chức các vụ trộm cắp. Cho nên ở đâu người dân cũng bất an, trộm cướp giết người bất kể ở đâu, bất ký lúc nào. "Khẩu hiệu ghê sợ nhất của bọn cướp giật ngày nay là "***chém trước cướp sau***". Cuộc sống của người dân đã quá khó khăn mà lúc nào chũng "nhấp nhổm".

Ngoại trừ các quan chức thì vẫn cứ ung dung, ngày một giàu thêm, giàu đến nỗi không ai dự đoán nổi họ có bao nhiêu tiền, bao nhiêu nhà, bao nhiêu bồ. Vài vụ tham nhũng được khám phá như vụ Bùi Tiến Dũng, vụ Bầu Kiên, vụ Vinashine và mới nhất là vụ ông Trần Văn Truyền cựu Tổng Thanh Tra chính phủ bị tố vì khối tài sản đồ sộ khiến người dân phát hoảng. Nếu điều tra toàn bộ tài sản cùa vợ con ông Tổng Thanh Tra thì tỉ phú Mỹ chưa chắc đã hơn gì ông này. Cho nên nạn tham nhũng tại VN gần như được vinh dự gần như đứng đấu thế giới mà chưa có thuốc nào trị nổi. Các đại gia đã giàu càng giàu thêm, dân nghèo ngày càng nghèo thêm. Cái khoảng cách đó là quá tương phản ngay trước mắt người dân khắp nơi. Như thế xã hội công bằng dân chủ chỉ là cái bánh vẽ to tướng.

Bạn đã thấy bức tranh ảm đạm của xã hội VN bây giờ như như thế nào rồi, phải không? Còn về mặt văn hóa cũng không hơn gì. Xã hội đã như thế thì văn hóa nghệ thuật tất phải phản ảnh bộ mặt thật của con người trong thời đại đó.

Văn học nghệ thuật như con kiền bò trên miệng chén.

Trong hai ngày 11 và 12/11 vừa qua, tại TP Sài Gòn diễn ra hội thảo khoa học mang tên "Vấn đề đạo đức xã hội trong văn học,

nghệ thuật hiện nay". Nói là văn học nghệ thuật nhưng thật ra chỉ có vài mặt được các nhà "làm văn hóa" mang ra bàn cãi. Đó là những chuyện về ca nhạc, truyền hình, phim ảnh. Còn những vấn đề lớn hơn như báo chí, tác phẩm văn học, nghiên cứu, phê bình… không thấy bàn tới. Nếu mang tuốt luốt ra "hội thảo" chắc cả tháng chưa hết, có cả trăm cả ngàn chuyện phải bàn.

Chỉ cần môt thí dụ như chuyện 13 năm nay, cuốn "Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh" của Vũ Chất, có "logo" của NXB Trẻ vẫn chêm chệ trên các kệ sách và ngay cả trong thư viện quôc gia và thư viện lớn nhỏ khắp nước, đến nay mới bị phát hiện ra là "thảm họa" về ngôn từ.

Thật khiếp đảm với những "khái niệm ẩu tả" được đặt ra từ cuốn từ điển mà chính nhà xuất bản Trẻ không nhận là do mình in ra nó. Vậy nó ở đâu chui ra, qua mắt được các quan kiểm duyệt có tiếng là khắt khe, không ai biết? Tạm kể vài danh từ được dạy cho học sinh và cũng như "kim chỉ nam" cho người lớn, ví dụ như**: bồ bịch**: là **bạn bè thân thích**, **đồn trưởng**: là **trưởng đồn**, **lâu đài**: là **lầu và đền đài**, **thơ ngây**: là **ngây thơ**, **cào cấu**: là **vừa cào vừa cấu**, **bế mạc**: là **chấm dứt buổi hát**, **bản sắc**: là **màu tự nhiên**, **bóng đèn**: là **bóng làm b. ng chai trong có tim đốt được b. ng hơi điện, buôn cười**: là **buôn mà cười**...

Định nghĩa như thế thì quả là một "thảm họa" và phá nát tiếng Việt của bao nhiêu thế hệ. Đấy là chưa nói đến những kiểu chữ nghĩa mới phát sinh đầy rẫy trên các trang báo, các trang sách dạy học và trong ngôn ngữ dùng lâu ngày thành thói quen như "đề xuất" "bồi dưỡng","sự cố", "hộ khẩu", "căn hộ", "ùn tắc", "ô to con", "mặt bằng", "phản ánh", "bức xúc", "hoành tráng" , "khẩn trương", "nghệ sĩ ưu tú", "nghệ sĩ nhân dân" v.v...hoặc nói ngược lại với những từ ngữ ông cha ta dùng từ thời xa xưa như bảo đảm thành "đảm bảo", hoặc nói tắt như cấp trên đã "quyết rồi" có nghĩa là đã quyết định và chấp thuận rồi và còn nhiều thứ chữ nghĩa lai căng kiểu nửa ta nửa Mỹ nhiều vô số, kể ra không hết. Chắc nhiều bạn ở nước ngoài lâu năm nghe muôn ù tai.

Nói về ca nhạc tại VN thì chính các nhạc sĩ đã phải lên tiếng đó là một mớ lộn xộn những thứ rác rưởi, ngôn từ vỉa hè sáo rỗng. Điện ảnh thì chẳng ai buồn xem phim Việt bới nó không có hồn. Phim "Cúng Cụ" làm hai chục tỉ mà không bán nổi một vé.

Tóm lại, có thể nói vấn đề đạo đức trong lãnh vực nghệ thuật đã được đưa lên hàng đầu hiện nay. Khi mà đạo đức xã hội đang suy đồi thì làm sao có được những nghệ sĩ có thực tài, có tâm huyết

với nghệ thuật. Khi mà văn hoá còn đang có "chiếc gậy chỉ huy" cầm chịch, phải đi theo đường này hay đường kia, khi mà những giới hạn được đặt ra như chiếc vòng kim cô thì nghệ thuật cũng chỉ như con kiến bò quanh miệng lỗ mà thôi.

Báo chí bưng bít chỉ có lợi cho báo nước ngoài

Còn báo chí cũng không được nhắc tới trong kỳ "hội thảo" này bởi ở VN hiện nay có tới 838 cơ quan báo chí, 67 đài phát thanh truyền hình với đội ngũ nhà báo lên tới 40.000 người nhưng tuyệt đối không có một tờ báo nào của tư nhân. Không hiểu sao các ông "làm văn hóa" không bàn đến vấn đế sống còn này của giới cầm bút. Vấn đề báo chí bị "bỏ quên" nên chưa biết đến bao giờ ở VN mới có một tờ báo của tư nhân được quyền nói tiếng nói của mình chứ không phải là của một cơ quan nào. Nhưng trên hết, dù là báo của ai, vẫn là vấn đề THÔNG TIN TRUNG THỰC TẤT CẢ MỌI LOẠI TIN TỨC. Còn bóp méo thông tin, còn bưng bít sự thật thì tờ báo đó sẽ bị đào thải. Trong thời đại internet phát triển rầm rộ hiện nay, không thể nào cấm ngăn nổi mọi người lên internet xem mọi nguồn tin từ trong đến ngoài nước. Dù có là luật hay quy định quyết định gì cũng thế thôi. Báo nào loan tin đúng nhất, nhanh nhất sẽ được độc giả đón đọc. Cho nên dù không có báo chí tư nhân trong nước thì họ tìm đến những trang báo ở nước ngoài. Đó chính là cách làm cho thông tin nước ngoài phát triển, dù có bưng bít hay loan tin kiểu bóp méo chỉ là mất công vô ích mà thôi. Còn về mặt sáng tác văn học hay một cuốn sách, cuốn truyện ngắn, truyện dài, bao lâu nay có tìm được tác phẩm nào đáng gọi là tiêu biểu đâu. Thứ văn học này coi như chìm lỉm mất tăm.

Hội chứng "tự xử"

Cuối cùng tôi muốn nhắc đến vấn đề pháp luật ở VN. Tại sao có cái gọi là " hội chứng tự xử". Bởi có những sự việc lẽ ra chính quyền có bổn phận phải giải quyết nhưng chờ đợi đến "mòn răng" cũng chẳng cơ quan nào chịu ngó tới. Thế nên họ phải đứng ra "tự xử," bởi tự xử là tự cứu mình. Hiểu theo nghĩa mạnh hơn là không tự cứu là tự tử.

Vì bị chà đạp, vì phẫn nộ, người dân phải cùng nhau đứng lên tự bảo vệ mình, bất cần tới pháp luật, bởi họ chẳng thể tin vào cái gì bảo vệ cho mình nữa. Ăn cướp của họ thì họ giết, xử oan cho họ thì họ trả thù, đánh họ thì họ đánh lại. Họ thừa biết như thế là phạm pháp, nhưng họ vẫn phải làm.

- Điển hình nhất là vụ bà Nguyễn Thị Xuân Đào (ở tại TP Quy Nhơn, Bình Định) bà ký hợp đồng chuyển nhượng ngôi nhà tranh chấp đang được tòa án TP Quy Nhơn giải quyết nên đã bị thẩm phán Ngô Xuân Định ("tòa án nhân dân" TP Quy Nhơn) ra quyết định tạm thời tịch biên tài sản.

Phẫn nộ, sáng 11-9-2013, bà Đào đến Tòa án TP Quy Nhơn tìm gặp thẩm phán Định, nhưng không gặp nên đã vào phòng chánh án Trương Quốc Dũng để yêu cầu làm rõ. Tại đây, mặc dù đã được ông Dũng giải thích nhưng bà Đào không đông tình và cho rằng ông chánh án có "tiêu cực" trong chỉ thị giải quyết sự việc. Nói cho rõ là các quan tòa đã ăn hối lộ làm bà Đào mất nhà.

Khi ông Dũng đứng lên mở cửa mời bà Đào ra về thì bị bà này lấy một cái quần dài đen mang theo, từ phía sau trùm vào đầu ông chánh án. Bì hài hơn, bà kéo ông quan tòa ra ngoài hành lanh, chửi mắng, sỉ nhục ông Dũng cho cả làng cả nước biết.

Ba mươi phút sau, chánh án Dũng mới được giải thoát. Như thế bà Đào không chỉ trùm quần lên đấu ông chánh án mà thật ra là trùm quần lên cả hệ thống pháp luật đấy.

Vụ này cũng phát sinh từ nguyên nhân có những vụ dân bị tù oan bởi các điều tra viên bức cung dùng nhục hình dẫn đến nghi can (tức là người mới chỉ nghi ngờ phạm tội, bị bắt đưa về trụ sở CA điều tra) bị tử vong khiến người dân tan cửa nát nhà, như vụ ông Nguyễn Thanh Chấn bị tù oan hơn 10 năm. Điều đáng sợ hơn là trong thời gian đó ông bị tra tấn dã man và bắt đóng kịch nhận tội đúng như "kịch bản" của mấy anh điều tra viên đã dàn dựng sẵn. Những sự việc tàn nhẫn trắng trợn như thế thật sự đã làm cho những người dân lương thiện nơm nớp lo âu, không biết mình bị bắt lúc nào và cũng có thể rơi vào trường hợp bị ép cung, bị đánh tơi tả dù chẳng có tội tình gì. Ấy thế nhưng vẫn phải nhận tội theo đúng "kịch bản" đã được các ông điều tra viên "sáng tác" sẵn bắt phải ký tên nhận tội. Mười người có đến cả mười đều phải ký để khỏi bị đánh. Chưa ai thoát cái "bẫy pháp luật" này. Chuyện xảy ra từ lâu, các loại đơn từ khiếu nại chất thành núi. Không thể kể hết. Chỉ xin kể một kiểu tra tấn man rợ vừa diễn ra năm trước.

Kiểu tra tấn quái đản nhất thời đại: "đông lạnh chim"

Anh Thạch Sô Phách là một trong số bảy thanh niên bị bắt oan và bị tra tấn tại Sóc Trăng. Tuy nhiên Sau 7 tháng, khi sắp có kết luận điều tra (có tin nói rằng lúc này ban chuyên án còn đang được đề nghị khen thưởng) thì hai kẻ phạm tội là Xuyến và Duyên ra

đầu thú. Với lời khai và chứng cứ phù hợp của Duyên và Xuyến, Công an tỉnh Sóc Trăng đã trả tự do cho bảy thanh niên và đình chỉ điều tra họ.

Lúc đó họ mới dám tố cáo hành vi tàn ác của mấy anh điều tra viên. Sau nhiều lần bị đánh đập, nếm trải những kiểu nhục hình mà thậm chí anh chưa từng nghe kể.
Theo Sô Phách, kiểu "bình thường" là đánh vào phía sau gáy, nắm tóc kéo đâu giăng xuông bàn, đập ma trăc vào lưng, vào đâu. Kiêu đáng sợ là treo tay nghi phạm lên cửa sổ trong tư thế đứng không được, treo không xong. Kinh khủng nhất là trò dùng nước đá ướp vô bộ phận sinh dục.

Sô Phách kể: "*Hai tay bị treo cao bằng còng số tám. Cái độ cao đủ để mình chỉ có thể đứng nhón bằng hai ngón chân cái. Nhón lâu thì mỏi nhưng không cố nhón thì hai tay bị còng siết đau điếng. Cái đó chưa đáng sợ bằng cái trò "đông lạnh chim" của ông đại úy Hưng thì không ai chịu nổi, chết còn khỏe hơn"*. Sô Phách kể tiếp: "*Đại úy Triệu Tuấn Hưng dùng nước đá nhồi bóp vào vùng kín của tôi khiến bìu và dương vật co lại như hạt đậu. Mới đâu thì lạnh, tê dân, rôi đau nhức không sao tả được. Thiệt, chết còn sướng hơn*!". Đến bây giờ khi kể lại chuyện này anh còn rùng mình sợ hãi. Đúng là một kiểu tra tấn quái đản nhất thời đại mà các ông điều tra viên Sóc Trăng mới "sáng tạo" ra, cần phài vào "sà lim" vài chục năm để hoàn tất "bằng sáng chế" này.

Thưa bạn đọc, những gì tôi tường thuật ở trên mới chỉ là một trong muôn ngàn chuyện rơi nước mắt của người dân đen ở VN hiện nay. Tôi căn cứ hoàn toàn trên những sự thật, hy vọng bạn đã tìm được một phần câu trả lời về đời sống và tâm tình của những người đang sống ở trong nước.

Tôi vẫn tin rằng các bạn đồng đội của tôi sẽ làm được rất nhiều điều cho bà con anh em ở nước nhà. Hơn thế, phần lớn chúng ta tuy đã có tuổi nhưng vẫn còn thế hệ thứ hai thứ ba của quân nhân VNCH tiếp bước ông cha.Tuy nhiên tôi luôn nghĩ rằng hạnh phúc và tự do là thứ chính mình phải tự giành lấy.

Xin chúc bạn đọc Đa Hiệu cùng gia đình AN KHANG trong năm mới 2015 đang đến rất gần…

Vài hình ảnh tượng trưng

Cố Trung tá Hải Quân Ngụy Văn Thà, Hạm trưởng Hộ tống hạm Nhật Tảo HQ 10, hy sinh vì tổ quốc trong trận hải chiến Hoàng Sa năm 1974

Bà quả phụ Nguỵ Văn Thà trong một cuộc xuống đường về Biển Đông tại Sài Gòn 2011

Tàu chiến Trung Cộng vẫn ngang ngược xâm phạm hải phận VN

Người nông dân VN đấu tắt mặt tối nhưng ruộng đất vẫn không phải là của họ

Nhân viên trật tự bóp cổ dân đúng nghĩa đen

Bà Ng Thị Xuân Đào trùm quần lên đầu ông chánh án

Anh Thạch Sô Phách diễn tả lại cảnh bị treo lên tường

Căn nhà lụp xụp, rách nát của một người dân nghèo ngay bên cạnh dinh thự của ông Tổng thanh Tra chính phủ VN Trần Văn Truyền.

Một cảnh đau lòng các cô gái VN tại Sài Gòn đứng xếp hàng để được các chú Ba Tàu và Hàn Quốc tuyển dâu.

Trang thơ SẮC MÀU CHINH CHIẾN CŨ l nơi ghi lại những dòng thơ ang đậm những cảm xúc của người lính/VNCH trong lúc còn đang h nh quân –chờ địch, sau trận chiến, tại một tiền đồn hay dừng quân tại một bản làng-Những cảm xúc đó sẽ vụt bay khi nguồn thi hứng không kịp ghi lại. Do đó, trang thơ nầy sẽ cho chúng ta tìm về những kỷ niệm của môt thời chinh chiến cũ,....

ĐỒI GIÓ 169

Nguyễn Phúc Sông Hương

Ngày đầu nhảy xuống rừng An Lộc
Tuấn, Bé, Hùng An đã giã từ
Đành lấp hình hài , khắc dấu đá
Quan tài cho bạn; chiếc poncho

Cũng không còn kịp khóc hay buồn
Pháo địch trên đầu chết chóc buông
Hơn bốn trăm người đang giáp trận
Lòng nào mà nói chuyện đau thương.

Đồi Gió trên cao địch khạc lửa
Bạn ta khu trục rớt bên rừng
Trong máy truyền tin lời địch phá
Trong lòng ta lửa cháy bừng bừng

Nào lao qua trảng, băng qua trảng
Chạy vút lên cao chiếm đỉnh đồi
Vừa bắn, vừa gào, tung lựu đạn
San bằng điểm chết một lần thôi.

Chỉ hai trăm mét mà xa lắm
Trảng trống, đã rơi mấy chục người
Trảng trống, đời ta nhiều trảng trống
Và nhiều cao địa núi sông ơi!

Nghỉ đi vài phút cho hồi sức
Tim đá trong ta bỗng chợt mềm
Kéo xác, lòng ta đau đớn gọi
Phải rồi, phải kéo xác anh em

Đêm xuống đoàn quân đi lặng lẽ
Tiểu đoàn hai cánh bám dây leo
Tiếng súng ào ào qua đỉnh Gió
Đất trời muốn sập, tiếng quân reo.

Trong cơn mê hoảng, tung hầm chạy
Địch gọi gào nhau "chúng đánh đêm"
Tội nghiệp cho những người ngã gục
Tay nắm cơm khô, súng bỏ quên!

Bi đông nước uống đây người bạn
Đừng sợ rằng ta sẽ trả thù
Khi trận chiến tàn, thù cũng hết
Đóa hoa dân tộc nở thiên thu

Người lính trước khi tay cầm súng
Lịch sử Rồng Tiên đã thuộc lòng
Và biết thế nào là mã thượng
Làm người đâu chỉ giết nhau không.

Đồi Gió đêm nay chào thị trấn
Chào em được giấc ngủ yên lành
Mai em xuống phố không còn sợ
An Lộc vui mừng buổi chợ đông.

Mai ta xuống phố rồi đi nữa
Cao địa còn nhiều khắp núi sông
Em biết lòng ta không chiến trận
Lòng ta thấy máu cũng rưng rưng...

Ngày Xuân TÁO QUÂN – THỔ ĐỊA luận Anh Hùng

VŨ VĂN TÁP, K28

Thân tặng K28.

Chiều 22 tháng Chạp, sau khi sửa soạn hành trang để sáng sớm hôm sau lên đường về chầu Ngọc Hoàng Thượng Đế, Táo KHAI TÂM (Táo khóa 28) VÕ BỊ.
bèn gọi phone mời Thổ địa VÕ BỊ tới phạn xá nhậu. Bia lon uống vài tuần, ngà ngà say, Táo Quân tâm sự:

-Anh Thổ nè, tui mang trong lòng một nỗi ưu tư chưa biết phân tỏ cùng ai. Anh có thể lý giải dùm tui được không?

-Chuyện gì vậy anh Táo?

-Tui cứ ấm ức vì trong khóa 28 có người cứ ngậm ngùi, than thở về khoá 28 là khoá bù, nên xui tận mạng; theo anh có đúng vậy không

-Mấy cha nói khoá 28 là khoá bù là mấy chả có máu mê bài cào. Chứ khoá 28 là khoá có nhiều Sao nhất đó anh Táo. Hai

tám là nhị thập bát tú, có tới 28 vị tinh tú trên trời hạ san gia nhập đó. Coi phim Tây Du Ký, anh thấy Tề Thiên phò Tam Tạng qua hướng "Tây Ninh" để thỉnh kinh; bị yêu quái chận

đường, Tề Thiên đánh không lại, phải lên Trời thỉnh hai mươi tám vị thần xuống trợ lực. Không tin tui cho anh xem cái này nè.

-Cái gì vậy anh?

-Đây là danh sách khóa 28 do NGỌC HOÀNG phê duyệt và ấn ký vào ngày 24.12.71 đó. Đọc qua anh mới hết hồn. Để trấn giữ bốn phương, khóa 28 có tới năm tướng còn gọi là ngũ hổ. Được phân nhiệm như sau:

Hướng đông có Phạm Phi ĐÔNG.

Hướng tây có Lê Văn TÂY.

Hướng nam có tới hai vị là Nguyễn Tri NAM, Lý Hưng NAM.

Hướng bắc có Phan Văn BẮC.

Còn bên trong, nói theo danh từ nhà binh gọi là Bộ Tư Lệnh, còn có đủ cả tứ linh như: Vũ Đăng LONG, Phi LONG, Huỳnh Đăng HỔ, Nguyễn Văn VOI.

Đặc biệt hơn cả là thần Kim Qui. Sau khi giúp An Dương Vương xây thành CỔ LOA, thần đã rút móng chân tặng nhà vua làm "cơ bẩm" nỏ thần để phòng thủ Cổ Loa thành, chống lại đạo quân xâm lăng từ phương Bắc của TRIỆU ĐÀ. Nhưng An Dương Vương ỷ có "Bùa" hộ mạng, nên không thèm xem "cẩm nang" mới bị te tua xơ mướp; cuối cùng phải đem con gái chạy ra biển tìm đường "vượt biên". Biết thế, thần Kim Qui giận quá, biến thành người, tình nguyện gia nhập K28 với giấy khai sinh tên là Lý Đình QUI.

-Còn nhiều chuyện ly kỳ lắm anh ơi!

-Tui loanh quanh xó bếp nên có biết gì đâu. Anh nói vậy, tui biết vậy. Nhưng tui hỏi anh sao K28 có nhiều nhân tài như vậy mà lận đận quá trời?

-À, anh hỏi vậy , tui lại phải giải thích thêm cho anh rõ. K28 nếu dồi mài kinh sử đủ 4 năm như các sư huynh của mình thì rúng động thiên hạ chứ chẳng chơi đâu. Tại mấy chả bị "đẻ non"; nóng lòng muốn phụ đàn anh "uýnh giặc đỏ", lại rủ

rê cả đàn em kế là khóa 29 xuống núi LÂM VIÊN cùng một lượt; nên phạm vào điều cấm kỵ của Bản phái.

-Anh nói gì tui không hiểu.

-Nói thiệt anh đừng buồn, anh "chậm tiêu" quá! Anh đọc truyện PHONG KIẾM XUÂN THU chưa? Đoạn Tôn Tẩn cãi lời thầy của mình là Quỹ Cốc, tự ý "xuống núi" sớm để giúp Bàng Quyên nên bị nạn một ngàn ngày. Hai khoá 28 và 29 cũng y chang như Tôn Tân, có khác chi mô. Cũng bị chung nạn kiếp "cải tạo" một ngàn ngày, nghĩa là chưa đủ ba năm trong "tù ngục đỏ", nên không được "chú SAM" cho qua Mỹ theo diện H.O.

Nghe anh giải thích, tui thấy giống ý của "chủ nhà" tui quá! Thằng chả khoe khoá 28 cầm quân "mát tay" lắm; dẫn ba khoá đàn em di tản từ Đà Lạt về Thủ Đức, quân không hao một tên, súng không mất một khẩu. Rồi đến khi, vì vận nước đến hồi mạc vận(!), huynh đệ bị cầm tù; trong bi thảm, trong khốn cùng, anh em vẫn thương yêu, xẻ chia từng củ khoai, trái chuối "cải thiện" được…, đùm bọc nhau có khác chi huynh đệ ruột thịt. Tôn ti, trật tự vân được duy trì, chỉ có "môn phái VÕ BỊ" mới giữ được truyền thống đó thôi anh Thổ ạ. Đàn anh, đàn em tin tưởng nhau tuyệt đối, không sợ bị bán đứng, bán nằm. Mỗi lần bị chuyển trại, thiên hạ lo lắng còn mấy chả cười hì hì; thậm chí còn tuyên bố "*đày ông đi đâu cũng đếch sợ, vì có xuống vùng V(*) thì cũng sớm được trình diện các đàn anh, mà toàn là những anh hùng hào kiệt một thời!, đâu có thành ma lang thang đâu mà sợ*". Có hận chăng là chưa thoả chí tang bồng của người trai thế kỷ! Sanh không gặp thời, hay tại khoá của chả còn có hai ông tên là Nguyễn Văn CHẠY và Nguyễn Văn XÙ nên mới trở thành "Thiếu Uý 9 ngày" là vậy đó!. Ôi! có lẽ đó là ý Trời phải không anh THỔ?

(*) Vùng V:
"ngôn ngữ nói chơi" của dân nhà binh, ám chỉ thế giới bên kia. Vì VNCH có bốn Vùng chiến thuật: Vùng I, Vùng II, Vùng III và vùng IV.
(tòa soạn Đa Hiệu chú thích)

BÁ HÒA

Phạm Tín An Ninh quê quán Khánh Hòa. Lúc nhỏ đi học tại Nha Trang và Sài Gòn.
Nhập ngũ:Khóa 18 SQTrừ Bị Thủ Đức Phục vụ tại Sư Đoàn 23 BB.
Sau tháng 4/75: Đi tù tại các trại tù Nam và Bắc Việt Nam (Thân sinh cũng bị tù và chết trong trại tù"cải tạo"vào tháng 6/1976).
Vượt biển, định cư tại Vương Quốc Na-Uy từ năm 1985.
Đi học và làm việc trong ngành Ngân Hàng Bưu Điện.
Về hưu từ đầu năm 2008.
Tác phẩm :
- Ở Cuối Hai Con Đường (2008)
- Rừng Khóc Giữa Mùa Xuân (2011)
- Vẫn Còn Vương Tơ (2013) (viết chung với Gs Võ Doãn Nhẫn)

(PTAN 1969)

Cộng tác với nhiều tập san quân đội, một số nguyệt san, tuần san văn học, báo chí tại Hoa Kỳ và Úc Châu.

Phạm Tín An Ninh

Trên chiến trường, hầu hết các cấp chỉ huy đều có một danh hiệu truyền tin riêng. Hoặc tự chọn hoặc do phòng (ban) Truyền Tin cung cấp. Tất nhiên ai cũng muốn danh hiệu của mình phải có một ý nghĩa đặc biệt nào đó. Có vị thích lấy tên một danh tướng trong lịch sử dân tộc: Ngô Quyền, Quang Trung, Lê Lợi...Có vị lấy tên địa danh nơi mình sinh ra: Nam Định, Ý Yên, Cần Thơ, Ninh Kiều, Nha Trang, Đồ Sơn, Đà Lạt... Có vị lấy tên một con sông hay một ngọn núi hùng vĩ: Bạch Đằng, Hồng Hà, Hạ Long, Sầm Sơn,Yên Tử... Cũng có vị lại thích tên một cô ca sĩ (dù

không chắc đã ái mộ): Thanh Nga, Thanh Tuyền, Thanh Lan, Thanh Thúy, Phương Dung...Và cũng có vị chọn một danh hiệu, trong đó có cái tên thật (hoặc gần giống) trong khai sanh, như Nguyễn Đình Bảo: "Bảo Ngọc", Bùi Quyền : "Tố Quyên", Lê Minh Ngọc: "Ngọc Nga", Bùi Văn Lộc: "Đại Lộc", Lê Văn Mễ: "Mê Linh", Võ Mộng Thúy: "Thủy Tiên"...

Riêng ông "anh" của bọn tôi, không biết vì sao lại chọn cái danh hiệu "Bá Hòa". Nghe hiền khô, không oai phong và cũng chăng văn nghệ chút nào. Vậy mà cái tên Bá Hòa này lại năm mãi trong tâm khảm của đám bọn tôi, từ quan tới lính, và cũng từng gây khốn đốn, tai họa cho đám giặc "sinh Bắc tử Nam" của các Sư đoàn Điện Biên (còn gọi là Sư đoàn Thép), Sao Vàng, và các đơn vị khác thuộc Mặt Trận B-3 (Tây Nguyên) trong suốt một thời "Mùa Hè Đỏ Lửa".

Đúng ra, theo lễ nghi quân cách, bọn tôi phải gọi "anh" là "Chef", là Đại Bàng, Mặt Trời hay "bạch văn" hơn là Trung Tá, Trung Đoàn Trưởng mới đúng. Nhưng dường như trong suốt thời gian hơn bảy năm anh ở đơn vị này, trừ khi đứng trước hàng quân, đám sĩ quan bọn tôi chỉ gọi anh bằng một tiếng "Anh" hay hai tiếng "Bá Hòa"! Và ngược lại, anh gọi bọn tôi bằng tên, thằng nào thân tình lắm thì anh gọi bằng toa và xưng moa. Chỉ trừ có mấy ông xuất thân từ Trường Võ Bị thì gọi anh là Niên Trưởng! (Sau này tôi mới biết, và hơi ganh tỵ, là mấy ông anh Võ Bị đã giành độc quyền cái từ "Niên Trưởng" này, nghe vừa oai phong vừa đầy ắp ân tình, mà dường như không có trong cuốn tự điển nào).

Anh luôn giữ tác phong nghiêm chỉnh nhưng xuề xòa vui vẻ. Tôi chưa hề thấy anh lớn tiếng la rầy hay khiển trách một sĩ quan nào. Khi vui anh cười (có khi híp cả mắt). Tình hình nghiêm trọng, anh trầm ngâm, tư lự và trong đầu đang vẽ ra rất nhanh những kế hoạch khả thi. Giận đàn em, anh nghiêm mặt một lúc rồi từ tốn tâm tình giải thích. Đặc biệt khi đụng trận, anh rất bình tĩnh,

ngay cả những lúc đơn vị đang bị tấn công và căn cứ hỏa lực của BCH Trung Đoàn bị hàng ngàn quả pháo. Những lúc này tiếng nói và danh hiệu Bá Hòa trên các hệ thống vô tuyến trở nên ấm áp, thân tình nhưng lại có sức mạnh, đanh thép, quyết liệt phi thường. Cường điệu một chút, có thể nói như là một phép mầu làm phấn chấn và yên lòng binh sĩ.

Vậy mà bọn tôi sợ anh ra mặt. Và điều sợ nhất là làm cho anh...buồn!

Trong trận chiến Tây Bắc Kontum vào đầu tháng 5 năm 1972. Sau khi chiếm được Dakto,Tân Cảnh, gây thiệt hại nặng nề cho Sư Đoàn 22BB cùng với cái chết hào hùng của vị Tư Lệnh, Đại tá Lê Đức Đạt,"thừa thắng xông lên", tướng CS Hoàng Minh Thảo tung cả trung đoàn tăng T-54 cùng bộ binh , đặc công của Sư Đoàn Thép 320 "hợp đồng chiến đấu", tràn xuống, với ý đồ chiếm lấy Kontum. Không ngờ Trung Đoàn 44 của Sư Đoàn 23BB/VNCH vừa di chuyển từ vùng duyên hải lên Pleiku, được không vận khẩn cấp lên Kontum, trám vào tuyến phòng thủ Tây Bắc này chỉ sáu tiếng đồng hồ trước đó, đã chặn đứng và đánh tan một lực lượng địch đông đảo, bắn cháy hơn 10 chiến xa và bắt sống 2 chiếc tăng T-54 cùng với tên đại đội trưởng. Trên đường tháo chạy ngược về hướng Bắc, lực lượng bại trận và cả mây đơn vị trừ bị của địch đã bị B-52 tiêu diệt. Tướng Hoàng Minh Thảo, Tư Lệnh Mặt Trận B-3 bị mất chức. Kontum và cả Tây Nguyên đứng vững cho tới ngày 14 tháng 3/1975, khi Quân Đoàn II phải thi hành cái lệnh "di tản chiến thuật" theoTỉnh Lộ 7B, tồi tệ, oan khiên!

Trung Đoàn 44BB được tuyên dương trước quân đội, và được Bộ TTM tuyển chọn là đơn vị xuất sắc nhất của Quân Lực VNCH trong Mùa Hè 1972.

Chiến công lớn lao ấy tất nhiên thuộc về tất cả những người lính tham dự cuộc chiến. Nhưng trong thâm tâm mọi người, nhất là những sĩ quan trong đơn vị và đặc biệt là Tướng Lý Tòng Bá, Tư Lệnh chiến trường, đều nghĩ tới Bá Hòa. Dù khi ấy anh còn là Trung Đoàn Phó. Bởi tiếng nói và danh hiệu Bá Hòa suốt ngày đêm vang trên hệ thống vô tuyến, bình tĩnh điều quân và hướng dẫn phi pháo yểm trợ chính xác, tạo niềm tin và ý chí mãnh liệt cho tất cả các tiểu đoàn trực thuộc ở tuyến đầu, mà các tiểu đoàn trưởng đều là niên trưởng hoặc niên đệ của anh: Võ Anh Tài (Khóa16VB), Nguyễn Xuân Phán, Đặng Trung Đức (Khóa19VB) và Hồ Đắc Tùng (Khóa 20VB). Tất cả các anh cũng đã rất xứng

đáng là những đứa con chung, cùng xuất thân từ quân trường Võ Bị Dà Lạt.

Mặc dù đây là lần đầu tiên trực chiến với chiến xa địch, nhưng không hề nao núng, mặc cho tiếng xích sắc rú gào đe dọa, anh Nguyễn Xuân Phán, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/44 đã rất bình tĩnh, vừa gọi Pháo Binh tác xạ ngăn chặn, phân tán lực lượng địch, vừa ra lệnh cho đơn vị chỉ khai hỏa khi những chiếc
T-54 đến gần trước mặt, trong tầm bắn chính xác và hữu hiệu nhất của M-72, và cả B-40, B-41 (của địch do ta tịch thu được từ trước). Đại úy Nguyễn Xuân Hướng, Tiểu Đoàn Phó của anh Phán là người khai hỏa và bắn cháy chiếc T-54 đầu tiên của địch. Cả đơn vị càng lên tinh thần, nức lòng thi đua lập công, lại bắn cháy tiếp trên 10 chiến xa khác. Một chiếc T-54 chỉ huy với lá cờ đỏ sao vàng treo trên cần anten, quá hốt hoảng, đâm xuống giao thông hào, bên cạnh bộ chỉ huy tiểu đoàn, Cả xe và tên thượng úy đại đội trưởng bị bắt sống. Tiếng cười của Bá Hòa lại vang trên máy, như một khích lệ đặc biệt làm nức lòng những đàn em tham chiến.
Được thăng cấp đặc cách tại mặt trận, anh rất xứng đáng, và đã chính thức trở thành một trong những trung đoàn trưởng xuất sắc của Quân Lực VNCH.

Cũng phải công tâm mà nói, anh rât đặc biệt chí tình với các huynh đệ Võ Bị của anh, nhưng không hề làm buồn lòng các sĩ quan xuất thânThủ Đức, Đồng Đế, hay Đại Học CTCT. Chúng tôi rất hiểu và tôn trọng anh về cung cách xử sự này. Bởi đó là truyền thống tốt đẹp của trường Võ Bị. Hơn nữa khi còn là những SVSQ, các anh đã sống với nhau một thời gian khá dài, ngoài sự hướng dẫn, huấn nhục, giúp đỡ, tất cả đã từng xem nhau còn hơn cả tình huynh đệ.

Một sự kiện nhỏ, nhưng làm tôi khó quên. Đầu năm 1970, khi anh còn làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2. Được mời lên gặp Trung tá Điều Ngọc Chánh,Trung Đoàn Trưởng, cũng là niên trưởng (Khóa 8VB) của anh, để hỏi ý kiến đề cử anh vào chức vụ Trung Đoàn Phó, thay thê cho một vị trung tá (nguyên CHT /ANQĐ/ QĐ IV&QK4 bị phạt ra khỏi ngành, thuyên chuyển về đơn vị mới hơn hai tuần lễ) bị Tướng Ngô Dzu, Tư Lệnh QĐ II cách chức tại mặt trận, trong khi chỉ huy Chiến Đoàn gồm hai tiểu đoàn cơ hữu, hành quân tiếp ứng cho một tiểu đoàn Dù bị thiệt hại khá nặng tại Căn Cứ 6 – Kontum.

Trung tá Chánh cho biết, theo khẩu lệnh của Tướng Ngô Dzu, Trung Đoàn phải tìm gấp một sĩ quan cơ hữu có khả năng để thay

thế chức vụ trung đoàn phó, nếu không, ông sẽ chỉ định một trung tá tại TTHQ/QĐ xuống đảm nhiệm chức vụ này, Trung tá Chánh nhìn sang anh, hỏi:
-Tôi và các sĩ quan trong BCH/Trung Đoàn đều thấy anh là người xứng đáng nhất trong chức vụ này. Anh nghĩ thế nào?
Rất bất ngờ, chúng tôi nghe anh từ chối:
-Cám ơn Trung Tá, nhưng tôi khó nghĩ quá, khi có niên trưởng Võ Anh Tài, Khóa 16, đang là Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 4. Tôi dù gì cũng là đàn em, e khó xử sự với anh ây.
Trung tá Chánh và cả anh em bọn tôi phải tìm mọi cách giải thích (Cho dù lúc đó anh đang mang cấp bậc thiếu tá thực thụ, còn anh Tài là đại úy). Đặc biệt tất cả anh em cũng đều tha thiết được có anh, thay vì một sĩ quan lạ đến nhận chức vụ này. Cuối cùng anh mới chịu nhận. Và sau này anh Võ Anh Tài rất nể phục người niên đệ Khóa 17 đang là cấp chỉ huy trực tiếp của mình. Tháng 6/1972, Thiếu tá Võ Anh Tài bị thương nặng, mất cả hai chân (20 phút sau đó đã hy sinh) trong lúc chỉ huy tiểu đoàn tái chiếm Bệnh Viên 2 Dã Chiến (Kontum) bị Cộng quân xâm nhập . Lần đầu tiên tôi thấy Bá Hòa giấu những giọt nước mắt khi tiễn đưa niên trưởng của mình lên trực thăng tản thương, vì biết rằng người niên trưởng của mình sẽ không thê nào sông được.
Vào năm 1969, một chuyện bất ngờ không vui đã xảy ra cho một sĩ quan đại đội trưởng ưu tú. Anh tốt nghiệp Khóa 20 VB và là người từng được thăng cấp đặc cách trung úy (nhiệm chức) sớm nhất. Đại đội của anh hành quân biệt lập tại Quận Thiên Giáo, một quận mất an ninh nhất của Tỉnh Bình Thuận. Nhận tin từ một niên trưởng ở Phòng Tổng Quản Trị SĐ cho biết, anh đã có nghị định thăng cấp đại úy. Thấy đại đội hành quân biệt lập ở một địa điểm xa và tương đối mất an ninh, nghĩ rằng sẽ không có cấp chỉ huy nào tới để gắn lon, nên anh đã tự động mang lon đại úy và khao lon trước đại đội. Ngày hôm sau, Chuẩn tướng Trương Quang Ân, Tư Lệnh Sư Đoàn từ Ban Mê Thuột bay xuống thăm đại đội anh, mang theo vị sĩ quan Phòng TQT/ SĐ cùng nghị định thăng cấp và cặp lon đại úy mới toanh dành gắn cho anh. Khi trực thăng vừa đáp xuống, Tướng Ân nhìn thấy anh đại đội trưởng đứng nghiêm đón chào cùng với một tiểu đội an ninh danh dự, trên cổ áo đã có lon đại úy. Ông ra lệnh cho giải tán trở về đại đội, rồi im lặng không nói thêm một lời nào, lên trực thăng cất cánh. Đáp xuống bản doanh BCH Trung Đoàn tại trại Lý Thường Kiệt - Sông Mao, Tướng Ân ra lệnh cho Trung Đoàn Trưởng tìm một sĩ quan thay

thế anh đại đội trưởng này ngay, đồng thời đưa anh ra tiểu đoàn khác làm đại đội phó, kèm theo một lệnh phạt rất nặng: 30 ngày trọng cấm và "giam" lon đại úy trong hai năm! (Tướng Trương Quang Ân nổi tiếng là một vị tư lệnh tài ba, liêm khiết, nhưng rất mực nghiêm khắc. Ông rất coi trọng cấp bậc của quân đội. Sĩ quan thuộc cấp, làm việc dưới quyền ông, thường bị phạt nhiều hơn là được khen thưởng. Và khi đề nghị thăng cấp một sĩ quan, ông rất cân nhắc, thận trọng).

Bá Hòa thấy tội nghiệp cho niên đệ của mình. Đúng là một tai nạn (Giống như trường hợp của anh, khi mãn khóa từ Trường CHTM, nhận lệnh bổ nhiệm về Sư Đoàn để bổ sung cấp tiểu đoàn trưởng, cũng bị tai nạn tương tự, khi dám thẳng thắn bày tỏ ý kiến trước một lời nói của vị Tư Lệnh mà anh cho là ít nhiều xúc phạm đến liêm sĩ của một sĩ quan, nên bị Tướng Ân ghi vào "sổ đen" và cho đi làm tiểu đoàn phó). Anh yêu thương và thông cảm đàn em, nên mặc dù cũng mới về đơn vị và đang tạm thời ở BCH Trung Đoàn, chưa được nhận chức vụ gì, nhưng khi biết tin này, anh vội vàng lên gặp Trung Tá Nguyễn Bá Thịnh, Trung Đoàn Trưởng, xin ông trình bày riêng với Tướng Ân để thông cảm mà rút lại lệnh phạt, bởi vì anh trung úy này là đại đội trưởng xuất sắc, một gương sáng cho đơn vị, chỉ vì tưởng là không có cấp chỉ huy nào tới vùng hành quân xa xôi và bất an để gắn lon sau khi đã có quyết định thăng cấp, nên vô tình đã "thất lễ" và làm phật lòng Tư Lệnh. Nhưng lệnh phạt đã ban ra và gởi về BTTM, không thay đổi được. Hơn nữa với Tướng Ân, không có trường hợp thay đổi quyết định bao giờ. Trung Tá Nguyễn Bá Thịnh trước khi về Sư Đoàn đã có một thời gian phục vụ tại Trường Võ Bị QGVN, là Trưởng Khoa Chiến Thuật cho Khóa 17 của Bá Hòa và sau đó là Liên Đoàn Trưởng SVSQ cho Khóa 20 của anh trung úy gặp "nạn". Cuối cùng, anh trung úy được sắp xếp làm phụ tá Ban 3 cho một niên trưởng của anh(Khóa

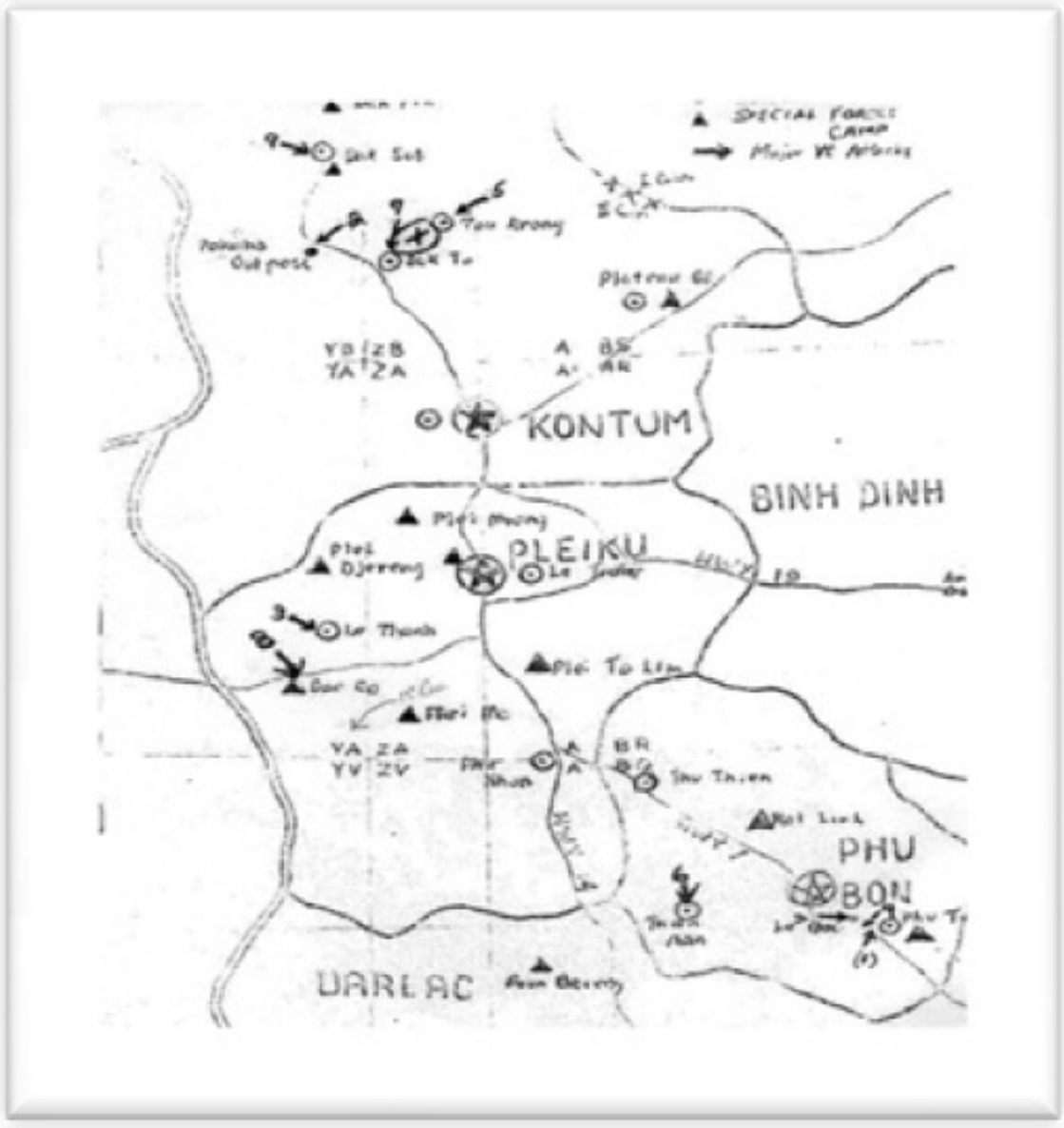

19VB) là Trưởng ban 3, thay vì ra làm đại đội phó. Một thời gian sau, anh được thuyên chuyển về Trường VBQGVN, với một lời phê rất tốt của vị Trung Đoàn Trưởng trong đơn xin cũng như trong hồ sơ quân bạ.

Bá Hòa đã làm hết khả năng của một cấp chỉ huy và tròn thiên chức của một niên trưởng đối với một người đàn em Võ Bị.Tháng 10/1971, Đại úy Phạm Văn Thái (Khóa 20VB), từ Phòng 3 Sư Đoàn được bổ nhiệm về Trung Đoàn để giữ chức vụ Trưởng Ban 3, thay thế Đại úy Đặng Trung Đức (Khóa 19VB) ra nắm Tiểu Đoàn 1, khi người đàn anh tiền nhiệm , Thiếu Tá Nguyễn Long Điệp (Khóa 18VB) được lệnh thuyên chuyển về BTL Cảnh Sát Quốc Gia. Đại úy Thái nhận chức vụ Trưởng Ban 3 Trung Đoàn chưa đầy hai tuần lễ, thì Trung Đoàn có một vị trung đoàn trưởng mới cũng từ BTL/SĐ chuyển đến. Đại úy Thái trông rất hiền lành, cần mẫn, nhưng không biết thời gian làm việc ở BTL Sư Đoàn, anh có điều gì "phạm thượng" hay làm buồn lòng vị tân trung đoàn trưởng hay không, mà ngay sau khi nhận nhiệm vụ, ông liền cách chức Đại úy Thái và dự trù đưa ra làm đại đội trưởng. (Người viết bài này "bị" chỉ định kiêm nhiệm chức vụ Trưởng Ban 3 thay thế anh Thái, đúng lúc toàn bộ Trung Đoàn nhận lệnh di chuyển khẩn cấp lên An Khê để thay thế cho một Lữ Đoàn thuộc Sư Đoàn I Không Kỵ Hòa Kỳ rút quân về nước và cùng với Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh thành lập Chiến Đoàn 44, hành quân giải tỏa các căn cứ của Sư Đoàn Mãnh Hổ Đại Hàn dọc theo QL-19 bị Cộng quân vây hãm, và khai thông quốc lộ này để Pleiku, Kontum có thể nhận được tiếp tế từ BCH 2/TV (và các căn cứ yểm trợ tại Qui Nhơn). Lúc này Bá Hòa đã có mặt trước ở An Khê. Trên đường di chuyển, tôi theo "năn nỉ" ông Trung Đoàn Trưởng để cho Đại úy Thái được trở lại chức vụ mà anh đã được bổ nhiệm, hoặc nếu phải ra tiểu đoàn thì cho anh giữ chức vụ tiểu đoàn phó cho anh Đức, niên trưởng của anh. Nhưng vị Trung Đoàn Trưởng quyết liệt từ chối. Đến An Khê, tôi lại phải cầu cứu đến Bá Hòa. Với uy tín và lòng đùm bọc, yêu thương em út Võ Bị, anh đã tận tình can thiệp với Trung Đoàn Trưởng. Cuối cùng, anh Thái được cấp sự vụ lệnh hoàn trả về Phòng 3 Sư Đoàn, Sau này anh được bổ nhiệm về Trung Đoàn 45 giữ chức vụ tiểu đoàn phó và mấy tháng sau lên làm tiểu đoàn trưởng. Thiếu Tá Phạm Văn Thái đã tự sát tại Phan Rang vào đầu tháng 4/75, trước khi thành phố này lọt vào tay giặc.

Cuối tháng 9-1972, sau một thời gian điều trị vết thương tại QYV Đoàn Mạnh Hoạch –Phan Thiết, Bá Hòa về trình diện

BTL/Sư Đoàn, được Chuẩn tướng Trần Văn Cẩm chỉ định anh ở lại BTL đảm nhiệm chức vụ Trưởng Phòng 3/SĐ.

Tháng 5-1973, khi vừa cùng tiểu đoàn trực thăng vận xuống khu vực Diên Bình (Eo Gió), phía Bắc Kontum, Thiếu Tá Đặng Trung Đức (Khóa 19/VB) Tiểu Đoàn Trưởng 1/44 bị tử thương bởi pháo địch. Tình hình rất phức tạp. Địch có mặt chung quanh và có rất nhiều súng phòng không. Trực thăng tải thương cố gắng rất nhiều lần nhưng không thể đáp xuống để bốc thi thể của cô Trung Tá Đức. Bá Hòa quá đau lòng vì mât một tiêu đoàn trưởng xuất sắc đã cùng anh bao lần vào sinh ra tử và thương tiếc cho một niên đệ Võ Bị. Anh trình Tướng Tư Lệnh, xin điều động chi đoàn chiến xa và một tiểu đoàn trừ bị cùng đại đội Trinh Sát, bằng mọi cách vào lấy xác cố Trung Tá Đức. Anh rất đỗi vui mừng khi việc lấy xác thành công. Sau đó (và cho đến bây giờ) mỗi lần tâm tình với tôi, vì biết tôi là người bạn thân tình của anh Đức, Bá Hòa đều nhắc tới anh và đau buồn về cái chết của niên đệ tiểu đoàn trưởng tài ba này.

Trong suốt cuộc hành quân tại Kontum, Bá Hòa luôn dùng hai Tiểu Đoàn 1 và 2/44 làm nổ lực chính và thi hành những trách nhiệm cam go nguy hiểm nhất. Vì anh tin tưởng vào hai niên đệ Khóa 19 mà anh đã xem như anh em ruột thịt, từ khi tât cả còn là những SVSQ Võ Bị.

Anh đặc biệt yêu thương và nâng đỡ các niên đệ Võ Bị, nhưng cũng rất công bình khi khen thưởng, bổ nhiệm chức vụ cho các sĩ quan có khả năng dù tốt nghiệp bất cứ quân trường nào. Đầu năm 1974, anh đã bổ nhiệm hai sĩ quan rất trẻ, tốt nghiệp Thủ Đức, ít thâm niên nhưng có khả năng, vào các chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng các Tiểu Đoàn 2 và 3/44: Đại úy Nguyễn Văn Pho (Khóa 25 Thủ Đức) là một đại đội trưởng giỏi của anh lúc anh còn nắm Tiểu Đoàn 2, và Đại úy Phan Công Minh (Khóa 27TĐ), nguyên là đại đội trưởng Trinh Sát Trung Đoàn. Nguyễn Văn Pho đã tự sát trên đường di tản từ Tỉnh Lộ7-B, và Phan Công Minh bị trọng thương được anh đưa về BCH làm việc với anh tới giờ chót.

Ngày 14/3/1975, ngay sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, Trung Đoàn được lệnh trực thăng vận xuống Phước An, quận lỵ duy nhất còn lại của tỉnh Darlac, nằm trên QL21, cách Ban Mê Thuột khoảng 30 cây số về hướng Dục Mỹ. Khi anh cùng Tiểu Đoàn 3/44 và Đại Đội 44 Trinh Sát vừa nhảy xuống Phước An, cũng là thời điểm Pleiku và cả Quân Đoàn II có lệnh di tản. Hai tiểu đoàn còn lại tại phi trường Hàm Rồng, phải di tản cùng đoàn quân trên

Tỉnh Lộ 7B. Tất cả tan hàng. Hai anh tiểu đoàn trưởng đã tự sát không để lọt vào tay giặc.

Ngày hôm sau, đại quân Cộng sản với từng đoàn chiến xa T-54 tràn xuống Phước An. Chuẩn tướng Tư Lệnh Lê Trung Tường bị thương khi chiếc CNC của ông bị bắn, phải vào QYV. Đại tá Lê Hữu Đức thuộc BTL Quân Khu 2 (bản doanh tại Nha Trang) được chỉ định tạm thời thay thế.

Vị tân Tư Lệnh dự định đáp xuống đỉnh Đồi Chư Cúc để gặp và bàn thảo kế hoạch cùng hai vị Trung Đoàn Trưởng 44 và 45. Khi trực thăng chỉ huy của ông đang trên đường bay tới cũng là lúc nhiều xe tăng và bộ binh địch tràn lên đỉnh đồi, nơi được phòng thủ chỉ bằng một đại đội ĐPQ! Hơn suốt 12 năm chiến trận, với nhiều kinh nghiệm chiến trường đã tạo nên bao chiến tích lẫy lừng, người chỉ huy tài ba này chỉ còn khả năng duy nhất, cùng vị sĩ quan hành quân của mình vượt thoát hiểm nguy trong gang tấc. Vừa chạy xuống đồi, anh nghe tiếng anh Đại Đội Trưởng Trinh Sát: "báo cáo Bá Hòa, bọn tôi nướng được hai con cua sắt". Một chút vui vừa lóe lên bỗng dưng anh thấy lòng thắt lại khi tiếng đại bác 100 ly và các đại liên trên các xe tăng địch làm rung chuyển cả một khu rừng. Anh mất liên lạc với các "đứa con" của mình.

Danh hiệu Bá Hòa trên hệ thông vô tuyên lúc bây giờ chỉ còn là âm vang đau đớn tột cùng, tức tưởi như tiếng của một con đại bàng bị thương tích đang tha thiết gọi đàn. Nhưng dư âm của nó vẫn còn vang vọng mãi trong lòng những người đã cùng anh vào sinh ra tử, từng một thời sống chết bên nhau.

Chữ Tình!

Tên thật: Chu Thị Như Hoa.
Bút Hiệu: Ấu Tím - Ngô Đồng - Vũ Thần Ưng.
Tuổi Thiên Xứng.
Cộng tác:
Văn, Văn Học, V-Times (San Jose),
Việt Nam Nhật Báo - Đặc San Đa Hiệu,
Đặc San Sương Nguyệt Anh, Đặc San Sóng Thần,
Tạp Chí Nguồn.
Các website: Đặc Trưng, Phụ Nữ Việt,
Việt Báo (diễn đàn dành riêng Sương Nguyệt Anh).
Định cư và cư ngụ tại California từ năm 1991, cùng chồng và các con.

Thuở trai trẻ, thời má hồng nghe đến chữ Tình là người ta liên tưởng đến hẹn hò, liên tưởng đến tay nắm không rời, môi hôn nồng ấm! Bây giờ, khi tuổi đời hơn "tri thiên mệnh" nghe đến chữ Tình là tiếng thở dài….

Thế mà vẫn còn nhiều Tình lắm, không có Tình thì động lực nào, lý do nào đưa đẩy người ta đến với nhau trong một buổi chiều hè, sau một ngày dài làm việc mệt mỏi, chỉ qua vài câu nhắn trong máy điện thoại để bàn -vài chữ ghi vội địa chỉ trong máy điện thoại cầm tay.

Chữ tình là cái chi chi, cái hỉ cái nộ cái ái cái ố liên kết nhau không rời không cắt ra được, bộ bốn ấy gom hết trong cái Tình - Tình trên mặt đất tròn tròn xinh xinh nhìn từ mặt trăng, nhìn từ sao hỏa! Tình trên cõi thế còn hơi thở còn lời thưa thốt, còn dấu chân in trên đất tìm nhau!

Tình Lính -Tình Võ Bị -Tình huynh nghĩa đệ -Tình sống chết có nhau! Cũng nằm trọn trong cái chữ Tình đó.

Viết cho một buổi họp mặt bỏ túi của quí phu quân, của những người một thời trận mạc, một thuở tung hoành hiển hách của ngày xưa, một phần đời nhục nhằn, khổ đau "tù cải tạo", những tháng ngày lưu vong,…lạc loài nơi xứ người, thật không dễ chút nào. Hơn bốn mươi mấy năm dài đâu có ngắn, thôi thì gom góp lại chỉ viết về giây phút từ lúc bước chân vào nhà đến lúc lưu luyến chia tay.

Căn nhà xinh xắn gần trường trung học Milpitas tiểu bang Califonia, tôi rất thích ý nghĩa của thành phố nhỏ bé này, Cánh Đồng Bắp, cho dù bây giờ Milpitas không còn một miếng đất nào có trồng bắp nữa, ngoại trừ vài khoảnh vườn có dăm ba cây bắp trổ hoa cho vui mắt, hơn là hái trái để ăn. Anh chị Phép-Vân Lan, khóa 27, đã cho khách một không gian tuyệt vời ấm cúng để chén tạc chén thù giữa phòng lan, hoa nở rực rỡ đủ loại đủ màu, trắng xanh vàng tím đỏ. Tôi bị mê đi vì hoa, có lúc quên chú ý nghe các anh kể chuyện ngày xưa, những câu chuyện xưa kết nối mối tình keo sơn cả mấy mươi năm.

Nắng nóng, nhưng khuôn sân vuông vắn rộn rã tiếng cười của các anh khóa 19, khóa 20, khóa 26, khóa 27 họp mặt nhau đây để chào đón anh chị Nguyễn Xuân An khóa 21. Anh chị An từ Houston

ghé thăm Cánh Đồng Bắp, chỉ một đêm thôi. Anh đã huấn luyên khóa 26 ba năm, để lại trong lòng các anh khóa 26 bao niềm cảm phục.

Một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy huống chi anh đã huấn luyện khóa 26 ba năm dài ròng rã. Viết về khóa 26 Bắc California, tôi dùng câu của anh Hồng khóa 27 thường nói: "Không thấy các niên trưởng đâu!" Lý do thật đơn giản, ở Bắc Cali. khóa 26 không có nhiêu người, các anh lại thích đi làm ngày cuôi tuân, trong khi hội họp thường tổ chức vào ngày Chủ Nhật. Cho nên dù có viện dẫn lý do chính đáng thế nào, người ta cũng có thể trách: "khi còn yêu nhau, duyên thắm mặn nồng thì "mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng sang!" Nhưng khi tình đã nhạt phai, thì trăm ngàn lý lẽ để vắng mặt. Viết đến đây tôi càng thấy ông niên trưởng khóa 21 này phải đặc biệt đến thế nào, để sáu trong bảy ông khóa 26 tại Bắc California: Tô Thành, Xuân Tài, Phạm Nghĩa, Chí Bình, Phạm Hùng, Phạm Thực cùng có mặt!(hay vì giữa tuần là ngày nghỉ của các anh?)

Những câu chuyện tôi nghe tiếng được tiếng mất, các anh vui quá, cứ dành nhau nói, tôi biết anh Minh "đen" khóa 27 từ Sacramento cách San Jose gần 2 tiếng lái xe, đã chở hai anh chị xuôi Nam, tối sẽ nghỉ lại tại nhà anh chị Phép cùng niên trưởng An vì đường trở về nhà xa quá, lại còn có vài chai XO trên bàn…Niên trưởng An nói: "Các chú phải say cùng anh đêm nay, ngủ lại phòng khách, mai về ". Phần Chị An, khuê danh là Xuân sẽ đến nghỉ tại nhà bạn cùng trường Bùi Thị Xuân, phu nhân của niên trưởng Phong khóa 20, sau đó anh chị sẽ du hành tiếp đến Little Sài Gòn ở Orange County – San Diego – Las Vegas.

Kỳ nghỉ của gia đình niên trưởng An không dài, nhưng cũng đã có vài ngày dành riêng cho đàn anh đàn em của gia đình Võ Bị Đà Lạt. Nếu lan man viết mãi về sô người họp mặt, các món ăn trên bàn sẽ trùng lặp với bao nhiêu buổi "hạnh phúc gặp nhau rồi lưu luyến chia tay" của 31 khóa, đã một thời được trui rèn trong quân trường Võ Bị Đà Lạt. Cả 31 khóa ấy ai cũng biết ai, chỉ hỏi một câu thôi là đủ nhận ra nhau, là ôm chầm thân thiết. Không hiếm những câu chuyện trong quá khứ được các anh nhắc lại:

-Niên trưởng …cho tao tiền đi phép thăm người yêu!

-Niên trưởng … cho tao nắm đại đội yếu nhất để học làm quan, không cho ra trận liền.

Mới ra trường chưa có kinh nghiệm nhiều, dễ "rửa chân lên bàn thờ", tội bà già!

-Niên trưởng …cùng tiểu đoàn…bảo vệ hết mình cho các đàn em khi di tản từ Đà Lạt về

Trường Bộ Binh Thủ Đức.

-Niên trưởng . .. chia khoai, nhường sắn cho tao trong tù!

Dĩ nhiên cũng có những chuyện không "mấy gì vui" nhưng các anh đã hiểu đời sống như chén bát được úp trong sóng chén, làm sao không đụng chỗ này, không va chỗ nọ, nên từ lúc gặp nhau đến khi chia tay toàn là những chuyện vui không dứt. Có lẽ "lục thập nhi nhĩ thuận" nên nghe việc gì không vừa ý, việc gì không hoàn hảo các anh có đủ kinh nghiệm sống để tha thứ, để giải tỏa khúc mắc cho nhau.

Niên trưởng An nhắc mãi một câu với người viết: "Tôi biết thím lâu lắm rồi, từ ngày tôi xin thơ của thím để đăng báo bên Houston!" Anh là chủ nhiệm báo với bút danh Trường An Xuân Trúc, tôi phải thu âm lời anh nói: "Tôi tên An, bà xã tôi tên Xuân, con gái tôi tên Trúc, theo luôn họ Trương của vợ nên thành Trường An Xuân Trúc."

Tôi thắc mắc tại sao các anh lại quý niên trưởng An đến thế, nghe qua những câu chuyện trên bàn tiệc, tôi biết niên trưởng An đã dạy các anh sống còn, bằng kinh nghiệm của chính anh. Bên cạnh điều ấy anh đã sống chung, sống cùng tâm trạng với các thanh niên xa nhà, nhớ người yêu, nhớ mẹ hiền, nhớ thành đô, nhớ đời dân chính lè phè. Những nỗi nhớ này không của riêng ai, hầu như tất cả các thanh niên lìa ghế nhà trường rời xa mái ấm gia đình, gia nhập đời sống quân ngũ đều vướng phải, không ít thì nhiều…

Tôi rất vui khi thấy niên trưởng Trương Khương khóa 19, khỏe mạnh, nụ cười tươi nở, dù ánh mắt vẫn phảng phất nét u hoài nhớ chị. Cũng trong lần họp mặt bỏ túi này, tôi hân hạnh gặp anh chị niên trưởng Phong khóa 20, trai Võ Bị Đà Lạt sánh duyên cùng nữ sinh Bùi Thị Xuân là sự kết hợp toàn vẹn. Tôi ngắm hai chị Phong và An cùng trẻ hơn tuổi, dáng dấp e thẹn nữ sinh trường Bùi Thị Xuân vẫn còn ẩn giấu trong cách nói năng cư xử. Tôi thâm nghĩ hai niên trưởng của tôi, ngày xưa cũng đã từng một thời vất vả " em tan trường về, anh theo Ngọ về,…" để có được hai chị của tôi đến ngày hôm nay.

Tôi muốn nhắc đến một anh khóa 27 đến rất trễ, tôi chưa gặp mặt bao giờ, tôi còn nhớ anh Hoàng trọng Đức nói: "Nghe niên trưởng An ghé, nó mới trồi lên, nó gia nhập "lực lượng người nhái", lặn sâu lắm! Tôi đã gặp anh Đức vài lần, một lần rất đặc biệt được cắm trại chung vài ngày cùng gia đình anh, với đoàn hướng đạo sinh tại thủ phủ Sacramento -California. Tôi có nhiều duyên lành để gặp gỡ các anh khóa 27 như anh Phép cùng tôi tập Thái Cực Quyền nhiều năm, anh Hồng gặp ở tiệm phở gần nhà, gần như mỗi tháng, anh Hoàng Trọng Đức gặp gỡ nhiều hơn trong những dịp sinh hoạt cộng đồng.

Tôi thật sự muốn viết kể những lý do tại sao niên trưởng Nguyễn Xuân An lại được các anh khóa 26 và 27 quý mến đến thế, nhưng các anh không ai chịu kể cho tôi nghe, hỏi niên trưởng An, anh chỉ cười và nhắc mãi tên hiệu Trường An Xuân Trúc. Chỉ cần biết tất cả đã có cùng nhau một khối tình để đến với nhau là đủ.

Mãi đến bây giờ tôi vẫn nhớ món thịt bò anh Phép tự tay nấu mời khách, nhớ chị Vân Lan tiếp khách nồng hậu, rượu thơm thấm với tình bạn của các anh các chị để buổi họp mặt giữa tuần kéo dài đến hơn mười giờ đêm, dù đã bao lần có người nhắc: "ngày mai còn phải đi làm sớm!"

Người khách cuối cùng rời khỏi thềm nhà là tôi, với lời xin được sang thăm gia chủ nhiều thêm nữa, để học cách trồng lan.

Như Hoa - Ấu Tím

Câu Chuyện Biệt Động Quân

Tôi có dịp đi dự tiệc Tất niên của Hội Biệt Động Quân San Jose hai lần .Tôi thấy rất nhiều hội viên BĐQ mang Ranger Tab hoặc phù hiệu các Tiểu Đoàn BĐQ của quân Đội Mỹ.

Ranger Tab Liên Đoàn 75 BĐQ (Hoa Kỳ)

Cựu quân nhân BĐQ Việt Nam Cộng Hòa nghĩ rằng Ranger là Biệt Động Quân, điều này đúng. Và chuyện mang Ranger Tab trên vai trái là điều đương nhiên của người lính thuộc binh chủng BĐQ Việt Nam.

Điều này không đúng. Theo tài liệu từ Uniformed Service, chỉ những người sau đây được phép mang Ranger Tab:

1) Đã tốt nghiệp khóa Ranger huấn luyện bởi Trường Bộ Binh Mỹ (các khóa đặc biệt)
2) Những ai được thưởng Combat Infantryman Badge trong lúc phục vụ các Tiểu Đoàn BĐQ (1-6) hoặc đơn vị 5307th Composite Unit trong Thế Chiến Thứ Hai .
3) Những ai tốt nghiệp khóa Ranger huấn luyện bởi Trường Ranger tại Ft. Benning, Georgia.

Ngay cả các quân nhân Mỹ đang phục vụ tại các Tiểu Đoàn BĐQ Mỹ cũng chỉ mang phù hiệu của các Tiểu Đoàn BĐQ thôi nếu họ chưa tốt nghiệp trường Ranger . Trong khóa học Ranger, có nhiều quân nhân từ các binh chủng như Nhảy Dù, Lực Lượng Đặc Biệt, các Sư Đoàn Bộ Binh tình nguyện theo học khóa Ranger tại trường Ranger, Ft Benning . Tất cả quân nhân phải làm đơn và nhà trường sẽ xét tùy theo chổ trống còn lại. Trong số đó, đông đảo nhất là Liên Đoàn 75 BĐQ ; kế tiếp là Lực Lượng Đặc Biệt . Do đó, chúng ta không lấy làm lạ khi thấy rất nhiều quân nhân của lực lượng Mũ Xanh mang Ranger tab trên vai.Có điều rất trớ trêu là binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Mỹ không cho phép quân nhân TQLC mang Ranger tab trên quân phục của họ ngay cả khi họ tốt nghiệp trường Ranger. Riêng binh chủng Không Quân được dành 10 thí sinh mỗi năm dành cho các đơn vị tiếp cứu.

Chuyện mang phù hiệu của Liên Đoàn 75 BĐQ Mỹ lại là chuyện nên tránh. Khi bạn mang phù hiệu này, điều đó có nghĩa là bạn đã từng hoặc đang phục vụ đơn vị này. Niềm tự hào của chúng ta không cho phép chúng ta làm như vậy bởi vì chúng ta không nói thật.

Theo tôi biết, trường Biệt Động Quân Việt Nam có hai khóa học: Khóa Căn Bản Biệt Động Quân và khóa Rừng

Núi Sình Lầy. Và sau này, Trường BĐQ Việt Nam còn mở thêm khóa Viễn Thám (Paths Finder).Về căn bản, khóa Rừng Núi Sình Lầy là một hình thức thu gọn của khóa Ranger của quân đội Mỹ và khi tốt nghiệp, các khóa sinh được cấp phát bằng Rừng Núi Sình Lầy. Nhưng bằng RNSL không phải là Ranger Tab của quân đội Mỹ. Như đã đề cập ở trên, khi chúng ta mang Ranger Tab thì chúng ta lại vi phạm uniformed service code của quân đội Mỹ; người mang Ranger tab vô tình vì không biết, người ngoài biết chuyện đứng nhìn cũng thấy khó chịu, nhất là các cựu quân nhân Mỹ.

Chúng ta tự hào là những chiến binh của binh chủng BĐQ của QLVNCH. Niềm tự hào của chúng ta sẽ trọn vẹn hơn khi chúng ta chúng ta tuân thủ các điều lệ của QLVNCH và của quân đội Mỹ.

Sacramento 28.10.2014

Hải Cao K25

Kỷ Niệm

Lê Yên Chi

Vẫn mong ước một ngày trở lại
nằm giữa đồi thông ngắm nắng hiền
ngắm cúc quì vàng xôn xao gió
Ngắm trời xanh mây trắng Lâm Viên

Vẫn mong ước một ngày trở lại
Anh sẽ cùng em đi lễ nhà thờ
ngắm con gà cô đơn trên đỉnh mái
ngắm thời gian bạc trắng tóc ngày xưa!

Vẫn mong ước một ngày trở lại
ra phố Hòa Bình uống cà phê Tùng
vào nhà sách Minh Thu làm quen cô gái
Ôi! có bao giờ thấy lại dáng em không?

Vẫn mong ước một ngày trở lại
Bên bờ Xuân Hương tay ủ ấm bàn tay
vào Thủy Tạ, ly cà phê trốn phố
ngồi bên nhau – hạnh phúc ngỡ ngàng thay

Vẫn mong ước một ngày trở lại
Anh và em về thăm mái trường xưa
Trên lối cũ ngập tràn hoa cỏ dại
lòng bồi hồi theo những bước chân đưa

Vẫn mong ước một ngày trở lại
mặc vào người bộ dạo phố mùa đông
nói với con trai – ba một thời nơi ấy
*"**Tự Thắng Để Chỉ Huy**"-giữ vững trong lòng*

CUỘC HỘI NGỘ
50 NĂM KHÓA 21

Tr. n Như Xuyên

Cuộc hội ngộ năm nay chút đặc biệt, đó là đúng 50 năm ngày nhập trường1964- 2014, ta có thể gọi đó là 50 năm vào đời của các CSVSQ khóa 21.

Sau ngày 30-4, họ thất tán tứ tung, một số đi được trước ngày đó, số khá đông chịu cảnh tù đầy và rồi cũng số khá đông tới được bến bờ Tự Do. Cũng phân tán trên khắp Thế Giới, cuộc hội ngộ lần này có được sự tham dự của hai CSVSQ bên Úc và 1 CSVSQ từ Canada. Qua thời gian dài lo toan, Ban Tổ Chức cũng đã chu toàn nhiệm vụ mình bằng ba buổi họp mặt tiền hội ngộ: ngày gặp gỡ thứ nhất tại nhà CSVSQ Trần Đăng Khôi là ngày 28-8-2014, đây là buổi gặp gỡ đầu tiên nên nhiều tiếng cười, tiếng nói, nhiều vòng tay ôm choàng lấy nhau vì có nhiều anh em từ ngày ra trường đến nay chưa gặp lại, cả 50 năm, nếu không tự giới thiệu, nhiều người không thê nhận ra.

Ngày 29-8, Ban Tổ Chức thay vì du ngoạn đó đây, đã làm cuộc thăm viếng chiếc Hàng Không Mẫu Hạm Midway đã về hưu. Đây là một điều có ý nghĩa vì chiếc này từng tham chiến ở VN.

Sau buổi du ngoạn Midway là buổi gặp gỡ tại nhà CSVSQ Nguyễn trung Việt:

Chiều ngày 30-08 anh em tập trung tại nhà CSVSQ Phạm Quang Hậu, đây là buổi sinh hoạt quan tr ọng vì để b ầu Ban Đại Diện nhiệm kỳ 2014-2016, cũng như những lần trước, việc bầu người đại diện luôn gặp khó khăn, may mắn thay, sau biết bao lời từ chôi, cuôi cùng CSVSQ Đông Duy Hùng tình nguyện đứng ra nhận chức đại diện, anh được em em vỗ tay hoan hô vang rền.

Tối ngày Chủ Nhật 31-8, buổi dạ tiệc chính thức ngày Hội ngộ 50 năm của K21 tại nhà hàng Diamond seafood plaza, tuy chương trình sẽ khai mạc lúc 19 giờ nhưng ngay từ 5 giờ chiều, nhiều anh em đã tới phụ với BTC để trang hoàng, sắp sếp bàn ghế... Ngay từ cửa vào, bên trái, có 1 cái phông rất lớn vẽ cổng

Nam Quan, tấm phông to và rất đẹp, ai cũng chụp tấm hình kỷ niệm ở đây, không cứ các CVSVSQ mà rất nhiều quan khách cũng chụp.

Sau lễ chào Quốc Kỳ Mỹ, Việt và phút mặc niệm là lễ thắp nhang nơi bàn thờ Tử Sĩ K 21 đặt trên sân khấu. Điều này mang ý nghĩa đặc biệt là tuy vui với nhau trong ngày hội ngộ nhưng các CSVSQ K 21 không quên những người bạn năm xưa đã bỏ mình trong cuộc chiên, những người vì năm tháng, bệnh tật cũng từ bỏ anh em ra đi.

Tiếp theo là lễ bàn giao cho ban tân đại diện.

Thành phần của ban tân đại diện:
CSVSQ Đồng Duy Hùng: Đại diện khóa
CSVSQ Nguyễn trí Phúc: Ủy viên xã hội
CSVSQ Nguyễn Trung Việt: Thông tin
CSVSQ Lê Hồng Điểu: Thủ quỹ
CSVSQ Phạm Công Cẩn : Phụ tá Đại diện

Tiếp đên là mục tặng hoa cho các phu nhân. Nhìn hình ảnh từng ngươi khóa 21 cầm cành hồng tươi thắm để tặng ngươi bạn đời của mình hầu đươc công khai cám ơn ngươi vợ thân thương đã quên cả bản thân để sống trọn vẹn cho chồng cùng con mà không khỏi xúc động. Càng nhìn hình ảnh n ày càng thấy đẹp và càng xúc động.

Phần văn nghệ có hai mục đặc biệt. Một là

CSVSQ Lê Văn Dương K21 đanghát bài ca do chính anh sáng tác Hai là có mặt của nhà thơ Trạch Gầm, anh diễn đọc mấy bài thơ của anh.

Cũng tình cờ đặc biệt trong quan khách tham dự có 2 nhà văn, nhà thơ nữ thường xuyên có mặt trên Đa Hiệu là chị Tường Thúy và chị Vi Vân, vì chưa xin phép nên không dám gởi hình hai chị lên đây.

Dạ tiệc chấm dứt lúc hơn 23 giờ, mọi người còn luyến tiếc trò truyện cùng nhau vì chỉ còn buổi sáng ngày hôm sau là bữa điểm tâm chia tay, nụ cười, lưu luyến chỉ.... còn là kỷ niệm..

Tư gia CSVSQ Tr. n Đăng Khôi

CSVSQ Võ Minh Hòa bị té gẫy chân cũng dùng cái walker tới tham dự khiến anh em thật cảm động.

Tư gia CSVSQ Phạm Quang Hậu

Vừa nhâm nhi vừa nghiêng ngó nhìn nhau: trông nó già quá rồi", buồn cười, 70 thì còn trẻ với ai.

Ban Tân Đại Diện nhiệm kỳ 2014-2016

Các Chị vui mừng giơ cao cành hồng do các phu quân tặng

Trên boong Hàng Không Mẫu Hạm Midway

Đêm Hội Ngộ 31/08/2014 tại nhà hàng Diamond Seafood Orange County California

Lê Yên Chi

Lê Yên Chi là vợ một Cựu Alpha đỏ K24.

Tòa soạn Đa Hiệu hân hạnh giới thiệu bài viết của chị dành riêng cho tập san ĐA HIỆU, và riêng tặng cho những ai đã một thời có những kỷ niệm buồn vui trên ngọn đồi 1515 và một đời vẫn nhớ ngày tháng cũ Lâm Viên trong ước vọng quay về:

Để ngày mai về lại đỉnh Lâm Viên

Tôi sẽ hái một loài hoa không sắc

Những ngày ấy các anh còn rất trẻ và chúng tôi những thiếu nữ vừa đôi mươi. Ôi! cái thời thơ mộng tuyệt vời, những cô gái Đà Lạt dịu dàng hiền lành, da trắng má hồng, những đôi má đỏ hây hây vì lạnh đã làm nao lòng không biết bao nhiêu chàng trai Võ Bị các anh.

Đà Lạt vùng đất lạnh với thông xanh, mặt hồ xanh và lòng người dân hiền lành. Xứ sở sương mù tuyệt đẹp như trong tranh với ngàn hoa nở ven đường. Những ngày nắng ấm, những đêm sương mù, những ngày ấy đất trời giao hòa, an lành. Giữa vùng núi Lang Biang, đât Lâm Viên thơ mộng, trường các anh ở giữa vùng đất rộng được thiên nhiên ưu đãi, xa xa có rặng núi Bà, có cảnh hồ tuyệt đẹp - hồ Than Thở, hồ Mê Linh. Sau nầy, sau 75 khi tôi trở thành cô giáo, có lần đi dã ngoại, dắt học trò vào trường - bây giờ là Học Viện Lục Quân của Việt cộng, tôi cùng các em bước đi theo người hướng dẫn, các em thì hồn nhiên như tuổi thơ chỉ riêng tôi lòng không khỏi ngậm ngùi, mường tượng ra bao nhiêu hình ảnh, hình dung ra từng cảnh đời, cảnh sống của các anh, từng khu phòng học, phòng ngủ…

Ngày xưa chúng tôi đâu được phép bước chân vào đây, thường thì chỉ được nghe qua lời kể của các anh, những mẫu chuyện hay, vui, lý thú, ngay cả chuyện buồn và những "bê bối" từ các anh nữa. Trường không còn tên nhưng tất cả những kỷ niệm vẫn còn đây, những người anh, những người

bạn vẫn còn hay đã mất, những người phiêu bạt nơi phương trời, hay những người còn lận đận ở quê nhà…

Khu phố nhỏ Hòa Bình, những ngày cuối tuần các anh được nghỉ, đường phố ngập tràn màu áo Võ Bị với Alpha đỏ, những bộ Jaspe, Worsted, chiếc mũ kêpi có hàng chữ: "Tự Thắng để Chỉ Huy", chiếc mũ bê rê xanh lúc mặc kaki hay treilly. Trong những tâm hình tôi được thây, các anh vào thời tân khóa sinh mặc đồ lính màu xanh, đầu đội nón sắt, mặt mày non choẹt, bộ quân phục (chưa được sửa) rộng thùng thình, trông thật ngồ ngộ và dễ thương làm sao.

Phố phường Đà Lạt những ngày ấy là của những chàng trai Võ Bị, mang dây biểu chương màu vàng và Alpha đỏ trên vai, đi bên cạnh là những tà áo dài… Những ngày mùa đông lạnh, những ngày nắng hiền hòa, chúng tôi đi bên nhau và chúng tôi hạnh phúc. Phố Hòa Bình rất nhỏ, cuối góc bên kia phố là cà phê Tùng, đây là quán của chị Phương, hoa hậu một thời của Đà Lạt, vợ anh Của K23, anh ra trường đi TQLC và đã mất vài tháng sau đó, đi ngược lại vài căn phố là nhà sách Liên Thanh, nơi đây bạn tôi đã có một tình yêu đẹp với một chàng trai Võ Bị K24… Đối diện phía phải của Hòa Bình là nhà hàng S.Shangai, đầu dốc Duy Tân nhìn qua phố là tiệm bánh mì Vĩnh Chấn, đi tiếp trên phố là nhà hàng Nam Sơn và chợ Đà Lạt, trong chợ có chị Nghĩa, chị Chúc là những người chị thân thiết của các anh. Rời khỏi khu phố nhỏ Hòa Bình lần xuống con đường dốc Minh Mạng, ở cuối con đường có một nơi (K.H), nghe nói, rất quen tên với nhiều anh, nối tiếp con dốc Minh Mạng là đường Phan Đình Phùng, trên đường phố nầy có tiệm sách Minh Thu, nơi đây anh Ng.Ph. một K24 cũng đã gặp D. và như một định mệnh báo trước (như anh vẫn nghĩ), D. đã gởi cho anh Ph. bản chép tay lời của nhạc phẩm HẸN HÒ của Phạm Duy để đáp

lại lời tỏ tình của anh... Và biến cố tháng tư 1975 như một định mệnh nghiệt ngã của cả dân tộc và cũng là của riêng hai người -một người vào "trại tù cải tạo" một người trong cơn hoản loạn của ngày 30 tháng tư đã xuống tàu, vượt thoát cs, và nay thì D. đã ngủ yên tại vùng đất nào đó trên đất Mỹ,... và kết thúc cuộc tình của anh chị cũng thật buồn như lời của ca khúc HẸN HÒ,... cuộc tình của anh chị như vẫn còn lãng đãng khói sương... như vẫn còn quyện bay vào đồi núi Lâm Viên ngày Cũ

Những ngày mùa đông các anh mặc đồ Jaspe, màu sậm tối ấm áp. Thành phố cao nguyên đẹp thêm vì có các anh làm đẹp phố phường. Đi bên các anh, vào cà phê Tùng, vào nhà Thủy Tạ, xem phim ở rạp Ngọc Lan hay Ngọc Hiệp là chúng tôi, những cô gái với áo dài, váy... màu áo len xanh Bùi Thị Xuân, màu áo bordeaux với váy xếp li của Couvent des Oiseaux, Franciscain, Virgo Maria - Đại học Đà Lạt…

Những ngày xuân, nắng dịu dàng xuyên qua những rặng thông, những con đường phố trải dài hoa cỏ mùa xuân, hoa đào nở hồng hồng nhẹ nhàng rải rác dễ thương trên những cành khẳng khiu, đó là những ngày Đà Lạt rất đẹp. Không hiểu các anh có biết mình đã làm xôn xao bao trái tim con gái Đà Lạt, là người hùng của bao trái tim con gái Saigon, các nữ sinh Gia Long, Trưng Vương, để rồi có những bài thơ trên mặt báo viết về những mối tình với các chàng trai Alpha đỏ… Bao nhiêu cuộc tình đã ướm nụ nở hoa kết trái và cũng có bao nhiêu cuộc tình dang dở, tất cả đều đáng trân trọng các anh ơi! Chúng tôi sẽ không bao giờ quên những năm tháng các anh có mặt ở Đà Lạt. Những năm tháng dễ thương và đẹp nhất đời người. Dù đến với nhau được hay không thì vẫn mãi còn đó, những năm tháng tuổi thanh xuân, chúng ta

đều còn quá trẻ.
Anh P. với tình yêu nhẹ nhàng ở Minh Thu
Anh LCD với nỗi buồn Y.Ch.
Anh D. với T đã phải tìm quên tận trời Anh quốc.
Những cặp đôi dễ thương đến được với nhau:
Anh Đằng với Thu hiện ở Chicago.
Anh Tiên với Phương ở Pearl Australia.
Anh Thạch – Y. Chi ở Saigon.
Anh Âu với Hồng ở Saigon.
Anh Lý Trực Kỳ (đã mất) với Liên ở Đà Lạt.
Anh Huỳnh Ngọc Hùng với Hường ở Sydney (cả hai đã mất)
Anh Sơn (Dallas) với Thanh Thanh (chia tay)
Anh Bùi Dân Bá (đã mất) với Thủy ở Đà Lạt…
Cũng có những tình bạn tuyệt vời, không thể quên và không hề phôi pha cùng năm tháng: anh Phạm Tử Bình, Đỗ Khắc Khoan, Đinh Bá Tẩm, Hồ Ngọc Dinh, Nguyễn Thành Danh, Tôn Thất Đường, Đặng Ngọc Quý, Lâm Thành Thanh, Ông Vĩnh Huấn... và hân hạnh vô cùng là người bạn thân từ thuở vào trường cho đến ngày nay đã trở thành một thiền sư: Tỳ Kheo Võ Thiện Trung
Chúng ta đã già theo năm tháng, chúng ta đã già theo những ước mơ, số phận nổi trôi theo vận nước, có người đang sống

tha hương bên trời viễn xứ, có bạn còn lận đận ở quê nhà. Bao nhiêu phận đời phiêu bạt, bao nhiêu phận người đã cách trở chia xa! Những mối tình hạnh phúc sống gắn bó suốt đời. Những mối tình đã đi qua, đã hợp tan, đã không đủ duyên ở lại.

Tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Tôi yêu các Anh Khóa 24

Chúng tôi yêu tất cả các anh Võ Bị Đà Lạt, những người từ bốn phương cùng hội tụ về đây trong mùa chinh chiến cũ, hình ảnh các anh đã làm đẹp thêm phố phường của chúng tôi, các anh đã góp phần mình làm đẹp thêm phố phường của chúng tôi, các anh đã góp phần mình làm ngát thơm hương cho đất trời Đà Lạt....

****

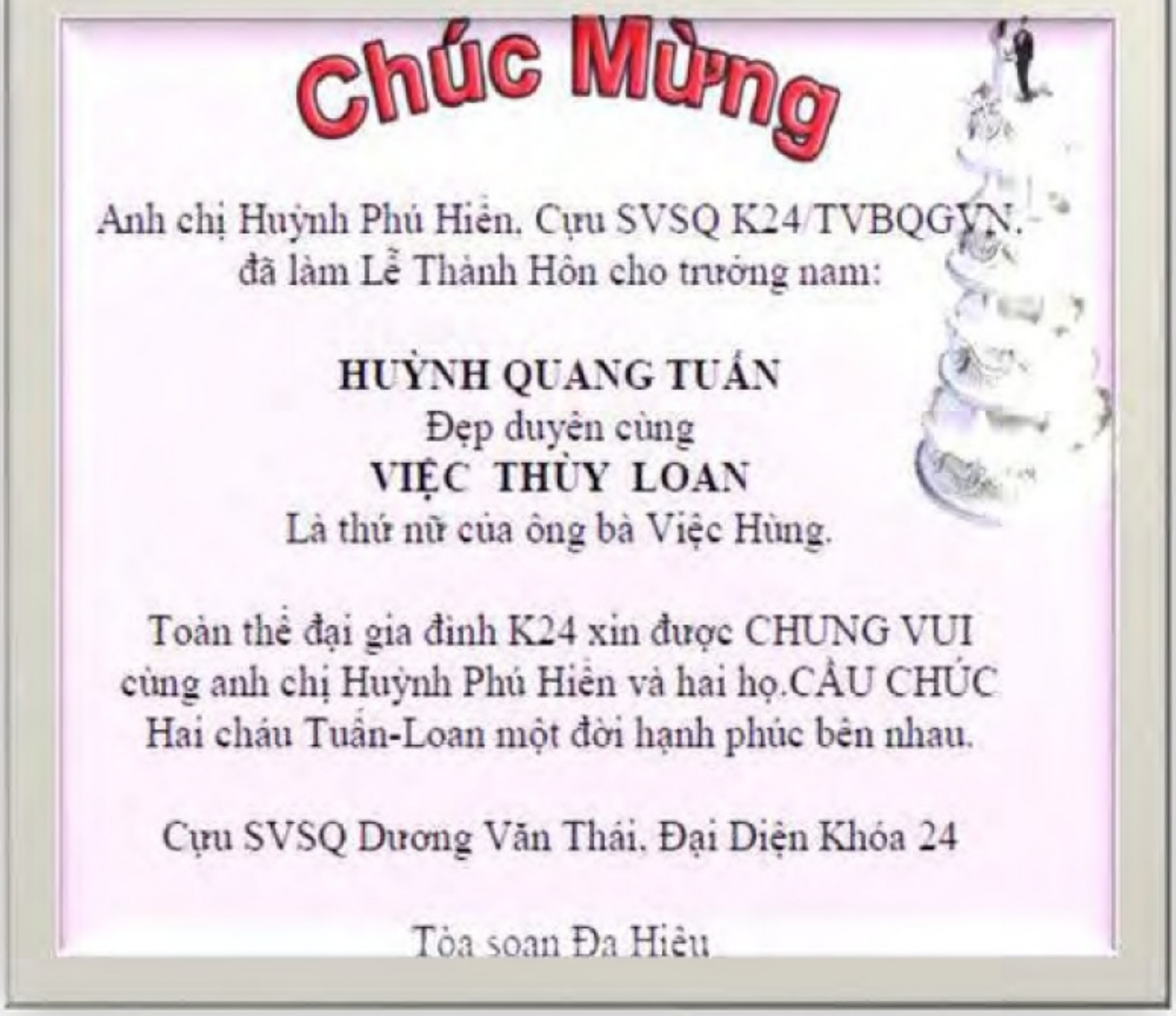

CUỘC HỘI NGỘ
47 NĂM KHÓA 24

CHỦ ĐỀ HỌP KHÓA

BÁNH KỶ NIỆM

KHÓA 24 BÊN BÁNH KỶ NIÊM

KHÓA 24 VÀ PHU NHÂN BÊN BÁNH KỶ NIỆM

ĐÊM LIÊN HOAN TAI FORTH WORTH

TẶNG HOA CHO MC LÊ XUÂN THỌ

CÁC CHỊ KHÓA 24 SAU DẠ TIỆC

CA SĨ "DALLAS " ĐỖ KHẮC KHOAN

Cuộc chiến quốc cộng đã qua, người nằm xuống đã an giấc ngàn thu, nhưng đã để lại nỗi đau lòng ray rức khôn nguôi cho người còn lại. Bà mẹ già mất con, người vợ trẻ mất chồng và đàn con dại mất cha chịu kiếp sống đơn côi… bên hình bóng người đã mất với quá nhiều kỷ niệm đớn đau. Bởi vì:

Sau cuộc chiến nầy còn chi không anh?
Còn chi không anh?
Hay chỉ còn tấm thẻ bài
Đã mờ mờ mang tên anh

Giọt máu nào là của mẹ
Niềm tin nào? là của em
Ôi trên tấm thẻ bài nầy
Tấm thẻ bài nầy đã từng
Chuyên chở giấc mộng yêu đương…

(Bài hát "Tấm Thẻ Bài", tác giả Huyền Anh)

Cuộc chiến đấu của Người Lính QLVNCH dù đã tàn, nhưng nó sẽ chưa và mãi mãi sẽ không bao giờ chấm dứt. Vì người còn sống sẽ không bao giờ quên được sự hy sinh cao cả của người mình thương đã xã thân vì đại nghĩa dân tộc. Xin hãy vinh danh những thiếu phụ đã dành cả cuộc đời mình để son sắt thờ chồng và nuôi nấng đàn con dại. Xin hết lòng yêu thương những người con, những người cháu dù đã phải sống trong sự cô độc thiếu tình yêu thương gia đình trong một xã hội đầy thù hận bởi lòng ích kỷ nhỏ nhen của kẻ tự nhận mình là "bên thắng cuộc", vẫn một lòng hãnh diện về sự hy sinh cao cả của người cha, người chú để bảo vệ một nền Cộng Hòa dù nay đã không còn nữa.

Niềm hãnh diện ấy đã dẫn dắt lòng hiếu thảo của cháu Phạm Thị Như Tâm đi tìm các chú các bác, những người đã một thời cùng chiến đấu với cha và cùng xuất thân dưới mái trường Võ Bị. Ba cháu người Cựu SVSQ Khóa 20 Phạm Văn Thái đã tự sát lúc 1 giờ trưa ngày 2-4-1975 tại tư gia số 100 đường Tự Do Thị Xã Phan Rang khi hay tin Thành Phố Nha Trang đã lọt vào tay giặc. Cái chết hào hùng của Ba cháu gần nửa thế kỷ đã bị chìm vào sự lãng quên của quá khứ; mà cháu thấy có bổn phận phải làm một cái gì đó đề vinh danh và tôn kính người cha thân yêu vì đã chọn cho mình cái chết vinh hơn sống nhục.

<u>Di ảnh Cố Cựu SVSQ Phạm Văn Thái D20</u>

Cựu Thiếu Tá Phạm Văn Thái Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 45, Sư Đoàn 23 Bộ Binh đã cùng đơn vị mình lui binh về Nha Trang khi có lệnh triệt thoái Quân Đoàn II, trong lúc ấy mẹ con cháu Minh Tâm vẫn còn bị kẹt lại Thị Xã Buôn Ma Thuột. Sau cái chết đầy hào hùng và bi thương của cha cháu, bà mẹ trẻ đã tái giá làm lại cuộc đời, cháu phải sống nhờ tình thương yêu săn sóc bên ông bà ngoại khi vừa mới 6 tuổi.Với lòng kính yêu và quyết tâm cao độ bằng mọi cách để vinh danh cái chết hào hung của cha mình, một cái chết đầy khí tiết của Người Sĩ Quan QLVNCH khi không còn khả năng bảo vệ đất nước. Dù phải bận bịu bươn chảy trong cuộc sống hàng ngày, cháu vẫn mãi luôn cầu nguyện để tìm cho bằng được những bạn bè thân thuộc của ba cháu như là nguồn an ủi duy nhất còn lại của một đứa trẻ sớm mất cha. Cho đến một ngày may mắn kia, tình cờ gặp được người bà con của NT Trương Khương Khóa 19 TVBQGVN trong một buổi tiệc đông người tham dự. Và cũng từ đây cháu Như Tâm đã nhờ Bác Khương liên lạc trên diễn đàn Võ Bị để tìm lại kỷ niệm về cha mình, những người bạn cùng khóa với cha hầu tìm lại hơi ấm thương yêu của tình phụ tử. Bạn Lê Tấn Tài và Quách Vĩnh Trường là những người đầu tiên tìm cách liên

lạc với cháu Như Tâm qua tin tức từ NT Khương. Trong thư đầu tiên cháu Như Tâm đã viết:

Kính gởi Bác Tài
Cháu nhận được điện thư và hình ba cháu, Bác gởi cho cháu (tấm hình vô cùng quí với cháu… cháu mừng lắm), những kỷ niệm về ba cháu theo thời gian luôn in sâu vào tâm trí của cháu. Cháu hay lên mạng để tìm xem hình ảnh Người Lính VNCH năm xưa, thật đau lòng phải không Bác? Nước mất nhà tan… không còn từ ngữ nào diễn đạt được hết nổi đau của những con người phải chịu cảnh biến cố năm ấy.
Cháu sống với ông bà ngoại, ông bà là những người mang tư tưởng VNCH và hận thù bọn cộng sản, bà rất yêu quí ba cháu. Những chi tiết về ba cháu đều do bà kể lại, sau đó lớn lên cháu tự tìm kiếm và cháu hiểu được ba cháu là người ít nói thông minh, rất gan dạ và có chí khí. Cháu rất tự hào, điều đó đã làm cho cháu có động lực vượt qua những khó khăn trong cuộc sống và cháu đã làm được. Hôm nay cháu muốn được chia sẻ cùng bác, đọc thư Bác, cháu nhìn tấm hình ba cháu cùng đại đội năm xưa cháu không cầm được xúc động. Sau biến cố năm ấy… người thì đã nằm xuống, người còn lại ở tận nửa vòng trái đất, vậy mà tinh thần của những SQVNCH vẫn còn đó…
Cho cháu được gởi lời thăm Bác Trường
Cháu xin cám ơn Bác, và xin chúc gia đình bác được bình an
Kính thư
Cháu Như Tâm

Đây là một bức thư được viết từ cõi lòng của một cô gái mồ côi cha từ nhỏ, văn từ ngắn gọn làm xúc động nhiều người trên diễn đàn Khóa 20 Võ Bị trong thời gian vừa qua. Cháu không đòi hỏi gì hơn là xin các Bác, các Chú hãy làm một cái gì đó để Ba cháu được an lòng nơi chín suối, Hãy đưa tên tuổi Bạ cháu vào những trang sử cao quý nhất của người sĩ quan xuất thân từ trường VBQGVN, một cái chết đầy hào khí của một sĩ quan QLVNCH.

Bạn Lê Trực phụ trách truyền thông của Tổng Hội Võ Bị đã đưa hình cựu SVSQ Phạm Văn Thái lên diễn đàn Tổng Hội và theo lời của bạn Trần Thanh Quang đại diện khóa sẽ ghi cái chết hào hùng của bạn Phạm Văn Thái vào bản Tiểu sử Khóa 20 Nguyễn Công Trứ theo dòng lịch sử…

Bạn Quách Vĩnh Trường người cùng chung Đại Đội D với Phạm Văn Thái đã cảm kích tấm lòng hiếu thảo của cháu Như Tâm, đứng ra kêu gọi anh em cùng chung đại đội đóng góp để có **Món Quà Tình Thương** tượng trưng lòng hiếu thảo cho cháu Như Tâm.

Chị quả phụ Hoàng Đình Đạt là người hưởng ứng đầu tiên trong danh sách đó. Chị là niêm hãnh diện cho cả Khóa 20 về sự chung thủy và lòng hảo tâm giúp đỡ mọi người đồng hoàn cảnh với gia đình chị. Sự hưởng ứng của mọi người qua việc làm đầy tình nghĩa của bạn Quách Vĩnh Trường nên đã được bạn Trần Lương Tín cùng chung vai giúp sức. Kết quả sau một thời gian ngắn đã có được $2,600.00 USD để thầm lặng gởi về làm qùa cho cháu Như Tâm. Và cũng chính các cháu con chị Đạt đã trả chi phí gởi tiền. Cháu Như Tâm hoàn toàn bất ngờ việc làm cao cả nầy của Bác Trường, Bác Tín và hầu hết các chị Qủa Phụ và các bạn Khóa 20
Thư từ Việt Nam sau khi cháu Như Tâm nhận được quà:
*Kính gởi đến đến quý Bác gia đình **Khóa 20 TVBQGVN** nơi hải ngoại*
*Con thật sự xúc động khi liên lạc được email với các Bác trong gia đình VBĐàLạt, đó là điều ước mong bao nhiêu năm nay của con, mỗi lần con mở trang web của Tổng Hội để tìm thấy một hình ảnh nào giống ba của con, nhưng đó là vô vọng. Mãi đến một ngày nhờ sự linh thiêng của ba con, trong dịp giỗ ba con, con về chùa ở Nha Trang trong lúc ngồi tâm sự với mấy anh chị, anh rễ của con đã biết được mong ước của con, và anh đã nhờ đến bác **KHƯƠNG** khóa 19 (là chú ruột của anh con). Từ đó bác **KHƯƠNG** liên lạc tìm ra khóa 20 của ba con, và con được Bác **TÀI**, Bác **TRƯỜNG** liên lạc qua email, Các Bác đã đăng hình ảnh và tin tức của ba con trên trang Tổng Hội, con thật sự sung sướng và hạnh phúc đến dường nào, mỗi khi đi làm về, ngày nào con cũng mở trang TVBQGVN, con xem hình ảnh hoạt động của quý Bác trong đó có hình ba con. Đó là điều mà ba con cũng như con hằng mong đợi bao nhiêu năm nay. Khi các Bác đã nghe tin con, các Bác đã dành những lời động viên, những lời an ủi thật ấm áp gần gũi như lời của người cha người bác trong gia đình.*

Hôm nay thật ngẫu nhiên cũng là ngày sinh nhật của con 26/10 con đã nhận được món quà từ các Bác trong gia đình khóa 20 đã

gởi cho con từ hải ngoại xa xôi với số tiền $2,600.00 (hai ngàn sáu tram đôla) con thật xúc động khi nhận được số tiên trên, từ nhỏ đến giờ lần đầu tiên con nhận được số tiền ngoại tệ lớn như vậy. Con xin nhận số tiền nầy từ tấm long của quý Bác đã cho con, con sẽ cất giữ và dùng số tiền nầy vào những công việc thật cần thiết cho cuộc sống của con.
Con không biết gì hơn, con xin được cám ơn quý Bác đã tiếp sức cho con một nghị lực vô hình, làm cho con có thêm điểm tựa tinh thần và sức mạnh trong bước đường cuộc sông của con.
Một lần nữa con xin được cám ơn tất cả quý Bác trong Tổng Hội, và toàn thể quý Bác gia đình khóa 20 VBQGVN nơi hải ngoại.
Chúc quý Bác và gia đình có nhiều sức khỏe, bình an trong cuộc sống.

Kính thư
Cháu Tâm

Chuyện trùng hợp bất ngờ không ai có thể biết trước là ngày cháu Như Tâm nhận được quà lại vào ngày 26-10, đúng ngày sinh nhật của cháu. Có phải đây là món quà vô giá và bất ngờ có tính thiêng liêng mà bạn Phạm Văn Thái đã đồng hành với chúng ta để tưởng thưởng lòng hiêu thảo cho con gái mình.

Ở đời có những điều huyền bí mà chúng ta không thể giải thích được.
Xin các bạn Khóa 20 chúng ta đã yêu thương nhau thì hãy yêu thương nhau thêm nữa… Thời gian sẽ không chờ đợi được ai, chúng ta nên hãnh diện mình là người có diễm phúc được cho hơn là người được nhận.

Xin hãy dành những đóa hoa hồng đẹp nhất cho chị quả phụ Hoàng Đình Đạt, Anh Chị Quách Vĩnh Trường, Anh Chị Trần Lương Tịn… Chính các Anh Chị đã làm rạng danh cho cả Khóa 20 Nguyên Công Trứ.
Xin hẹn các Chị và các Bạn vào ngày họp khóa năm 2015.
Hãy cố gắng vì chúng ta sẽ không còn nhiều cơ hội để được gặp nhau.

Arlington ngày 28-10-2014

Cựu SVSQ Phạm Văn Tiền F/20

HẸN CUỐI TUẦN

Phạm Kim Khôi K19

Đà Lạt bừng lên ngày nắng mới
Bướm Alpha đỏ đẹp trời xanh
Mimosa nở vàng bên suối
Hen cuối tuần em đợi đón anh

Đưa nhau ra phố đi ăn sáng
Mua vé coi phim chuyện chúng mình
Tan rạp khung trời xanh vẫn nắng
Kề vai trên lối nhỏ tâm tình

Bước chậm bên hàng cây bóng mát
Quân trường nghe chuyện phố phường vui
Phố vui đã thấy cười trong mắt
Tươi sắc hoa đào mọng cánh môi

Xiết nhẹ cho gần thêm chút nữa
Hơi thở mềm đi tự lúc nào
Từ lúc tiếng tim là tiếng nói
Khi tình yêu ngập cả hồn nhau

Nắng ngả ngoài kia chiều sắp xuống
Đưa em về ấm trọn vòng tay
Bướm Alpha đỏ hình như muốn
Ngày phép ngừng trôi ở lúc nầy.--

Ban Chấp Hành

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đêm Tri Ân ĐTTNĐH Houston

ĐÊM TRI ÂN

BUỔI TRẠI HÈ PICNIC 2013

Sinh Hoạt Hè TTNĐH Hội VB Houston

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 6121 Torrance, CA 90504, USA
Phone: (310) 800-5202 & E-mail: vetnm0109@yahoo.com

Số: 003/BCH/TH/14-16

VĂN THƯ

Trích yếu: V/v. Tiến hành thực hiện kế hoạch phát triển các Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu giai đoạn I.

Tham chiếu:
- *Quyết định thành phần nhân sự Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhiệm kỳ 2014-2016.*
- *Quyết định thành phần nhân sự Ban Chấp Hành Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nhiệm kỳ 2014-2016.*

Kính gởi: Quý Vị Cựu SVSQ Liên Hội Phó, Hội Phó đặc trách Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thuộc các Liên Hội, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Trong phiên họp tân Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN ngày 20 tháng 9 năm 2014, Ban Chấp Hành đã đồng thuận đề nghị về dự án kế hoạch củng cố, phát triển và sinh hoạt của Tổng Đoàn TTN/ĐH do Cựu SVSQ Lê Viết Đắc K22—Tổng Hội Phó đặc trách TTN/ĐH đệ đạt (xem dự án kế hoạch đính kèm).

Trong khi chờ đợi sự góp ý bổ túc cho kế hoạch này được đầy đủ, thích ứng với hoàn cảnh, và điều kiện từ phía Tổng Đoàn TTN/ĐH, Ban Chấp Hành Tổng Hội kính gởi văn thư này đến quý Liên Hội, quý Hội để đề nghị quý vị Cựu SVSQ đặc trách TTN/ĐH địa phương thực hiện càng sớm càng tốt các công việc sau:

1/ Lập danh sách con và cháu (thế hệ 2 và 3) của các Cựu SVSQ thuộc quý Liên Hội và Hội.

2/ Phối hợp với Ban Chấp Hành Đoàn TTN/ĐH địa phương (nếu đã có)—(hoặc quý Hội chọn lựa một TTN/ĐH thế hệ 2 đứng ra nhận nhiệm vụ để phối hợp cùng với quý Hội) tổ chức một buổi gặp mặt làm quen và gởi thư mời đến các cá nhân có tên trong danh sách, nhờ qua quý vị Cựu SVSQ và Phu Nhân (Cha Mẹ, Ông Bà) khuyến khích con cháu tham gia.

3/ Sau đó, Hội và Đại Diện Đoàn phối hợp tiến hành thành lập Đoàn hoặc phát triển Đoàn (nếu đã có).

4/ Khi đã có Ban Chấp Hành Đoàn TTN/ĐH của địa phương thì Ban Chấp Hành này cần nhanh chóng vạch kế hoạch sinh hoạt hàng tuần hay hàng tháng (tùy theo hoàn cảnh) để kết chặt mối dây thân ái giữa các thế hệ 2, 3 của các gia đình Võ Bị (việc này rất cần quý Cựu SVSQ và quý Phu Nhân giúp sức—khuyến khích, thúc đẩy). Kế hoạch sinh hoạt của mỗi Đoàn cần căn cứ trên kế hoạch do Tổng Hội và Tổng Đoàn đề ra và được các Ban Chấp Hành thông qua. (Có thể tổ chức thêm những buổi đi thăm các bậc Cha Mẹ, Ông Bà đang ở nhà điều dưỡng... việc này linh động tùy theo mỗi địa phương).

Kính mong quý vị tích cực hưởng ứng lời kêu gọi này và hy vọng từng nỗ lực của quý vị sẽ giúp Tổng Đoàn phát triển mạnh mẽ theo đúng yêu cầu và kỳ vọng của Tổng Hội.

Trân trọng kính chào—Tự Thắng Để Phục Vụ.

San Jose, ngày 20 tháng 10 năm 2014
TUN. Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội Phó đặc trách TTN/ĐH

CSVSQ Lê Viết Đắc K22

Đồng kính gởi:
- Hội Đồng TV&GS
  "để kính tường"
- Các BCH Đoàn PNLV
  "để phối hợp giúp đỡ"
- BCH Tổng Đoàn TTN/ĐH
  "để phối hợp"
- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội
  "để phổ biến"

Bài phát biểu của:
Tổng Hội Phó Đặc Trách TTNĐH

Kính thưa quý Quan khách,
Kính thưa quý Niên trưởng, các Bạn đồng môn cùng Quý Phu nhân,
C. c anh ch. các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu quý mến.

Rất hân hạnh được tham dự ĐÊM TRI ÂN đầy ý nghĩa như hôm nay. Bản thân chúng tôi vô cùng phấn khởi và vui mừng khi được chứng kiến tận mắt sự trưởng thành của Thế hệ 2 và 3 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Với sự khởi động của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Houston(TTNĐH Houston), các anh chị các cháu TTNĐH, các Niên trưởng, các Bạn đồng môn và quý Phu nhân tại Houston đã khơi dậy được nguồn năng lực tiềm tàng trong đại gia đình Võ Bị Đà Lạt chúng ta. Hiện một số Hội Cựu SVSQ tại các địa phương khác đã thấy rõ được tầm quan trọng của vai trò thê hệ 2 và 3 VBĐL và đã băt đâu theo gương TTNĐH Houston tái thành lập và tái kiện toàn Đoàn TTNĐH tại địa phương họ đang cư ngụ. Những ngày gần đây, Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Nguyễn Phán K24, Chủ bút tập san Đa Hiệu, tiếng nói của Tổng Hội Cựu SVSQ/Trường VBQGVN, cũng đã lên tiếng ủng hộ Tổng Đoàn TTNĐH và mời gọi các anh chị các cháu TTNĐH tham gia viết cho

trang Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu mà toà soạn Đa Hiệu dành riêng cho Tổng Đoàn TTNĐH.

Trong Lễ Tri Ân hôm nay, các anh chị các cháu TTNĐH Houston đã bày tỏ tấm lòng biết ơn và đền ơn của thế hệ con cháu đối với thế hệ cha ông. Thật là một việc làm vô cùng có ý nghĩa trong mùa Lễ Tạ Ơn tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu công việc này chỉ dừng lại tại đây thì quả là chưa trọn vẹn ý nghĩa cao đẹp của nó. Như các anh chị các cháu TTNĐH đã biết: "Lý tưởng của thế hệ cha ông là bảo vệ tự do, dân chủ, ấm no hạnh phúc cho đồng bào, bảo vệ giang sơn gấm vóc của Tổ Tiên để lại, không để mất đất mất biển vào tay kẻ thù,…." Nhưng,…. CHÍ hằng mong tiến bước thực hiện lý tưởng của người trai thời loạn mà vì vận nước ,… đành đứt đoạn nửa đường (!),…Chắc chắn các anh chị các cháu TTNĐH đã cảm thông với nỗi khắc khoải đang đè nặng trong tâm tư chú bác, cha mẹ, ông bà của mình. Từ sự cảm thông này, tôi hy vọng các anh chị các cháu sẽ tự nguyện DẤN THÂN nhận lãnh trách nhiệm tiếp tục thực hiện lý tưởng cao đẹp đó của cha ông . Huy hiệu của Tổng Đoàn TTNĐH với các chữ TỰ THẮNG ĐỂ DẤN THÂN đã gợi ý cho việc thực hiện lý tưởng này. Rất mong sau LỄ TRI ÂN đêm nay, không riêng gì tại Houston mà tất cả các nơi trên thế giới, ở đâu có Hội Cựu SVSQ sinh hoạt thì ở đó sẽ có một Đoàn TTNĐH ra đời để tiếp tục cuộc hành trình PHỤC VỤ LÝ TƯỞNG QUỐC GIA DÂN TỘC mà thế hệ chú bá c cha ông đã đi chưa đến đích . Tôi cũng thiết tha kêu gọi quý Niên trưởng, các bạn và quý chị hãy tích cực tiếp tay, vận động, hỗ trợ thành lập và phát triển sinh hoạt các Đoàn TTNĐH tại địa phương. Tương lai đất nước chúng ta đang mong chờ những nỗ lực này. TTNĐH chính là những hạt giống tốt lành đã được sinh ra từ những cây tốt, do đó những

hạt giống nầy cần phải được chúng ta bảo vệ , gìn giữ, chăm sóc để n ẩy mầm cho màu xanh hy vọng trên quê hương ở ngày mai khi Việt Nam không còn bóng dáng cộng sản. Đây chính là hành động thiết thực, lâu dài để tỏ lòng biết ơn và đền ơn Tổ Quốc Việt Nam, đền ơn tiền nhân đã c ó công dựng nước và giữ nước qua bao thăng trầm của lịch sử.
Chúng tôi còn nhớ những TTNĐH tiên phong từ những năm 2000 như anh Trần Quốc Dũng, chị Lữ Anh Thư, anh Trần Quang Phong, Anh Nguyễn Cao Nguyên, Anh Phạm Quân Vũ, chị Kathy Trần, anh Cao Xuân Dũng, chị Hằng Nguyễn, chị Nguyệt Ánh, chị Vũ Trinh, chị Đỗ Nguyễn Nhật Khai, anh Nguyễn Xuân Long, anh Trần Văn Định và các Anh Chị TTNĐH ở châu Âu, châu Úc mà tôi không nhớ rõ hết tên,… tất cả các anh chị đã tận tụy hy sinh xây dựng, phát triển Tổng ĐoànTTNĐH cũng như các Đoàn TTNĐH ở các nơi, và đã có một thời thực hiện được nhiều chương trình tốt đẹp, đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.
Kính thưa Quý Vị,
Lễ TRI ÂN đêm nay nhắc nhở chúng tôi không thể quên các ơn nặng mà chúng tôi còn nợ, đó là ơn quốc gia dân tộc , ơn cha mẹ, nghĩa đồng bào, ơn bạn hữu và thêm nữa là ơn trường mẹ: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi đã đào tạo chúng tôi thành người hữu dụng; nơi đã có những vị Thầy dạy văn hoá, quân sự, các Sĩ quan Cán Bộ và những nhân viên dân chính v.v……đã góp phần đào tạo chúng tôi. Hôm nay, chúng tôi xin được dành một phút để tưởng nhớ công ơn của tất cả... Mong rằng,trong tương lai Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN sẽ tổ chức ĐÊM TƯỞNG NHỚ TRƯỜNG MẸ và TRI ÂN như đêm nay.
Một lần nữa , xin được ca ngợi việc làm rất có ý nghĩa và tinh thần dấn thân của TTNĐH Houston, trong đó có các thành viên Ban Chấp hành Tổng Đoàn TTNĐH. Đối với cá nhân tôi thì ngày hôm nay quả là một ngày rất có ý nghĩa , đẹp nhất và trọn vẹn nhất. Xin đặt hết niềm tin vào thế hệ 2 và 3 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
Cám ơn Quý Vị.

Dear distinguished guests,
Dear all senior members, members, and spouses,
Dear all participants, the 2nd and 3rd generation of TTNDH,

I am honor to participate in this very meaningful GRATEFUL NIGHT. I am very encouraged and happy witnessing the growth of the 2nd and 3rd generation of TVBQGVN.

Via the a tivities of TTNĐH Houston, you have unveiled the potential in our extended TVB Dalat. That enables other VN military alumni associations to recognize the importance of the 2nd and 3rd generations. They have also follo ed TTNĐH Houston s e a ple to re-organi e and e panded Đoàn TTNĐH at their o n lo ations. e ently, for er adet Nguy n h n K2 , General ditor of tập san Đa Hiệu, which is the voice of Tổng Hội Cựu SVSQ/Trường VBQGVN, publicly endorsed Tổng Đoàn TTNĐH and invited the young generation to ontribute to the page of Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu dedi ated for Tổng Đoàn TTNĐH.

In this Recognition Event, you all expressed your gratefulness to older generations. This is a very meaningful action during the Thanksgiving season. We cannot just stop right here. As you all kno : "The vision of our older generation is to prote t our liberty, democracy, happiness for our people, protect our land and sea fro our ene y ". Yet due to any un ontrollable fa tors, your older generations had to give up half way. I believe you all understand the concern from your father, uncle, grand parents, etc. From this understanding, I hope you will pledge to ENGAGE yourself to continue that noble vision of your ancestors.

The logo of Tổng Đoàn TTNĐH ith the ordings "TỰ THẮNG ĐỂ DẤN THÂN" (self vi tory and engage ent) ill re ind you ho to a hieve this vision. Let s hope that after this event today, wherever there is Hội Cựu SVSQ, there ill be one Đoàn TTNĐH working in parallel to continue their family journey to SERVE THE NATIONAL AND PEOPLE VISION set forth by your ancestors.

I also heartedly call for help from senior members and from all of you to extend your help to promote and extend the activities of your lo al Đoàn TTNĐH. Our ountry s future relies on your effort. TTNDH are the good seeds from the great trees, and need to be preserved to serve our country once we got rid of communism. Your effort is practical and has long-term value to pay back to our fatherland Việt Nam, and pay tribute to our ancestors who reserved our country throughout the history.

still re e ber the TTNĐH pioneers fro the years of 2000 s such as anh Trần Quố ũng, h Lữ nh Thư, anh Trần Quang Phong, Anh Nguy n Cao Nguyên, Anh Phạ Quân Vũ, h Kathy Trần, anh ao Xuân ũng, h H ng Nguy n, ch Nguyệt Ánh, ch Vũ Trinh, h Đỗ Nguy n Nhật Khai, anh Nguy n Xuân Long, anh Trần Văn Đ nh, ch Sương Ngọc Mai, các Anh Ch TTNĐH fro Europe, Australia, etc. that I cannot list out all names. You all contributed to the growth of Tổng ĐoànTTNĐH and Đoàn TTNĐH globally ith so any signifi ant a hieve ents.

Dear all,

Our Grateful Event tonight reminds us not to forget our debt to our country, our family, our people, our friends, and our school Trường Võ B Quốc Gia Việt Nam. This school educated us to become useful citizens. We remember our teachers who taught their students literature, culture, military, and civic skills. And these students contributed to our own growth. I would like to call for a minute of appreciation to all these contribution. I wish that in the future Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN will organize ĐÊM T NG NHỚ T ỜNG MẸ (a night to remember our school) and TRI ÂN (grateful night) like tonight.

Once again, I would like to emphasize the very meaningful effort and the engage ent spirit of TTNĐH Houston, in luding the members of Ban Chấp hành Tổng Đoàn TTNĐH, the governing committee. For me, today is a very meaningful day, most beautiful and perfect day! I have my full trust in the 2nd and 3rd generation of Trường Võ B Quốc Gia Việt Nam.

Thank you

Bài phát biểu của Tổng Đoàn Trưởng Tổng Đoàn TTNĐH

K

K

Lâm Viên
Kính chào chú
Phán và ban biên
tập Tập S H
T
TTN/ H

T ậ

H

p L
p

cùng em thu c

TTN/ H H

ậ

p .

, thay ổ TTN/ H

H p

m vui trong

cu c s ng.

M / H ẽ t

ch c nh T Â n y nhằm vinh

danh và ghi nh ỡng d c nuôi n ng

ũ ng hy sinh c a các bậc cha ông c a chúng ta.

Kính chào toàn th quý v

M n chào anh ch em TTN/ H

CẢM NGHĨ CỦA TỔNG ĐOÀN TRƯỞNG TĐ/TTN/ĐH

Kính chào các chú các bác CSVSQ/TVBQGVN

Kính chào các cô các bác Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên

Kính chào chú Phán và Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu

Thân chào các anh chị Hậu Duệ Võ Bị và thành viên ĐTTNĐH

Con là Tammy Huỳnh Ngọc Thủy –TĐT/TĐTTNĐH xin thay mặt các anh chị em trong đoàn xin gởi lời cám ơn chân thành nhất đến với chú Phán cùng ban biên tập đã khuyến khích, và tạo nhiều điều kiện cho hậu duệ Võ Bị có cơ hội được chia xẻ những suy tư, và sinh hoạt của đoàn trên Đặc San Đa Hiệu. Thật là một niềm vinh dự lớn lao cho chúng con có được cơ hội này.

Từ khi gia đình con được định cư sang Hoa Kỳ vào năm 1990, thì Đặc San Đa Hiệu chính là món ăn tinh thần cho gia đình con. Ba Mẹ con thường kể cho con nghe những mẩu chuyện hay, những vần thơ lãng mạn, những trận chiến oai hùng trong cuộc chống Cộng Sản xâm lăng. Qua những mẩu chuyện con đọc được từ Tập San Đa Hiệu cũng như từ những lời kể lại của Ba Mẹ con, con thật thương, quý mến và tôn trọng QLVNCH nói chung và nhất là CSVSQ/TVBQGVN nói riêng.

Khi vừa đặt chân đến Califnoria, ba con đã vội vàng đi tìm ngay việc làm để chăm sóc và nuôi nấng cho đàn con được tiếp tục đến trường. Tuy làm việc cực nhọc từ 12-14 tiếng một ngày, nhưng khi về nhà, trong bữa cơm gia đình, Ba con luôn say sưa kể cho các con nghe về những kỷ niệm trong trường Mẹ ngày xưa,

lúc ấy con thấy Ba con hầu như đã quên hẳn cơn mệt nhọc về thể xác sau những giờ làm việc. Ánh mắt ba lung linh, giọng Ba oai hùng khi kể về các Bác đàn anh và các chú khóa đàn em. Con thật cảm động và cảm phục sự đa năng đa tài và tính khiêm tốn của các chú các bác.

Trong mắt con người lính VNCH là hình ảnh hào hùng nhất. Với bao gương anh dũng hy sinh cho tô quốc cho quê hương, cho đồng đội và cho gia đình trong suốt một thời gian dài trong lịch sử.

Vậy mà con thật vô tình, trong suốt 23 năm qua, con chưa hề làm được một điều gì để hầu tri ân Ba và các chú các bác. Nhờ nổ lực của các chú Nguyễn Tài Ánh, chú Nguyễn Xuân Thắng và bác Phạm Văn Hòa vào hè 2013 trong buổi Picnic của Võ Bị Houston mà con đã có dịp kết nối cùng các anh chị khác trong thành phố Houston để sinh hoạt và đưa đến quyết định tổ chức Đêm Tri Ân VB trong dịp lễ Tạ Ơn vừa qua.

Trong năm qua chúng con thật sự đã coi nhau như một gia đình nhỏ, tình thân và tôn trọng nhau đã được thể hiện rõ nét trong lần tổ chức đêm Tri Ân vừa qua. Nơi các anh chị trong đoàn, con đã học được nhiều điều tốt đẹp, và chúng con đang noi gương các chú các bác với tinh thần Võ Bị **"Tự Thắng Để Dấn Thân"**.

Nơi đây, con xin được gọi chú Ánh, chú Thắng và bác Hòa với tên gọi thân thương là "bố đỡ đầu" của DTTNDH Houston. Nếu không có sự khuyến khích, nâng đỡ và động viên, thì bản thân con nói riêng đã không gặp và làm quen với các anh chị cùng nhiệt huyết như các anh chị Đoàn Houston, và các đoàn bạn từ các thành phố khác như anh Tiến Dũng, chị Nhật Khai, anh Xuân Long, anh Định, chị Michelle Hằng, và chị Suong Ngọc Mai và chị Lữ Anh Thư.Rất mong trong tương lai, con sẽ có cơ hội làm quen thêm với thế hệ hai của Võ Bị khắp nơi trên năm châu để hầu cùng nhau góp một bàn tay duy trì những truyền thống tốt đẹp và đáng hãnh diện của trường Nội Võ Bị.

Trong đêm Tri Ân Võ Bị vừa qua đã để lại trong lòng con biết bao kỷ niệm đẹp khó quên khi thấy các chú các bác đã không ngại mưa gió, đã đến thật đông đủ. Với tay bắt mặt mừng, lời chào hỏi thân tình đã làm cho căn phòng trở nên thật ấm áp. Làm sao con quên được hình ảnh của các bà Mẹ tay bưng mâm xôi, tay bưng nồi soup, tay bưng mâm chè, và trái cây, nhộn nhịp đến chung vui cùng các con. Làm sao con quên được những nụ cười rạng rỡ của các chú các bác khi được cài lên ngực đóa hoa tri ân của thế hệ hai chúng con. Và nhất là làm sao con quên được những lời dạy bảo chân tình cũng như những lời khuyến khích vô giá. Và không thể nào con quên được hình ảnh chú Lâm đã hết lòng tận tình giúp chúng con trang trí cho sân khấu thật đẹp và luôn nở nụ cười hiền lành trên môi. Những điều đó là hành trang chúng con xin mang theo trong bước đường sinh hoạt của những năm tháng kế tiếp.

Đại gia đình VB Houston đã cùng nhau hết lòng nâng đỡ tinh thần lẫn vật chất cho Đoàn chúng con, chúng con vô cùng biết ơn, và hứa với nhau là lần tổ chức khi tới, sẽ được chu đáo và toàn vẹn hơn. Nếu trong lần tổ chức vừa qua, có điều gì sơ sót, con xin các chú các bác rộng lòng bỏ qua cho chúng con.

Vài dòng con xin chia sẻ, nay con xin dừng bút và kính chúc các chú các bác CSVSQ/ TVBQGVN, các cô các bác đoàn PNLV, và các anh chị em TTNDH đón một năm mới đầy an lành, và bình an.

Và nơi đây con cầu xin cho quê hương Việt Nam sớm thoát khỏi cảnh độc tài của chế độ CS. Cầu xin cho dân tộc Việt Nam sớm được hưởng được cuộc sống tự do dân chủ như đã từng được sống trong thời Việt Nam Cộng Hòa trước 1975.

Kính bút,

Tammy Huỳnh Ngọc Thủy 19/2

Cảm Nghĩ Đêm

TRI ÂN
VÕ BỊ ĐÀ LẠT

Đêm Tri Ân V
Đ V Đ được ổ chức rong đêm Chủ Nhậ ng y 16 tháng 11 năm 2014 i mộ Par y Hall, Hous on do Đo n Thanh Thi u Niên Đa Hi u ĐTTNĐH Hous on ổ chức v i sự yểm rợ của Tổng Đo n Thanh Thi u Niên Đa Hi u (TĐTTNĐH).

h n g h của uổi i c nhiều m u sắc và cảm xúc khác nhau: có lúc trang nghiêm, c lúc hậ cảm động, c lúc vui ươi, nhưng c nh ng hoả nh hắ c cũng phải rơi l . ấ chợ nhìn quanh i ắ gặp nh ng nét vương vấn, nh ng ồi hồi cảm xúc rong ánh mắ mọi người, khi đang xem nh ng húc phim về rường mẹ. Rồi nh ng nụ cười h nh phúc v hãnh di n của các ác, các c chú hi được nghe nh ng lời ri ân v cảm của các con cháu, h h hứ hai v h h hứ ba của đ i gia đ nh V , cùng v i nh ng i hơ, bài hát chân tình.

Đúng vậy, nh ng lời tri ân ha hi của con cháu đã nói lên được ph n n o nh ng hy sinh xương máu của các anh hùng V (VB), nh ng hy sinh của các người vợ V đã g p ph n cùng o n quân o n dân miền Nam để làm nên l ch sử Vi Nam Cộng Hòa r ng ngời ch nh ngh a. Nh ng anh hùng V h n g nh ng được ghi l ị trên nh ng trang sách, m còn hơn h n a: n đã được hắ c ghi rong lòng nh ng người con, người cháu của V . Sách c hể đ được, nhưng nh ng ghi hắ c rong im sao c hể phai mờ.

Thậ vậy, h nh ảnh oai hùng của nh ng chi n s Cộng Hoà; n i chung v h nh ảnh i êu hùng của các Cựu SVSQVB; nói riêng hực sự ỏa sáng hơn a o giờ h . Phải chăng bây giờ, hi đấ mẹ đang đứng rư c đ i họa mấ nư c

rư c giấc mộng "Đ i Hán" của Trung Cộng, rong hi đ nh nư c Cộng Sản Vi Nam h ỏ r sự y u h n, khi p nhược rư c hù phương ắc, nhưng l i rấ n ác v i dân. ọn chúng không đủ can đảm để đ i mặ v i l ch sử, qua đ học nh ng i học quá đắng cay của mộ ng n năm ắc huộc Họ h ng còn nh n hấy nh ng h o hùng của iền nhân rong nh ng cuộc chi n ch ng T u. i v ngay hi h nh lập đảng cộng sản, Hồ Ch Minh v đám hậu du đâu còn coi Vi Nam l Tổ u c n a. Tổ u c của họ l " ã Hội Chủ Ngh a" nh hùng của họ h ng phải l ê ợi, uang Trung, Tr n Hưng Đ o, m l ar ax, enine, S aline, ao Tr ch Đ ng, n 90 ri u người dân rong nư c, nhấ l nh ng người đã mộ đời rung h nh chi n đấu cho chủ ngh a Cộng Sản, cũng phải hấ vọng, hụ hẫng. ao xương máu của họ đã đổ ra làm chi, để rồi giờ đây họ phải ngậm đắng, nu cay hi nhận hấy Đảng Cộng Sản Vi Nam đã á n nư c, phò T u a o năm nay. Đâu ự do, đâu nh đẳng, đâu nhân quyền, đâu dân chủ hỡi quê hương đấ ô! h n g lẽ n ng n năm văn hi n con Rồng cháu Tiên phải đi v o di vong chỉ v sau n mươi năm mấ miền Nam hay sao?

Nh ng ai còn yêu quê hương đấ nư c hãy r về v i cội nguồn dân ộc, dư i h o quang độc lập, dân ộc ự quy của Đ Nhấ Cộng Hòa , ch nh nơi đây chúng a m i hậ sự c dân chủ, ự do, nhân quyền, nh đẳng v niềm i êu hãnh của mộ l ch sử Vi Nam độc lập.

in d ng nơi đây v i lời ri ân đ n các Cựu SVS Đ . Các bác, các cô, các chú đã h ng nh ng hy sinh cả uổi hanh xuân để g n gi quê hương đấ ổ m vẫn còn i p ục nu i s ng inh h n Đ i Vi cho h h mai sau qua nh ng sinh ho của đ i gia đ nh V Đ rong hời lưu vong xứ người, v riêng rong gia đ nh các á c, các chú các c cũng l nh ng người Cha, người ẹ mộ đời nặng nh v nư c nặng lòng vì con.

XIN TRI ÂN.

Nguyễn Hoàng Dũng, TTNĐH
khoá 21/2

NHU CẦU KẾ THỪA

Nguyễn Hoàng Anh 21/2

Mặc dù chưa một lần được dừng chân trên mảnh đất của thành phố mù sương "Đà lạt ", nhưng hình như Đà Lạt luôn gợi lại nhiều hình ảnh đẹp trong tôi, vẫn thấy nó thân thương làm sao ấy! Có lẽ những câu chuyện được nghe từ thủa nhỏ về cái thời nhập ngũ của ba tôi nơi quân trường Võ Bị Đà lạt, hoặc những tấm ảnh còn lưu lại trong cuốn album của gia đình mà ba tôi và các cựu SVSQ / TVBQGVN cùng chụp chung, nhìn thấy rất oai hùng trong những bộ quân phục u đẹp làm tôi cảm thấy rất gần với Đà Lạt hơn.

Thương Đà Lạt không phải vì danh lam thắng cảnh, nhưng vì nơi đây đã gợi lại nhiều hình ảnh kiêu hùng của những người xuất thần từ ngôi trường danh tiếng nhất vùng Đông Nam Á: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những bậc anh hùng đã sống cho lý tưởng cao đẹp, đã hy sinh xả thân mình cho sứ mệnh "Bảo Quốc An Dân" trong suốt chặng đường dài của cuộc chiến chống cộng sản.

Là một người con của Cựu SVSQ/ TVBQGVN, tôi cảm thấy rất hãnh diện khi được mang cho mình một cái tên rất ý nghia "Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu" mà các bác, các chú đã tin tưởng và đặt hết niêm hy vọng vào thê hệ thứ hai.

Cám ơn các chú, các bác đã sáng lập ra đoàn TTNĐH để chúng cháu mặc dù không được rèn luyện trong quân trường nhưng lại được thừa kế một tài sản quí báu là được tiếp tục mang theo và duy trì truyền thống cao đẹp, bất khuất và hào hùng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt

Nam. Sự kế thừa và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ hay của dân tộc là một điều cần thiết, nó là một nhu cầu để bảo tồn giống nòi văn hoá, thể chế chính trị mà mọi người đều mong muốn. Các bác, các chú đã để lại cho chúng cháu niềm tự hào, niềm ao ước được làm hậu duệ của gia đình Võ Bị Chúng cháu rất ngưỡng mộ tinh thần đa năng đa hiệu của các chú, các bác, là những người từng sát cánh cùng đồng đội trong những năm tháng gia nhập quân ngũ và đến nay vẫn luôn giữ được tinh thần tương trợ và nâng đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh.

Nhớ lại những ngày mới đặt chân trên mảnh đất tự do này, ba mẹ tôi và gia đình không hề cảm thấy lẻ loi và bỡ ngỡ nơi đất khách quê người, vì ngoài gia đình dì dượng tôi cũng là một CSVSQ xuất thân từ trường Võ Bị , vẫn còn đại gia đình Võ Bị Đà Lạt đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi về tinh thần , vật chất , phương tiên di chuyển, lo thủ tục giấy tờ, việc làm… và những cú điện thoại hỏi thăm mà ba tôi cứ liên tục xưng hô niên trưởng (khi đó tôi cũng chẳng hiểu niên trưởng là ai). Thấy ba mẹ tôi hạnh phúc, vui vẻ bên bạn bè và quí niên trưởng của hội VBĐL làm tôi cũng ao ước có một mái ấm gia đình tinh thần như vậy.

Đà lạt. Một sự kế Bây giờ niềm ao ước đó đã trở thành sự thật. Tôi rất vui và quí mến các anh chị trong đoàn TTNĐH mà chúng tôi vẫn thường xưng hô mỗi lần liên lạc với nhau, không phải là niên trưởng mà là “cả nhà ơi “, nhất là mỗi khi nghe cái giọng nói dịu dàng, dễ thương của chị Tổng Đoàn Trưởng Tammy Huỳnh gọi ” cả nhà ơi “ là ai nây cũng muôn “dạ” liên.

Chúng tôi sinh hoạt với nhau hàng tháng rất vui vẻ, đơn sơ và luôn cố gắng phát huy được truyền thống cao đẹp của Trường VBQGVN, luôn suy ngh lên kế hoạch cho những việc làm hữu ích để không phụ lòng tin cậy của các chú, các bác.

Trong tình hình đất nước nguy biến và tuổi trẻ

hiện nay hầu như không còn ý chí để giũ vững lập trường chống cộng, thì hơn lúc nào hết, chúng cháu- Đoàn TTNĐH-chỉ có một ước nguyện được làm hạt nhân từ hoa quả là các bác, các chú, những người xuất thân từ Trường VBQGVN với dư đầy kiến thức và kinh nghiệm đấu tranh để có thể hướng dẫn và truyền đạt lại khả năng đa năng đa hiệu cho chúng cháu hầu Đoàn TTNĐH trở thành một tổ chức, tuy nhỏ, nhưng hun đúc được tinh thần tự do,dân chủ để biết giữ vững lập trường, biết nhận định và cảnh giác, không đi lệch hướng, không tham gia vào những tổ chức và đoàn thể đã bị mang tiếng tiếp tay cho Việt Cộng, hoặc những tổ chức tuy mang tinh thần chống cộng nhưng vì không thâu hiểu được sự thâm hiểm của Việt Cộng nên đã vô tình tiếp tay cho nghị quyết 36 của Việt Cộng là muốn vô hiệu hóa tinh thần chống cộng, cũng như phá vỡ sự đoàn kết của cộng đồng hải ngoại.

Ước mong những lần gặp gỡ với các anh chị là những vun trồng hàng tháng để ĐTTNĐH ngày càng phát triển về nội dung và học hỏi được tinh thần cao đẹp của VBĐL. Hình thức vui chơi bên ngoài qua những lần picnic, party với mục đích gây dựng tình thân, nhưng không vì thế mà dừng chân tại đó. Mong các anh chị hãy tận dụng những ngày tháng này để học hỏi khi các bác, các chú còn có thể truyền đạt và dậy dỗ chúng ta nhiều kinh nghiệm quí báu. Đoàn TTNĐH quyết duy trì truyền thống của VBĐL, quyết tâm làm được nhiều điều hữu ích cho gia đình VBĐL, cho cộng đồng và những người xung quanh và xa hơn nữa là mong có ngày quang phục quê hương./.

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
ĐOÀN TTNĐH HOUSTON

*****

Để tiếp nối truyền thống Võ Bị của cha ông, hầu có ngày về quang phục quê hương đem tinh hoa, văn hóa và Tự do Nhân bản ở xứ người về giúp người dân ở quê nhà thoát kềm kẹp của tập đoàn thống trị hiện nay, Đại Hội kỳ thứ 11 tại San Jose năm 1998 , Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã quyết định thành lập Tổng Đoàn TTNĐH.

Mặc dù vẫn biết rằng việc tổ chức Đoàn TTNĐH sẽ gặp nhiều trở ngại vì thế hệ con cháu và thế hệ chúng ta còn nhiều khoảng trống cần được kết nối, nhưng Đoàn TTNĐH tại Houston vẫn được Hội VB Houston cố gắng thành lập vào năm 1998. Sau một thời gian hoạt động rời rạc hầu như tan rã, Đoàn TTNĐH Houston lại được tái thành lập vào năm 2007 nhưng cũng rơi vào tình trạng trước đây.

Mãi đến năm 2013, trong buổi Trại Hè Picnic của Hội VB Houston tại khu công viên BEAR CREEK PARK, với sự quyết tâm của CSVSQ Nguyễn Tài Ánh K20, Cựu hội trưởng Hội VB Houston, Đoàn TTNĐH Houston đã được tái thành lập với một ban chấp hành mới đầy lòng hăng say và nhiệt huyết. Cháu Tammy Thủy Huỳnh K19/2, Trưởng Nữ của CSVSQ Huỳnh Ngọc Ẩn Khoá 19, đã được các bạn bè tín nhiệm và đề cử vào chức vụ Đoàn Trưởng Đ/TTNĐH/

Houston. Xin mời quý vị xem một số hình ảnh ghi lại các hoạt động của các cháu TTNĐH Houston trong suốt thời gian qua.

Kết Luận:

Mặc dù thời gian thành lập và hoạt động của Đoàn TTNĐH Houston quá ngắn, chưa đầy 2 năm, nhưng với những thành quả đã đạt được trong thời gian vừa qua đã chứng tỏ các cháu TTNĐH có đầy đủ khả năng và phẩm chất cao đẹp được kế thừa từ thế hệ cha chú, những CSVSQ/ TVBQGVN. Các cháu sẽ làm nên lịch sử, rạng danh con cháu trường VBQGVN, mang lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho dân tộc VN.

CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng K25

Tri Ân

Nguyen Tri TTNDH Houston

Vũ Đình Trường đêm của anh quỳ xuống

Tân sĩ quan anh đứng thẳng hiên ngang

Trai thời loạn anh theo lời non nước

Nghiệp kiếm cung anh giữ vững sơn hà

Rừng tiếc thương thay miền Nam ta mất

Anh vào tù chúng đầy đọa xác thân

Chí Võ Bị anh quyết không gục ngã

Gian nan này chỉ mài lưỡi gươm xưa

Miền quê mẹ anh không còn đất sống

Phận lên đày anh gạt lệ bước đi

Làm lại cuộc đời thêm một lần thử thách

Anh lặng thầm vượt thắng những gian truân

Vũ Đình Trường đêm nay con quỳ xuống

Tri ân người bao năm tháng hy sinh

Lưỡi gươm xưa con xin nhận lãnh

Tình Võ Bị tiếp nối bước cha anh

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH TỔNG ĐOÀN TTNĐH.

Cố vấn :	Nguyễn Huy Long	K.23 /2
Tổng Đoàn Trưởng	Huỳnh Thủy Tammy	K.19/2
Tổng Đoàn Phó Nội Vụ:	Nguyễn Hoàng Dũng	K.21/2
T.Đ. Phó Ngoại vụ:	Nguyễn Tiến Dũng	K.17/2
Tổng Thủ Quỹ :	Michelle Hằng Nguyễn	K.28/2
Tổng thư ký :	Nguyễn Hoàng Anh	K21/2

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN TTNĐH CHÂU ÂU.

Liên Đoàn trưởng:	Mai Ngọc Sương	K.10P/2
Liên Đoàn Phó:	Hoàng Tuấn Hữu	K.31/2
Thủ quỹ:	Nguyên Bích	K.10P/3

BÀI THƠ SÔNG HÀN

Nguyễn Đông Giang K19

Mến tặng những người con QNĐN

Bao năm, ta không về thăm sông Hàn
Bấy năm nhớ, chuyến đò ngang đò dọc
Năm xưa cùng em, lên đò đi học
Nay quê người, man mác gọi dòng sông !

Dòng sông quê hương, vẫn chẩy thong dong
Cho dù chiến tranh ... đạn bom tàn phá
Tiếng súng im rồi, người người vội vã
Bỏ lại phố phường ... phủi áo ra đi

Bỏ lại Hàn giang, ai cũng nghĩ, vì
Cây súng, cái còng ... làm ta lo sợ
Ta và Đà Nẵng, ân tình nặng nợ
Ta đi rồi, nợ vẫn tình mang

Xưa ta chinh nhân, em đi lấy chồng
Em bỏ thi, mảnh bằng trung học
Em bỏ thi, ta buồn muốn khóc
Tại bất tài, không dỗ ngọt được em !

Sông Hàn vô tư, vẫn chảy ngày đêm
Chẳng thiết tha chi, chuyện đời thế sự
Người Bắc vào Nam, điềm lành hay dữ
Lịch sử sang trang, lệ chảy ... thôi đành !

Và bao nhiêu người, nay đã thành danh
Từ độ xa sông, chưa về bến cũ
Còn nhớ Hàn giang, những ngày máu mủ?
Những ngày lửa đạn, đốt cháy tuổi thơ !

Thật tình ta, chẳng mong em đợi chờ
Vì dư biết, em con bồng con bế
Ngày nào súng gươm, bây giờ bóng xế
Ngã ngựa giữa dòng, ngồi khóc bên sông !

Có mấy ai, khi trở lại dòng sông
Còn nhớ rõ, mình sinh ra từ đó?
Còn nhớ được, mình tắm sông từ nhỏ
Bơi lội vui đùa, trên bến sông xưa

Nay nhớ sông, đến độ lũy thừa
Trôi dạt mãi, đêm nằm nghe tê tái
Đêm nằm nghe, con sông Hàn chảy lại
Trong tim mình, ngày tháng cũ thương yêu

Mệ Tám

Hoa Trang Nguyên

Tôi biết mệ Tám gần mười năm nay, vì chúng tôi ở gần với nhau cùng một chung cư. Những người quanh chung cư thường hay gọi mệ là bà Tám Huế. Khu chung cư tôi ở Santa Clara, San Jose. Khu này rất thịnh vượng, vì ở gần trường tiểu, trung học, nhà thương Kaiser cũng gần, khu shopping cũng không xa, chợ Safeway, Lucky, Save Mart… và chợ Á Đông cũng chỉ xa khoảng chừng một mile. Trước chung cư, bên kia đường là công viên công cộng, cả một vòm trời rợp mát bởi những hàng thông. Cái không gian yên tĩnh của công viên vào buổi sáng, hay xế chiều thu hút được đám trẻ con và người già muốn " relax".Trẻ con thường được ông bà chúng dắt đến để tập xe đạp, chơi cát, xích đu, trượt cầu tuột, đá banh. Người già thì đọc báo, tập thể dục, khí công. Sau một ngày với cơm áo gạo tiền, tôi cũng thường lang thang đi bộ mấy vòng của công viên để "relax".

Chuyện tôi biết mệ Tám ngoài tình láng giềng, còn là tình đồng hương. Những câu chuyện lan man giữa tôi, mệ Tám Huế và những người đồng hành VN trên những đường vòng công viên thường rất vui, dí dỏm. Nhờ những câu chuyện hàn huyên này mà những đường vòng công viên dường như được thu ngắn lại. Chúng tôi thường cùng nhau ngồi trên ghế đá công viên, vừa hưởng gió mát, vừa tán chuyện đời xưa…đời nay. Mệ Tám Huế là người có nhiều chuyện để nói. Chuyện trên trời, dưới biển, chuyện nào mệ cũng nói trơn tru, lưu loát. Vì Mệ nói giọng Huế, nên đôi khi tôi nghe không kịp những chuyện của mệ kể. Mệ nói mệ là con gái thứ hai trong gia đình, nhưng thiên hạ thường gọi mệ là bà Tám

Huế. Hình như mệ thích cái biệt danh này. Mệ còn nói cứ kêu là Tám Huế, hay bà Huế, được rồi! Qua xứ Mỹ rồi, có hai, ba tên cũng chẳng sao…

Chung cư Green Hills chúng tôi cư ngụ gồm ba lô, mỗi lô chừng chục căn nhà. Nhà tôi ở lô A, mệ Tám ở lô B. Trong đám láng giềng, mệ thân với tôi, vì mệ nói tôi có nhiều cái Trung Kỳ giống như mệ. Thực tình mà nói, tôi là dân sinh trưởng ở Sài Gòn, nhưng gia đình họ ngoại là dân Huế, do đó những tập tục ở Huế tôi hình như biết gần hết qua hình ảnh của các ôn, mụ, mệ, các o của tôi.

Ba tôi là dân Nam kỳ, ông thật là hiền lành, thật thà, tốt bụng. Tôi thật tốt phúc có một phụ thân như ông. Trái lại, mẹ tôi là một người khó tính, kim chỉ, tầ n tiện, đảm đang, quan liêu và kiểu cách…Trong cách xử thế hàng ngày, nhất là phương diện bề ngoài, tôi vẫn còn nhớ những câu mẹ thường nói, như "*Dầu nghèo cũng thể. Giấy rách cũng giữ lấy lề…*". Và hình như các mệ tôi thì cũng như rứa, vì có gốc "ợt" trong huyết quản.

Thế nhưng tôi cũng không thể nào chê mẹ tôi được, vì những tính cách trên mà mẹ tôi mới bổ sung và dung hòa được với ba và chúng tôi. Mẹ tôi răn đe, cứng ngắt, mềm mỏng…đâu ra đó, nên chị em chúng tôi có một tôn ti, trật tự vô hình tạo thành một nề nếp gia đình -là đám "con bây" tám đứa, đứa nào cũng lên đại học. Dù là gia đình đông con, mà mẹ tôi chỉ là nội trợ ròng, trong khi đó ba tôi chỉ là một thư ký ngân hàng, nhưng gia đình chúng tôi đại khái cũng là một gia đình sung túc ở Sài Gòn trong thời Việt Nam Cộng Hoà. Có được như vậy, tôi vẫn nghĩ, nhờ mẹ tôi là một nội tướng giỏi.

Dù có vật đổi, sao dời thì hình như mệ Tám Huế cũng không thay đổi được cái cốt cách Huế của mệ. Mới sáng ra, mệ Tám đã vận bộ rất tươm tất. Mùa hè mệ thường mặc những bộ đồ màu mụ, mệ như màu tím than, vàng đồng, xanh cẩm, hồng đào...mặt lúc nào cũng có một lớp phấn mỏng, môi tô son, đầu búi gọn củ tỏi, gài lại bằng một cây đồi mồi. Mùa Đông thì mệ vận măng tô, đầu đội mũ len, quân khăn quanh cô, tay mang găng. Mệ ra công viên trước và điện thoại kêu lối xóm ra đi bộ chung. Nhìn mệ Tám, tôi nhớ các mệ và các o của tôi, cứ sáng ra là họ đã làm điệu, nhất là cái đầu tóc và gương mặt sương một chút phấn nụ dù chưa ra khỏi nhà.

Mỗi lần đi chợ hoặc đi mua sắm thì mệ cũng thích đi với tôi. Tôi với mệ cùng tín ngưỡng nên chúng tôi cũng đi lễ cùng nhau, như vậy cũng vui, vì tôi cũng có người đồng hành. Còn chuyện nấu nướng thì khỏi bàn, mệ thường vẽ cho tôi nhiều món Huế như bún

bò, cơm âm phủ, cơm hến, hến xúc bánh tráng, cá nục kho xơ mít, mắm ruốc kho ớt me, gỏi ngũ sắc, chả tầng, nem xếp hình Công, chả hình Phượng…Còn các thứ bánh thì bà chỉ tôi cách pha bột như bánh bèo, bột lọc, bánh lá, bánh ít ram, bánh căn làm sao cho đừng cứng như bột chợ. Các món chay thì ngon vô cùng, chỉ có mít thôi, mệ đã chỉ tôi đủ thứ món. Món xơ mít xào, mít muối xả ớt, gỏi mít, mít kho, canh mít. Mỗi lần đến ăn giỗ nhà mệ thì toàn những món Huế, chừng gần 20 món. Tôi cũng thích các thứ bánh tráng miệng mệ Tám làm, nhất là món bánh đậu xanh thơm ngon, cứng giòn, để dành ăn sáng uống nước trà. Những món ăn, món bánh, món chè của mệ là cả một sự khéo léo tỉ mỉ của người phụ nữ VN. Nhìn mâm giỗ mệ dọn, tôi nhớ đến cảnh giỗ tết của mẹ tôi bên quê nhà. Cũng từng thứ thức ăn đó, cũng những cái dĩa kiểu nhỏ bằng bàn tay, màu mè, thêm những trái ớt đỏ "cay nhiệt tình" của xứ Huế.…Mệ Tám có tật nói nhiều, chuyện tám hướng mười phương, nhưng làm bạn với mệ, tôi cảm thấy hạnh phục, vì một khi mệ đã thân với ai thì mệ rất là chân tình, thành thật.

Nhà tôi, những ngày nghỉ thường ngồi chăm chăm với cái máy điện toán, ôn Tám thì hay đến khu Lion để đánh cờ. Con tôi đã lớn, đi học, đi làm, không biết đâu là thời khoá biểu của chúng ở nhà. Mệ Tám chỉ có một đứa cháu nội trai học ở San Jose States, nó cũng không ở nhà thường, ở trong trường đến khi trời tối mịt mới về.

Với nếp sống không cầu kỳ, đơn giản, ôn mệ sống rất thong thả và hình như rất yêu đời. Với cái dáng vẻ điệu hạnh, thong thả của một phụ nữ người Huế, đâu có ai biết mệ Tám đã có một quá khứ thương đau mà hầu hết những phụ nữ VN trong thời chiến tranh đều phải gánh chịu.

Không hỏi thì thôi, mà nói chuyện dài quê hương thì có lẽ mệ nói dài, nói hay, nói buồn, nghe thật hấp dẫn như nằm nghe kể chuyện "ngàn lẽ một đêm" vậy. Mệ Tám biết thêm thắt để chuyện mệ kể thêm phần hấp dẫn, đó cũng là cái duyên trong cách ăn nói của mệ. Mệ nói mệ vốn giòng Tôn thất, mệ được sinh vào mùa xuân,nên được cha đặt tên là Huỳnh Mai (hoa mai vàng). Mệ là nữ sinh Đồng Khánh, học xong trung học thì ở nhà giúp gia đình sản xuất kẹo Gương. Mệ và ôn Tám kết duyên là do mối lái của một người cậu. Ôn Tám là thẩm sát viên Thừa Thiên. Hai ông bà có bốn người con -ba trai và môt gái. Nói đến con, mắt mệ bỗng đỏ

lên, tự dưng có ngấn lệ ở bờ mi. Mệ bắt đầu "nhập vai bi" thật sự. Nỗi lòng của người mẹ bị khơi lại cả một biến cố đau thương…Lúc đó, mệ trông như bị đồng nhập…

Tui nhớ Huế, tui thương Huế, tui thích cầu Trường Tiền dài 12 nhịp, nước sông Hương đục, trong hai mùa, chợ Đông Ba đầy ngập những hàng hóa cổ, hàng hóa mới, chùa Thiên Mụ hoá giải được những buồn phiền. Từ rằm tháng tư Phật đản đến tháng bảy lễ Vu lan, Huế thanh thoát mùi hoa Sen, những gánh hoa Sen ven đường, góc chợ. Đường lên chùa làm sao quên được. Vì tui được sinh ra ở Huế, lớn lên ở Huế, cả một thời là nữ sinh Đồng Khánh, áo dài trắng, tóc thề, nón lá quai nhung, đường đi nội, ngoại thành, lăng miếu,.. còn in đầy dấu chân kỷ niệm của chị em chúng tui. Tui lập gia đình lúc còn trẻ tuổi, nhưng vững vàng. Sự nghiệp, hạnh phúc với chồng hiền, bốn đứa con đều xinh đẹp thông minh. Thế mà Mậu Thân đã cướp đi của tui hơn một nửa, thay vào đó là sự đau khổ triền miên…

Giờ nghĩ lại, tui cũng còn không hiểu do đâu? hay tại trời cao? Nhờ đâu mà tui chịu đựng được những đau khổ dập dồn như vậy? Mỗi người có một số phận, có lẽ, tui phải nhọc nhằn với cái số phận này. Mệ chùi nước mắt, rồi lại tiếp:

Lúc ấy tui vừa 38 tuổi, cái tuổi ni, tui nhớ đời! Không tin vào mệnh, cũng phải tin, năm nớ hình như là năm mà tất cả dân

Huế đều phải nhớ ngày kỵ giỗ chung cho cả thành phố, nhớ trong niềm đau, uất hận! Năm Mậu Thân, con khỉ long đong, nhà nhà ở Huế đều chít vành khăn tang trắng, gia đình tui cũng không ngoại lệ, đúng như nhữn ggì mà nhà văn Nhã Ca đã viết "*Vành khăn sô cho Huế*"!. Con trai cả của tui lúc đó vừa 21 tuổi học đại học Huế năm thứ ba. Khi cộng sản vào nhà, thằng cả trốn ở chuồng heo, thằng hai và thằng út trốn giữa hai cái tường ngăn nhà bếp và nhà tắm. Tui và con gái đi bỏ mối kẹo Gương ở Kim Long, ông nhà tui thì công tác ngắn hạn ở Cầu Hai. Bọn cộng sản chó sói đã lôi thằng cả của tui ra từ chuồng heo và dắt đi, sau khi tra hỏi chồng tui hiện ở đâu. Khi Huế được tái chiếm bởi quân lực Việt Nam Cộng Hoà, tui đi tìm con khắp nơi, cuối cùng theo đoàn người ra Đập Đá thì mới tìm ra được xác con tui. Chắc con tôi chết tươi, xương sọ vỡ ra, hàm răng còn khép hờ(như thể đang còn há hốc mồm hoảng sợ khi bị giết?), hai tay bị trói ngược ra sau, tui nhận dạng được con nhờ những giấy tờ sinh viên của nó.

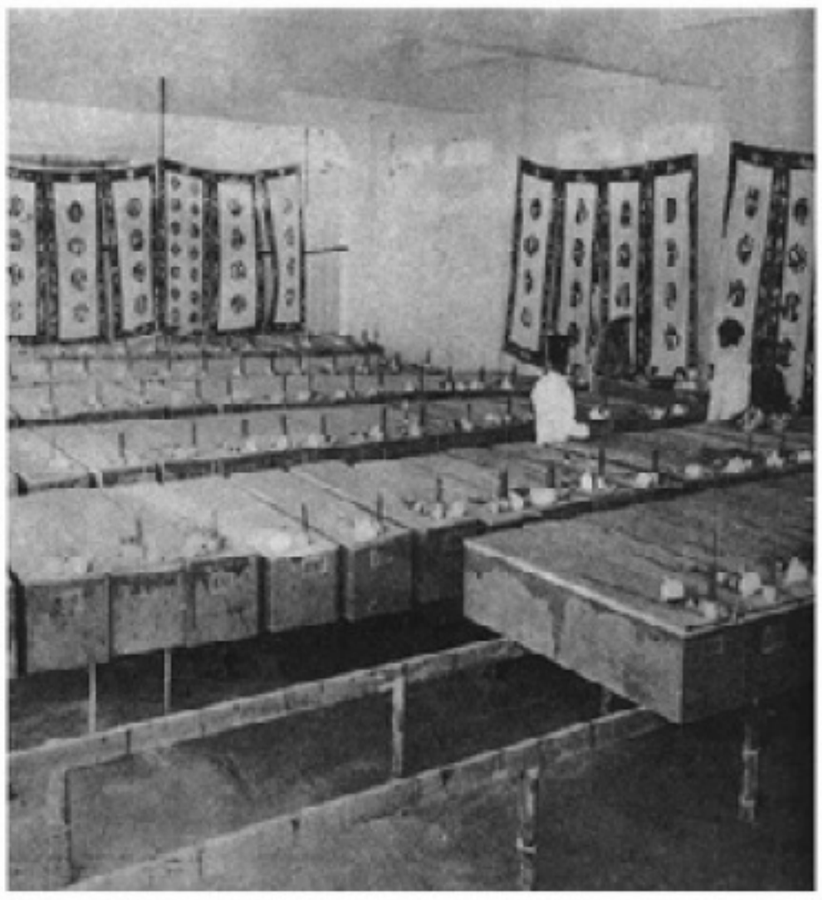

Gia đình chúng tui đã mất một thằng con ngoan, hiền, thông minh. Tui đau khổ, cay đắng và không còn nước mắt để khóc, cuối cùng tui tự trấn an mình,…thằng con mình cũng có hiếu vì nó đã chết thay cho cha nó. Không biết con trai tui oan ức theo ông bà vào ngày nào, tui chỉ biết vào những ngày cuối năm, cúng tổ tiên là tui cũng nhớ luôn đến nó, đốt nhang suốt những ngày trong tháng giêng. Không riêng tui mà người dânThừa Thiên-Huế, khởi đi từ Tết Mậu Thân đau thương đến nay, người ta cho tháng Giêng là mùa cúng cô hồn ở Huế. Mấy năm liền, những ngày tháng giêng cô hồn, nhăm măt lại là tui thây con với cái đâu máu,...Như kim châm vào tim, muối xát vào thịt, tui luôn nghĩ thằng cả tui là cô hồn chết oan!

Một năm sau, thằng con thứ hai của tui lại thi vào trường Võ Bị Đà Lạt. Gia đình tôi không hoan nghênh việc tự nguyện nhập ngũ này, có lẽ vì bị ám ảnh mất đứa con thứ nhất. Vả lại thằng Hai tui cũng đã gần xong đại học. Ngày thằng Hai lên đường đi Đà Lạt, tui đã khóc sưng mắt, nó vẫn cương quyết nói:

"Cái chết của anh cả, mạ không nhớ à. Thù nhà, nợ nước hai vai! –mạ đừng khóc nữa, con đi rồi con sẽ về".

Thằng Hai học mấy năm ở Đà Lạt, một năm về phép thăm nhà một vài tuần, rồi lại đi biền biệt.Trường Võ Bị huấn luyện nó cũng hay. Từ một thằng sinh viên yếu đuối, biếng nhác, giờ nó rất tráng kiện, ăn nói từ tốn, phong cách cũng lịch lãm. Đâu ra đấy. Ngày xưa nó cẩu thả, vô trật tự bao nhiêu, thì nay nó chăm chút từ nếp áo, li quần, đôi giày,…Chúng tui cũng tạm yên lòng vì thấy con mình mạnh mẻ, thành nhân, ra dáng là đâng trượng phu. Chúng tui cũng có chút hãnh diện với thằng con này, hy vọng một mai nó cũng đóng góp chút công gì với quê hương.

Chuyện thằng con cả, sầu buồn cất dấu trong lòng, chuyện thằng hai, tui vẫn thì thầm với lòng tui, bằng những lời cầu nguyện may mắn và bình yên đến cho nó, khi chiến trận càng ngày càng khốc liệt, lửa chiến tranh phủ kín quê hương.

Đến chuyện con gái Kim Long thứ ba của tui. Con gái của tui là đứa con gái đẹp, tuy tui chỉ có một mình o ta là con gái duy nhất, nhưng hình như tui không hợp với o ta nhiều, vì tui không thích cái tính đỏng đảnh, tự phụ, không khiêm nhường của o. Thi tú tài hai, con gái tui đậu bình, o ta xin đi du học ở Mỹ, nhưng không được, vì nói tiếng Anh không được lưu loát, tui khuyên khích o ta theo ngành sư phạm, o ta chẳng chịu, thế là o ta ở nhà giúp tui làm kẹo Gương.

Thời chiến tranh cao điểm, ở Đà Nẵng, Cam Ranh thì ngoại quốc rất nhiều. Một buổi chiều, tui đi chợ về, thấy nhà vắng lặng, nhìn trên bàn, thấy thư của o ta để lại, chỉ vỏn vẹn mấy chữ "*Con đi chơi ở Cam Ranh, vài ngày sẽ về -con Kim Long"*. Ngày lại ngày, không chỉ vài ngày mà hơn một tuần trôi qua, o ta cũng chưa thấy về, tui phải một thân một mình vô Cam Ranh tìm kiếm. Thật không thể ngờ được, đứa con gái Huế duy nhất của tui đã đi làm thư ký cho Usaid ở Cam Ranh. Mới có một tuần mà bây giờ o ta khác hẳn, mái tóc thề ngày nào nay thành tóc quăn dài, mắt mang kính mát lớn, son phấn thì tô đậm, lại mặc jupe cao ngang đầu gối, mang giày cao gót ỏng a, ỏng ẹo. Những đổi mới của o là quá sức tưởng tượng của tui! Tui chẳng thấy o ta đẹp thêm, mà chỉ thấy o ta giống một "me Mỹ". Cứ cho tui là một mụ đàn bà Huế cổ lổ xỉ, nhưng tui nghĩ, hầu như các bà mẹ Việt Nam nào vào thời đó, cũng không chấp nhận cho con gái mình đi làm sở Mỹ, và nhất là trang điểm ăn mặc lòe loẹt như vậy. Tui điện thoại cho chồng tui vào Cam Ranh gấp, để lôi con gái tui về. Khi gặp nhau, chồng tui

đã quá bực tức, hai cha con lời qua, tiếng lại, chồng tui đã tát o một tát tai, cùng sởn một chút tóc quăn. Bỗng một tên Mỹ gần bằng tuổi tui xuất hiện, hắn can ngăn. Tui nghe con Kim Long gọi hắn ta là "Daddy", Kim Long còn nói hắn sẽ bảo lãnh o ta sang Mỹ du học. Chồng tui hét lên và cấm o ta không được về nhà. Phần tui, ức nghẹn ngang cổ, "giấy rách cũng phải giữ lấy lề". Thế là tui mất đứa con gái một cách dễ dàng, không thể nào ngờ được! Công tui nuôi nấng, dạy dỗ hơn 20 năm dài, giờ đây là con số không, có chăng, chỉ là đau khổ cùng cực trong những giọt nước mắt lưng tròng. Chúng tui trở về Huế với một nỗi niềm đau đớn và khủng hoảng tinh thần. Phần Kim Long, kể từ ngày đó cho mãi đến "tháng tư đen" 1975, o ta cũng không trở về thăm chúng tui lần nào. Tui coi như o ta đã chết thật rồi!

Đầu năm 1975, những trận đánh cứ kéo dài dai dẳng, Huế cũng chẳng yên lành gì. Ông nhà tui cũng tránh ở nhà thường, và cũng thường trực tại ty cảnh sát. Nhà trở nên vắng lặng, thật buồn vì chỉ còn tui và thằng út. Tôi chờ chồng, tôi ngóng tin của thằng Hai, cứ như thế mà cảm thấy mình mòn mỏi. Vùng cao nguyên miền Trung mất! Đất nước thật sự rơi vào hoảng loạn. Thằng Hai đóng ở Phú Bổn đang chạy về Nha Trang, những người láng giềng xung quanh ở Huê tìm đường di tản, làm lòng tui càng bân loạn thêm. Nhớ ngày ra trường con tui nói "*Mạ đừng lo, con chọn pháo binh, khó mà chết mô!*".

Thế mà con tôi lại chết vào giờ thứ 25! Nghe nói lại, hắn cùng đồng đội di tản, hắn không đi bộ, mà ngồi trên chiến xa, có mặc áo giáp, có đội nón sắt, thế mà một mảnh đạn B.40 vô tình đã ghim vào dưới vai của hắn, máu ra nhiều, dù được cấp cứu, nhưng về đến Nha Trang thì chết. Xác con tui được đưa về Huế khoảng hơn nửa tháng thì Huế mất vào tay Việt cộng.

Người người hối hả lo di tản, do đó đám ma hắn chỉ có vài người bạn thân. Thật là tội cho bạn gái của hắn ở dốc Nam Giao, sắp sửa là dâu của tôi, o khóc đến ngất xỉu… Thật tôi nghiệp cho đứa con dâu chung tình của tui, nay đã trở thành gái già lỡ thời mất rôi. Nghĩ đến con dâu chưa cưới rồi nghĩ đến con gái của mình, tui cảm thấy tui thật vô phước! Tui thật đau khổ nhưng cũng đành. Một lần nữa, lại tự an ủi mình, như thế vẫn còn hơn là xác con tôi nằm bờ, nằm bụi, thối rửa giữa rừng núixa lạ nào đó!

Cộng Sản, chiến tranh, tao loạn đã cướp đi của tui hai đứa con trai. Thời cuộc cũng đã đưa đẩy đứa con gái duy nhất của tui xa tui. Nỗi lòng thì chồng chất sầu, tui không muốn nghĩ, mà chỉ muốn

quên, đầu tui hình như cứng ngắt vì cái khổ đã biến thành nỗi sầu vô biên. Tui có tội chi mô, mà tui bị đến hai lần cảnh tre già phải khóc măng xanh, tui không điên là may lắm đó, có lẽ vậy mà tui sớm bị mờ mắt... Khi mồ thằng Hai chưa xanh cỏ, Huế cũng như Sàigòn bị Cộng sản bức tử, nhà tui ở nội thành. Nhà nước viện lý do cần một trạm y tế nên đã dành gần hết gian trước để làm phòng khám, mẹ con tui cố giữ căn nhà nên đành ở gian nhà phía sau. Bây giờ ông nhà tui không dám về Huế vì ám ảnh vụ "thảm sát" tết Mậu Thân. Tui đành bỏ cả nhà cửa, mồ mả con cái, tô tiên để vào Sài gòn. Vào Sàgòn để đoàn tụ với ổng, nhưng chưa được nửa tháng, thì nhà tui phải trình diện đi "tù cải tạo". Mười ngày đã qua, người đi vẫn không thấy về, đôn đáo thăm dò mới biết là thời gian đi đường 10 ngày, chứ không phải là đi "cải tạo" 10 ngày – đúng là ngôn ngữ của "vẹm" như ông TT Thiệu đã từng nói "*đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì cộng sản làm*". Trước khi cộng sản chiếm trọn Miền Nam, người dân đã thờ ơ với lời cảnh báo của Tổng thống. Mà trách dân chúng sao được, ngay cả một số "Sư, Cha", một số các nhà trí thức khoa bảng cũng còn "lọt bẩy tuyên vận" của cộng sản! Một tháng sau, có thư nhà tui gởi về, nơi gởi là "hòm thư" từ Long Giao-Long Khánh. Biền biệt hơn một năm sau, lại nhận được thư nhà tôi gởi về, tôi hoảng sợ vì biết nay chồng tôi bị đày ra tận ngoài Bắc, nơi gởi là hòm thư Hà Nam Ninh. Biết rõ nhà tui ở đất Bắc, và cũng không biết ngày về, tôi tiếp tục thăm dò…Tui tuyệt vọng, vì không biết ngày nào ông nhà tui được về. Lại còn nghe tin bọn cộng sản nói rằng "*Dân cảnh sát là phụng hoàng, nặng tội hơn quân đội. Sẽ ở tù ..."mút mùa"*.

Tui không trở về Huế được vì đã mất nhà, hộ khẩu cũng không còn. Tui đành tạm trú với em tui ở Sàigòn. Chỉ tội thằng con út của tui, nó chỉ học đến lớp 9 thì dang dở việc học. Lúc này, thằng út tránh né đi "nghĩa vụ quân sự", nên gia nhập "thanh niên xung phong". "Thanh niên xung phong" thì không bị xét lý lịch. Thằng út hết đi khu kinh tê mới Lê Minh Xuân, lại về Đông Tháp đâm lầy nước đọng, qua U Minh phèn chua, nước mặn, muỗi, vắt, rừng thiêng, rắn độc...Nhìn dáng con đi xiêu vẹo trong đôi dép râu, bàn chân nhuốm đầy phèn đỏ, đầu đội "nón tai bèo", vai đeo ba lô nặng, mà lòng tui càng tan nát thêm. Thời ấy bên Cam bốt "cáp duồn", tui rất sợ con mình bị đưa đi đội đạn cho quân đội cộng sản. Qua 5 năm, nhờ Trời Phật ngó lại, thằng út chúng tui trở về. Chúng tui cũng đắp đổi qua ngày. Tui làm đủ thứ nghề, mà ngôn

ngữ "thời thượng" bây giờ gọi là "thợ đụng" -đụng việc nào cũng làm, nào làm kẹo Gương, quấn thuốc rê bỏ mối, bán bún riêu, mua đồ cũ, buôn ve chai, bán chợ trời... Đôi năm, tui đi ra Bắc thăm nuôi chồng một lần. Tui đi một mình, chen chúc trên tàu lửa. Tui tập gánh gồng, ngủ đường, ngủ chợ, khi thì ngủ ga Hàng Cỏ, khi thì bến Thuỷ qua đêm. Đường đi thì gập ghềnh, quanh co vắng vẻ, quạnh hiu. Có khi phải di chuyển trong đêm tối đen, đi trong giá rét, gió lạnh, mù sương. Trại tù thì khuất sâu trong núi, mù mịt xa xôi, nhưng khi gặp nhau chỉ được khoảng nửa tiếng! Có lẽ, nhờ ơn trời và tình yêu chồng sắt son, đã cho tui thêm sức chịu đựng để vượt qua biết bao khốn khó, vượt qua bao "cám dỗ" để giữ lòng chung thuỷ.

Năm 1982, bất ngờ được tin của con gái, lúc bấy giờ tôi như tấm gỗ mục sắp chìm, được vớt lên kịp lúc. Kim Long gởi cho một thùng quà và 100 đô với lời nhắn:

-*"Con được tin ba, mạ, em. Mạ bán thùng đồ con gởi và đi thăm ba. Con đang làm giấy bảo lãnh ba, mạ, và thằng út sang Mỹ".*

Có được chút tiền của Kim Long gởi về, tui cảm thấy an ủi phần nào. Bây giờ o ta đã có chút nghĩ lại và hiếu đạo. Tui cũng nghĩ ra mà thấy mình lúc đó sao quá cứng ngắt, không dịu ngọt với con mình một chút, tui cứ lấy cái quyền cha mẹ mà không hiểu ý Kim Long, con tui nó quyết lòng du học Mỹ, nên nó đã tìm đủ cách để ra khỏi VN. Chính nhờ trong cảnh khốn cùng và cuộc đời đã trải qua nhiều thăng trầm, nên bây chừ tui thấy mình dễ tha thứ, dễ dàng chấp nhận, thông cảm hơn với o ta.

Tạm có chút ít tiền của Kim Long gởi về, tui xoay qua nghề thuốc tây, thằng út học thêm anh văn. Sau mười năm khổ sai, chồng tui đã về với thân hình "ốm đói", tiều tuỵ, tóc bạc, răng rụng dù ông nhà tui cũng chỉ quá 50! Trong hai năm quản chế, ông nhà tui chỉ quanh quẩn tại gia, công an khu vực cứ đe dọa, o ép bắt chúng tui về nguyên quán. Về nguyên quán thì phải đi kinh tế mới vì chúng

tui đã mất hộ khẩu cũ, thôi thì cứ sống tạm dung, phập phòng, lây lất với chị em ở Sàigòn cho hết tháng ngày.

Cuộc đời lại sang trang, gia đình tui sang Mỹ theo diện bảo lãnh, nhưng gia đình lại được ân huệ H.O, do đó được trợ cấp 18 tháng, sau đó tui bán chợ trời.

Ông chồng của tui thù bọn Việt cộng lắm. Mỗi lần cộng đồng Việt Nam ở Chicago tổ chức biểu tình chống cộng sản, ông là một trong những người tiên phong trong đám dương cao cờ vàng. Khi tiếp bạn bè, có chút rượu ông thường lè nhè –" *mình là thằng lính già xa quê hương...mang trong lòng nỗi khổ… mất nước, mang trong lòng mối thù thằng giặc Cộng bán Nước, hại dân,…"*

Khi Bắc California biểu tình chống Trung Cộng về vụ Trường Sa, Hoàng Sa, giàn khoan 981,..ông lúc nào cũng có mặt tại hàng. Thằng út tui đi học lại ở college về ngành tiện, hắn có vợ ở

California này, nên chúng tui theo hắn về đây. Vì hai vợ chồng già đơn chiếc, nên hắn cho cháu nội ở với chúng tui cho vui cửa vui nhà.

-Còn con gái bà thì sao?

-Con gái tui sang Mỹ, định cư ở Chicago, tốt nghiệp M.D. ngành thuốc, làm ở nhà thương quận hạt, chồng Kim Long là cha nuôi cuả o ta ngày trước, hình như o ta hạnh phúc với lão chồng già và hai đứa con lai.
-Kim Long hạnh phúc là tốt rồi, sao mệ Tám còn đay nghiến làm chi?
-Tui có khó chi mô, nhưng chỉ thấy không bằng lòng vì thằng con rể gần bằng tuổi chồng tui.
-Không hề gì. Mệ Tám nên cởi mở một chút, Kim Long có cái nhìn tiến bộ hơn mình nghĩ. Con gái VN bây giờ làm dâu trăm họ, "họ Chệt", "họ Đại Hàn", "họ Đài Loan". Đa số vướng vào những ông chồng già, chồng tật bệnh, thậm chí còn lấy phải các ông chồng tâm thần!, vì họ đâu có biết, họ bị chọn lựa, bị lừa, như món hàng buôn bán…giữa chợ đời Việt Nam!!!
-Thôi, mệ ơi! số kiếp đàn bà Việt Nam trong thời chiến tranh là như vậy cả. Mệ còn có một kết cục sáng sủa là cuối đời được nhìn được bầu trời tự do, cả tôi cũng thế! Thôi chúng ta nên vứt bỏ đi những ưu uất muộn phiền của thời cơ hàn, lận đận, làm thân "cái cò ngày nay" lao đao lặn lội…thăm chồng ở trong tù ngục cộng sản. Tuổi này mệ Tám cần phải sống thong thả để thêm tuổi thọ. Tết đến rồi, tôi với mệ thêm một tuổi đời. Tôi nhớ mẹ tôi, nhớ Sàigòn nhưng còn một tá việc để làm. Dù là nơi tạm dung, là kẻ tha hương, bận rộn suốt ngày nhưng mình được tự do cái đầu, thoải mái vật chất. Dù thế nào và ở đâu, mùa xuân trong nhà cũng phải có một cái tết ra dáng Việt Nam. Ngày mai đi chợ tôi phải mua hoa để bàn thờ, chuẩn bị nồi thịt kho, dưa giá, canh khổ qua, giò, chả, bánh, mứt cho mồng một. Mồng hai tôi sẽ qua nhà mệ chúc tết, mệ nhớ nấu mấy món chay đãi tụi tôi nhé. Còn nữa- cây trâm mới tôi mua tặng mệ, phải gài tóc trong mùa xuân mới. Chiều nay sang nhà tôi cưa một cành đào, chưng trong phòng khách, tối 30, cúng giao thừa, ngắm lộc non, lấy may mắn, đuổi buồn phiền.
-Ừ, răng- tui sẽ đi lễ với o sáng mồng một, về nhà không biết đi mô nữa? Chừ coi Asia mùa xuân cho hết ngày, chừ đê bớt nhớ thằng cả, thằng hai trên bàn thờ, tui cũng đổi cây đồi mồi gài tóc chục năm của tui, tui sẽ cài cây trâm o tặng, nhưng sẽ dùng cây đồi mồi cũ lại sau tết, làm sao tui vứt bỏ nó được, nó cũ kỹ, không có giá trị vật chất nhưng đáng quý với tui, vì nó đã gắn liền với bao nhiêu tháng năm khốn cùng của tui gần hết cuộc đời này…Chiều nay o có đi mô không rứa? Chiều nay tui sẽ đem cho o thẩu dưa món, chắc cũng đủ giòn để o ăn với bánh chưng hỉ

CHIA BUỒN

Đại gia đình K12/TVBQGVN nhận được TIN BUỒN:

Giacobê LÊ XUÂN QUANG

Cựu SVSQ/K12/TVBQGVN

Đã tạ thế vào ngày 16 tháng 6 năm 2014 tại miền Nam California, hưởng thọ 80 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ, K12/TVBQGVN, xin được CHIA BUỒN cùng TANG QUYẾN.

Nguyện cầu linh hồn Giacobê Lê Xuân Quang sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tăng, Đai Diện K12/TVBQGVN

Tòa soạn Đa Hiệu

CHIA BUỒN

Đại gia đình K24/TVBQGVN nhận được TIN BUỒN:

Bạn hiền **LÊ XUÂN THỌ**

Cựu SVSQ/K24/TVBQGVN

Đã mệnh chung vào ngày 11 tháng 12 năm 2014

Tại Oklahoma, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 66 tuổi.

Toàn thể K24 và gia đình xin được chia buồn cùng chị Lê Xuân Thọ và TANG QUYẾN.

Nguyện cầu hương linh Bạn hiền LÊ XUÂN THỌ sớm được an vui nơi Miền Vĩnh Phúc.

Đại gia đình K24/TVBQGVN

Tòa soạn Đa Hiệu

Truyện Ngắn

CON LƯỢM

Chu Thụy Nguyên K24

Chiều tối rồi. Ai như con Lượm ngồi thụp dưới giàn hoa giấy khóc ngất ? Đôi bờ vai nó gầy so lại, rung rúc theo tiếng khóc. Bóng đêm nhập nhòa tôi sáng, manh áo nâu rách lô chô, vá chằng vá đụp. Giờ nầy lão Đạt chắc đã đi thật xa sau khi nện cho con nhỏ một trận đòn nhừ tử.

Con Lượm thật ra tên trong khai sinh là con Đẹt, lúc sinh ra nghe nói nó èo uột vì thiếu tháng. Mẹ nó kể, trước khi ông ngoại qua đời ông có chia mảnh ruộng nhỏ chắt chiu cả đời của ông cho ba người con. Mỗi người con vỏn vẹn chỉ được vài sào. Phần của bác hai nhiều hơn chút đỉnh vì bác phải lo thêm phần hương hỏa hai ngôi mộ của ông nội và bà nội. Phần của chú tư và của mẹ nó bằng nhau. Ông ngoại qua đời, dù đất đai ông chia lại không nhiều lắm, nhưng do con cái ai cũng chí thú làm ăn nên cuộc sống cũng đấp đổi qua ngày. Ba con Lượm mang bệnh chết sớm từ khi nó mới chào đời. Mẹ nó ở vậy cũng được 5 năm, sau đó chẳng hiểu nguyên cớ gì, mẹ nó quen và một hôm thấy đưa lão Đạt về nhà. Mẹ bảo nó ra chào và gọi lão Đạt là dượng năm.

Lượm nhớ rõ là nó chỉ duy nhất một lần nhìn kỹ gương mặt của lão vào cái ngày đầu tiên mẹ bảo nó ra chào người đàn ông xa lạ đó. Lão Đạt nom già hơn mẹ nhiều, người gầy, hàm ria mép tỉa sắc lẻm, đôi mắt lão nhìn cứ như muốn soi thủng người ta. Mặc dù nó chỉ là một đứa bé lúc ấy mới lên mười, chưa hiểu gì về cuộc đời, nhưng nhìn thoáng qua nụ cười của lão Đạt bất chợt nó cũng cảm nhận một cái gì đó không thật. Lúc đầu lão Đạt đi đi về về, thường ghé lại nhà ngủ qua đêm rồi ra đi lúc trời còn tinh mơ. Về sau, lão về nhà mẹ con Lượm ở luôn. Sống chung trong nhà, dần dần Lượm phát hiện ra sự âm thầm chịu đựng, đè nén đau khổ của mẹ nó. Nó loáng thoáng hiểu được mẹ nó chẳng hề có hạnh phúc như bà hằng mong đợi. Hằng tháng, lão Đạt đưa cho mẹ nó chẳng được bao nhiêu tiền, phần còn lại lão để dành ăn chơi bên ngoài, cuộc sống trong gia đình một tay mẹ nó lo toan.

Càng về sau, lão Đạt càng về nhà muộn, khi mẹ lên tiếng thì lão la toáng lên, chửi bới hay đập đồ đạc trong nhà. Dạo đó Lượm vẫn

còn được mẹ lo cho đến trường ăn học, mẹ nói nó chẳng cần làm gì hết chỉ cố gắng lo học giỏi là mẹ vui. Lão Đạt nghe nói làm thầu xây cất nhà cửa, tiền bạc có lúc rủng ra rủng rỉnh, nhưng ông thường giữ riêng để ăn chơi, hoặc đánh số đề. Chiều nào nghe nói ông cũng bao một hai lô đề, trúng thì không bao nhiêu nhưng trật thì thường xuyên.

Dù vậy, cuộc sống gia đình nó có thể nói cũng tạm yên ấm qua ngày. Bỗng một hôm, sau khi lên xã họp về, mẹ nó rất buồn, bà cứ ngồi thừ một chỗ, không màng gì đến ăn uống, nghỉ ngơi. Nó cứ theo dò hỏi nhưng mẹ nó vẫn không nói gì, cứ bảo nó đi học bài rồi lo ngủ sớm. Mãi tận khuya, nó nghe lén câu chuyện giữa mẹ và lão Đạt, lúc đó nó mới hiểu là trên xã sáng nay vừa mời bà con lên nghe thông báo nhà nước sẽ giải tỏa trắng khu vực gần một ngàn hecta, trong đó có mảnh đất nhỏ của gia đình nó. Mẹ nó lo rầu rồi đây gia đình mình sẽ ở đâu, sống làm sao? Rồi hai ngôi mộ của ông ngoại, bà ngoại sẽ di dời đi đâu khi nhà nó không còn một tất đất để cắm dùi? Trong lúc đó, lão Đạt cứ tỉnh bơ, lão nói bất quá thì dọn hết ra nhà lão ngoài chợ xã ở. Mẹ con Lượm rất lo buồn vì gia tài ông bà chắt chiu mồ hôi nước mắt tạo dựng được, để lại cho con cháu chỉ một xẻo đất nhỏ duy nhất để sinh nhai, một nấm đất ruột rà hương hỏa giờ cũng sắp phải tiêu vong. Trong khi mẹ nó biết rất rõ, ngôi nhà ngoài chợ xã của lão Đạt đang rắc rối trong vòng tranh chấp với người vợ đã ly dị của lão Đạt, sao yên được mà về đó ở?

Ngày qua ngày, người ta thông báo sẽ đổ quân vô làng cưỡng chiếm hết đất đai, sau khi bà con không ai chịu nhượng bán mồ mả ông cha, bán đất hương hỏa với cái gía quá bèo do nhà

nước đưa ra. Hơn nữa, càng ngày người nông dân càng thấy rõ những bài học đích đáng từ nhiều nơi khác, nhà nước loan báo giải tỏa để quy hoạch công trình công ích, nhưng thực tế họ lại trưng thu đất đai của dân với giá đền bù rẻ mạt, sau đó lại chia chác giữa đám cán bộ đang có quyền có thế để bán lại hoặc cho người ngoại quốc thuê với giá cao ngất ngưởng, gấp trăm gấp ngàn lần với giá trưng thu, cái nhà nước nầy bây giờ là hiện thân của con bạch tuộc chuyên hút máu mủ của dân nghèo, một lũ mafia đỏ thời đại! Những nhóm từ như "**công nông** hãy đoàn kết lại", "**công nông** là lực lượng tiên phong để đưa cách mạng đến thành công" bây chừ ngẫm lại mới thấy đó là những mỹ từ dụ khị những công nhân nông dân nghèo khổ đi vào chỗ chết để bọn Việt cộng có được cái ngày 30 tháng tư năm 1975, cái ngày làm cả nước đi vào tăm tối lầm than cùng khổ, cái ngày mà như khẩu hiệu của dân oan công khai giương cao trong các lần biểu tình ở Hà nội, ở Sài gòn, ở Tiền giang, ….."30-4 –DÂN-VIỆT MẤT QUYỀN CON NGƯỜI" (!)

Những người cầm quyền đã đẩy nông dân mất đất, mất ruộng cày, mất mồ mả cha ông, khiến tất cả họ đồng loạt trở thành một giai cấp mới trong xã hội, đó **giai cấp dân oan,** giai cấp tệ bạc hơn cả giai cấp nông nô thời xưa. Đây là giai cấp còn nghèo đói xác xơ hơn cái giai cấp bần cố nông, một giai cấp thấp cổ bé miệng nhất trong thời thực dân, phong kiến mà họ được bọn cộng sản đột lốt những nhà cách mạng hứa một mai khi cách mạng thành công thì bà con sẽ trở thành những ông chủ bà chủ của đất nước như khẩu hiệu ở cửa miệng của mỗi cán bộ nhà nước "dân làm chủ, nhà nước quản lý". Bây chừ nghĩ lại mới thấy đau đớn đến tận xương tủy, mới biết mình bị lừa gạt. Cả đất nước bị lừa gạt! Làm chủ mà đời sống, nhân phẩm còn thua người đi giúp việc, đi ở đợ, còn nhà nước quản lý là quản lý không chỉ tài nguyên của đất nước mà quản ly luôn cả đời sống, tư tưởng của người dân!!!

…Phút chốc trên khắp các nẻo đường đất nước, đâu đâu cũng thấy dân oan lôi thôi, lếch thếch, tràn xuống các thành thị, biểu tình ngồi trước các cơ quan công quyền đồ sộ, trước các biệt thự quan chức xã, huyện, tỉnh thật nguy nga kín cổng cao tường, chỉ để yêu cầu hãy trả lại cho họ xẻo đất ruột rà mà cha ông đã bao đời đổ bao mồ hôi, nước mắt để tạo dựng và để lại cho con cháu, đòi lại những nấm mồ đã chôn chặt nắm xương những nông

dân chân chất. Thậm chí, những bà mẹ từng là "mẹ chiến sĩ"(!), từng là những "bà mẹ Việt Nam anh hùng"(!), nay kéo nhau đi lang thang, lôi thôi, lếch thếch; ngày ngồi đầu đường, đêm ngủ xó chợ chỉ để đòi lại nắm đất tồn sinh từ trong tay cướp đoạt của những "ông cán bộ" mà ngày xưa mẹ đã từng cưu mang, nuôi giấu. Mẹ của Lượm cũng lê la, cũng có mặt trên khắp nẻo đường

ra Bắc, xuôi Nam trong dòng người dân oan đòi lẽ sống. Tiếng gào khan, kêu cứu ngày càng tuyệt vọng như những tiếng thét lạc lỏng giữa sa mạc người. Xẻo đất hương hỏa của gia tộc Lượm cuối cùng cũng bị xới tung, chiếm đoạt. Mẹ con Lượm cuối cùng không còn giải pháp nào khác nên đành phải về sống cùng lão Đạt trong căn nhà đang tranh chấp ngoài chợ xã. Hành trình đi đòi công lý của mẹ Lượm ngày càng vô vọng, tiền đã cạn kiệt, sức khỏe không còn, cuối cùng đã quật ngã thân xác người đàn bà gầy guộc thật lặng thầm. Vào một ngày đất trời cũng đang chuyển mùa sang xuân, mẹ Lượm đã qua đời trong hoàn cảnh đói nghèo thật quá bi thương. Mẹ mất rồi, từ đó, lão Đạt bắt con Lượm nghỉ học đi lãnh vé số bán. Cuộc đời Lượm bây giờ chẳng còn ai, bác hai cũng bệnh chết sau mẹ nó, chú tư do buồn mất nhà mất đất đã trở nên cuông trí, say xỉn ở đâu đường, xó chợ. Lượm bây giờ chỉ còn nương tựa vào lão Đạt, chẳng máu mủ ruột rà gì, chỉ là người cha ghẻ mà thôi. Lắm lúc nó nghĩ rồi bật cười mình ên. Chẳng hiểu từ cái đời thuở nào, sao người ta lại gọi người cha chấp nối là cha ghẻ, nghe chẳng sạch sẽ chút nào. Có điều với người ghẻ thì thế gian nầy thường chứng minh họ ít khi tốt, dù trong thực tế cũng có những người tuy ghẻ nhưng lại nhân đức, chăm lo tận tình cho con cái chẳng phải do mình tạo ra, nhưng số nầy không nhiều. Dạo gần

đây nghe nói ngành xây dựng bị "đóng băng" gì đó, hơn nữa ngày càng có nhiều người thầu xây cất, cạnh tranh nhau khốc liệt, vì vậy lúc nầy công việc của lão Đạt ế nhệ. Hằng ngày lão xách xe rong ruỗi hết quán cà phê nầy đến quán nhậu nọ. Không kiếm mối xây cất được thì lão quay ra làm cò nhà đất bất đắc dĩ. Môi giới cho người mua hay bán một căn nhà lão cũng kiếm được chút cháo, nhưng có khi chờ dài cổ chẳng có mối nào. Từ đó tánh tình lão trở nên cộc cằn, bực dọc, lão hay quát tháo hoặc đánh con Lượm cho đã nư cơn giận không đâu.

Xấp vé số lãnh sáng nay bán không hết một nửa phải trả lại đã là một cái tội, lại để cho người ta gạt lấy đâu mất sáu tờ lại là tội nặng hơn. Lão Đạt đã không dằn được cơn giận dữ nên lão đã nện cho con nhỏ một trận nhừ tử trước khi bỏ đi. Tối nay con Lượm chắc như bắp là sẽ bị bỏ đói rồi, mặt mày bị đánh giờ sưng sỉa cả lên. Lắm lúc con Lượm buồn lắm, nó nghĩ sao nó không chết quách như mẹ nó cho xong, biết đâu còn sướng hơn. Trời sắp Tết se se lạnh, nó lại nhớ mẹ nó vô cùng. Ngoài phố bắt đầu có chợ đêm. Người bán tràn ra mọi nẻo đường, lề nào cũng chật chen không lọt, nhưng người mua chẳng thấy ai. Tháng nầy thiên hạ còn đang lo làm cật lực mong được lãnh chút đồng lương còi cọc trước khi về nghỉ Tết. Càng về sau nầy chăng ai còn mơ đến tháng lương thứ 13, chỉ mong đừng bị nợ lương tháng cuối là vui rồi. Chờ đến khi được lãnh tiền, sát cận Tết người ta mới dám nghĩ đến việc mua sắm thật dè xẻn.

Còi tàu vừa rúc lên inh ỏi, tiếng thằng Ba Gà gọi giục trong bóng đêm : - Lượm . Lượm ơi. Giờ nầy thằng Ba Gà chắc ngạc nhiên chưa thấy con Lượm đi lãnh vé số bán cho ngày mai nên nó đi tìm. Nghe tiếng Ba Gà, con Lượm hít mũi thật mạnh mấy cái, đưa tay quẹt lẹ nước mắt, vụt đứng lên lao vội về hướng có tiếng gọi. Thằng Ba Gà dúi cho con Lượm khúc bánh mì thịt dài độ một tấc. Cuối cùng con Lượm quyết định phải đi lãnh những xấp vé sô mới thôi. Mỗi lần lãnh vé sô ra, nó luôn rút lấy hên giữ lại một tấm. Nó luôn vái vong hồn má nó linh thiêng cho nó trúng một tờ độc đắc để nó có thể giúp cho chú Tư nó, người thân cuối cùng còn lại, cai được rượu và sống cuối đời cùng nó. Nó cũng ước mơ được đi học lấy một cái nghề, như nghề may chẳng hạn, để cuộc sống nó sau nầy đở phải vất vã hơn. Phút chốc hai bóng đen níu tay nhau chạy như bay ra phía hè phố lờ nhờ sáng …

Thành Kính Phân Ưu

K31 Hải Ngoại Nhận Được Tin Buồn

Thân Mẫu: CSVSQ Nguyễn Thái Hòa K31/TVBQGVN

Cụ Bà: Maria Lưu Kim Oanh

Sinh Ngày 05 Tháng 10, Năm 1922
Đã Được Chúa Gọi Về Lúc 4:00 Chiều
Ngày 22 tháng 11, Năm 2014. Tại Beaverton, Oregon USA
Hưởng Thọ 92 Tuổi

Toàn thể CSVSQ/K31/TVBQGVN
Chân Thành Chia Buồn Đến CSVSQ Nguyễn Thái Hòa Cùng Tang Quyến
Nguyện Cầu Linh Hồn Cụ Bà Sớm Hưởng Nhan Thánh Chúa.

TM: K31/HN
CSVSQ Nguyễn Xuân Qúy K31

Thành Kính Phân Ưu

K31 Hải Ngoại Nhận Được Tin Buồn

Thân Mẫu: CSVSQ Dương Thế Hồng K31/TVBQGVN
Bà Qủa Phụ: Dương Văn Hợp

Nhũ Danh: Teresa Dương Thị Nhung

Được Chúa Gọi Về Lúc 9:15 Tối Ngày 06 Tháng 12, 2014
Tại: San Jose, California USA
Hưởng Thọ 84 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/K31/TVBQGVN
Chân Thành Chia Buồn Đến CSVSQ Dương Thế Hồng Cùng Tang Quyến
Nguyện Cầu Linh Hồn Cụ Bà Sớm Hưởng Nhan Thánh Chúa.

TM: K31/HN
CSVSQ Nguyễn Xuân Qúy K31

TIỂU ĐOÀN 157

Những mẫu chuyện về

HẮC LONG & TÊ GIÁC

(Những mẫu chuyện được các nhân chứng trực tiếp tham dự trong các trận chiến kể lại và người viết có cơ hội tìm hiểu sự thật tổng hợp lại.

Xin chân thành cám ơn các anh An, Thời, Cước, Đàng, Côn, Thắng và các anh em khác trong đơn vị bổ túc những phần thiếu sót.

Tê Giác **Lê Trịnh Thanh**.

Ngàn năm chiến sử còn in dấu
Một thuở oai hùng tạc đá ghi.

Tiểu Đoàn 1 Trung đoàn 57 BB.

Tiền thân của T/ Đ 1 Trung Đoàn 57 Sư Đoàn 3BB là Tiểu Đoàn 4 Trung Đoàn 2 Sư Đoàn 1 BB.

Câu chuyện bắt đầu là không ai nhớ Tiểu Đoàn 4 thành lập năm nào, người thâm niên nhất là Chuẩn úy Hoàng Đàng khóa 17 Thủ Đức về trình diện TĐ 4/2 vào năm 1965. Lúc bấy giờ, Thiếu Tá Lại Văn Khuy là Trung Đoàn Trưởng, đến năm 1966 Thiếu Tá Vũ Văn Giai là Trung Đoàn Trưởng.

Ngày đó Trung đoàn 2 SĐ1BB có 5 TĐ tác chiến. Với địa thế hiểm trở ở vùng giáp ranh với Lào và miền Bắc VN. Trung Đoàn 2

được giao vùng hoạt động và trách nhiệm tại Quảng Trị, nơi địa đầu giới tuyến nên mang biệt danh là Trung Đoàn Giới Tuyến.

Từ năm 1966 cho đến năm 1969 dưới quyền chỉ huy tài ba của Đại Tá Vũ văn Giai đã dẫn dắt Trung Đoàn 2 tạo nhiều chiến thắng trên vùng hỏa tuyến Quảng Trị và trở thành người Trung Đoàn Trưởng sáng giá nhất trong QL/VNCH với nhiều lần được đặc cách ngoài mặt trận.

Huy hiệu Tiểu Đoàn 4/2 từ năm 1996..-1971

(Hắc Long)

Tiểu Đoàn 4/2 được gọi là tiểu đoàn Hắc Long đã tham dự hầu hết các cuộc hành quân đẫm máu tại thung lũng Ashau, tiến chiếm những cao điểm tại A Lưới, đồi núi Khe Sanh và Tchepone trong Hạ Lào (Lam Sơn 719). Những địa danh quen thuộc như Lao Bảo, Cam Lộ, Khe Gió, Đông Hà, Ái Tử, Gio Linh,.. hay những căn cứ Sophia, Fuller, Caroll,… đều in đậm dấu giày shaut của người lính Hắc Long.

Trong những trận chiến với quân Cộng Sản, người lính của TĐ 4/2 đã đổ nhiều máu xương trên chiến trận và đã biết bao lần ngậm ngùi chia tay, chào vĩnh biệt các Chiến Hữu cùng đơn vị đã **VÌ NƯỚC HY SINH.**

Thiếu tá VŨ VĂN PHAO, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 4/2 (19..-1968)

Trong nghĩa trang Quốc Gia Arlington của Hoa Kỳ, khu mộ số 60 có tấm bia mang số 7898 ghi tên Thiếu tá Bộ Binh VŨ VĂN PHAO được chôn cất tại đây. Trong hồ sơ lưu trữ của Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington chỉ để những dòng như sau:
South Vietnam - Major Phao Van Vu – Army - Section 60 - Grave 7898.

Thiếu tá Vũ Văn Phao nguyên là Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 4, Trung Đoàn 2, SĐ1BB- QL/VNCH.

Theo lời kể của Đ/Úy Hồ Văn Côn, Thiếu Tá Vũ Văn Phao người Bắc xuất thân từ K18, Trường Võ Bị Đà Lạt. Cuối năm 1968, TĐ 4/2 đang hành quân tại A Lưới, tiểu đoàn đã qua một tuần không được tiếp tế lương thực vì thời tiết quá xấu với mưa bão liên tục. Các phi vụ trực thăng tiếp tê cho tiêu đoàn phải tạm thời đình chỉ. Trong tình cảnh đó, các binh sĩ gần như bị đói, phải tìm các cây trong rừng để mưu sinh. Cũng trong thời gian nầy, Th/Tá Vũ Văn Phao đi phép, khi trở lại hậu cứ, nghe báo cáo tình trạng trên, nên rất nóng lòng, lo lắng cho đơn vị, cho thuộc cấp. Nhân lúc thời tiết quang đãng, ông theo chiếc trực thăng tiếp tế đến A Lưới, và trên đường bay vào A Lưới thì phi cơ bị mất tích. Th/Tá Phao cùng chung số phận với phi hành đoàn người Mỹ!

Sau năm 1975, phái đoàn MIA trong sứ mạng tìm kiếm các quân nhân Hoa Kỳ mất tích trong chiến tranh VN, đã tìm thấy chiếc trực thăng mất tích từ năm 1968 trong đó có xương cốt của phi hành đoàn và Th/Tá Vũ Văn Phao (qua tâm thẻ bài và thử nghiệm DNA). Chính phủ Hoa Kỳ đã quyết định an táng người Chiến Sĩ đồng minh nầy trong Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, cùng lúc làm Lễ Vinh Danh người chiến sĩ VNCH Vũ Văn Phao đã hy sinh trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam Việt Nam tự do chống lại làn sóng đỏ của cộng sản Miền Bắc. Đó là lý do tại sao Th/Tá Phao đã đời đời an nghĩ nơi đất khách quê người trong Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, thay vì nằm bên các Chiến Hữu tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Tấm bia chung của 4 quân nhân Mỹ và 7 quân nhân VNCH tìm thấy ở Khe Sanh được chôn chung tại nghĩa trang Quốc gia Arlington Hoa Kỳ ngày 5/10/1990.

Thiếu Tá HUỲNH VĂN KIÊN, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 4/2.

Thiếu tá Huỳnh Văn Kiên lên thay Thiếu tá Vũ Văn Phao trong chức vụ TĐT tiểu đoàn 4/2. Trong cuộc hành quân tại căn cứ Fuller (Tây Bắc Cam Lộ, Đông Hà). ĐĐ3 của Đ/Úy Tâm, được lệnh của Th/Tá Kiên phải thanh toán các ổ phòng không 12ly7 của CSBV đặt trên các cao điểm đối diện với căn cứ Fuller, nơi BCH/TĐ đóng quân. Các binh sĩ ĐĐ3 chia nhau từng toán nhỏ tiến lên gỡ các chốt phòng thủ, các ổ phòng không và chiếm được mục tiêu thu được khẩu phòng không 12ly7. Nhận được tin vui, Thiếu tá Huỳnh Văn Kiên, TĐT, rời hầm chỉ huy, đứng quan sát ĐĐ3 thanh toán những mục tiêu khác. Cũng vào thời điểm đó, CSBV pháo kích vào căn cứ, một trái đạn pháo nổ trúng ngay cửa TOC của tiểu đoàn. Thiếu tá Huỳnh Văn Kiên bị mảnh pháo cắt ngang trên đầu và tử thương ngay tại chô.

HẠ LÀO - LAM SƠN 719 - ĐƯỜNG VỀ TỪ TCHEPONE

Thiếu Tá Nguyễn Văn Thuần từ BTL/SĐ1 về thay cố Tr/Tá Huỳnh Văn Kiên trong chức vụ TĐT/TĐ 4/2. Lúc bấy giờ, Đ/Úy Lê Văn Thời (K20VBĐL) làm Tiểu đoàn Phó.

Trung Đoàn 2/SĐ1BB nhận được lệnh nhảy vào chiếm thị trấn Tchepone, Hạ Lào trong cuộc hành quân Lam Sơn 719. Đại Tá Ngô Văn Chung, Trung Đoàn Trưởng đưa TĐ 2/2 của Thiếu Tá Trần Ngọc Huế và TĐ 3/2 của Thiếu Tá Nguyễn Tri Tấn vào chiêm Tchepone. Hai tiêu đoàn đô quân tại bãi đáp Hope ở phía Đông Bắc của thị trấn Tchepone, mở rộng cánh quân xuống phía Nam và chiếm lĩnh các cao điểm chung quanh thị trấn. Trong khi đó TĐ 4/2 của Thiếu Tá Nguyễn Văn Thuần đổ quân xuống hướng Đông Nam của thị trấn và sông Sépone chạy song song với đường số 9 Nam Lào. Các Đại Đội của TĐ 4/2 nhanh chóng chiếm các cao điểm và bố trí đội hình phòng thủ, đợi lệnh yểm trợ và bắt tay với cánh quân của TĐ 2/2 và 3/2.

Cánh quân B (TĐ-) của TĐ 2/2 do Đại Úy Nguyễn Hữu Cước, Tiểu đoàn Phó (K21VBĐL) chỉ huy 2 Đại Đội băng qua đường số 9, vượt qua sông Sépone, di chuyển về hướng Đông Nam và bắt tay được với toán quân tiền thám của ĐĐ3/TĐ 4 do Thiếu úy Hồ Văn Côn là Đại đội Phó, chỉ huy, yểm trợ cho cánh quân vào Tchepone.

Thiếu tá Cước kể lại: "***Sau khi đổ quân tại bãi đáp Hope, tiến quân về phía Nam, khi đến gần thị trấn Tchepone anh lên quan sát thấy xe tăng và binh lính địch quân tụ họp trong đó nên báo cho Th/Ttá Trần Ngọc Huế,TĐT, vừa lúc đó OV10 bao vùng vào tần số liên lạc cũng báo có thấy chiến xa và hỏi có muốn xin phi tuần yểm trợ không? Anh hỏi có bao nhiêu phi tuần, và Pilot nói có 200 phi tuần sẵn sàng đáp ứng, anh xin luôn 200 phi tuần đánh vào mục tiêu và báo cho biết khoảng cách 500m từ quân bạn đến mục tiêu cho Pilot xác định vị trí quân bạn. Sau 200 phi tuần đánh xong mục tiêu, Pilot trên OV10 nói có B52 đang đến sẽ thả từ điểm này kéo dài đến điểm đó, có trở ngại gì không? Anh nói không trở ngại.***

Khi vượt qua đường 9 đi đến khu nhà Thờ, anh nhìn thấy thị trấn Tchepone hoang tàn đổ nát. Nhiều xe tăng của địch bị phá hủy, quân trang quân dụng và súng đạn của lính Bắc phương bị trúng bom văng ra tứ tung trên mặt đất bên cạnh xác của lính "sinh Bắc tử Nam"! Binh lính không muốn thu lượm chiến lợi phẩm vì không đủ sức mang theo. Khi đó có lệnh từ tiểu đoàn nói có mấy phóng viên báo chí người Úc, Nhật tới chụp hình. Anh tiếp tục làm nhiệm vụ theo Đại Đội đi đầu mở đường đến bắt tay ĐĐ3 do Đại úy Tâm (bạn cùng khóa 21VBĐL) đang đóng quân trên đồi.

Sau khi bắt tay với TĐ 4/2 di chuyển về đóng quân tại căn cứ Sophia. Tối hôm đó, anh lại được lệnh của Đại tá Ngô

Văn Chung, Tr. Đ.Trưởng/Trung Đoàn 2, mở đường về bãi đáp Liz. May nhờ có ánh trăng nên mới thấy đường đi, chuyến di hành thật gian nan, trong khi tình thần không được hưng phấn khi biết tin cộng quân đã bao vây, tấn công theo "chiến thuật biển người" vào trung đoàn 1/SĐ1BB, gây thiệt hại nặng cho trung đoàn. Khi đến được bãi đáp Liz, các tiểu đoàn bố trí, đến sáng hôm sau trực thăng đến bốc và thả xuống bãi đáp Brown, anh lại là người lên trực thăng sau cùng với trung đội cuối khi rời bãi đáp Liz…"

Về cánh quân TĐ 4/2 Thiếu Tá Hoàng Đàng thuật lại: "***Tháng 3/1971, TĐ 4/2 được lệnh tham dự hành quân Hạ Lào, tôi ra nắm ĐĐT/ĐĐ1. Sau khi bắt tay với cánh quân của TĐ 2/2, TĐ 4/2 đoạn hậu cho các tiểu đoàn khác lần lượt di chuyển về căn cứ Sophia. Tại căn cứ Sophia, BCH/Trung đoàn 2 có kế hoạch lui quân vào ban đêm, nên ra lệnh cho ĐĐ1 của tôi trụ lại căn cứ và binh lính phải hoạt động bình thường như cho máy điện nổ, làm kế nghi binh cho BCH/Tr. Đ2 và các tiểu đoàn khác di chuyển về bãi đáp Liz. Cuộc lui quân bằng đường bộ, qua các vách núi cheo leo, vượt những đồi núi gập ghềnh, thật vô cùng khó khăn! Binh sĩ cảm thấy mệt mỏi, như chưa từng có. Không***

thể hình dung cảnh tượng cuộc viễn chinh Tây tiến lại tệ hại đến như thế!.

Từ bãi đáp Liz, TĐ 4/2 được trực thăng bốc và thả xuống bãi đáp Brown nằm ở hướng Tây-Nam Bản Đông. Khi xuống bãi đáp Brown TĐ 4/2 được lệnh phối trí về hướng Đông bãi đáp. Khi CSBV biết được tiểu đoàn đổ quân tại bãi đáp Brown, chúng pháo liên tục vào bãi đáp.

Vài ngày sau, Cộng quân đã huy động binh lính bao vây các cứ điểm đóng quân và các tiểu đoàn nhận được lệnh chuẩn bị để trực thăng đến bốc.TĐ 3/2 đóng ở thung lũng dưới chân đồi nên ưu tiên được trực thăng đến bốc trước về Khe Sanh. Đến phiên TĐ 2/2 và TĐ 4/2 được lệnh ra bãi đáp Liz, trong khi trực thăng đến bốc một vài chiếc bị trúng đạn phòng không bốc cháy. Ngay lập tức, có lệnh ngưng bốc quân và 2 Tiểu Đoàn 2/2 và 4/2 ở lại chờ trực thăng đến bốc ngày hôm sau…"

Thiếu Tá Đàng nhớ lại "***Tối hôm đó Tiểu Đoàn 2 và Tiểu đoàn 4 bị địch quân đông như kiến bao vây nện cùng tủ thủ trên đồi cao 600m. Chúng bắt loa kêu "hàng sông chông chết", cùng lúc pháo kích, xử dụng cả 12ly7 trực xạ bắn vào vị trí đóng quân. Trong khi đó có lệnh là B52 sẽ đến thả bom cách vị trí 500m, sau đợt bom, 2 TĐ mở đường máu về Delta1. Hai Tiểu đoàn trưởng hội ý và giao ĐĐ1 xuống mở đường máu trước, tôi dẫn ĐĐ1 theo triền núi xuống đánh mở đường và bị thương. Nhờ đánh bất ngờ nên mới thoát vòng vây về đến căn cứ Delta 1. Khi trực thăng bốc về Khe Sanh. Lúc đó chúng tôi mới biết tin Thiếu tá Huế, Thiếu tá Thuần, Đại Úy Thời cùng một số Sĩ quan khác đã bị bắt…"***

Đại úy Lê Văn Thời TĐ Phó 4/2 viết rằng : ***" Ngày 2 tháng 3 năm 1971 lúc 5 giờ sáng, Thiếu Tá Thuần bị bắt sau khi 2 Tiểu Đoàn 2 và 4***

tan rả, Tôi cũng bị bắt khoảng 30 phút sau đó…Hai ngày sau, trên đường dẫn giải (đi bộ) ra Quảng Bình, tôi có gặp lại Thiếu Tá Thuần và các Sĩ quan Tiểu Đoàn: Đại úy Minh, Đ/Úy Tâm ….Đ/Úy Đàng thì thoát được. Sau nửa tháng vượt Trường Sơn từ Hạ Lào ra Bắc, tụi tôi bị dẫn giải đi chung nhau và lên xe lửa ở Quảng Bình ra ga Hàng Cỏ, Hà Nội, tổng cộng là 19 ngày.

Sau đó chúng tôi được đưa về Hỏa Lò ở 3 tháng. Trong thời gian ở Hỏa Lò, tháng đâu chúng nhốt tôi trong cùng một dãy ở phòng đầu, phòng kế là Thiếu Tá Thuần, phòng thứ 3 là Đại Tá Nguyễn Văn Thọ (LĐT/LĐ3ND), phòng thứ 4 là Trung Tá Bùi Văn Châu Tiểu Đoàn Trưởng pháo binh Dù cùng Thiếu Tá Đức Trưởng phòng 3 của Lữ Đoàn 3 Dù…Thiếu tá Thuần được thả về cùng một lúc với tôi, ngày 17/02/1977…Thiếu tá Thuần về Huế, còn tôi vào trại Suối Máu ở tạm hết 3 ngày đêm mới về…”
Một sự thật đau lòng cho các chiến sĩ bị bắt tại Hạ Lào là sau khi Hiệp Định Paris 1973 ký kết, đa số các Tù Binh VNCH được trao trả, nhưng các chiến sĩ VNCH bị bắt tại Hạ Lào đều bị Cộng Sản giữ lại. Chương trình H.O. sau này cũng không ưu đãi cho những người Tù Binh Hạ Lào!

Những mưu tính chính trị của Phù thủy Henry Kissinger và Cộng Sản hiếu chiến trên bàn hội nghị đã được trao đổi trong nước cờ Hạ Lào được giải mật sau này. Câu chuyện của người lính Hắc Long trôi dạt theo những biến chuyển của bàn cờ chính trị dành cho miền Nam Việt Nam.

***Trung Tá HUỲNH BÁ AN. (Tiểu Đoàn Trưởng từ 4/1971 đến 1/1975)**

Trung tá An kể lại: “***Thời gian hành quân LAM SƠN 719, Tôi đang là Thiếu Tá Tiểu Đoàn phó ở TĐ 5/2 và bị thương vì bom napalm thả lầm tại bãi đáp Sophia. Sau khi hai TĐ 2/2 và 3/2 vào Tchepone và hai TĐT bị bắt (Th/tá Huế 2/2 và***

Trung Tá Huỳnh Bá An

Th/tá Thuần 4/2) bị bao vây tan rã, Trung Đoàn 2 phải thành lập các tiểu đoàn lại. Đại tá Ngô Văn Chung, Trung Đoàn Trưởng, có gọi tôi vào nói "Tôi muốn đưa An cầm TĐ 2/2 là đơn vị quen thuộc, còn Thiếu Tá Tích nắm TĐ 4/2, nhưng Tích nói tiểu đoàn 4 "sát TĐT" nên xin cho nắm TĐ 2/2. Vậy An nghĩ sao?" Tôi trả lời "Con người có số, Đại Tá chỉ định đâu thì tôi làm đó".

Khi nhìn huy hiệu Hắc Long của TĐ 4/2 có con rồng đen uốn quanh và mũi tên đỏ trên đầu con rồng nên nhiều người đồn đoán là có số sát TĐT qua 3 vị TĐT tiền nhiệm trước đó. Để trấn an đơn vị, Thiếu Tá An tự tay ngồi vẽ huy hiệu Tê Giác mới cho TĐ 4/2 và hủy bỏ huy hiệu Hắc Long, mở đầu cho giai đoạn mới của TĐ 4/2.

Trung Tá HUỲNH BÁ AN xuất thân từ khóa 20 VBĐL, ra trường cuối năm 1965 và về phục vụ tại TĐ 2/2, SĐ1BB. Sau 5 năm chiến chinh trên vùng hỏa tuyến từ Thiếu Úy lên Thiếu Tá, nay nhận lãnh trách nhiệm chỉ huy Tiểu Đoàn, nơi dụng võ cho người trai đất Quảng Nam chọn binh nghiệp như một lẽ sống của người trai thời loạn. Trong khóa 20 Võ Bị Đà lạt, Trung Tá Huỳnh Bá An là một trong 5 người của khóa mang cấp bậc Trung Tá và cũng là niềm tự hào cho Tiểu đoàn Tê Giác, TĐ4/2.

Khi nhận đơn vị mới, với những thiệt hại sau trận Hạ Lào, Thiếu Tá Huỳnh Bá An phải bỏ rất nhiều công sức để gây dựng lại tiểu đoàn với thành phần Cán Bộ nòng cốt từ Tiểu Đội Trưởng đến Đại Đội Trưởng. Sau thời gian bổ sung quân số và tái trang bị, TĐ 4/2 rời TTHL tham gia vào các cuộc hành quân đang tiếp diễn trong vùng địa đầu giới tuyến.

Phương cách vừa hành quân vừa huấn luyện, người lính cũ tận tình đem kinh nghiệm chiến trường hướng dẫn cho các tân binh đã

đem lại các chiến thắng cho Tiểu Đoàn qua các cuộc hành quân được giao phó.
Khi TĐ hành quân tại Khe Gió, ĐĐ4 của Trung úy Nguyễn Thanh Nhạc (K22VBĐL) trong lúc lục soát, bất ngờ đụng độ với Đại đội vũ khí nặng của Cộng quân, binh lính ĐĐ4 phải tháo lui. Thiếu tá An ra lệnh cho Đại úy Cước TĐP cùng ĐĐ1 của Tr/Úy Trần Phả đến tiếp viện. Trong lúc đó chi đội Thiết Giáp của Mỹ có 2 chiếc M42 (Duster) đóng chung với BCH/TĐ tại tiền đồn Khe Gió đã dùng súng phòng không 40mm băn yêm trợ. Đ/úy Cước cũng đã xin Cobra yểm trợ để tiêu diệt các ổ kháng cự của địch quân. Kết quả thu 4 cây súng cối 82 ly cùng đạn dược và một số vũ khí cá nhân AK 47, B40. Bên ta có 2 binh sĩ bị thương.

Sau khi quân đội Mỹ bàn giao căn cứ Fuller cho Tiểu Đoàn 1/2, Cộng quân mở cuộc tấn công và chiếm căn cứ này. TĐ 4/2 đang đóng tai Khe Gió nhận lệnh lên tái chiếm và khi chiếm l

ại căn cứ này, các binh sĩ của TĐ phải hứng chịu hàng trăm trái đạn pháo của Cộng quân bắn vào căn cứ mỗi lần, liên tục ngày đêm.

Sư Đoàn 3 BB.

Ngày 1 tháng 10 năm 1971, Sư Đoàn 3BB được thành lập với Trung Đoàn 2 BB làm nòng cốt và thêm 2 Trung Đoàn mới là TRĐ 56 và TRĐ 57. Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai làm Tư Lệnh SĐ3BB và Đại Tá Ngô Văn Chung làm Tư lệnh phó.

Theo cấp số mới của BTTM, Tiểu Đoàn 4 từ Trung Đoàn 2 được chuyển sang Trung Đoàn 57 làm Tiểu Đoàn nòng cốt cho Trung Đoàn 57 tân lập này với tên mới là Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 57, SĐ 3BB. Thiếu tá Huỳnh Bá An là Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Nguyễn Hữu Cước là Tiểu Đoàn Phó.

Quảng Trị, mùa hè 1972 và di tản chiến thuật.

Mùa hè 1972, chiến trường Quảng Trị sôi động với các cuộc tấn công trên toàn lãnh thổ VNCH. SĐ3BB mới thành lập với quân số hỗn tạp đủ mọi thành phần từ các nơi đưa về. trong khi đó áp lực của quân CSBV đè nặng trên vùng hỏa tuyến. Chúng muốn xóa bỏ ranh giới Bến Hải, nên đã tung nhiều Sư Đoàn có chiến xa và trọng pháo yểm trợ, tấn công vào Thị xã Quảng Trị. Trước áp lực của CSBV và để bảo toàn lực lượng nên Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai ban lệnh di chuyển các đơn vị đến vị trí an toàn hơn.

Khi đó Tiểu Đoàn 1/57 vừa thắng lớn tại Phước Sa, Phước Thị, nằm về phía Đông Bắc căn cứ C1(Quán Ngang). TĐ bắt sống gần 30 tù binh VC, đa số ở lứa tuổi 13,14 tịch thu trên 50 vũ khí cá nhân và cộng đồng.

Trung đoàn 57BB được lệnh rút về phòng thủ tuyến phía Nam cầu Đông Hà. TĐ1/57 bố trí từ bên trái cầu hướng Tây cho đến chùa Áo Vàng nằm trên QL9, giáp danh với TĐ/BĐQ, bên phải cầu do một TĐ/TQLC đảm trách. Cộng quân cùng chiến xa T54 tiến qua cầu Đông Hà. BTL/SĐ cho lệnh TĐ/TQLC dùng chất nổ cũng như gọi JET của Hải quân Mỹ đánh sập cầu Đông Hà.

Đến buổi chiều cùng ngày Bắc quân cùng chiến xa theo hướng QL9 tiến vào thị trấn Đông Hà, trong khi đó TĐ/BĐQ và TĐ/TQLC đã được lệnh rút về tuyến phòng thủ ở phía sau. Trung úy Côn ĐĐT/ĐĐ3 báo cáo địch quân xuất hiện và hướng tiến của địch quân. Thiếu tá An báo cáo tình hình về bạn, địch và xin yểm trợ pháo binh cùng tăng cường chiến xa M48 lên tiếp chiến. Trung tá Cương Trung Đoàn Trưởng không đáp ứng mà còn bảo đó là chiến xa bạn. Thiếu tá An nói nếu là bạn thì cho tần số đơn vị bạn để liên lạc. Trung Đoàn im lặng vô tuyến từ đó.

Trước áp lực của địch quá mạnh, TĐ buộc phải vừa chống trả vừa rút về hướng làng Lập Thạch nằm phía Đông QL1. Địch quân có vẻ không có ý định giao chiến với TĐ khi chuyển hướng tiến theo QL1 tiến chiếm cầu Lập Thạch. Đại Úy Hoàng Đàng (xử lý thường vụ TĐT /TĐ2/57) khi Th/tá Nguyễn Long Châu (K22ĐL) bị thương, đã liên lạc xin di chuyển cùng với TĐ1/57 vì mất liên lạc với BCH/Trung Đoàn.

Sáng hôm sau, 2 TĐ tiến về bờ sông trong tình trạng bị lực lượng địch bám đuôi đánh phá, và pháo binh địch bắn truy kích. Trung tá Thuật Sáng Trung Đoàn Phó lên máy ra lệnh cho Th tá Huỳnh Bá An bằng mọi cách phải vượt sông Lập Thạch và tìm về cầu Mỹ Chánh nơi BCH/TRĐ đang tại vị trí này, nhớ không di chuyển qua cầu Lập Thạch vì chiến xa địch ở đó, QL1 cũng gián đoạn nhiều nơi.

Thiếu tá An trách tại sao BCH triệt thoái mà không ra lệnh rút cho hai TĐ1&2. Trung tá Sáng cho biết chính ông ta định báo cho Th tá An lệnh rút nhưng Phượng Hoàng không cho liên lạc. Thật không hiểu Trung tá Nguyễn Hữu Cương nghĩ gì khi bỏ lại hai TĐ chiến đâu, không lương thực, thiêu đạn dược và không có một nguồn yểm trợ nào.

Th/ tá Huỳnh Bá An cho lệnh hai TĐ tự lo an ninh và vượt sông tập thể bằng phương tiện tự túc. Binh sĩ dùng poncho, thân cây chuối để vượt sông dưới hỏa lực của pháo binh địch đang dội "mưa pháo" dọc hai bờ sông nơi hai đơn vị đang vượt sông khiến nhiều quân nhân chết cùng quân trang quân dụng chìm vào lòng sông … Thật là một thảm cảnh!, dù vẫn biết "cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi"!

Những quân nhân còn lại của 2 TĐ về đến hậu cứ La Vang, chứng kiến cảnh thành phố Quảng Trị hoang tàn, không còn ai, khói lửa cháy nhiều nơi do pháo binh địch gây ra. Binh sĩ đi tìm thực phẩm còn sót lại và tự bổ sung đạn dược cho vũ khí cá nhân.
Các ĐĐT đến hỏi TĐT tính sao, Th tá An phân tích là tình hình như thế này nên đi hướng Nam tìm đường vào Huế, chứ kéo theo một "block" như thế này không được vì tiểu đoàn giờ nầy đâu có ai yểm trợ mà đoạn đường quốc lộ 1 đã bị pháo binh và Cộng quân

chiếm giữ mấy ngày trước rồi. Sau đó các ĐĐT về phân tán binh sĩ từng toán nhỏ tìm về tuyến Mỹ Chánh.

Thành lập lại SĐ 3 BB.

Chuẩn Tướng Nguyễn Duy Hinh nhận quyền chỉ huy SĐ3BB từ ngày 9/6/1972 và di chuyển SĐ3 vào vùng trách nhiệm 2 tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín. Sư Đoàn 3 thay đổi huy hiệu từ 3 ngôi sao thành sô 3. TĐ 1/57 sau thời gian bô xung quân sô và huân luyện tại TTHL Đống Đa đã di chuyển vào Quảng Nam cùng BCH Trung Đoàn 57 do Trung Tá Đỗ Hữu Giới là Trung Đoàn Trưởng tham gia hành quân tại Quế Sơn vào tháng 9/1972.

Hành quân ở vùng Quảng Nam, TĐ 1/57 làm quen với địa thế đồng bằng nhiều hơn rừng núi, là Tiểu Đoàn nòng cốt của Tr/Đ 57 nên những mục tiêu khó khăn đều giao cho TĐ lãnh trách nhiệm. Hơn 3 tháng quần thảo với Cộng quân tại Quế Sơn, TĐ 1/57 đã nhiều lần tái chiếm quận Quế Sơn lại và bàn giao lại cho đơn vị bạn.

Gần cuối năm 1972 tình hình chính trị thay đổi tại Hội đàm ở Paris, các Trung Đoàn 2, 56, 57của SĐ3 thay nhau quần thảo với Cộng quân, mở rộng khu hoạt động do Cộng quân chiếm đóng trước đây đến núi Liệt Kiểm, Lạc Sơn tại Quế Sơn và mở đường vào Hiệp Đức trước khi Hiệp Định Paris công bố.

Ngày 27/01/1973 Hiệp Định Hòa Bình được ký kết, TĐ 1/57 đang hành quân tại Thanh Quýt, Điện Bàn đến sáng ngày 28/1/1973, khu đóng quân của ĐĐ1, 4 và BCH nhẹ của Đại Úy Cước TĐ Phó nằm trong tình trạng ngưng bắn da beo, dân chúng bị Cộng Sản thúc dục kéo đến cắm "cờ Mặt trận" xen lẫn cờ VNCH, chúng cầm loa kêu gọi Hòa Bình ngưng bắn. Đ/U Cước dùng mưu thoát khỏi vòng vây, di chuyển binh lính ra khỏi địa thế da beo bất lợi và lấy

con sông làm ranh giới nói để chờ Ủy ban giám sát Quốc Tế đến giải quyết.

Trong khi đó tại các quận lỵ khác, Cộng quân lợi dụng ngưng bắn đem quân lấn chiếm đóng chốt tại nhiều nơi, giao tranh hai bên vẫn tiếp diễn dù đã ký Hiệp Định, BTL/SĐ3 ban lệnh giải tỏa các khu vực Cộng quân chiếm đóng. Thiếu Tá An ra lệnh các ĐĐ giải tỏa các chốt, và đẩy lui Cộng quân ra khỏi những vị trí quan trọng và mở rộng tiến chiếm thêm các vùng hoạt động của Cộng quân. Tại nơi đây, tên tuổi của 'Thiếu tá ngụy" Huỳnh Bá An được Cộng Sản kết án và sau ngày mất Đà Nẵng, bọn du kích ở Thanh Quýt tìm đến nhà của thân sinh Trung tá Huỳnh Bá An tính sổ nợ máu.

(Xem tiếp phần II, trong Đa Hiệu 104)

Nhớ Núi Thương Rừng

Trần Trung Đạo

Ta vẫn hằng mơ ngày trở lại
Thăm rừng Nghi Hạ, núi Nghi Sơn
Núi đứng chờ ai khô lệ đá...
Rừng xưa mấy độ lá thu rơi

Mưa có buồn hơn trên xóm vắng
Nắng có vàng thêm những buổi chiều
Ta đi tuyết đổ lên đời trắng
Mưa buồn như mắt mẹ đêm khuya

Chùa xa ai giục hồi chuông đổ
Hay tiếng ru con dưới mộ phần
Cả đời ta chưa yên giấc ngủ
Chập chờn mộng mị trắng thâu canh

Hàng tre Nghi Hạ còn hay mất
Có phải nơi này mẹ gặp cha
Ai uống ngày xưa ly nước vối
Mà nay cay đắng đọng đời ta

Quê hương, ta sẽ về thăm nhé
Dẫu ước mơ xưa đã tật nguyền
Lưng ta đời chém hàng trăm nhát
Còn đây nguyên vẹn một con tim

Ta vẫn hằng mơ ngày trở lại
Thăm rừng Nghi Hạ, núi Nghi Sơn
Sông Thu nước lớn bao mùa lụt
Có xóa dùm ta những tủi buồn

Biết còn chi nữa không Nghi Hạ
Chén rượu hoa niên đã nhạt rồi
Rừng xưa lá đã bao mùa rụng
Lòng người sao còn mãi chia phôi

Ta sẽ nói gì khi trở lại
Nghìn lời không đủ để quên đau
Giữa một non sông tràn máu lệ
Khóc cười cũng chẳng khác chi nhau

Phủi bụi giang hồ trên nếp áo
Ta về như gái khách hoàn lương
Mình ta đứng giữa trời mây trắng
Khóc tuổi xuân phai ở cuối đường.

ANH LÀ ÁNG MÂY TRÔI

Vi Vân
-Vợ một "Cùi" Võ Bị, K20
Trước 1975, dạy học tại các trường:
-Trung Học Hàm Long -Kiến Hòa
-Trung Học Tân Dân -Kiến Hòa
-Trung Học Phụng Hiệp - Cần Thơ.
Thỉnh thoảng viết bài cho các báo:
-Báo Thời Luận (Nam California)
-Đặc san Đa Hiệu của trường VBQGVN
-V.N.Nhật Báo- V.N.daily (on line)
- Bất Khuất của trường BB Thủ Đức (on line).

Những cây đào trong vườn nhà tôi bắt đầu nở hoa, rung rinh trong nắng ấm, màu trắng, hồng, đỏ làm cho khu vườn trở nên rực rỡ, tươi thắm hơn, nhưng cảnh sắc đó không làm tâm tư tôi thoải mái, vui vẻ. Tôi thơ thẩn dưới hàng đào ngắm từng cây, từng nhánh, hồn dâng lên một niềm bâng khuâng cảm xúc. Mùa xuân đã về rồi, xuân nầy nữa là đúng 47 năm (1968-2015) khoảng thời gian dài hơn nửa đời người mà sao tôi cứ ngỡ như một thoáng qua, kỷ niệm ngày ấy như vẫn còn hiện rõ trong vùng ký ức…Tôi thở dài, ngước nhìn lên bầu trời xanh thẳm, những đám mây trắng lờ lững bay về một phương nào…Tôi chợt thấy buồn, chợt nhớ về anh, nghĩ về anh…Tôi muốn quay về khoảng thời gian đó, về nơi chốn đó, về lứa tuổi "em tan trường về, anh theo Ngọ về"(trong bài hát Ngày Xưa Hoàng thị). Ôi! Một thuở nào để thương để yêu và một đời nhung nhớ….

Mùa Xuân năm Mậu Thân 1968 gia đình tôi về quê ngoại ở Vĩnh Long để ăn Tết, và ngày 28 Tết là chúng tôi đã có mặt tại nhà của ngoại rồi.

Vĩnh Long (Đại lộ Gia Long)

Nhà ngoại tôi nằm trong khu phố chợ của một quân lỵ, một phía của chợ sát mặt đường Quốc lộ 4, ba mặt kia toàn là sông nước. Đêm 30 Tết gia đình chúng tôi quây quần ăn uống và đón giao thừa với nhau thật vui vẻ. Trong khoảnh khắc nầy, giữa giờ trừ tịch, tôi cảm thấy thời gian như đang ngừng lại, không gian thật yên bình, không có dấu hiệu gì của chiến tranh cả.

Rạng sáng mồng một Tết, trong lúc mọi người chưa tỉnh giấc, thì bỗng đâu từ tứ phía súng đạn nổ vang rền và nhiều tiếng la hét rợn người. Tiếng súng lớn, súng nhỏ nổ liên hồi và miểng đạn rớt rào rào trên mái nhà, trước sân. Cả nhà kinh hoàng tỉnh ngủ, kéo nhau vào hầm trú ẩn. Tôi không biết phân biệt được tiếng súng nào là của quân đội ta, tiếng súng nào của phía bên kia.

Khoảng bốn, năm tiếng đồng hồ sau thì trời đã sáng tỏ, khi nghe tiếng nổ ít hơn một chút, ông ngoại tôi mở hé cửa nhìn ra thì thấy từ ba phía mặt sông, cờ của VC treo rải rác đó đây và nhiều toán người mặc đồ đen, đồ xanh lố nhố bên kia sông. Phía bên nầy chiến sĩ của ta cũng trang bị súng ống đầy đủ trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Bên kia bắn qua, bên nầy đáp lại. Lần đầu tiên trong đời, một cô gái than phố như tôi lại sống cận kề với mặt trận, nghe đạn réo pháo nổ, và chứng kiến tận mắt nỗi kinh hoàng của chiến tranh qua những xác người lính của hai phía trên hai bờ sông! Trận chiến cứ kéo dài như thế. VC mở nhiều đợt tấn công hòng chiếm chi khu. Quân đội ta quyết tâm giữ vững tuyến phòng thủ, bảo vệ vòng đai chi khu và khu chợ. Rải rác đây đó xác của

lính bên kia bỏ lại sau những đợt tấn công thất bại. Khoảng giữa trưa tôi nghe có tiếng xe lạ, lén nhìn ra thấy mấy chiếc xe thiết giáp đang chạy tới, chạy lui trên Quốc lộ. Hình như quân đội ta, bây giờ có vẻ đông đảo hơn. Ông ngoại tôi vui mừng loan tin cho cả nhà hay là có lực lượng tăng viện của ta đến rồi! Thật đúng lúc, nếu không, với số binh lính ít ỏi của chi khu thì làm sao chống cự được một lực lượng đông đảo như thế.

Buổi chiều mồng hai Tết, thấy súng từ phía bên kia sông bắn sang ít hơn, ông ngoại tôi thật gan dạ, mở cửa bước ra ngoài và gặp được một anh sĩ quan trẻ mặc áo giáp, mang súng ngắn bước tới chào ngoại tôi. Ngoại mời anh vào nhà uống cà phê, ngoại còn bảo tôi pha một bình cà phê lớn và đưa vài cái ly ra mời mấy anh lính đang đóng ngoài kia uống vì suốt đêm các anh đã không được ngủ, phải cố thủ, canh gác ngăn ngừa đối phương vượt sông qua. Anh sĩ quan trẻ đó nói cho ngoại tôi biết là sáng ngày hôm qua VC đã làm một cuộc tổng tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà chớ không riêng gì nơi đây. Theo anh chắc sẽ không được tiếp viện hay yểm trợ gì nữa vì những lực lượng quân đội nồng cốt của ta phải về bảo vệ hoặc giải vây cho Sàigòn và các thành phố lớn. Do đó những cứ điểm nhỏ như nơi đây chắc phải tự lo liệu lấy, cũng còn may mắn một chút vì đơn vị của anh được điều động đến đây kịp lúc.

Tôi được biết anh sĩ quan đó tên Nguyên vì bảng tên trên áo, anh cho biết, theo tin tức vừa được báo cáo là hiện giờ chỗ nầy đã bị cô lập, hai ngã đường một về tỉnh Vĩnh Long, một về tỉnh Cần Thơ đã bị gián đoạn vì VC đã chiếm đóng, ba mặt sông kia cũng đều là người của họ.

Ngày mùng 4 Tết anh Nguyên đến cho ngoại tôi biết, anh em binh sĩ không còn lương thực, phía bên chi khu cũng không có khả năng cung cấp lương thực cho lính của anh nên anh nhờ ngoại tôi xin dân chúng giúp đỡ. Rất may mắn, dù thức ăn của ngày Tết đã hết nhưng ở đây là vùng quê của miền Nam nên nhà nào cũng có sẵn 1 hoặc 2 bao gạo trong nhà. Khi tin tức nầy được truyền ra, dân chúng trong các khu phố chợ kẻ nấu cơm, người nấu cháo, mang bánh, nước ra ủng hộ, chia xẻ với các chiến sĩ, chính lúc nầy mới thấy được tình quân dân cá nước, thật thắm thiết và cảm động.

Những ngày quân dân chúng tôi bị bao vây ở cái quận lỵ xa xôi đó, anh Nguyên thường ghé qua nhà tôi, có khi uống cà phê với ngoại, khi thì ăn cơm với gia đình tôi. Tôi dần dần quen anh, anh

cứ gọi tôi là cô bé, tôi đã 18 tuổi rồi, bé gì mà bé chứ! Anh nói anh đã 25 tuổi, thì ra anh lớn hơn tôi tới 7 tuổi, hèn nào cứ chê mình là bé con.

Tôi rất nể phục anh từ phong cách chỉ huy lính tráng, từ sự lo lắng quan tâm cho đồng đội, từ bổn phận và trách nhiệm của anh đối với dân chúng trong giai đoạn sống còn nầy, có lẽ quân trường đã rèn luyện cho anh thành một người chỉ huy giỏi, xuất sắc. Anh nói với ngoại tôi rằng anh xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt, tôi cũng có hai người anh họ học ở trường đó nên ngoại tôi càng mến anh hơn và coi anh như con cháu trong nhà. Bên cạnh sự cứng rắn, nghiêm chỉnh anh cũng có nhiều tình cảm, thân thiết, dễ mến. Tôi đã từng nhìn thấy anh rơi nước mắt, trông thật đau đớn xót xa trước thi thể người lính bị tử thương. Tôi rất cảm kích anh và xem anh như người thân thiết trong gia đình.

Có một ngày anh đã hỏi tôi:

-Cô bé học tới đâu rồi?

Tôi tức giận vì câu hỏi ra vẻ kẻ cả của anh nên trả lời:

-Mới học lớp Ba trường Tiểu Học, vừa mới biết đọc, biết viết…thư tình thôi.

Anh thản nhiên trước thái độ của tôi:

-Giận rồi phải không? Anh hỏi vậy có xúc phạm gì tới cô bé đâu mà giận dữ thế?

Tôi sừng sộ trả đũa:

-Tết nầy tôi đã 18 tuổi rồi, anh nghĩ tôi đang học lớp mấy? Không thông minh chút nào cả.

Anh mỉm cười:

-Thôi huề nhé! Không ngờ cô bé cũng chanh chua gớm.

Tôi đâu chịu thua:

-Chanh mà không chua thì cái gì mới chua?

Anh lắc đầu:

-Anh chịu thua cô rồi, cô Thảo Chi ạ!

Tôi ngạc nhiên vì trong nhà có ai kêu tên tôi đâu, ở nhà tên tôi là "Mít Ướt" vì tôi rất dễ khóc.

-Anh biết tên tôi từ lúc nào vậy?

- Biết lâu rồi, anh hỏi ngoại em vì anh biết " Mít Ướt" đâu phải là tên thật của em.

Tôi cười:

-Coi như anh cũng thông minh.

-Giờ chịu cười rồi phải không? Không giận nữa chứ?

Tôi nhún vai nhìn anh, không trả lời.

Rồi liên tiếp mấy ngày sau đó không thấy anh ghé qua nhà, nghe nói anh dẫn lính đi tấn công một toán VC vừa đột nhập qua sông, rồi không biết anh đã đi đâu mất dạng. Tôi chợt nhớ ra anh chưa từng hỏi địa chỉ nhà tôi cũng như tôi không biết địa chỉ KBC của anh, nếu không còn gặp mặt hoặc mất liên lạc với anh thì buồn biết mấy! Tôi thấy mình thật vô duyên, đáng ghét, người ta là cái gì, đã hứa hẹn gì với mình đâu mà quan tâm đến người ta nhiều như vậy? Mình chẳng qua là cô bé trong mắt anh ta thôi, chắc chắn anh ta đã có người yêu rồi, 25 tuổi lại là một sĩ quan can trường, oai dũng làm gì trái tim còn trống vắng? Nhưng tôi đã thầm thích anh, thầm cảm mến anh, mỗi ngày tôi đều pha cà phê cho anh uống, nấu cơm cho anh ăn, đôi khi cãi cọ, móc mỏ nhau như chỗ thân tình. Hình ảnh người chiến sĩ kiêu dũng, hào hùng đó ẩn hiện trong tâm hồn tôi, tôi không thể nào phủ nhận được.

Hai ngày sau, qua các đài phát thanh tôi được biết quân đội ta đã đẩy lui địch quân và làm chủ tình hình trên toàn lãnh thổ. Dân chúng vui mừng, hò reo vì đất nước vừa thoát qua đại nạn. Quốc

lộ trước nhà ngoại tôi đã được khai thông, xe cộ chạy qua lại bình thường như cũ.

Chiều hôm ấy tôi mừng rỡ khi thấy anh quay về một mình với chiếc xe Honda mượn của ai đó. Anh hấp tấp bước vào nhà từ giã ngoại tôi và gia đình. Tôi muốn nói chuyện và hỏi thăm anh vài điều nhưng anh không có thì giờ, anh nhìn tôi bằng ánh mắt dịu dàng, lưu luyến:

- *Anh được lệnh phải chuyển quân đi gấp, không có thì giờ trò chuyện cùng Thảo Chi, anh có nhiều điều muốn nói với em lắm.*

Chi cho anh địa chỉ nhà em để anh viết thư hoặc có dịp sẽ ghé thăm em.

Tôi viết vội địa chỉ trao cho anh:

- *Anh đi gấp lắm sao?*
- *Ừ, anh phải đi ngay bây giờ, hẹn gặp lại em..*

Anh đưa tay tát nhẹ vào má tôi rồi vội vàng ra cửa leo lên xe phóng thật nhanh. Tôi đứng nhìn theo đến khi mất hút bóng xe, lòng buồn man mác. Biết có còn gặp anh nữa không? Biết mình có duyên số gì với nhau không? Những người trai nây, những người chiến binh ngoài trận tuyến như anh, ai biết được ngày mai?"cổ lai chinh ciến kỷ nhân hồi!"

Tôi đi bộ ra bờ sông, buổi chiều nước dâng cao, loang loáng ánh tà dương, hai bên bờ những cây mai vẫn còn khoe sắc vàng rực rỡ. Tôi ngước nhìn lên bầu trời mênh mông với nhiều mây trắng bay lặng lờ... Anh cũng như những áng mây kia, cứ đi, đi mãi…, dừng lại ở đâu trên suốt dặm đường dài? Có phút giây nào anh muốn quay lại chốn cũ, tìm lại dấu giày " saut" trên lối nhỏ không? Có bao giờ anh nghĩ đến một thứ tình cảm chợt thoáng qua nhẹ nhàng, êm ả và bay theo mây trời vương vấn bước chinh nhân? Có bao giờ anh hiểu được nỗi buồn của một người con gái vừa chợt biết nhớ thương không? Nhưng thôi, em chỉ cầu mong anh luôn khỏe mạnh và hy vọng một ngày nào được gặp lại anh.

Thế rồi một tháng sau tôi nhận được lá thư đầu tiên anh viết giữa vườn cây sơ-ri của xứ Gò Công bên bờ biển Tân Thành dạt dào sóng vỗ.

KBC ngày…tháng…năm…

Thảo Chi thân mến,

Anh không biết dùng danh từ nào để gọi em vì thời gian chúng ta gặp nhau quá ít chưa đủ để tâm tình, dù cả hai, anh và em, đều biết lòng mình nghĩ gì, muốn gì. Nếu em cho phép lần sau anh sẽ gọi là…Thảo Chi thương mến nhé!

Anh viết thư nầy cho Chi khi đang đóng quân ở tỉnh Gò Công, bên bờ biển Tân Thành, giữa một vườn cây sơ- ri sai trái. Những trái sơ- ri tuy chua chua nhưng hương vị đậm đà khiến người ăn vào nhớ mãi khó quên, cũng như Thảo Chi của anh vậy, có hơi "chua chua", nhưng vị chua đó làm anh luôn nhớ tới em, không thể nào quên được. Đừng nổi giận lên nghe cô bé chanh chua, anh đùa một chút thôi.

Ngoài kia mặt biển mênh mông bát ngát, chạy xa tít đến tận chân trời, sóng đuổi bắt nhau từng đợt, âm hưởng thật êm tai. Anh ngây ngất với hơi biển ngây ngây mùi muối mặn, nồng nàn, dễ chịu. Xa kia, dọc theo bờ biển là vườn na đầy sức sống, trái trĩu đầy cành, thơm tho, khiến anh cảm nhận được hương vị ngọt ngào của bầu sửa Mẹ Việt Nam. Ôi! Nếu không có chiến tranh thì quê hương mình đẹp làm sao!

Anh nhớ về em, mường tượng đến khuôn mặt, mái tóc, nụ cười thơ ngây trong sáng của em, anh chợt ấm lòng. Ước gì một ngày nào đó anh sẽ đưa em đến đây cho em tha hồ hái trái …(Nhớ phải trả tiền đó nghe).

Anh biết giờ nầy em đang cặm cụi bên quyển Vạn Vật dày cộm, nặng trĩu, cố gắng thật nhiều cho kỳ thi tới, mong em được nhiều may mắn nhưng cũng phải giữ gìn sức khỏe. Anh sẽ đến thăm em một ngày rất gần đây, trong kỳ phép tới, dù chưa biết bao giờ! Anh chưa dám hứa gì với em vì anh là lính, là áng mây trời trôi đi, trôi mãi theo chiều gió bạt. Anh cứ trôi theo cơn lốc xoáy của chiến tranh, không biết bao giờ mới được dừng lại, anh sợ sẽ làm cho em thất vọng…

Thôi anh ngừng ở đây, nói nhiêu sẽ làm em buồn, xao lãng học hành.

Chúc em ngủ ngon.
Khôi Nguyên.

Tôi ấp thư Nguyên vào ngực nghe niềm rung cảm dâng ngập tâm hồn vì anh là ước mơ, là hy vọng của em.

Rồi tôi liên tiếp nhận được lá thư thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm…của Nguyên, thư nào anh cũng buồn bã nhớ nhung cô gái nhỏ mới quen mà bỗng nghe nặng lòng lưu luyến. Có lẽ định mệnh đã ràng buộc chúng tôi từ những ngày cùng chung hoạn nạn ở quê ngoại...

Khoảng bốn tháng sau, vào buổi trưa, một anh lính ngập ngừng hỏi thăm từng nhà trong xóm tôi về cô bé tên Thảo Chi. Tôi mừng rỡ khi nhận ra anh từ xa, tôi chạy ra đường gọi lớn:

- *Anh Nguyên, Chi ở đây nè!*

Anh quay lại thấy tôi mắt sáng lên:

- *Ồ, Chi đó à?Anh sợ không tìm được em.*

Tôi hân hoan mời anh về nhà, mẹ tôi vẫn còn nhớ anh sau khi anh chào hỏi, bà rất cảm kích anh:

- *Hôm Tết rồi nếu không có sự can đảm, kiêu hùng của các cậu dân chúng trong cả khu chợ đó đã chết hết rồi. Nhớ lại còn thấy hãi hùng quá, cám ơn các cậu rất nhiều.*

Buổi chiều hôm đó mẹ cho phép tôi và anh ra phố vì bà rất quý mến anh, hơn nữa tôi cũng đã lớn rồi sẽ biết chừng mức trong sự giao tiếp với bạn trai.

Chúng tôi không dùng xe, hai đứa thả bộ lang thang vừa đi vừa tâm sự. Trời bắt đâu vào hè những hàng phượng vĩ bên đường nở rộ, màu đỏ thắm thiết nhưng gợi đầy nỗi nhớ thương lưu luyến vì có những cuộc chia ly, tiễn biệt buồn. Có bao nhiêu người con trai sẽ rời bỏ trường yêu bạn mến để tòng quân? Có bao nhiêu người con gái sẽ xếp trang thư cũ để theo chồng về một phía trời xa? Bao nhiêu người ra đi, bao nhiêu kẻ ở lại đều mang tâm trạng u buồn, nuối tiếc như nhau…

Nguyên chợt nắm tay tôi:

- *Em sắp sửa thi rồi phải không? Ráng lên nghe cô bé. Lần tới anh về sẽ khao thưởng cho cô Tú của anh.*

Tôi cảm động:

- *Anh hứa chắc không? Như vậy em sẽ không dám để bị rớt đâu. Em học không những chỉ vì mình mà vì anh nữa đó.*

Nguyên đưa tay gõ vào đầu tôi:

- *Xạo hoài cô bé. Khi anh quen em thì em đã học lớp Đệ Nhất rồi mà dám nói là vì anh nữa.*

Tôi giận dỗi phát cho anh một phát vào vai:

- *Ai cho anh nói chuyện với em như thế? Không tôn trọng em chút nào hết.*

Anh quay qua, hai tay ôm lấy mặt tôi:

- *Anh xin lỗi, anh cố ý chọc em thôi. Giờ không đùa nữa nhé!*
- *Buông em ra, người ta cười kìa.*

Thật ra không có ai cười, chỉ có hai đứa tôi cười vang. Chúng tôi đi qua những con đường dài hun hút. Nắng chiều nhuộm vàng cả lối đi, gió mơn man luồn qua kẻ lá tạo nên những âm điệu mơ hồ như hơi thở nhẹ của loài chim câu, bóng chúng tôi đổ dài bên nhau, những bước chân bắt đầu rời rã. Nguyên nói:

- *Mình tìm chỗ nào nghỉ chân đi em. Anh lặn lội quen rồi nhưng trông em đã mỏi mệt rồi đó.*
- *Dạ.*

Chàng đưa tôi đến một quán cà phê ca nhạc nhỏ nằm giữa một khu vườn đầy cây kiểng và hoa thơm. Đây đúng hơn là một căn biệt thư xưa được sửa sang lại làm nơi thương mại, có lẽ chủ nhân là người có kiến thức rộng nên cách trang trí rất thanh lịch, trang nhã, nhưng không kém phần lãng mạn, dễ thu hút khách hàng.

Ngồi ở một bàn nằm bên ngoài quán, nơi một góc của khu vườn, dưới cây ngọc lan thoang thoảng hương thơm. Nguyên nhìn chung quanh rồi thở dài:

- *Ở đây bình yên quá, cuộc sống đẹp như mơ. Ngoài kia tụi anh đánh đấm hằng ngày, giành giựt từng ngọn cây, từng tấc đất với quân thù, sống chết trong đường tơ kẻ tóc, nhiều lúc không có giờ ăn, giờ ngủ nữa.*

Tôi nhìn anh, tôi thấy thương mến và xúc động biết bao! Tôi tự nguyện với lòng sẽ vì anh tất cả, chỉ biết có anh mà thôi. Nguyên bỗng hỏi tôi:

- *Em có thích nghe anh hát không? Để anh lên hát tặng em một bản nhé!*
- *Vậy thì thích quá, chắc anh hát hay lắm.*
- *Không hay đâu nhưng vì em, cho em thôi.*

Tôi cảm động cầm tay anh:

- *Vậy anh lên hát đi, em sẽ lắng nghe.*

Anh bước lên bục sân khấu với màu áo lính còn vương bụi đất hành quân, đôi mắt đăm chiêu trông rất xa xăm,…Anh nhìn về phía tôi, cất tiếng hát giọng trầm buồn như tâm tình anh đang u uẩn:

"…. Đêm chia ly buồn gì sao chẳng nói, chỉ nghe em nói nhỏ trở về thôi. Ngày buồn tênh tiễn đưa chiều vào tối, mỉm môi cười mà nhớ thương không nguôi.

Xa nhau chưa mà lòng nghe quạnh vắng? đường thênh thang gió lộng một mình ta…"

(chiếc lá cuối cùng)

Tôi nghe tiếng của hai cô gái ngồi gần đó xầm xì với nhau:

- *Không ngờ anh Trung Úy nầy hát hay đến thế, không thua gì ca sĩ.*
- *Có người đẹp ngồi kế bên mà sao giọng ca nghe u buồn ray rứt như tan vỡ tình yêu vậy?*

Thật sự anh hát rất hay, giọng trầm ấm, ray rứt, truyền cảm, vừa như xót xa, vừa như thương mến, pha lẫn một chút ngậm ngùi. Nước mắt tôi chảy ra, ướt má tự lúc nào mà không hay biết, cho đến khi anh về ngồi gần bên tôi.

Nguyên nhìn thấy những giọt nước mắt của tôi, anh nói:

- *Có gì mà em xúc động như vậy? Chỉ là một bài ca buồn thôi. Mai đây nếu em chấp nhận anh, chấp nhận người lính trận như anh em sẽ phải gặp những chuyện buồn bã, bi thương có thể còn hơn nữa! Anh không 'cường điệu" đâu, thật đó.*
-

Tôi quay sang anh giọng còn sũng nước mắt:

- *Em không ngại đâu, dù buồn bã, dù bi ai em vẫn chấp nhận và xin được chia xẻ cùng anh, vì với em, anh thật dũng cảm, thật cao vời, thật xứng đáng để cho em buồn thương, đau khổ, nhớ nhung.*

Nguyên choàng tay ôm vai tôi và ghé môi hôn nhẹ lên tóc tôi. Tôi sung sướng nghẹn ngào và cảm thấy hình như mùa hè chưa đến, còn mãi là mùa xuân, mùa xuân trong tiếng đạn bay súng nổ, mùa xuân của hôm nào em được lo lắng, chăm sóc cho anh từng ly cà phê, từng buổi cơm đạm bạc…

Bỗng Nguyên đưa tay nhìn đồng hồ rồi kéo tôi đứng lên:

- *Thôi mình về đi em. Đi lâu quá mẹ em sẽ trách anh, lần sau bà cấm cửa không cho anh đến là nguy.*

Tôi theo anh ra về, đêm xuống rồi, thành phố hắt hiu buồn vì ngoài kia cuộc chiến còn tiếp diễn cũng ảnh hưởng đến đây không ít. Người ta cố cười để quên nỗi buồn vì người thân xa vắng, người ta cố ồn ào để lấn át tiếng súng đạn xa xa.

Rồi Nguyên trở về đơn vị nối tiếp đời chinh nhân hiểm nguy gian khổ, nối tiếp những ngày dài với máu lửa đao binh. Tôi miệt mài học hành để đạt được kết quả tốt như ý muốn của anh, và tôi đã đỗ kỳ thi năm đó. Tôi mừng rỡ viết thư báo tin cho Nguyên, mong anh về để khao thưởng cho tôi, để cùng nhau chia xẻ niềm vui và những mong chờ nhung nhớ. Nhưng thư đã gửi đi ba, bốn lá mà thư hồi âm thì không thấy, tôi buồn bã và lo lắng vô cùng, anh

bận hành quân hay chuyện gì đã xảy ra? Ngày nào ông phát thư đi ngang nhà tôi cũng lắc đầu:

Xin lỗi nghe cô Chi, lại làm cô thất vọng nữa rồi.

Tôi cười héo hắt:

Cám ơn bác, không sao đâu.

Những buổi chiều tôi thường thơ thẩn nhìn lên bầu trời bao la mênh mông mà nhớ anh thật nhiều và vẫn luôn thầm cầu nguyện cho anh. Anh hay ví mình như áng mây trôi, anh trôi đi, trôi mãi theo dấu binh lửa. Không, em không muốn anh là áng mây trôi, vì mây thì sẽ trôi đi mãi mãi không bao giờ quay trở lại chốn xưa. Anh là cánh chim trời, chim bay khắp ngàn phương, chim tung lướt ngoài muôn trùng xa thẳm, chim phiêu bạt qua mấy nẻo sông hồ…nhưng rồi, cũng có một ngày chim mỏi cánh bay, lại khao khát tìm về tổ ấm, tìm một nơi trú ẩn êm ái để quên đi gió bụi đường xa và bầu trời giông bão. Ngày đó em sẽ đón anh, em sẽ cùng anh xây một cái tổ thật ấm, thật êm…cho thỏa ước mơ. Ngày ngày chúng ta sẽ ngồi bên nhau cùng ngắm bình minh hừng sáng một góc trời, ngắm hoàng hôn nhuộm vàng xác lá, ngắm trăng lên giữa đỉnh trời cao…, chúng ta sẽ được bên nhau mãi mãi trong cảnh thanh bình của đất nước.

Nhưng dù anh là áng mây bay như an nghĩ hay là cánh chim trời như tôi hằng mong ước…thì anh cũng không bao giờ quay trở lại chốn cũ. Vì lá thư kế tiếp tôi nhận được không phải là thư anh mà là thư của người bạn anh báo tin cho biết, anh đã đền xong nợ nước, an giấc ngàn thu bên bờ biển Tân Thành. Tại đây, anh được nghe những điệu sóng biển triền miên ru anh ngủ, anh sẽ được nghe gió biển rì rào vỗ về, anh sẽ được nghe từ trong gió, trong mây tiếng nức nở nghẹn ngào của người tình bơ vơ, lạc lỏng…

"...Xa nhau chưa mà lòng nghe quạnh vắng? Đường thênh thang gió lộng một mình ta...". Bây giờ mình đã thật sự xa nhau rồi đó anh, và anh bỏ lại em một mình trên con đường thênh thang lộng gió…Nguyên ơi, Nguyên ơi, anh đã lỗi hẹn với em rồi!

Cali. Mùa Xuân 2015

VÀI Ý NGHĨ .....
NHÂN ĐỌC ĐƯỢC BÀI THƠ CŨ...

Trần Hoài Thư

Học Quốc Học Huế, Đại Học Huế & Saigon. Giáo sư đệ nhị cấp bị động viên, Trung đội trưởng thuộc đại đội 405 thám kích Sư đoàn 22 BB QLVNCH . Cuối năm 1970, được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị bốc về làm phóng viên chiến trường vùng đồng bằng sông Cửu Long. Sau tháng 4/75, tù khổ sai gần 4 năm. Ra tù hành nghề bán cà rem dạo trong vòng 8 tháng. Vượt biển và định cư tại Hoa Kỳ 1980. Trở lại đại học. Tốt nghiệp Cử nhân điện toán và Cao học Toán ứng dụng. Làm việc trong lãnh vực điện toán cho AT&T và IBM suốt 25 năm cho đến ngày về hưu. Chức vụ cuối: Dự án trưởng (project leader). Hiện chủ trương tạp chí Thư Quán Bản Thảo và Tủ Sách Di Sản văn chương miền Nam, nhà xuất bản Thư Ấn Quán mà ông vừa là chủ và cũng là thợ, đã cho ra đời hàng trăm đầu sách. Hai bộ sách đồ sộ nhất là bộ Văn Miền Nam (4 tập, dày khoảng 2200 trang), và Thơ Miền Nam (5 tập, dày khoảng 3500 trang). Đây là một trong những "job" mà ông tự hào nhất.

Họa sĩ Đinh Cường, thường vẽ và làm thơ trên những tờ napkin, không phải vì ông lập dị, khác đời hoặc vì ông có thói quen, nhưng vì, napkin là một chiếc phao đến vào lúc ông cần để diễn đạt. Mà những ý thơ hay những xúc động

thường xảy đến khi ta gặp bạn bè, hay khi cô đơn bên ly cà phê trong một quán ăn hay một tiệm cà phê chẳng hạn. Khi ấy, đâu có computer để đánh vào keyboard, đâu có giấy croquis để phác họa chân dung một người bạn. Chỉ có những tờ napkin có sẵn trên bàn. Nói nôm na là những tờ giấy lau chén, lau muỗng, đũa, hay chùi miệng. Chúng mới là cứu tinh. Chúng xuất hiện đúng lúc, như một ân nhân, vì nêu không, ý thơ sẽ bay mất, hay nét vẽ kia cũng sẽ vô vọng, lúc người họa sĩ đã tìm thấy một nỗi xúc động trước người bạn của mình.

Báo Thư Quán Bản Thảo kỳ này, bài thơ Đinh Cường mang tựa đề "**Tháng chín, đoạn ghi trên giấy napkin ở Starbucks Coffee**" đã chứng minh cho vai trò quan trọng của tờ napkin trong văn học. Không phải là "giấy bút tôi ai có cướp giựt đi, tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá"(Phùng Quán) mà là "giấy vở tôi nêu tôi không mang theo, tôi sẽ làm thơ trên tờ napkin starbucks…"

Riêng phần tôi, thì hay dùng bao thuốc lá để thay vào napkin. Đó là thời thanh xuân, "thời bụi", thời mà chẳng có bàn để viết, chẳng có giấy để ghi. Ghé vào một quán bên đường, ngồi nhìn cô hàng, thấy cô hàng có chiếc quần đen như mượt, có bờ tay lông măng, tự nhiên thi hứng lại nổi lên. Mà quán thì nghèo làm gì có giấy napkin như các nhà hàng. Thôi thì đành lấy bao thuốc lá ra để làm giấy ghi đỡ…Như những câu thơ viết vội như thế này:

Cô hàng cho xin ly cà phê nhỏ
Tôi uống cho đầy đôi mắt trong
Một mai tôi chết bên trời Bắc
Em làm sao được khóc bên song?

Tôi mang gió núi miền Trung lại
Em sưởi cho tôi một mảnh tình
Đôi khi thấy áo bay đầy phố
Ngỡ hồn mình hiu hắt mùa thu
Cô hàng có chiếc quần đen mượt
Tôi ở trên rừng để tóc râu
Một đời phải sống qua ngày tháng
Mặc dù đôi lúc quá buôn thiu…

Viết xong, tặng bạn. Bạn giữ gìn dùm. Để nếu nay mai nhảy vào mật khu địch mà chẳng may, bạn còn có tình ta bên cạnh

Hôm nay, tôi lại nhận được thư cho một người bạn lính. Anh viết một bài ký sự chiến trường, và cho biết có trích thơ ta. Đọc thơ, cố gắng nhớ, mà không thể nhớ làm lúc nào, trong trường hợp nào. Bởi lúc ấy ta làm thơ quá nhiều vì nguồn thi hứng cũng thật nhiều...

"Đêm đi kích, ngày nhâm nhi rượu đế
Uống để say, quên hẳn tháng ngày
Bên bàn rượu, mỗi ngày một vắng
Thương bạn bè chưa uống đã say!
Khi vào lính nói năng nham nhở
Nói yêu ai cũng nghĩ đến cái giường"……

(*Nguyễn Phán:* AN LỘC MỘT LẦN TÔI ĐÃ ĐẾN, MỘT ĐỜI ĐỂ NHỚ).

Xin được cám ơn bạn ta. Và cũng xin được cám ơn những bao thuốc lá ân nhân của ta.

Penn.10/2014

NẮNG CHIỀU VẪN ĐẸP

Tường Thúy

Giới thiệu tác giả:
Trước năm 1975:
- Vợ Cựu SVSQ K20 Trường VBQGVN
- Cử nhân Luật Khoa
- Công chức Ngân Hàng USA
Đã từng viết cho báo:
- Quê Hương, Đa Hiệu, Bất Khuất (on line), VietNam Daily News, Người Việt News, But Tre magazine… - Đã xuất bản tập thơ : Thì Thầm Cùng Anh

Những cây mai trong vườn đã bắt đầu e ấp những nụ hoa như báo hiệu Saigòn đang vào Xuân.Tôi ngẩng đầu nhìn lên cao, những sợi mây trắng giăng giăng khắp bầu trời xanh ngát như những giải lụa mềm mại, thướt tha. Ôi, trời vào Xuân sao đẹp quá. Bất chợt một cơn gió thoảng qua, mang theo chút se lạnh còn đọng lại của một cơn mưa xuân vừa rơi rớt đâu đây làm tôi rùng mình. Kéo hai vạt áo ôm trước ngực cho đỡ lạnh, tôi gập người xuống ho rũ rượi, chị Ba thấy vậy vội dìu tôi vào nhà, vừa cằn nhằn:

- Thấy chưa, cô yếu như thế mà cứ đòi ra ngoài này, bà biết lại rầy tôi chết.

Vừa lúc ấy tôi nghe tiếng mẹ trong nhà vọng ra;

- Đưa Di vào nhà uống thuốc rồi cho Di nằm nghỉ đi. Tôi đi chợ đây.Trời trở lạnh rồi đấy, đang bệnh mà con ra ngoài vườn làm gì.

Chị Ba vào nhà, leo lên giường, tôi tựa mình vào cửa sổ nhìn ra vườn, cây bàng mẹ trồng để nhớ Hà Nội, mới hôm nào chỉ còn trơ cành, thế mà bây giờ bắt đầu có những chiếc lá xanh be bé đầy cây. Một làn gió chợt thổi tung đám lá khô, làm bay bổng những chiếc lá. Nhìn cánh lá chao đảo trong không gian, tự nhiên tôi lại nghĩ về cuộc đời và thấy cuộc sống mới vô thường làm sao, còn đó, mất đó, chẳng có gì là vĩnh cửu cả.Với tay lấy tấm hình tôi chụp chung với mấy người bạn, đưa tay vuốt nhẹ lên một khuôn mặt, mang đậm nét nam tính cùng nụ cười thật quyến rũ của người con trai trong bức hình, tôi thì thầm:

- Khang ơi, bây giờ anh đang ở đâu, sao mãi chưa thấy anh về, anh có biết là em nhớ anh nhường nào không?

Một giọt nước mắt nhỏ xuống tấm ảnh, tôi lấy tay lau vội rồi ôm tấm hình vào lòng, và miên man nghĩ về ngày ấy…

Tối hôm đó, trời mưa tầm tã, giờ vào học đã lâu mà lớp vẫn còn vắng hoe, ngay cả giáo sư cũng chưa thấy đến. Đang cùng mấy đứa bạn ngồi tán dóc cho qua thời giờ, thì thấy thầy giám thị cùng một người con trai lạ mặt đi vào, chúng tôi đứng dậy:

- Chào thầy ạ.

- Chào các em, hôm nay các em chỉ học hai giờ toán với thầy Tá còn hai giờ đầu thì nghỉ vì thầy Hoà dạy Pháp văn bị bệnh. Nhân tiện đây thầy giới thiệu với các em một bạn mới, bạn Khang. Này em trưởng lớp, thầy nhờ em sắp xếp chỗ ngồi cho Khang.

Thầy đi ra, Khang được xếp ngồi ngay sau lưng tôi, và từ đấy Khang trở thành một nhân vật trong cái lớp luyện thi buổi tối của chúng tôi.

Khang con nhà giầu, đẹp trai, thông minh, và nhất là Khang nói chuyện rất có duyên vì thế anh luôn luôn là cái đinh giữa đám bạn bè, ai cũng mến và thích anh. Điều đó hiển nhiên rồi. Hầu như đám con gái trong lớp học đêm đều mê anh. Khang có nhiều điều kiện tôt như vậy, cô gái nào có thê giữ cho trái tim mình không rung động. Tôi cũng không ngoại lệ. Tuy vậy tôi hiểu và hiểu rất rõ, mình là ai. Một người con gái thật bình thường như tôi thì làm sao dám có mơ ước gì. Vì thế mỗi khi đám bạn trong lớp tụ tập quanh Khang, thì tôi luôn luôn đứng ở ngoài cửa hay xuống cuối lớp ngồi đọc sách một mình. Thỉnh thoảng đôi lúc vô tình nhìn về phía bọn Khang, tôi bắt gặp ánh mắt ấm áp của Khang nhìn tôi cùng với một nụ cười thật đẹp. Thấy vậy tôi cũng cười đáp lại, rồi lại cúi xuống như đang tiếp tục đọc sách và làm như không để ý đến anh, nhưng thật ra, vào giây phút đó, trái tim tôi đã đập thật mạnh ..

Tôi có cái cảm giác hình như Khang cũng mến mình, không biết tôi có quá chủ quan hay không nữa ,vì nhiều lần anh thấy tôi cô đơn ngồi một mình ở góc phòng với quyển sách, anh đã đến bên tôi, lấy tay gập sách lại:

- Thiên Di lại đây nói chuyện với tụi này đi, sao cứ ngồi đọc sách một mình vậy, buồn chết.

- Di có biết nói chuyện gì đâu, chẳng bõ làm các bạn chán thêm.

- Cần gì Di nói, cứ ngồi đấy nghe tụi này nói, rồi cười là được rồi. Khang thích nụ cười của Thiên Di đấy.

Tôi e thẹn:

- Cám ơn Khang, nghĩa là bảo Di cười cho Khang ngắm ấy hả? Sao Khang khôn thế.

Kể từ hôm ấy tôi không phải hồi hộp chờ đợi ánh mắt cũng như nụ cười của Khang ném về phía mình nữa.Tôi đã cười nhiều hơn và dám góp chuyện nhiều hơn, dù rằng tôi vẫn luôn cảnh giác mình: Khang không phải dành cho tôi. Ngay cả cái hôm xe đạp của tôi bị xẹp lốp, tôi còn đang lo lắng không biết làm sao mà về, vì giờ tan học đã khuya, vào giờ này đâu còn nơi nào vá xe, thì Khang đã đến bên cạnh, anh đề nghị để xe lại nhờ bác gác dan giữ dùm, còn anh sẽ chở tôi về nhà.

- Thiên Di lên xe đi, nhớ ngồi cho vững nhe, mình hay chạy nhanh lắm đấy.

Đúng như Khang nói, anh rồ ga xong là phóng như bay, tôi ngôi phía sau, tay nắm chặt vào yên xe, run lên vì sợ nhưng vốn bản tính lì lợm, tôi cắn răng lại chịu trận cho đến khi xe của Khang ngừng trước cửa nhà. Bước xuống xe, hai chân tôi loạng choạng muốn té, thấy vậy Khang dơ tay ra đỡ. Nắm bàn tay còn đang run rẩy và ướt đẫm mồ hôi của tôi, Khang chợt nhớ ra, giọng anh tràn đầy sự ân hận:

- Xin lỗi Thiên Di nhe, mình quên mất là chở Di, cứ quen như chở mấy thằng bạn nên chạy hơi nhanh, cho mình xin lỗi, lần sau chở Di nữa, mình sẽ nhớ. À, mà sao Di không kêu lên cho mình biết? Sao lúc ấy Thiên Di không ôm eo mình. Chắc mình đã làm Di sợ lắm phải không?

Tôi chỉ cười:

- Ừ, hơi sợ nhưng bây giờ thì Thiên Di không sao rồi. Dù sao cũng cám ơn Khang nhiều, không có Khang chắc giờ này Di còn đang lang thang ở ngoài phố đó.

- Vậy lần sau Khang sẽ chạy chậm hơn, được không Thiên Di?

Nhưng lần sau ấy không có nữa, vì tuần sau lớp lại nhận thêm một thành viên mới, đó là một cô bé thật xinh, Thanh Trúc là

tên của cô học sinh mới. Dĩ nhiên Thanh Trúc cũng được mọi người yêu thích, đám người thích Trúc phần lớn là những nam sinh và trong đó cũng có Khang. Chẳng bao lâu họ khắng khít nhau như đôi tình nhân.

Từ đó, tôi lại trở lại bản tính cố hữu, ít nói và lặng lẽ, cô đơn với bài vở của mình. Tôi không còn thấp thỏm chờ đợi ánh mắt cũng như nụ cười của Khang ném về phía mình nữa, Cũng phải thôi, tôi không thể trách Khang được. Thanh Trúc thì không thân với tôi lắm, chắc tại tôi ít nói, nhưng bông một hôm trong giờ nghỉ, Trúc đến bên tôi:

- Thiên Di à, mình có việc muốn nhờ Di giúp dùm, Di giúp mình nhé.

Không đợi tôi trả lời, Trúc tiếp ngay:

- Chủ nhật này Di có rảnh không, mình nhờ Thiên Di đi với mình nửa buổi được không?

- Mà đi đâu?, tôi hỏi.

Trúc quay nhìn chung quanh, rồi hạ thấp giọng:

- Đi với mình học lái xe hơi.

- Học lái xe hơi? Chi vậy?

Tôi tròn mắt nhìn Trúc, Trúc cười, vẻ bí mật:

- Không nói đâu. Hì hì đùa thôi, mình biết Thiên Di là người kín đáo nên mới nhờ. Di biết không, ba mình làm ở toà đại sứ VNCH bên Mỹ. Gia đình mình sắp đi theo ba, vì thế ba muốn mình học lái xe. Đi một mình, mình sợ lắm nên rủ Thiên Di đi theo hỗ trợ cho mình, giúp mình nha, nha…

Vừa nói Trúc vừa giựt giựt cánh tay tôi. Trước vẻ nhõng nhẽo dễ thương của cô bạn xinh xắn, tôi mềm lòng:

- Di không dám hứa trước, vì còn phải về xin phép mẹ đã, nếu mẹ ừ thì Di sẽ đi với Trúc.

Nhưng tôi không ngờ, Trúc đã đưa tôi vào một cái bẫy, để đến bây giờ mỗi lần nghĩ đến chuyện hôm đó, tôi lại thấy cay đắng trong lòng. Trúc nói với tôi sẽ có người đón, đưa đến trường dạy lái nên hai đứa ra đầu ngõ đứng chờ. Một chiếc xe hơi trờ tới, tôi sửng sốt khi thấy người tài xế chính là Khang, chưa kịp có phản ứng gì, tôi đã bị Trúc mở cửa sau đẩy lên xe và đóng xập lại.

Dù còn đang bàng hoàng vì sự việc bất ngờ này, tôi cũng kịp nhận ra nét ngạc nhiên trong đôi mắt Khang khi anh thấy tôi, và anh cũng chỉ kịp gật đầu nhẹ như chào tôi, rồi phải lái xe đi ngay vì sự giục giã của Trúc. Từ lúc lên xe, Trúc đã đóng kịch, đã bắt tôi phải chứng kiến những lời nói âu yếm của Trúc với Khang mà

tôi không thể né tránh được. Mặc dù tôi có yêu cầu hãy để tôi về, nhưng Trúc nhất định không cho Khang ngừng xe, rồi khóc, để làm rối trí Khang và tôi.

Thật tình lúc này, tôi không biết mình phải trốn đâu cho khỏi xấu hổ, và cũng không biết phải làm gì để Khang đừng nghĩ gì về những lời nói của Trúc, cũng như để làm cô ngưng khóc, tôi đành đấu dịu:

- Thôi được rồi, Trúc đừng khóc nữa, mình sẽ đi với Trúc, để Trúc đừng nghĩ là mình ghét cậu. Anh Khang ạ, xin cứ lái xe đi tiếp đi, tới đâu thì tôi cũng vẫn ngồi đây, không đòi về nữa.

Nói xong tôi thu mình vào góc xe, không nói thêm gì cả. Trúc đã thôi khóc, một lúc sau cô lại huyên thuyên, lại nhõng nhẽo với Khang coi như không có chuyện gì xảy ra. Qua kính chiếu hậu, tôi bắt gặp Khang nhìn tôi, lần này ánh mắt anh hình như trở lại nồng ấm như ngày nào và nó còn như ngầm chứa một lời xin lỗi. Tôi cay đắng quay mặt đi, tôi không muốn ai thương hại mình cả, nhất là người đó là Khang. Đến lúc này thì tôi đã hiểu tại sao Thanh Trúc lại rủ tôi đi cùng. Cô ấy ghen khi nghe nói Khang có vẻ mến tôi và đã có lần chở tôi về. Đàn bà khi trả thù thì sự trả thù đó rất nhẹ nhàng, nhưng đau lắm. Biết mình ngu bây giờ đã quá muộn rồi. Tôi nhăm mắt lại để mặc cho những giọt nước mắt đắng cay chảy dài.

Sau lần đi chơi đó, Thanh Trúc nghỉ học luôn.Tôi và Khang vẫn gặp nhau trong lớp, nhưng cả hai đều không nhắc gì về chuyện hôm đó.

Lớp học thêm rồi cũng tan như đám mây cuối trời. Ngày cuối cùng Khang không đi học.Tôi ngồi nán lại ở cuối lớp, nhìn về phía mà nhiều lần Khang ngồi đó với đám bạn, ném cái nhìn về phía tôi với ánh nhìn và nụ cười mà tôi không bao giờ quên. Giờ đây, lớp học trống rỗng không còn ai. Buồn làm sao, tôi đứng lên nhìn một lần chót chỗ Khang ngồi, rồi bước ra cửa, nghe lòng mình chợt rưng rưng. Giã từ, giã từ tất cả, một chút tình yêu tuổi học trò như như khói sương, như mây, đẹp và mong manh, dễ vụt bay,….

Hơn bốn năm trôi qua, hơn bốn năm rồi chưa gặp lại nhau một lần, thế mà tôi vẫn không thể quên được người con trai ấy, người đã trao cho tôi ánh nhìn ấm áp, dù giữa chúng tôi lúc đó chỉ là những người bạn cùng lớp thế thôi. Trong cuốn nhật ký, những dòng chữ trìu mến viết về Khang tràn đầy trên giấy. Những tấm hình chụp chung cả lớp, được tôi dán vào với những trang trí thật đẹp xung quanh, chỉ vì chúng mang hình ảnh của Khang. Tấm

hình mà tôi thích nhất vẫn là tấm hình Khang đứng giữa, vẻ mặt nghịch ngợm, anh quàng tay vào cổ tôi và Thanh Trúc. Tấm hình này tôi đã lộng vào một khuôn hình, để ở đầu giường.

Nhiều lần tôi tự nhủ lòng hãy quên đi, quên một mối tình đơn phương và vô vọng, nhưng nụ cười của Khang như vẫn còn đó, ánh mắt của anh như vẫn còn kia, làm sao quên cho được. Mấy đứa bạn thân của tôi, đứa thì bảo tôi là một loại khủng long đã tuyệt chủng, đứa thì khuyên yêu ít thôi, yêu nhiêu chỉ thiệt thòi, đứa còn nói tôi muốn chết cứ để tôi chết.Tôi chỉ cười mà không nói gì, thấy vậy tụi nó bỏ mặc tôi, quay ra bàn tán chuyện bồ bịch của nhau.

Buổi chiều, trời thành phố lại vương nhiều mây, những đám mây mầu xám đục, dệt khắp khung trời, như báo hiệu một cơn mưa lớn, dù vậy cũng như mọi lần tan học, rời khỏi giảng đường, tôi vẫn ghé vào quán cà phê nhỏ của một người bạn, gần trường. Giờ này còn quá sớm để thiên hạ ra ngồi đồng ở quán, nên tôi vẫn luôn chọn được cho mình một chổ tốt nhất, có thể nhìn thấy mọi người mà ít bị ai để ý.Vừa kéo ghế ngồi xuống, tôi đã thấy Trà, anh bạn chủ quán, với ly sữa cacao nóng trên tay và nụ cười trên môi, đến bên tôi:

- Cacao sữa nóng của Thiên Di đây, hôm nay trời mưa, uống cái này là tuyệt đấy.

- Cám ơn bạn, dù trời không mưa thì cacao sữa của bạn vẫn tuyệt.

- Khéo nói lắm Di ạ, thôi trả lại Thiên Di sự tự do mơ mộng nhé.

Trà quay lưng về quầy sau khi vỗ nhẹ lên vai tôi. Ôm ly sữa nóng trong hai bàn tay, tôi nhâm nhi từng chút một. Hình như sữa hôm nay hơi ngọt, nhưng thôi cũng chả sao, tôi tự nhủ thầm, ngọt còn hơn đắng chát, vị đắng mà tôi đã từng gặm nhấm, trên xe của Khang, mãi mãi không bao giờ quên.

Kỷ niệm tràn về, tôi lại nhớ đến Khang rồi, giờ này anh ở đâu, chắc anh hạnh phúc với Thanh Trúc lắm phải không? Anh có một chút nào nhớ đến tôi không nhỉ? Tự dưng tôi khẽ bật cười cho cái ý nghĩ vớ vẩn của mình. Làm sao Khang có thể nghĩ đến tôi khi bên cạnh anh đã có Thanh Trúc. Để xua đi cái ý nghĩ này, tôi bưng ly sữa lên uống mong nuốt trôi đi cái xót xa vừa chợt đến. Ngụm sữa chưa kịp nuốt, thì một cái đập thật mạnh trên lưng cùng với tiếng reo của Minh Thư làm sữa trong miệng tôi phun hết ra ngoài:

- Ôi, Thiên Di đây rồi!

Tôi quay lại nhìn Thư:

- Lại là mày, con khỉ ạ, mày nhìn kìa, có giống ai không? Làm tao tí chết sặc. Lúc nào mày cũng vẫn ồn ào như vậy.

- Thôi, sỉ vả vậy đủ rồi, cho tao xin lỗi, tại gặp được mày tao mừng quá. Tao kiếm mày hai hôm nay rồi mà chả thấy mày đâu hết. Hôm qua gặp Trà, Trà nói mày hay ra quán của hắn nên hôm nay tao chạy vội đến đây.

Vừa nói, Minh Thư vừa lấy giấy lau chỗ sữa tôi phun ra. Nhìn Thư lau bàn tôi hỏi:

- Kiếm tao có việc gì mà phải kiếm cho bằng được vậy, đừng nói với tao là sẽ gán ghép cho tao một tên nào đó tuyệt vời của mày nhé.

Kéo chiếc ghế ngồi xuống cạnh tôi, nó hí hửng, cười cười:

- Chả cần phải gán ghép đâu, chuyện phải đến nó sẽ đến thôi. Hôm nay ông bồ tao từ Nha Trang về phép. Ổng xin nghỉ để cưới vợ, tụi tao tổ chức đám cưới nên tới tóm mày. Mày phải làm phù dâu cho tao đấy nhe, không trốn được đâu đó.

- Sao mày không kiếm Hương Nhu? Tao bận lắm.

- Này, này đừng có mà kiêm cớ từ chối nhe. Mày mà bận cái gì, bận nhớ trai phải không? Tao chọn mày với Hương Nhu rồi đó, hai đứa bay nhỏ nhỏ, xinh xinh như nhau, phù dâu cho tao là tuyệt vời.

- Nhờ tao mà mày nói như "bố con chó xồm" nhớ... trai! Ừ thì tao nhớ trai đấy có mắc mớ gì tới mày không? Thôi, biến đi chỗ khác đi để tao còn ngồi nhớ trai chứ.

Tôi nổi sùng, Minh Thư thấy tôi giận, con bé cười giả lả, nó lấy tay vuốt vuốt vào ngực tôi:

- Tao đùa một tí mà mày giận dữ vậy, thôi... cho tao xin lỗi, gớm quá, khó quá. Mà này, giận gì thì giận chứ, phù dâu cho tao mày không được trốn đâu đấy nhé Thiên Di. Có cái này tao bảo đảm...Thư nháy mắt tinh quái với tôi, mày mà thấy anh chàng phù rể của Trung là mày xếp re liền. Bật mí một chút cho mày biết nhe, ông này là niên trưởng của ông Trung, một người rất đẹp trai, vừa là gốc Võ Bị lại vừa là người hùng của TQLC đấy. Sợ chưa?

- Nổ vừa thôi, mày lấy chồng lính chứ có là lính đâu mà có lựu đạn để nổ. Dẹp cái anh chàng phù rể của mày lại. Tao về.

Vừa nói tôi vừa đứng lên, Minh Thư cuống quit, kéo tay tôi lại, nó năn nỉ:

- Tao nói thật đấy không nổ đâu, nếu mày thấy mặt sẽ tin lời tao nói. Đừng giận tao nữa, cái vụ phù dâu mày phải giúp tao nha, nha?

Nghe hai tiếng nha nha của Minh Thư tôi lại chợt nhớ đến Thanh Trúc, cũng vì hai tiếng ngọt ngào dễ thương này mà tim tôi đã đong đầy cay đắng. Tôi rất muốn từ chối, nhưng nhìn nét mặt đang chờ đợi với chứa chan hy vọng của con bạn thân, lòng tôi lại chùng xuống:

- Thôi được, nhìn cái mặt mày nhăn nhó như con khỉ con thê kia thì ai cầm lòng cho đặng, thảo nào ông Trung ổng mết mày quá. À, còn cái chuyện ông phù rể của mày thì cho qua đi, tao không thích.

- Nhưng mà…người này mày cũng biết.

- Tao biết, tôi ngạc nhiên nhìn Thư, *ai?*

Minh Thư không trả lời mà đưa tay chỉ chỉ ra phía sau lưng tôi. Quay lại, tôi sững người ra. Bên cạnh Trung là một người mà tôi luôn nhớ đến, Khang. Vẫn khuôn mặt đó, ánh mắt đó và nụ cười đó, có khác chăng là nét thư sinh ngày nào đã thay bằng nét rắn rỏi, phong sương, rám nắng của một người lính trong bộ quân phục tác chiến rằn ri với chiếc mũ beret màu xanh lá cây, bây giờ trông anh mới thu hút làm sao!

Thấy tôi cứ ngẩn người ra nhìn, vẫn giữ nụ cười trên môi, Khang tiến về phía tôi, dơ bàn tay ra trước:

- Chào cô bé Thiên Di. Không nhận ra mình sao?

Nở nụ cười gượng gạo, tôi gật đầu rồi đưa bàn tay bé nhỏ của mình ra, khẽ nói:

- Nhận ra, Khang chứ ai.

Nắm lấy bàn tay tôi, Khang xiết chặt:

- May quá Thiên Di vẫn còn nhớ. Lâu lắm rồi không gặp lại Thiên Di, Di không khác xưa mấy, có phần còn đẹp hơn nữa kìa, nhất là nụ cười, Khang vẫn nhớ mãi nụ cười của Di. Bàn tay Di vẫn mềm và run như ngày nào mình chở nhau về.

Tôi ngượng ngập, khẽ cười và nhè nhẹ rút tay về, quay qua tìm Thư, tôi chợt khựng lại khi thấy chỉ còn mình tôi và Khang, cặp Thư, Trung đã biến đi từ lúc nào. Khang vừa cười vừa kéo chiếc ghế ngồi xuống:

- Họ đi từ lúc nãy, Di khỏi kiếm.

Quay lại phía người hầu bàn đang chờ, Khang gọi một cà phê đen nóng cho mình và một ly sữa ca cao nóng cho tôi.

- Sao Khang biết Di uống ca cao sữa.

- Nhìn cái ly còn lại thì biết chứ gì. Khang biết con gái ít khi uống cà phê đen lắm.

Ngoài trời, mưa đã bắt đầu rơi nặng hột, mưa trắng xoá, mịt mù, một vài người đi đường co ro trong chiếc áo mưa.Ngồi trong góc quán, từ trong cửa kính nhìn ra một cảm giác ấm áp lạ thường đến từ mùi cà phê thoang thoảng trong không gian. Chăm chú nhìn những giọt cà phê đang tí tách chảy xuống Khang lên tiếng:

- Trước kia Khang không thích cà phê lắm, nhưng từ ngày vào lính, lại mê mới lạ chứ, nhất là những hôm trời mưa như thế này, mùi cà phê thật quyến rũ phải không, Thiên Di?

- Vâng, nhưng Di chỉ thích cái mùi của cà phê thôi chứ không thích uống.

- Sao vậy, cà phê rất ngon, Khang bảo đảm.

- Dù Khang có bảo đảm Di cũng không uống đâu, tôi cười, vì Di đã từng uống rồi, uống cà phê là Di sẽ thức trắng đêm. Kinh nghiệm bản thân mà. Với lại Khang biết không, khi mà Di thức, Di hay suy nghĩ vớ vẩn lắm, nghĩ xong rồi bệnh luôn, nên bây giờ chả ai cấm mà Di cũng chừa.

- À ra vậy. Nhưng Di suy nghĩ gì mà đến bệnh luôn vậy. Chắc là lại nghĩ đến cậu nào chứ gì. Ai vậy, cho Khang biết được không? Anh chàng nào mà tốt phước thế.

Tôi cúi đầu, tránh cái nhìn của Khang, cắn môi không nói. Khang cười rồi chợt nắm bàn tay tôi để trên bàn:

- Coi Di kìa, cứ bối rối là lại cắn môi. Khang rất thích cử chỉ này của Di đó. Không hiểu sao Di làm cái gì Khang cũng thấy dễ thương hết.

Nghe Khang nói vậy, tôi muốn nói: "Ngày đó Khang đâu có để ý gì đến Di đâu, người Khang thích là Thanh Trúc cơ mà", nhưng rồi tôi chỉ lặng lẽ rút tay về:

- Khang bây giờ, bắt chước mấy ông lính mở máy tán hả, Di già rồi tán không có ép phê đâu.

- Di đừng rút tay về, cho Khang nắm một chút đi, tay Di ấm quá.

Rồi anh hạ thấp giọng:

- Ừ thì Khang đang tán Di đó, Di chịu làm bạn gái Khang không?

Lần này thì tôi thật sự bối rối. Tôi cắn bờ môi mình mạnh hơn:

- Không rỡn à nhe, Di không muốn bị tạt át xít đâu đấy, Khang đừng hại nhau mà.

Tôi cố rút tay ra, nhưng không được. Khang nhìn tôi với cái nhìn hớp hồn:

- Di sợ Thanh Trúc hả. Cô ấy lấy chồng lâu rồi, lấy trước khi Khang vào Võ Bị. Thời gian trong quân trường, Khang đã không còn nhớ chút nào về cô ấy nữa mà không hiểu sao lại nghĩ rất nhiều đến Di. Khang chỉ sợ Di cũng bỏ cuộc chơi mà lập gia đình như Thanh Trúc, may quá Thư nói Di còn độc thân. Khang mừng ghê.

Nghe Khang nói tới Thư, tôi hết hồn:

- Thế... Thư nói gì về Di vậy?

- Có nói gì đâu, chỉ nói là Di vẫn đi học và nhất là vẫn còn độc thân thôi, rồi anh nháy mắt với tôi, Thư bảo Khang phải nhanh lên không là mất vợ. Thế nào, Di trả lời anh đi, làm bạn gái của anh nhé, Thiên Di.

Rút mạnh tay mình ra khỏi tay anh, để lảng tránh câu hỏi của anh,tôi quay nhìn ra ngoài cửa kính:

- Hết mưa rồi, nắng lên đẹp quá.

- Đẹp thật nhưng là nắng chiều.

- Nắng chiều thì có sao, nắng chiều vẫn đẹp hơn mưa.

Anh nhìn tôi cười như đồng tình,rồi anh rủ:

- Thiên Di đói bụng không, đi kiêm cái gì ăn nhé.

- Ừ, Di cũng đói bụng quá trời. Đi ăn mì Cây Gòn đi, được không?

- Tuân lệnh. À, Di đi bằng gì, vẫn xe đạp hả?

- Coi thường Di quá vậy, tôi dài giọng, sinh viên đại học mà đi xe đạp thì "chuế"quá, "nhà qué" quá, Di lên Honda rồi đó.

Anh dí ngón tay vào trán tôi:

- Chà , chà, tiến bộ rồi nhe, Thiên Di của tôi mà cũng biết xài tiếng lóng cơ đấy, ghê thiệt.

Tôi cong môi:

- Nói chuyện với lính đánh giặc thì phải vậy chứ sao.

Anh lắc đầu :

- Thua Di luôn, thôi mình đi, anh đói bụng quá rồi.

Tôi cắc cớ:

- Ai đói bụng?

- Anh, à quên, Khang. gớm sao mà khó thế. Đưa chìa khóa xe cho Khang, Khang chở Di cho.

Nói xong nắm tay tôi đi ra quầy, anh lấy tiền trả cho Trà.

Tôi đưa chìa khóa cho anh rồi quay đi dấu nụ cười thầm "Người ta chưa trả lời mà đã dám xưng anh, nghèo mà ham".

Ngồi sau lưng Khang, tôi lại nhớ tới lần Khang chở tôi về, sợ Khang lại chạy nhanh như lần đó, tôi khều vai anh nhắc nhở:

- Chạy chậm thôi à nhe, Di bị bệnh đau tim đó, Khang đừng có phóng nhanh, vượt ẩu như ngày xưa, Di lăn đùng ra cho mà xem.

Vừa chạy xe anh vừa quay lại bảo tôi:

- Yên tâm đi Khang nhớ rồi, nhưng làm như thế này thì chắc ăn hơn.

Rồi chỉ lái xe bằng một tay, còn một tay anh vòng ra sau, cầm bàn tay tôi đặt vào eo bụng mình, và giữ luôn bàn tay tôi ở đó:

- Thế này Di yên tâm chưa, nếu có té là cả hai đứa mình cùng té luôn.

Lần đầu tiên ngồi gần và thật gần với người khác phái, nhất là người ấy lại là người mình thầm yêu, ở một cự ly sát sạt như thế này, muốn nhích người ra xa mà không được, tôi chợt thấy có một cảm giác lạ len lén đến làm cả người tôi cứ tê rần lên, trái tim thì đập thình thịch, trán rịn ướt mồ hôi, sợ anh biết, tôi đành để yên tay mình trong tay anh mà chịu trận. Yêu là như vậy đó sao.Ngôi lặng người sau xe anh, tôi nghe lòng mình bềnh bồng trong cái cảm giác lạ đó. Thấy tôi im không nói gì, anh quay lại đùa:

- Di còn đó không, sao im lặng thế.

- Giữ tay người ta mà còn hỏi " Di còn đó không", ghét anh ghê.

- Đừng nói ghét anh, yêu anh đi, Di nhé. Ừ đi.

- Ừ.

Tình yêu chúng tôi bắt đầu như thế đó.

Biết tôi yêu một người lính trận, mẹ tôi không cản, mẹ nói:

- Con yêu ai mẹ không cấm, nhưng mẹ chỉ sợ con gái mẹ cơ thể yếu đuối, mong manh không biết có chịu đựng được những trắc trở, gian truân của một đời vợ lính không.

Tôi trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo, con nghĩ tình yêu sẽ giúp con vượt qua tất cả. Với lại, mẹ ơi, con người ta có số, con coi thày bói rồi, ông ấy bảo số con hạnh phúc lắm chỉ đi một lần qua đò thôi không đi hai lần đâu. Mẹ cứ yên tâm.

- Mẹ bố cô, tin ai không tin, đi tin thầy bói.

Đem chuyện này kể cho anh nghe, anh cười thật to:

- Em nói với mẹ là số anh sống dai lắm, đánh giặc cả năm nay rồi mà anh có sao đâu. Có thằng Việt Cộng nào đụng được tới anh đâu nè. Cuối cùng anh vẫn sống để về Saigon gặp được Di của anh đấy thôi.
- Nhưng lấy chồng là lính chiến cũng lo lắm chứ bộ.Không những lo thôi mà còn sợ nữa.
- Không có gì phải sợ, như Di nói đó, con người ta có số mà. Rồi anh đùa, anh cũng đi coi thầy bói rồi, thầy bảo số anh sông dai lăm, sông đên râu dài tới rôn luôn, được chưa, không được sợ nữa nghe không. Thôi để anh tiếp thêm năng lượng cho cô bé Di của anh thêm can đảm nhé.

Thế là nụ hôn nồng cháy của anh đã thiêu đốt hết những lo âu, sợ hãi của tôi, để tôi chỉ còn thấy tim mình ngất ngây, hạnh phúc trong vòng tay anh.

Những lúc đi chơi bên anh tôi thật vui, dù vậy niềm vui của tôi không thật trọn vẹn mỗi khi nghĩ tới ngày anh phải trở lại đơn vị, trở về trong vủng bão lửa, nơi rừng sâu, núi thẳm, chiến đấu sống còn với kẻ thù để hậu phương được thanh bình yên ấm, tôi lại thấy lo, thấy thương anh, bất giác tôi xiết vòng tay mình quanh eo anh chặt hơn. Thấy vậy anh vỗ vào bàn tay tôi đặt trước bụng anh:

- Chuyện gì vậy cưng?

- Dạ, không có gì. À Khang ơi, mai anh đi rồi phải không?

- Ừ, mai anh đi rồi, anh sẽ nhớ Di nhiều lắm,

- Em cũng nhớ anh, em yêu anh lắm Khang ạ.

Áp má trên lưng anh, tôi nghe lòng mình có một chút gì không thật bình yên, hạnh phúc.

Anh lại trở về đơn vị và tôi lại có những ngày tháng thấp thỏm lo âu. Lá thơ gửi về cho tôi từ nơi địa đầu giới tuyến đã làm tôi bật khóc: "… Di ơi, mấy hôm nay trời mưa dầm dề, đơn vị tụi anh tạm đóng quân ở trong rừng, mưa ướt phải mắc võng rồi chùm poncho lên mà ngủ, nhưng cũng chẳng ngủ được, ngồi nhìn mưa rơi mà nhớ tới em, nhớ lắm Di ạ…". Được thư anh thì mừng, nhưng đọc thư xong thì tôi lại thương anh biết bao nhiêu,chỉ còn biết câu xin với Thượng Đế, xin cho chiến tranh không còn nữa để hoà bình về với quê hương, cho những người yêu nhau được gần nhau, cho Khang của tôi mau về với tôi. Khang ơi, em nhớ Khang lắm.

Rời khỏi giảng đường, thấy trời vần vũ mây đen, tôi ghé vào quán của Trà để tránh cơn mưa sắp đến.Vẫn như thường lệ, Trà mang cho tôi một ly ca cao sữa nóng. Anh hỏi:

- Lâu quá không thấy ông Khang. Ông ấy thường về không?

Tôi cười:

- Cả mấy tháng rồi, sau lần anh ấy về, bị thương ở cánh tay, rồi có thấy anh ấy về nữa đâu, tháng trước có nhận được thơ nhưng cũng không thấy nhắc có về phép hay không. Đời lính là như vậy đó. Mới đầu Di cũng trông lắm, lo lắm, riết rồi cũng quen, phải chịu thôi.

- Có khách vô rồi, Trà đi làm việc nhe.

Tôi ngồi lại một mình, bên ngoài, trời đang mưa. Mấy hôm rồi, chiều nào trời cũng mưa, những cơn mưa thật lớn, xối xả đổ xuống thành phố. Càng về chiều, trời mưa càng thấy buồn, bóng dáng một người lính chùm poncho đi trên đường, làm tôi nhớ đến Khang thật nhiều. Mới hôm nào gặp lại Khang lần đầu tiên ở tại đây, thế mà chúng tôi yêu nhau đã hơn một năm rồi. Thời gian trôi nhanh quá, tôi còn nhớ, hôm Khang mang cánh tay bó bột về thăm tôi, anh đã làm tôi sợ đến rã rời. Mẹ tôi cũng lo cho anh:

- Con bị thương có sao không, có đau lắm không. Thấy con bị thương bác xót lắm. Khang này, con biết đó, bác trai mất rồi, bác chỉ có mỗi mình em Di để mẹ con hủ hỉ sớm hôm. Khi nó nói là yêu cháu, một người lính chiến, thật tâm bác không muốn, nhưng vì thấy tình yêu hai đứa dành cho nhau là thật lòng, bác không cản. Bây giờ thấy cháu bị thương như thế này, nói thật bác lo lắm. Bác đề nghị với cháu như thế này nhé, bác cũng có một số bạn hữu trong quân đội, họ có thể lo được cho cháu về làm việc ở hậu phương, cháu nghĩ thế nào?

Nắm chặt tay tôi trong tay mình, anh nhìn mẹ tôi rồi nhìn tôi cười:

- Dạ, con cám ơn bác đã thương mà lo cho con. Nhưng con cũng xin bác hiểu dùm con, làm trai thời chiến, mộng ước ngày xưa của con là được làm một người lính của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Bây giờ không vì một lý do gì mà con phản bội lại cái lý tưởng ấy. Nếu bác đã thật thương tụi con, xin cho con được vẹn toàn lý tưởng của mình và tình yêu với Thiên Di.

Tôi rời tay Khang, qua ngồi ghế bên ôm lấy mẹ, tôi nghẹn ngào:

- Mẹ ơi, con yêu Khang, con không muốn mất Khang đâu. Mẹ đừng làm khó dễ anh ấy nữa. Hãy để cho anh ấy đi con đường anh ấy đã chọn. Con tin với tình yêu chân thật của chúng con ông trời sẽ thương mà cho chúng con được nên đôi. Mẹ hãy tin con đi, mẹ ơi.

Cầm lấy tay tôi đưa cho Khang, mẹ khẽ nói:

- Mẹ còn biết nói gì bây giờ, Khang, mẹ giao Di cho con.

Nhìn mẹ bước vào nhà trong, nét mặt buồn buồn, tôi muốn khóc.

Tiếng kéo ghế của một người khách đem tôi trở về thực tại. Bên ngoài trời vẫn mưa to, bưng ly sữa lên uống mà hình như tôi đã uống phải giọt nước mắt mình vừa rơi xuống, sao nghe nó mằn mặn.

Hơn hai tuần bị bệnh năm nhà, tôi đã đi học lại. Hôm nay đi học về sớm, tôi không ghé quán của Trà mà về luôn, tưởng sẽ tránh được cơn mưa, không ngờ giữa đường, mưa ập xuống quá nhanh. Đằng nào cũng ướt như chuột lột, tôi phóng xe về thẳng nhà. Bước vào cửa đã thấy vợ chồng Minh Thư đang ngồi nói chuyện với mẹ tôi, tôi reo lên:

- Trời ơi, lâu quá không gặp ông bà, hôm nay chắc nhờ trời mưa nên rồng mới xuất hiện ở nhà tôm đây mà. Xin lỗi ông bà nhe, Di đi thay quần áo một chút, người ướt nên lạnh quá trời à.

- Ừ, Di vào thay đồ đi, coi chừng bị cảm đó, tụi Thư chờ Di mà.

Thư đứng dậy lây tay đây tôi vô nhà trong, còn mẹ tôi thì hôi chị Ba đi pha một ly trà gừng nóng để tôi uống:

- Khổ chưa, mới vừa ngo ngoe khỏi bệnh đi học lại, lại trúng phải cơn mưa này, không biết có sao không.

Thay xong quần áo, tôi hí hửng bước ra để gặp vợ chồng Thư, vừa tới cửa thì tôi nghe mẹ tôi nói:

- Bác xin hai cháu, cái tin vừa rồi dù là chưa được xác thực cũng đừng nói gì cho Di nó biết hết, nó yếu đuối lắm không chịu nổi đâu.

Nghe vậy tôi nhào ra liền:

- Mẹ, mẹ định dấu con chuyện gì vậy, Có chuyện gì mà sao mấy người lại dấu Di. Anh Khang, anh Khang phải không. Anh ấy làm sao rồi, nói đi, nói cho Di biết đi, Thư ơi, mẹ ơi, anh Trung ơi, nói đi mà. Tôi lạy mọi người đấy, có phải Khang bị làm sao rồi không, phải không…Anh Khang ơi…

Và sau đó tôi không còn biết gì nữa.

Mở mắt ra, thấy chung quanh toàn màu trắng, mình đang nằm ở đâu đây, tôi tự hỏi, sao dây nhợ gì tùm lum như thế này. Vừa lúc đó tôi mơ hồ nghe thấy một tiếng nói quen quen:

- Di ơi, em tỉnh rồi à, em có nghe tiếng anh nói không hả Di?

Từ từ xoay đầu về hướng tiếng nói, tôi hơi nheo cặp mắt lại vì ánh sáng của căn phòng, một khuôn mặt thật quen thuộc, thật thân yêu dần dần hiện ra rõ nét:

Tôi mấp máy môi:

- Anh Khang ...phải không? Anh chưa chết sao? Em đang ở đâu đây?

Anh đưa tay vuốt má tôi:

- Ừ anh đây, anh không chết được đâu, anh chết lấy ai để yêu em. Trông em xanh xao quá, tội nghiệp Di của anh. Nghe mẹ em nói sau khi nghe tin về anh, em đã ngất đi, rồi cứ lúc mê, lúc tỉnh, ở trong bệnh viện cả gần một tháng nay, làm mẹ em sợ quá. Anh mới biết được tin em bệnh khi về phép hôm qua, nên vội chạy đến đây. Sao khờ quá vậy, anh đã hứa là sẽ sống thật lâu để yêu em mà, không tin anh sao? Thôi, bây giờ em nằm đây anh đi báo cho bác sĩ là em đã tỉnh nhe.

Tôi nắm tay anh giữ lại:

- Không, Khang ơi, ở lại đây với em đi, em sợ...Cái tin anh…

Trung nó nhầm, vì người đó ở đơn vị khác, cùng tên nhưng khác họ, tội nghiệp làm em sợ đến mang bịnh.

- Khang ợi. Em yêu anh.

Anh cúi xuống hôn lên trán tôi:

- Anh cũng yêu em, yêu mãi mãi Di ạ.

Ba năm sau ngày lễ thành hôn của chúng tôi, miền Nam rơi vào tay Cộng Sản. Khang cũng như bao nhiêu người lính VNCH khác vướng vào vòng tù tội dưới danh nghĩa " cải tạo" trong nhiều năm. Nhờ trời thương, ngày hôm nay trên mảnh đất tạm dung này, hạnh phúc đã trở về với chúng tôi.

Cơn mưa chiều đã dứt, trả lại cho Tucson vẻ ấm áp thường ngày. Đám cây trong vườn trông mơn mởn hẳn lên, xanh ngát tươi mát hơn. Khang đứng quay lưng về phía tôi, anh đang ngắm cảnh trời chiều sau cơn mưa. Rặng Catalina nổi bật trong ráng chiều rực rỡ với một giải cầu vồng vắt ngang. Tôi bước tới ôm cánh tay anh, ngả đầu vào vai chồng, anh dơ tay chỉ về phía ngọn núi:

- Di thấy không, nắng chiều thật đẹp và đẹp nhất là sau những cơn mưa.

- Vâng, sau cơn mưa, nắng hình như long lanh hơn, rực rỡ hơn, dù chỉ là một ánh nắng chiều. Có sao đâu, nắng chiều vẫn đẹp hơn mưa, phải không anh?

Tường Thúy

THÔNG BÁO CHUNG

Tòa soạn Đa Hiệu trân trọng THÔNG BÁO:

1. CHỦ Đề & THỜI GIAN NHẬN BÀI CHO ĐH 104:

-40 NĂM MẤT NƯỚC. NGHĨ GÌ? LÀM GÌ?

-Thời gian nhận bài: 05.01.2015 đến 31.03. 2015

2. Ngoài những bài đã được chọn đăng trong ĐH 103, tòa soạn còn lưu giữ một số các bài viết và thơ của một số tác giả. Các bài viết và thơ sẽ lần lượt được chọn đăng trong những số Đa Hiệu tới. Rất mong qúy nhà văn, nhà thơ (*kể cả các tác giả đã gởi bài viết đến tòa soạn mà chưa được đăng trong ĐH103*) tiếp tục gởi những sáng tác mới về tòa soạn. Chân thành biết ơn.

3. Các mẫu NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU... xin gởi trực tiếp về hộp thư của tòa soạn hoặc gởi kèm theo email. Tòa soạn không nhận NHẮN TIN, CHUNG VUI, PHÂN ƯU,... qua trao đổi trên điện thoại, hoặc lời nhắn (message) để tránh những diễn dịch sai hay nhầm lẫn đáng tiếc.

TM Ban Điều hành & Biên tập tòa soạn

Nguyễn Phán K24

Chủ bút

Giới thiệu hai TẬP THƠ

Tòa soạn Đa Hiệu vừa nhận được hai thi phẩm:
TỪ MẪU và THÂM TÌNH của nhà thơ nữ LÃM THÚY.

1. **Vài nét về tác giả:**

-Sinh tại làng Nhơn Ái, quận Phong Điền tỉnh Cần Thơ.
-Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Cần Thơ, ban Việt Hán
-Dạy học tại Phong Điền Cần Thơ và Phú Hà Huế.
-Định cư tại tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ từ năm 1992.
-Bà xã của anh Trần Nam, Cựu SVSQ/K24/TVBQGVN

2. **Về tác phẩm:**

TỪ MẪU dầy 432 trang và THÂM TÌNH gồm có 284 trang (cả hai không thấy ghi giá bán). Chỉ cần đọc qua tên hai tập thơ là chúng ta có thể nghĩ đây là hai tập thơ mang nặng TÌNH MẸ, TÌNH CHA và TÌNH BẰNG HỮU. Có lẽ, ngay từ khi con người có mặt trên trái đất thì Tình Mẹ Con đã được nói đến, ngay cả lúc chưa có chữ viết để ghi lại những cảm xúc, cảm nhận đó. TÌNH MẸ, LÒNG MẸ đã được diễn đạt, nói đến trong suốt mọi thời đại trong mọi hoàn cảnh sống, trong ca dao, trong thơ, trong nhạc, trong truyện, trong tranh… Nhưng để diễn đạt tình cảm mặn nồng đó trong suốt hơn 430 trang thơ, quả là hiếm có. Với chừng đó, tôi thấy cũng đủ để chúng ta hiểu rõ tấm lòng của nhà thơ Lãm Thúy đối với mẹ và như một người mẹ đối với con gái của mình, nó bao la như biển rộng sông dài..vượt qua cả biên giới của tử sinh để đến tận cùng của hai chữ:

TỪ MẪU…

THÂM TÌNH cũng đậm đà, chứa chan TÌNH NGHĨA, -tình bạn cùng quê, tình bạn bên trời lận đận, tình bạn của chồng mình, như những câu thơ chị viết dành cho Cựu SVSQ/TVBQVN:

Trường Mẹ chìm trong đời thác loạn
Đàn con lưu lạc bốn Phương trời
Giữ vẹn thề xưa nguyện TỰ THẮNG
Mà sầu chiến bại dễ gì nguôi!
(LT, Ba mươi năm nhìn về trường mẹ)

Hay ở một dòng thơ khác nhân cuộc trùng phùng: 39 NĂM TÌNH BẠN của K24:

Xa nhau gần bốn mươi năm
Mừng cho máu lại hồi tâm. Ta về
Đất người nhắc nhớ trời quê
Tha hương ngộ cố tri hề. Vui không?
……..
Kể gì hết ngần ấy năm
Nói chi dâu bể, thăng trầm mà đau!
Bên trời luu lạc gặp nhau
Cầm tay mà tưởng chiêm bao. Chẳng ngờ!

Quý độc giả yêu thơ; đặc biệt yêu thơ Lãm Thúy, hay cảm thương nhà thơ nữ Lãm Thúy, vì chị đã hy sinh thật nhiều cái ngân quỹ eo hẹp của gia đình,…cho thơ, cho TÌNH MẸ cho TÌNH BẠN (và TÌNH ĐỒNG ĐỘI của chồng).

Xin liên lạc Lãm Thúy qua:
- địa chỉ email: lamthuyct@gmail.com
-hoăc qua địa chỉ: Lãm Thúy 56 Bralan Ct., MD 20877

LÒNG CHỈ NHỚ VỀ MỖI CỐ HƯƠNG

Thơ: Nguyễn Đông Giang

Nhạc: Thu Lai
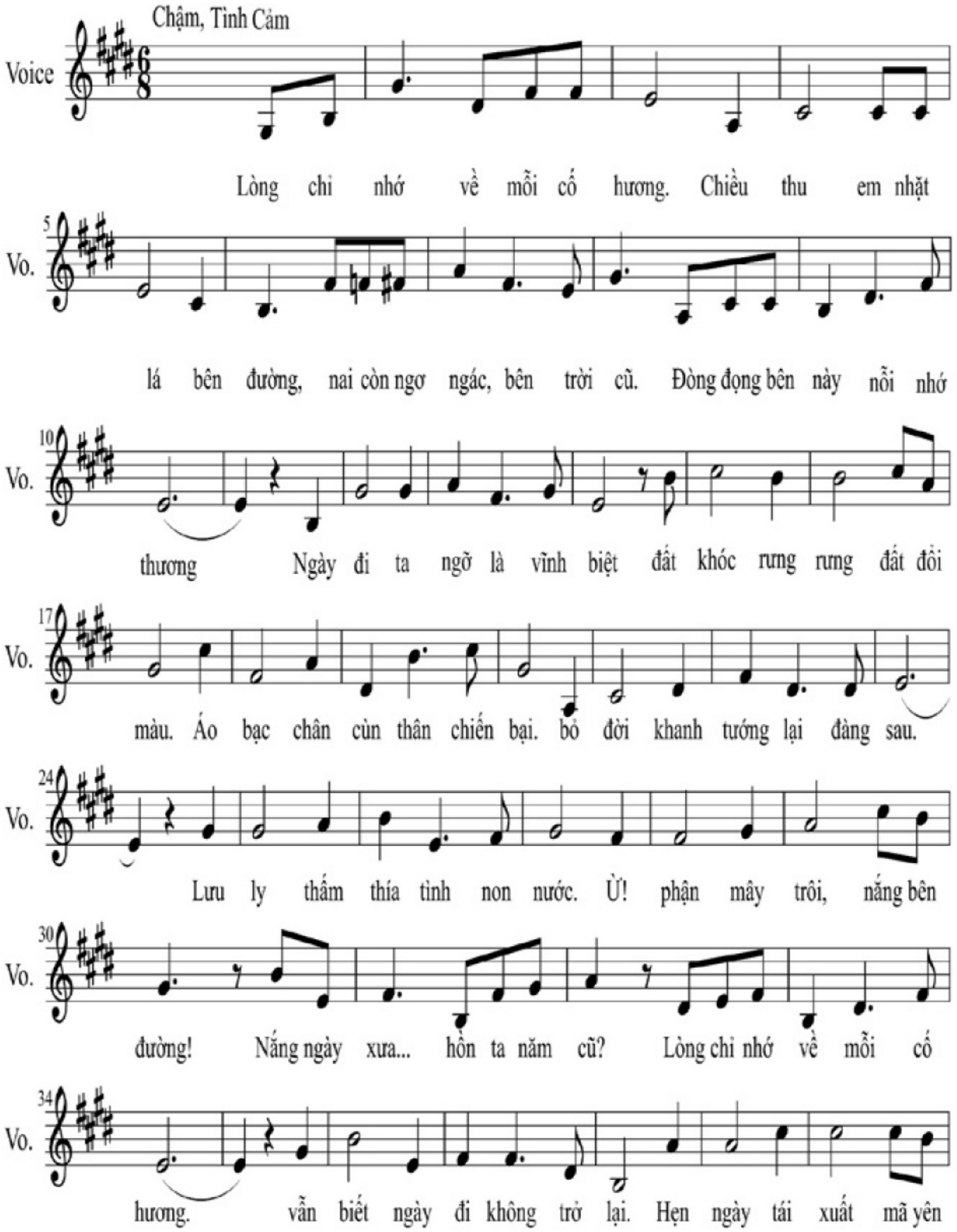
41
Vo.
đề. Hẹn ngày tiếng trẻ vang đồng nội. Tức tốc ta về lại cố quê. Ta

48
Vo.
về gói ghém yêu thương lại trải chiếu ngâm thơ, ngóng thanh bình. Ra

54
Vo.
mộ thắp hương, đồng đội cũ. Thỏa lòng hoài niệm, thuở đao binh.

Chậm lại
60
Vo.
Nắng ngày xưa... Hồn ta năm cũ? Lòng chỉ nhớ về mỗi cố

65
Vo.
hương.

TỔNG KẾT TÀI CHÁNH

Họ và Tên	Khóa	Số Tiền
CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận	K3	$50.00
CSVSQ Nguyễn Đình Hòa	K4	$50.00
CSVSQ Trần Văn Cẩm	K5	$50.00
CSVSQ Nguyễn Hữu Thư	K6	$30.00
CSVSQ Huỳnh Thanh Tâm	K6	$30.00
CSVSQ Nguyễn Mạnh Xuân	K6	$50.00
CSVSQ Phạm Hữu Đức	K6	$30.00
CSVSQ Lợi Nguyên Tấn	K8	$30.00
CSVSQ Trương Như Phùng	K8	$30.00
CSVSQ Lò Cẩm Bảo	K8	$30.00
CSVSQ Điêu Ngọc Chánh	K8	$50.00
CSVSQ Dan Dinh Can	K9	$30.00
CSVSQ Ngô Khương Thới	K9	$100.00
CSVSQ Nguyễn Xuân Thảo	K10	$20.00
CSVSQ Phạm Văn Môn	K10	$30.00
CSVSQ Phạm Thế Phiệt	K10	$50.00
CSVSQ Dương Đình Bo	K10	$30.00
CSVSQ Lê Bá Đô	K10	$30.00
CSVSQ Nguyễn Lộc	K10	$50.00
CSVSQ Phạm Văn Môn	K10	$30.00
CSVSQ Nguyễn Văn Khang	K10	$40.00
CSVSQ Nghiêm Viết Thành	K10 `	$30.00
CSVSQ Lê Tất Biên	K10P	$30.00
CSVSQ Nguyễn Văn Hòa	K11	$30.00
CSVSQ Sin V Deo	K11	$40.00
CSVSQ Doãn Kim Đính	K11	$50.00
CSVSQ Trần Văn Tiên	K11	$25.00
CSVSQ Lê Văn Tâm	K11	$30.00
CSVSQ Nguyễn Đức Vy	K12	$10.00

CSVSQ Nguyễn C Kim (Sắc)	K12	$20.00
CSVSQ Trần Thượng Khải	K12	$30.00
CSVSQ Tu Van	K12	$10.00
CSVSQ Nguyễn Văn Tăng	K12	$30.00
CSVSQ Trần Bá Xử	K12	$30.00
CSVSQ Nguyễn Bá Chương	K13	$100.00
CSVSQ Đặng Ngọc Minh	K13	$40.00
CSVSQ Bùi Văn Lộc	K13	$30.00
CSVSQ Trầm Thanh Mai	K13	$30.00
CSVSQ Nguyễn Bảo Cường	K13	$30.00
CSVSQ Trịnh Bá Lộc	K13	$30.00
CSVSQ Phạm Văn Nhuệ	K13	$50.00
CSVSQ Vũ Văn Bình	K14	$30.00
CSVSQ Lê Bá Long	K14	$20.00
CSVSQ Cao Xuân Lê	K14	$30.00
CSVSQ Bửu Khai	K14	$30.00
CSVSQ Trần Q Minh	K14	$20.00
CSVSQ Trần Tiến Đạo	K14	$20.00
CSVSQ Lê Văn Trước	K15	$30.00
CSVSQ Lý Văn Mẹo	K15	$30.00
CSVSQ Trương Đình Quý	K15	$30.00
CSVSQ Trần Vũ Lộc	K15	$20.00
CSVSQ Nguyễn Như Phú	K16	$30.00
CSVSQ Bùi Văn Ngo	K16	$20.00
CSVSQ Vy Kim Sinh	K16	$30.00
CSVSQ Lê Hữu Minh	K16	$30.00
CSVSQ Lai Tấn Tài	K16	$30.00
CSVSQ Nguyễn Thanh Nguyên	K16	$100.00
CSVSQ Trần Như Tăng	K16	$100.00
CSVSQ Nguyễn Văn Biên	K16	$20.00
CSVSQ Nguyễn Hồng Diệm	K16	$200.00
CSVSQ Lê Quang Lộc	K16	$40.00

CSVSQ	Trịnh Dzương Quang	K16	$30.00
CSVSQ	Trần Khắc Thuyên	K16	$50.00
CSVSQ	Phạm Văn Nghĩa	K16	$50.00
Mrs.	Lương Ngọc Minh	K16	$40.00
Mrs.	Tôn Thất Chung	K16	$20.00
CSVSQ	Lê Quý Trang	K17	$30.00
CSVSQ	Hồ Được	K17	$30.00
Mrs.	Lê Hữu Đông	K17	$20.00
CSVSQ	Dương Hữu Chiêu	K17	$100.00
CSVSQ	Nguyễn Hoài Cát	K17	$30.00
CSVSQ	Đinh Xuân Lãm	K17	$20.00
CSVSQ	Võ Phi Hổ	K17	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Tâm	K17	$50.00
CSVSQ	Huỳnh Văn Giai	K18	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Đình Trà	K18	$30.00
CSVSQ	Phạm Văn Trung	K18	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Lô	K18	$30.00
CSVSQ	Phan Văn Bàng	K18	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Bê	K18	$50.00
CSVSQ	Trần Hữu Hiền	K18	$50.00
CSVSQ	Văn Đinh Phụng	K18	$30.00
CSVSQ	Trần Đình Nga	K18	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Thi	K19	$30.00
CSVSQ	Vũ Văn Cam	K19	$30.00
CSVSQ	Trịnh Đức Phương	K19	$30.00
CSVSQ	Đặng Đình Liêu	K19	$30.00
CSVSQ	Phạm Kim Khôi	K19	$20.00
CSVSQ	Phan Văn Hướng	K19	$30.00
CSVSQ	Trần Vệ	K19	$30.00
CSVSQ	Đỗ Văn Mười	K19	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Thành Sơn	K19	$30.00
CSVSQ	Trương Thanh Sương	K19	$20.00

CSVSQ	Trần Bá Tòng	K19	$30.00
CSVSQ	Trương Trọng Nhật	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Phán	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Quang Bột	K19	$30.00
CSVSQ	Kanh Tum Sơn	K19	$30.00
CSVSQ	Lâm Văn Xê	K19	$50.00
CSVSQ	Đặng Ngọc Thạch	K19	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Rong	K19	$50.00
CSVSQ	Vũ Cao Đá	K19	$30.00
CSVSQ	Phan Văn Thìn	K19	$30.00
CSVSQ	Trương Khương	K19	$30.00
CSVSQ	Phạm Đức Tú	K19	$50.00
CSVSQ	Trần Văn Hên	K19	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Xuân Riện	K19	$30.00
CSVSQ	Đỗ Thanh Long	K19	$50.00
CSVSQ	Hồ Văn Hạc	K19	$30.00
CSVSQ	Võ Trọng Em	K19	$30.00
CSVSQ	Chu Văn Hải	K19	$30.00
CSVSQ	Lý Văn Thế	K19	UK$100.00
Mrs.	Trần Thiện Đấu	K19	$30.00
Mrs.	Hoàng Gia Thái	K19	$30.00
CSVSQ	Phạm Tuấn	K20	$40.00
CSVSQ	Trần Đồng Hưng	K20	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Vọng	K20	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Mạnh Tông	K20	$30.00
CSVSQ	Huỳnh Bá An	K20	$30.00
CSVSQ	Vũ Tuấn Việt	K20	$30.00
Mrs.	Trịnh Tiến Hùng	K20	$50.00
CSVSQ	Phạm Hưng Long	K20	$40.00
CSVSQ	Trần Văn Quỳnh	K20	$50.00
CSVSQ	Phạm Văn Mai	K20	$25.00
CSVSQ	Nguyễn Kế Thi	K20	$30.00

CSVSQ	Nguyễn Tống Tiến	K20	$30.00
CSVSQ	Lê Thượng Đô	K20	$30.00
CSVSQ	Phạm Lương	K20	$40.00
CSVSQ	Nguyễn K Tùng	K20	$20.00
CSVSQ	Trương Phúc	K20	$30.00
CSVSQ	Trần Phi Cơ	K20	$30.00
CSVSQ	Đỗ Hữu Tài	K20	$20.00
CSVSQ	Trần Lương Tín	K20	$20.00
CSVSQ	Đào Kim Minh	K20	$30.00
CSVSQ	Ngô Chương	K20	$30.00
CSVSQ	Trần Đăng Khôi	K21	$50.00
CSVSQ	Trần Quang Duật	K21	$99.99
CSVSQ	Liên Khi Gia	K21	$30.00
CSVSQ	Cao Văn Lợi	K21	$30.00
CSVSQ	Trương Văn Hòa	K21	$30.00
Mrs.	Lê Hữu Khiêm	K21	$100.00
CSVSQ	Lê Thắng	K21	$50.00
CSVSQ	Bùi Bồn	K21	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Trung Việt	K21	$40.00
CSVSQ	Khóa 21 trợ giúp in hình màu	K21	$300.00
CSVSQ	Giang Văn Nhân	K22	$50.00
CSVSQ	Trương Văn Phổ	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Khoan	K22	$40.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Mùi (Bill)	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Niệm	K22	$50.00
CSVSQ	Hoàng Ngọc Yểm	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Ngọc Khai	K22	$30.00
CSVSQ	Lê Duy Linh	K22	$20.00
CSVSQ	Trương Văn Tăng	K22	$50.00
CSVSQ	Đỗ Văn Chánh	K22	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Như Lâm	K22	$100.00
CSVSQ	Quách Cơ Bình	K22	$30.00

CSVSQ	Diệp Văn Xiếu	K22	$50.00
CSVSQ	Hồ Văn Phất	K23	$40.00
CSVSQ	Dương Tuấn Việt	K23	$40.00
CSVSQ	Trần Ty	K23	$40.00
CSVSQ	Trương Minh Danh	K23	$100.00
CSVSQ	Phạm Văn Chắc	K23	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Hải	K23	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Chuối	K23	$30.00
CSVSQ	Mai Sen	K23	$30.00
CSVSQ	Trần Văn Tâm	K23	$40.00
CSVSQ	Lê Khoa Toàn	K23	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Anh	K23	$40.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Đạc	K24	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Tân	K24	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Thanh Lương	K24	$20.00
CSVSQ	Ông Vĩnh Huấn	K24	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Thành Danh	K24	$30.00
CSVSQ	Võ Đức Hùng	K24	$30.00
CSVSQ	Võ Thiện Trung	K24	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Phán	K24	$50.00
CSVSQ	Phạm Văn Tiền	K24	UK$200.00
CSVSQ	Vũ Thế Cần	K24	$20.00
CSVSQ	Lê Đình Phúc	K24	$40.00
CSVSQ	Nguyễn Trung Tường	K24	$40.00
CSVSQ	Trần Nam	K24	$40.00
CSVSQ	N.Văn Hương trợ giúp in H.màu	K24	$300.00
Mrs.	Hồ Như Bích	K24	$30.00
CSVSQ	Trần Thạnh	K25	$50.00
CSVSQ	Phan Ngọc Đề	K25	$30.00
CSVSQ	Ông Thoại Đình	K25	$20.00
CSVSQ	Ngô Hồng Sương	K25	$30.00
CSVSQ	Đặng V. Túc	K25	$50.00

CSVSQ	Võ Văn Xuyên	K25	$50.00
CSVSQ	Đặng Văn Kế	K26	$20.00
CSVSQ	Nguyễn Đăng Mộc	K26	$20.00
CSVSQ	Tô Văn Sơn	K26	$30.00
CSVSQ	Ngô Văn Nơi	K26	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Bắc Ninh	K26	$200.00
CSVSQ	Trần Văn Nuôi	K26	$30.00
CSVSQ	Đào Quý Hùng	K26	$50.00
Mrs.	Quy Thiên Quang	K27	$20.00
CSVSQ	Trần Hữu Hạnh	K27	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Tấn Long	K27	$30.00
CSVSQ	Hoàng Đức Lộc	K28	$40.00
CSVSQ	Trần Tuấn Ngọc	K28	UK $300.00
CSVSQ	Nguyễn Hữu Tạo	K28	$30.00
CSVSQ	Lê Phát Thanh	K28	$40.00
CSVSQ	Võ Hữu Lợi	K28	$50.00
Mrs.	Lê Văn Tiến	K28	$30.00
Mrs.	Nguyễn Bơn	K28	$30.00
CSVSQ	Lê Công Chánh	K29	$30.00
CSVSQ	Lê Văn Ba	K29	$25.00
CSVSQ	Đào Duy Minh	K29	$50.00
CSVSQ	Mai Đức Thắng	K29	$40.00
CSVSQ	Đỗ Tiến Bình Minh	K29	$50.00
CSVSQ	Phạm Hoàng Minh	K29	$20.00
CSVSQ	Phan Văn Thọ	K29	$30.00
CSVSQ	Đặng Thành Long	K29	$50.00
Mrs.	Hà Trần Khánh	K29	$50.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Quảng	K30	$30.00
CSVSQ	Nguyễn Văn Nhân	K30	$30.00
CSVSQ	Lương Dũng Sinh	K30	$30.00
CSVSQ	Lê Hồng Sơn	K30	$30.00
CSVSQ	Phạm Xuân Sơn	K30	$30.00

CSVSQ	Lã Anh Tuấn	K31	$50.00
Mrs.	Nguyễn Thị Hạnh Nhơn	TH	$30.00
Mrs.	Lê Nghiêm Nancy	TH	$20.00
Mr.	Lê M. Trí	TH	$20.00
Mr.	Vòng Chan Senh	TH	$30.00
Mr.	Lê Châu	TH	$15.00
Mr.	Đỗ Kim Bảng	TH	$15.00
Mr.	Bùi Minh Qui	TH	$30.00
Mr.	Lê Văn Thự	TH	$25.00
Mr.	Trương Nghĩa	TH	$30.00
Mrs.	Phạm Thị Mai Trang	TH	$30.00
Mr.	Trần Ngọc Bích	TH	Euro $20.00
Mrs.	Nguyễn Thị Bé	TH	$30.00
Mr.	Hà Đức Bản	TH	$30.00
Mrs.	Nguyễn Thị Huyền Nga	TH	$40.00
Mr.	Phạm Ngọc Tân	TH	$20.00
Mr.	Triệu Tường	TH	$30.00
LM	Nguyễn Hùng Đức	TH	$15.00
Mr.	Lưu Duy Phán	TH	$20.00
Mr.	Trần Văn Tiếp	TH	$50.00
Mrs.	Phạm Kim	TH	$20.00
Mr.	Trần Trọng Bình	TH	$30.00
Mr.	Hoành T. Chiêm	TH	$30.00
Mr.	Lê Trinh Thanh	TH	$50.00
Mr.	Nguyễn Xuân Nhã	VHV	$20.00
Mr.	Nguyễn Hào Kiệt	VHV	$50.00
Mr.	Lê Trọng Lập	VHV	$30.00
Mr	Đào Hữu Hạnh	VHV	$30.00

Đa Hiệu 103 thu		**$9,963.05**
Quỹ Bàn Giao từ ĐH102		**$36,571.04**
Tổng Cộng Quỹ Đa Hiệu 103		**$46,534.09**

SôngThu

NT NGUYỄN KIM BIÊN, K10:

Cảm ơn Niên trưởng, ĐH104 với chủ đề : 40 NĂM MẤT NƯỚC. NGHĨ GÌ? LÀM GÌ? đ in Niên trưởng ch t n đư c h m củ riêng i vi t Ng 0 th ng tư n m 1 củ Niên trưởng đ đ ng v ĐH 104
Kính chúc Niên trưởng thật dồi d ức khỏe v ti tục vi t cho Đ Hiệu Kính.

NT TRẦN QUANG DUẬT, K21:

Khi hộ thư củ t n Đ Hiệu n đ u đư c mở r , thì tấm check $ củ Niên trưởng đư c c i như một m n qù mới ch t n Đ Hiệu. Tấm check củ Niên trưởng đã t nên một cuộc thả uận h hứng tr ng t n Anh em thắc mắc t i sao đ n nh n không ghi tr n c n ố $100 m i vi t $99.99 ti c gì một cent . Nhưng có anh thuộc c n nh uôn n, i t chu ện n i *ông anh nầy h là dân làm 'business' rồi* (vì gía bán h ng ở Mỹ luôn luôn ghi 99 cent k m theo sau gi n, v dụ như $1 , $50,99 hay $199,99 đ cho khách hàng có cảm gi c ả củ r). Anh kh c i n i *"tr ng tr ng h nầ , ông anh ủa mình hi m nh ng , hông m n ghi tr n n " a n t* . N i th n thì n i, n đ n em n muốn đư c nhìn thấ trên tấm chi hi u m tr ch tậ n Đ Hiệu tr ng nh ng n tới, đ n nh cứ ghi c ng nhiều c n ố thì đã i t mấ , ch ng h n như $199.99 hay $ c i n d n M g i ơ

ph ch đấ ông đ n nh M nh). Đ ng ngh m h m như c c cô em miền N m thư n g h n i... Kính.

Anh TRẦN TUẤN NGỌC, K28:

L u qu không c tin tức củ nh, g n 14 n m rồi đ ; k từ c đ ng i vi t củ anh ở ố Đ Hiệu đ u t tr ng n tôi m Chủ t n trước Th rôi, khi ngư i n cùng khóa, Ph m V n Tiên, từ ên ứ K ng r củ nh làm chuy n Mỹ du, đã trao i ố tiền $300 Úc kim $US2 0 củ nh gởi m tr tậ n Đ Hiệu Thật cảm động, vì nh chư i t t n BBT c m n r ngô ra khoai gì không m đã m tr hậu hĩ như rứ m nh em vừ mừng, vừ vui i c ng vừ … Thôi thì, n u Đ Hiệu n n không đ ứng đư c m ng đ i củ nh thì in cảm thông vì… ch tu c n m ng ti n ước, nhưng tài chỉ c th m thôi… Nhớ vi t i ch ĐH104: 40 NĂM MẤT NƯỚC NGHĨ GÌ? LÀM GÌ? Tình thân.

NT TRƯƠNG VĂN TĂNG, K22:

â h i n tr ng h n h n g m m… Đ c mấ ch đ u tr ng thư, cứ tưởng một nh kh u n đ gởi thơ th m hỏi, n ng đ một ông đ n nh M Đỏ, c nickn me M e n ,…(vì c ng như M e n, c n mắt ki củ Niên trưởng tôi đã gởi i chi n trư n g m e, Sn u h H Lào?... v như th đ n nh củ tôi chỉ c n n c củ t m hồn :) Niên trưởng T ng ơi, đ n nh nhắc nhớ Tr i , Liên tr i H ng Liên Sơn…làm đ n em thấ cả một tr i k niệm thương đ u trên vùng n i đ he h t gi i hiện về…

“H ng Li n Sơn những hi ông x m ng t
Đồi n i ơ ơ ng i ũng ơ ơ .....
NT Ngu ên Tông Ti n K20

Ng ấ , nh em mình không i nghĩ c một ng đ n đư c n t d , thư từ qu i trên tr ng thư Đ Hiệu đ th m hỏi nh u như hôm n hải không, thư NT? Cảm ơn đ n nh độc nhãn đã c nh ng i thật nồng ấm d nh ch nh em tr ng t n M ng ớm c ng gặ i nh u Tình th n.

Anh LÊ TRỊNH THANH, TH:

Cảm ơn nh, anh không chỉ đ ng g i vở m c n g cả… t i ch nh n Không hải gi m ng cả c c n c m ng… đ u c i tr ng ch ng t h n iệt Võ Bị, Thủ Đức h Đồng Đ gi … n u c ch ng, chỉ c iệt). đ , chúng ta mãi mãi đ n với nh u như là nh ng Đồng Đội c củ th i inh , củ hôm nay và mãi mãi, - f rever B i vi t về ti u đ n l củ nh kh d i, d đ in đư c chi r , đ ng m h i ô Đ Hiệu M ng nh thông cảm ch nh Ch nh.

Cô HUYỀN NGA, Paris, TH:

ga n i i h i: 30 N m r n ng i h , bài iết ủa anh tr n ĐH 55... Cảm ơn cô đã đ c đi đ c i i vi t c củ tôi v uôn d nh ch h i n củ tôi, Ngu ễn ương ương v V C Hi n một t m tình thật c đ … ch dù hai n củ tôi đã nghìn thu vĩnh iệt… H v ng gặ cô t i ĐH 20 VB t i miền N m C if rni v mù h 201 Rất h n h nh đư c đ n ti cô v chị Th t i tệ v dị đ P ri mù n c gì ? Ch tôi gởi i th m chị V Kim Th L u ăm rồi chị Th không iên c với ch ng tôi Đ n em củ H vẫn thư n g nhắc đ n chị ấ mỗi khi c dị tr chu ện với ch ng tôi Ch c vui

Ông NGUYỄN DUY ÁI (bút hiệu Ngân Ánh), TH:

Cảm ơn ông Gởi tiền m tr ch tậ n Đ Hiệu đã quý h , nhưng k m the tấm check v i d ng th m hỏi, kh ch ệ anh em tr ng t n n i c ng quý h hơn
… ủng hộ q ý anh một h t ti n m ể g i hậ h ơ ng ủng hộ ti n t ến...rất tiế , ì xa xôi h tr , nế gần anh t i th nh h F ntain Va e (nơi hộ th t a n Đa Hiệ) thì ẽ xin m thiện ng ện i n ê anh ai ặt,..
Cảm ơn nh Bi t đ u m i ki mốt n nh di chu n về ở g n ch ng tôi thì rất h n hỉ đ n ch nh đ n hụ gi với nh em (dứt kh t không gi c chu ện i vặt đ u anh), vì anh em ch ng tôi tr ng t n, mỗi ngư i mỗi việc, tu vậ cùng gi đỡ nh u đ m tốt ch tậ n ĐH. Một tr ng c c i thơ củ anh đư c đư v ĐH 104: 40 NĂM MẤT NƯỚC... … Kính.

NT CAO VĂN LỢI, K21:

Cảm ơn nh ng i th m hỏi rất nồng ấm tình th n Võ Bị củ Niên trưởng. Đ ng một ng c cùng Võ Bị một đ i c n mãi tình th n nh em một nh Đ c Đ Hiệu chư đủ; mà còn hải ti t cùng t n đ h i n đứ c n tinh th n củ ch ng t đ n m i ngư i n the như g i ý củ ĐH/VB n thứ 1 Mỗi gi đình giới thiệu thêm một th n h u cùng đ c Đ Hiệu thì ư n g đôc giả củ Đ Hiệu t ng c không n i đ n vân đê t i ch nh m muốn n i c ng c nhiều ngư i ên ng i đư n g v ng A h đỏ đ c tậ n ĐH, h i t về ậ trư ng củ ch ng t đối với cộng ản, đư n g hướng củ ch ng t đối với quê hương d n tộc K nh

NT LÊ THƯỢNG ĐÔ, K20:

"Xin hé h an hô anh ùng i n tr ng, i n ệ hị háu tr ng i gia ình Võ ị ã h inh " ng i h tậ thể tr ng hai n m t i ể Đa Hiệ hông mai m t i th i gian. Cầ m ng h "Lính gi n n ủ dễ dai ể ỡ n ngự , ngẩng a ầ m i t i,... èm the hi hiế ...ủng hộ Đa Hiệ ... .

Cảm ơn thư kh d i củ đ n nh gởi ch c c nh em tr ng t n (n i nhỏ với Hu nh, tr ng t n hiện n , ng i nh Chủ nhiệm NT củ đ n nh, c n i c c đ n em củ Niên trưởng m ng c c c n ố 21 trở về đ n 1, nghĩ một n ĐH&BT tương đối tr tr ng đ i gi đình củ ch ng t .

C ng không quên cảm ơn i c u m ng củ đ n nh d nh ch nh em Tù the niềm tin riêng về tôn gi , c ng in Niên trưởng c u ngu ện m i tốt nh uôn ở cùng t n, ở mãi với nh em K nh

NT CAO XUÂN LÊ, K14:

-" r ti n h m n g t n H , i m hủ nhiệm Đa Hiệ , niên ệ rầnVệ, K19. Mến h i n ệ th nh ông, Ái Đỉnh am a i. ểm tr , gì... " n tr ng ai q a ầ m i ha (!)

Ráng lên.

- gi xin "th t ét hủ t g ễn h n, K24. Đ ng "nghiệ h a ? h n i rồi h n i ...(t a n ĐH). Đi ể tìm t i na thì tha hồ t ng m t gi ... g ng. anh em th ơ ng thì ng i gì chông gai; nế .

- h t n thể h n n g m m ể ữ ng m i the nhị " a n inh i n Võ ị Việt am,....

NT Chủ nhiệm k nh i th m Niên trưởng đ

Đ c thư d i củ Niên trưởng, đ n em c mấ i muốn thư cùng đ n nh:

-Đ ng c i nghiệ NT ơi T n THT ngư i ở đất Nam Cali. Trong khi Chủ bút v BBT c ng đã trụ h i n m qu ở Nam California với kinh nghiệm đ y mình:) thì không nh ng ti u đệ mà cùng với nhiều hu nh đệ, không một i nghĩ có chuyện th đ i Chủ bút, th đ i B n ĐH&BT t n ĐH. Th mà nó vẫn xảy r V đ n em nhận làm Chủ bút một l n n c ng chỉ … c i nghiệ , vì mang nặng một l i hứa (dù l i hứ đã g n 20 n m qu , và lúc hứa là hứa cho vui).

-Không có chuyện, có quyền đư c th hồ tung m ướt gi đ u, thư NT Lỡ một t đư c tặng th v ng ng Huynh nào c ng đối x , cảm thông với đ n em như Niên trưởng Cao Xuân Lê của tui thì dù phải m… Chủ t m t mù Lệ Thủ chắc c ng không thấ ng n… ngẩm Thân kính.

Linh Mục NGUYỄN HÙNG ĐỨC:

*"Xin Ơn r n an nhi ơn nh x ng *chú cùng BBT. Con, LM Nguyễn Hùng Đ* . Con s chuy n l i chúc của Linh mục đ n ch Tô V n Cấp . Cảm động vì Linh mục không nh ng chúc lành cho anh em chúng con trong tòa so n mà còn gởi chi phi u y m tr cho tậ n Đ Hiệu n a. N u đư c, xin cha dâng l i c u bình an cho tòa so n Đ Hiệu của chúng con trong nh ng Thánh

Lễ, nhất là Thánh Lễ v đ u N m Mới Xuân Ất Mùi, thư ch Kính.

(*) chú Tô V n Cấp, K19/VB.

Anh ĐỖ TRỌNG ĐẠT, K29:

Cảm ơn nh Đ t vẫn còn nhớ đ n tôi, dù đã mư i mấ n m nh em mình chư gặp l i, thôI thì:

"một l i ã iết ến ta

r m h ng nghìn t v n nha

Rư u thì uôn c đủ tr m chung đ m i b n ta, anh

em ta, nên khi nào có dịp bay từ Florida bi n xanh bình yên cát trắng về miền Nam California nắng ấm tình nồng thì tôi s m i b n…c n nghìn tứ thì c ng dư vì mới đ nh thơ gốc lính Tr n H i Thư, chủ nhân củ Thư Qu n Bản Thảo, có gởi cho hai thi tậ THƠ MIỀN NAM TRONG THỜI CHIẾN (I và II) dày cộm cộng thêm hai tậ thơ TỪ MẪU và THÂM TÌNH củ nh thơ n Lãm Thúy vừa mới ra mắt thành công t i Washington DC và phụ cận ch nên c đủ thơ đ ngư i anh em thương quý của tôi ngâm nga trong khi nhâm nhi chén rư u ân tình. Rất trân qúy CÁI TÌNH và s tin tưởng m nh Đ t đã luôn dành cho. Mong sớm gặp l i. Tình thân.

Chị PHẠM ĐỨC TÚ, K19

"Rất chân thành g i l i cảm ơn q ý ị ã i n tục g i Đa Hiệ ến chúng tôi, mặc dù thỉnh thoảng tôi m i ng g . M i lần nhận c tậ an Đa Hiệu tôi rất vui m ng nh n nhận c món quà thân yêu t ng i thân g i h mình. ôi ã c hết không bỏ sót một trang, một giòng chữ nào, ngay cả các CÁO PHÓ hay CHUNG VUI (dù biết hông m gì th tế, nh ng tôi ã ầu

nguyện h nh phúc cho ôi t n hôn, ầu nguyện h ng i ã nằm xu ng c mau v Cõi Phật, hi n Đ ng,... Đ Đa Hiệ tôi ã biết thêm những gì m tr n m 1975 mình h a iết nh những trận chiến oai hùng của q n ội VNCH...

Một lần nữa, cảm ơn q ị ã ỏ công s c trí óc th i gi ri ng t ể thực hiện tậ an Đa Hiệu. Chúc quý vị dồi dào s c khỏe, vui vẻ ây nghị lực. Tôi viết thay cho ông xã tôi, lúc nây anh ây không còn viết c nữa... Ph m Đ c Tú, K19

Đ c thư d i của chị mà không thấy mỏi mắt. Nh ng l i trong lá thư như một tâm s của một ngư i chị gởi đ n nh ng đứa em trong tòa so n. Cảm ơn chị. Cho gởi l i th m Niên trưởng của tui.

Chị QU NH DIÊN

Chị ơi, i vi t C NHỮNG KH NH KH C củ chị đã đươc layout xong xuôi đ đ ng v ĐH 10 , nhưng u đ nh em tr ng t n đề nghị nên đ dành nh ng i vi t i thơ n c iên qu n đ n ng 0 th ng tư ả m, hay nh ng hệ lụy từ i n cố đ u thương đ như tù cải t th m nuôi chồng tù cải t ,... Bài vi t k l i cuộc tru ng chinh gian kh giải d u mư nắng của chị ra tận vùng khỉ ho cò gáy tận…ng i Bắc đ th m nuôi Niên trưởng của tôi là một trong nh ng i ưu tiên đ dành ch n đ ng trong ĐH104, 40 NĂM MẤT NƯỚC. Chị đừng buồn đ m đ n em củ Niên trưởng nghe chị. Cảm ơn Chị.

NT HẠ BÁ CHUNG, K10:

Hôm nay là ngày 25 tháng 12, ngày Đức Kitô r đ i, ngày của Bình n dưới th ch ngư i thiện t m th m đ n em n y phải đấm ng c ỗi t i tôi, lỗi t i tôi đ ng n như nh ng con chiên của Chúa vẫn m …trước khi trả l i ch Niên trưởng. Tòa so n đã nhận đư c bài vi t tay (khá dài) củ Niên trưởng Nhưng rất ti c, anh em trong tòa so n, không tìm đ u ra gi đ gõ l i bài vi t của NT. Ngay cả đ n em c ng dùng ng nghỉ lễ GS hôm n đ trả l i thư t n Không thỏa mãn l i yêu c u rất thi t tha của Niên

trưởng điều m đ n em r rức mãi… Niên trưởng có th nh c n ch u h i đ rảnh rỗi) làm giúp công việc đ đư c không, thư NT? Anh em trong tòa so n l n n y, ngo i trừ anh Chủ nhiệm, đều đi m fu time h t, chỉ đ n phụ gi m Đ Hiệu ằng gi riêng d nh ch gi đình đ in NT thông cảm ch đ m đ n em n y nhé NT. Niên trưởng có th g i phone về tòa so n đ tr đ i thêm, thư NT Kính

Chị THU NGA:

Khi bản in th ĐH10 đư c đư r thì mới khám phá ra con dê thuộc lo i ê v ịch của chị nó x ng chuồng ch y ra khỏi tòa so n…mất tiêu. Thật ti c, mất đi m n ẫu dê thật ngon trong số n … M ng chị bỏ qua cho cái tội không canh gi cẩn mật đ con dê x ng chuồng. Xin chị ti p tục vi t cho các số Đ Hiệu tới nghe chị, đặc biệt ĐH 104 -40 N m Mất Nước, Nghỉ gì? Làm gì? (h p với ở trư ng của chị đ T n Đ Hiệu c ng đã nhận đư c Gi Đư C Cải (tập truyện) và Mấ Tr ng C ng Khu t (truyện dài) của chị. Cảm ơn chị. Cho kính l i th m Niên trưởng

của tôi.

NHẮN TIN CHUNG:

Các bài viết a ẽ ng t ậ an Đa Hiệu 104: Du Sinh (GS Ph m Thị Huê), Có Những Khoảnh Kh c (chị Quỳnh Diên), h ng Sách (anh Tr ch Gầm), Giả T Thành Ph (NT Trần V n hiệt), Mì Xanh V n Xanh (chị Minh Tuyết). Ngoài ra còn có một s thơ, tr ện khác (trong s có những bài viết tay), sẽ lân t c ch n ng t r ng những s Đa Hiệu t i. Xin q ý nh n, n h t hơ tiếp tục g i cho các ***sáng tác mới****. Chân thành cảm ơn.*

TRẢ LỜI THƯ TÍN t *m d ng . Hẹn gặp l i q ý ộc giả trong mục TRẢ LỜI HƯ Í s ĐH 104. Chúc vui.*

QUI ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

BBT ước muốn nhận được bài viết của quý Văn Thi Sĩ, qúy độc giả trong ngoài Võ Bị theo mọi thể loại. Tuy nhiên để Đa Hiệu đi đúng đường hướng của Tổng Hội Võ Bị đã đề ra, BBT sẽ áp dụng một số quy định như sau:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ, tuyên truyền cho chủ thuyết cộng sản và con người cộng sản, tuyệt đối sẽ không được chọn đăng.
2. Bài viết không đả kích, phỉ báng hay bôi nhọ bất cứ cá nhân nào dù trong Võ Bị hay bên ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường chính trị chứ không đi vào đời tư của bất cứ ai. Trường hợp phải đề cập đến cá nhân, cần phải khách quan, tôn trọng sự thật, kèm theo dẫn chứng, tư liệu,….
3. Bài viết gởi cho tòa soạn, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ, để tòa soạn tiện liên lạc; khi cần.
4. Bài viết gởi cho tòa soạn xin dùng Email attachment, hoặc burn vào CD, gởi qua bưu điện. (Có thể xử dụng VNI, VPS hay Unicode).
5. Chúng tôi tùy nghi chọn đăng những bài đã nhận được, xin phép được cắt bỏ, hay sửa những đoạn, những câu, những chữ, cho phù hợp, nhưng sẽ không làm sai lệch nội dung của bài viết. Tác giả nào muốn giữ nguyên bài viết của mình, xin ghi rõ.
6. Làm ơn, xin gởi bài mới cho tòa soạn Đa Hiệu. Riêng những bài đã được đăng ở các báo khác (hay trên các trang web/blog,…) và gởi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hay không sẽ do tòa soạn Đa Hiệu quyết định.